

CTCP Chứng Khoán Bản Việt

Số: 92./2022/CV-KT.VCSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 30 tháng 03 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ VNX, HSX, HNX**  
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bản Việt

Mã chứng khoán: VCI

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 02 Hải Triều, quận 1, TP HCM

Điện thoại: 028-39143588

Fax: 028-39143209

Người thực hiện công bố thông tin: Đinh Quang Hoàn – Phó Tổng Giám Đốc

Địa chỉ: Lầu 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 02 Hải Triều, Quận 1, TP HCM

Điện thoại: 028-39143588

Fax: 028-39142031

Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  Bất thường  Theo yêu cầu  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2021

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/03/2022 tại đường dẫn: <http://www.vcsc.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2021

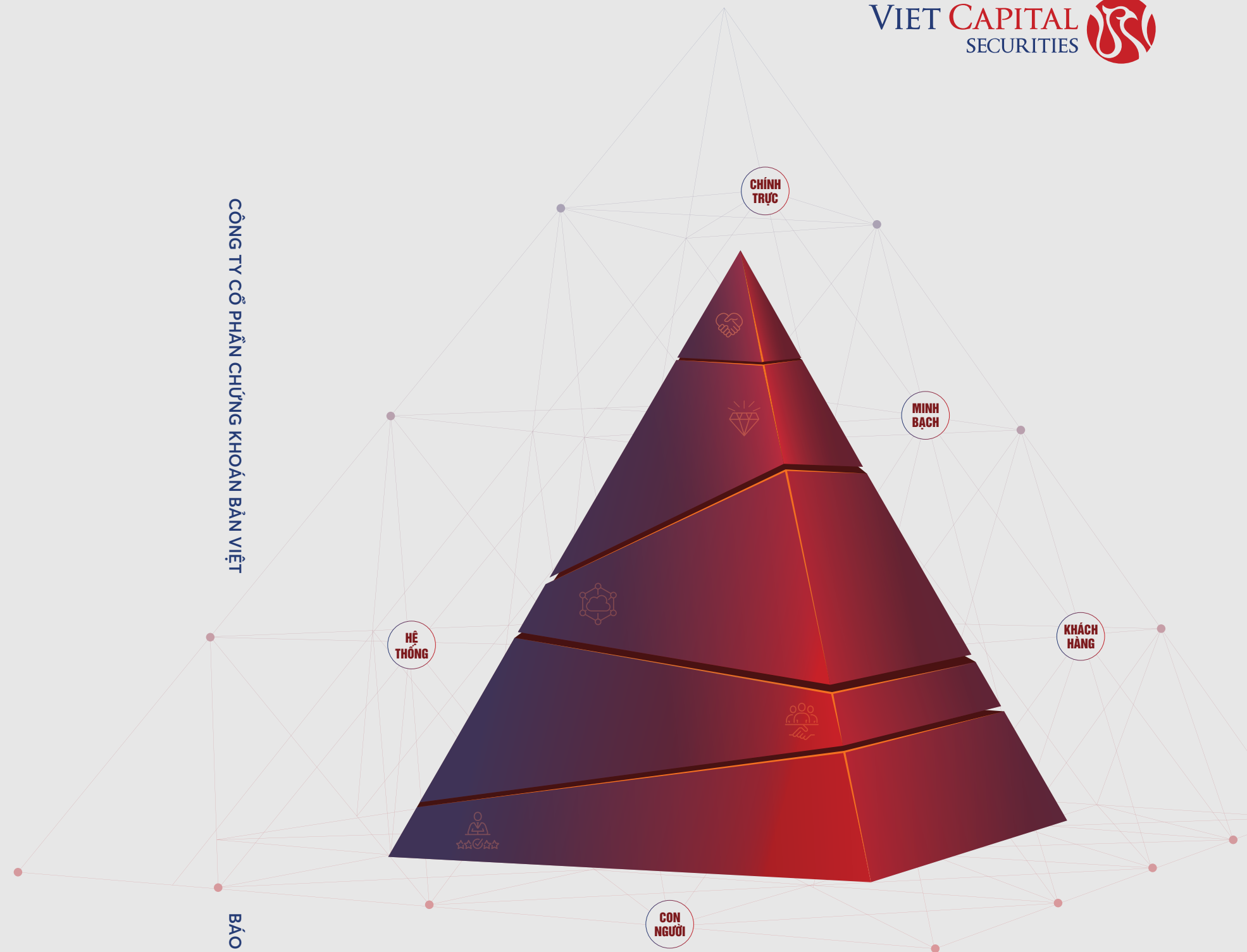
**Người đại diện công bố thông tin/**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**ĐINH QUANG HOÀN**  
Phó Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



# KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

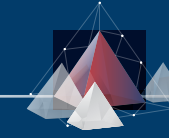
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



QUÉT MÃ ĐỂ XEM  
BẢN TRỰC TUYẾN

# NỘI DUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



## Kiến tạo Giá trị bền vững

NĂM 2022 ĐÁNH DẤU CỘT MỐC 15 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU VCSC, CHÍNH THỨC MỞ RA MỘT “KỶ NGUYÊN MỚI” HỨA HẸN MANG TỚI NHIỀU DẤU ẤN CHUYỂN MÌNH TRÊN MỌI PHƯƠNG DIỆN, KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM DỊCH VỤ TOÀN DIỆN VỚI TÔN CHỈ LẤY KHÁCH HÀNG LÀM TRỌNG TÂM TUYỆT ĐỐI CHO MỌI SỰ PHÁT TRIỂN VỮNG BỀN.

<b>THÔNG ĐIỆP BAN LÃNH ĐẠO</b>	04	Thông điệp Chủ tịch HĐQT
	06	Lời mở đầu
	08	Điểm nổi bật về tài chính 2021
<b>VCSC - DẤU ẤN CHUYỂN MÌNH</b>	13	Thông tin doanh nghiệp
	16	Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
	18	Hành trình bứt phá - Chính phục thành công
	20	Sự kiện nổi bật 2021
	22	Thành tựu tiêu biểu
	24	Kết quả kinh doanh VCSC 2021
<b>TIỀM NĂNG NỘI TẠI</b>	31	Tổng quan thị trường năm 2021
	38	Nhân sự
	52	Ngân hàng đầu tư
	54	Môi giới chứng khoán và thị phân
	56	Môi giới - Khách hàng tổ chức
	58	Nghiên cứu và Phân tích
	60	Đầu tư
	62	Bộ phận Dịch vụ Khách hàng và Quản lý sản phẩm
	64	Công nghệ thông tin
	66	Phát triển sản phẩm
	68	Giá trị nội tại vững mạnh
<b>SỨC KHỎE DOANH NGHIỆP &amp; QUẢN TRỊ RỦI RO</b>	71	Điểm nhấn tài chính 2021
	75	Quản trị rủi ro
<b>CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ</b>	81	Đạo đức nghề nghiệp
	84	Cơ cấu tổ chức
	86	Báo cáo của Hội đồng Quản trị
	92	Báo cáo của Ban Kiểm soát
	94	Giới thiệu Ban Điều hành
	95	Giới thiệu Nhân sự chủ chốt
<b>VƯƠN XA CÙNG KỶ NGUYÊN SỐ</b>	99	Triển vọng Kinh tế năm 2022
	102	Kế hoạch kinh doanh năm 2022
<b>PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>	107	Định hướng phát triển bền vững
	110	Tổng quan báo cáo
	111	Gắn kết các bên liên quan về mục tiêu phát triển bền vững
	112	Báo cáo hoạt động bền vững
	120	Hoạt động vì cộng đồng: Trao yêu thương, tương lai rộng mở
	122	Tham chiếu chỉ số GRI
<b>KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ</b>	127	Thông tin cổ phiếu và Hoạt động quan hệ nhà đầu tư
	130	Thông tin cổ phiếu: Cơ cấu cổ đông
	132	Báo cáo Tài chính



# Chủ tịch Hội đồng Quản trị



**T**rước những diễn biến vượt ngoài dự đoán của đại dịch trong suốt thời gian qua, năm 2021 tiếp tục trở thành một giai đoạn đầy thách thức với cộng đồng doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Trong nguy có cơ, năm vừa qua cũng đồng thời chứng kiến sự chuyển mình bứt phá ngoạn mục của không ít doanh nghiệp để mở ra một **"kỷ nguyên mới"** cho sự phát triển bền vững, sẵn sàng đối phó và thích ứng trước mọi biến động. Và VCSC tự hào là một trong số những thương hiệu tạo được dấu ấn đáng khích lệ trong hoạt động doanh nghiệp năm 2021, vượt qua mọi thử thách để **KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG** cho tương lai.

**Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Quý Đồng nghiệp,**

Những kết quả ấn tượng vượt xa kế hoạch đề ra là trái ngọt xứng đáng cho những nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ VCSC trên hành trình vượt qua mọi giông bão, khẳng định vị thế hàng đầu của thương hiệu VCSC trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Doanh thu thuần cả năm 2021 ghi nhận 3.733 tỷ đồng, tăng 115% so với năm 2020. Lợi nhuận trước thuế cả năm 2020 là 1.851 tỷ đồng, tăng 95% so với năm 2020. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu đạt 4.502 đồng, tăng 93% so với năm 2020. Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) đạt 27,1%

cho cả năm 2021. Vào đầu năm 2021, chúng tôi kỳ vọng rằng với triển vọng vắc xin COVID-19 được công bố thử nghiệm thành công vào cuối năm 2020 sẽ giúp thị trường chứng khoán có mức phục hồi lớn và kết quả kinh doanh của VCSC cũng sẽ có diễn biến tích cực. Do đó, Ban lãnh đạo chúng tôi đã đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2021 dự kiến đạt 1.250 tỷ đồng, tăng 31%. Với VN-Index kết thúc năm 2021 ở mức 1.498 điểm, VCSC đã vượt 48% kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2021 được đề ra là 1.250 tỷ đồng.



**Tổng doanh thu năm 2021**  
(Tỷ đồng)

**3.733**

Tăng **115%** so với năm 2020



**Lợi nhuận trước thuế**  
(Tỷ đồng)

**1.851**

Tăng **95%** so với năm 2020

Cùng với đó, VCSC tiếp tục khẳng định tinh thần trách nhiệm cộng đồng sâu sắc qua chuỗi hoạt động tích cực chung tay phòng chống dịch, đảm bảo an toàn cho đội ngũ nhân sự và khách hàng mà vẫn duy trì hiệu quả hoạt động với chất lượng dịch vụ không ngừng nâng cao.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Tôi bày tỏ sự vui mừng và trân trọng tinh thần cống hiến cũng như năng lực tổ chức hoạt động của đội ngũ nhân sự VCSC. Đây chính là những yếu tố cốt lõi kiến tạo nên nền tảng vững chắc và động lực mạnh mẽ để VCSC không ngừng vươn xa và bứt phá mọi giới hạn.

Bất chấp mọi biến động ngoài dự đoán, đại gia đình VCSC luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, kiên định đồng hành trên chặng đường hướng tới mục tiêu chung. Chúng tôi hiểu rằng, sự phát triển bền vững của thương hiệu VCSC cần phải được vun đắp từ chính những nỗ lực phát triển không ngừng của mỗi cá nhân.

Bước sang cột mốc 15 năm hình thành và phát triển, năm 2022 là giai đoạn bản lề mở ra một "kỷ nguyên mới" đầy hứng khởi với những dấu ấn chuyển mình toàn diện của VCSC, trên tinh thần lấy khách hàng làm trọng tâm cho mọi hoạt động đổi mới sáng tạo và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ.

Với tinh thần tích cực, chủ động, nhạy bén, quyết tâm, Tôi thực sự tin tưởng tập thể VCSC sẽ tiếp tục nỗ lực, nêu cao tinh thần trách nhiệm và nhiệt huyết cùng hướng tới mục tiêu chung: giữ vững những giá trị cốt lõi, phát huy những giá trị gia tăng như một lời tri ân sâu sắc và thiết thực nhất tới cộng đồng xã hội, Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và đội ngũ CBNV. Theo đó, năm 2022 sẽ chứng kiến sự bứt phá ngoạn mục của VCSC trên hành trình tiếp tục kiến tạo giá trị bền vững, ghi đậm dấu ấn chuyển mình, chinh phục thách thức, mạnh mẽ hướng tới tương lai.

Thay mặt toàn thể đội ngũ VCSC, Tôi bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc tới Quý Cổ đông và Quý Khách hàng đã, đang và sẽ tiếp tục tin tưởng đồng hành cùng chúng tôi xuyên suốt chặng đường phát triển. Đây chính là động lực mạnh mẽ nhất để đội ngũ VCSC giữ vững niềm tin và quyết tâm với tầm nhìn, sứ mệnh cùng những giá trị tốt đẹp vì cộng đồng.

Trân trọng,

**Nguyễn Thanh Phương**  
Chủ tịch HĐQT



# Kiến tạo Giá trị bền vững

Năm 2021 tiếp tục chứng kiến nhiều biến động đa chiều trên chính trường quốc tế trước ảnh hưởng của đại dịch. Giữa những khó khăn và thách thức bủa vây, bài toán tồn tại để phát triển bền vững đòi hỏi sự nỗ lực vượt trội và một nền tảng giá trị vững chắc của các doanh nghiệp. Điều này lý giải cho sự bứt phá ngoạn mục của VCSC trong năm vừa qua trên tinh thần đổi mới, kiến tạo giá trị cốt lõi vun đắp tương lai.

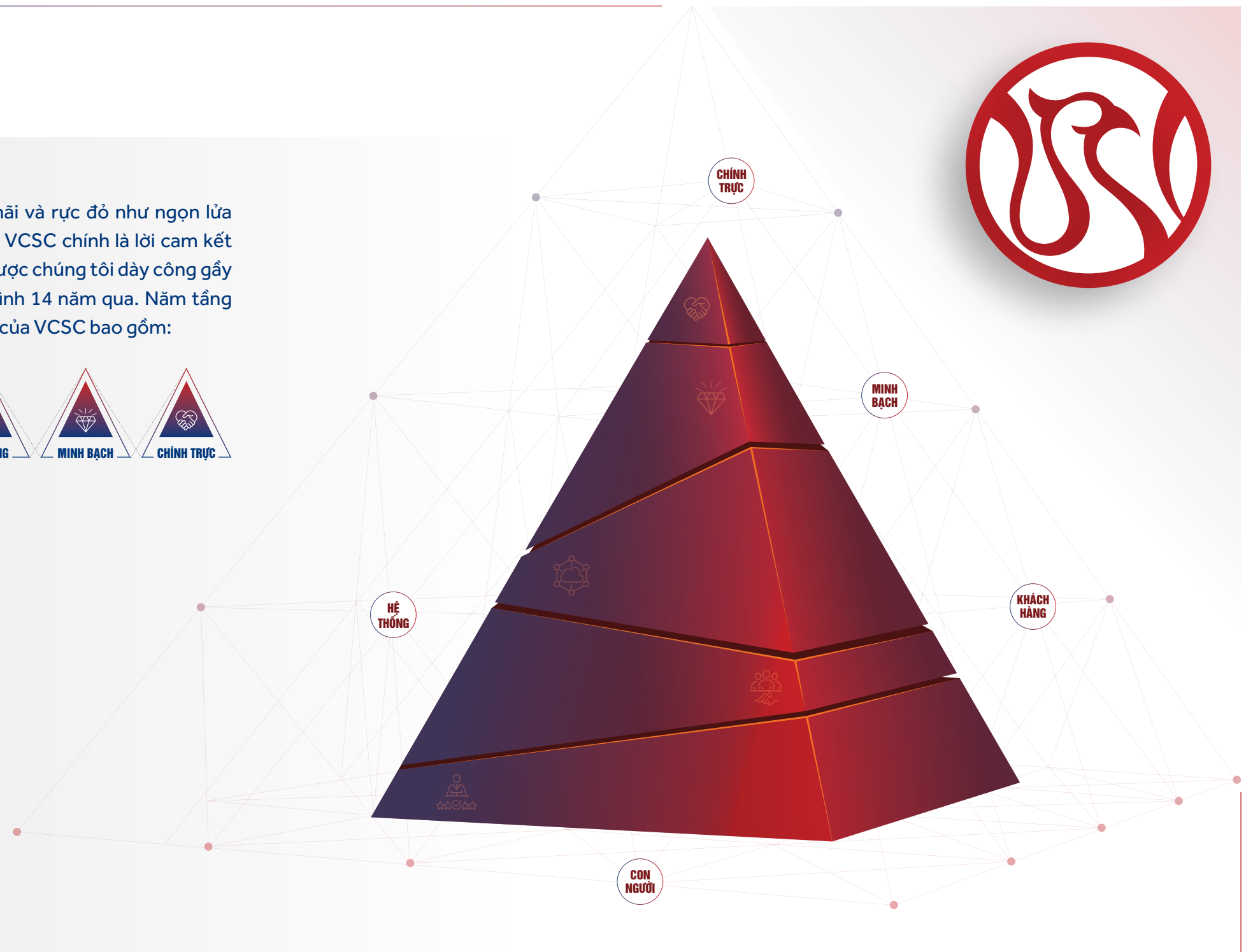
**K**hối kim tự tháp vững chãi và rực rỡ như ngọn lửa nhiệt huyết của đội ngũ VCSC chính là lời cam kết về những giá trị cốt lõi được chúng tôi dày công gây dựng và vun đắp suốt hành trình 14 năm qua. Năm tầng giá trị trường tồn với thời gian của VCSC bao gồm:



Năm tầng giá trị đó chính là tiền đề cho sự lớn mạnh không ngừng trong tương lai. VCSC tự tin khẳng định điều đó thông qua hình ảnh biểu trưng về dự báo quy mô ngày càng rộng mở của kim tự tháp cốt lõi trên trang bìa Báo cáo thường niên năm 2021 với chủ đề **KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG**.

Năm 2022 cũng đánh dấu cột mốc 15 năm hình thành và phát triển thương hiệu VCSC, chính thức mở ra một "kỷ nguyên mới" hứa hẹn mang tới nhiều dấu ấn chuyển mình trên mọi phương diện, không ngừng đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ toàn diện với tôn chỉ lấy khách hàng làm trọng tâm tuyệt đối cho mọi sự phát triển vững bền.

Trên tinh thần đó, chủ đề Báo cáo thường niên 2021 **KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG** chính là lời khẳng định đầy tâm huyết của Ban lãnh đạo VCSC cùng các cộng sự về chặng đường bứt phá ngoạn mục trong năm 2021 vừa qua, hướng tới "kỷ nguyên mới" tràn đầy nhiệt huyết và hứng khởi từ năm bản lề 2022.

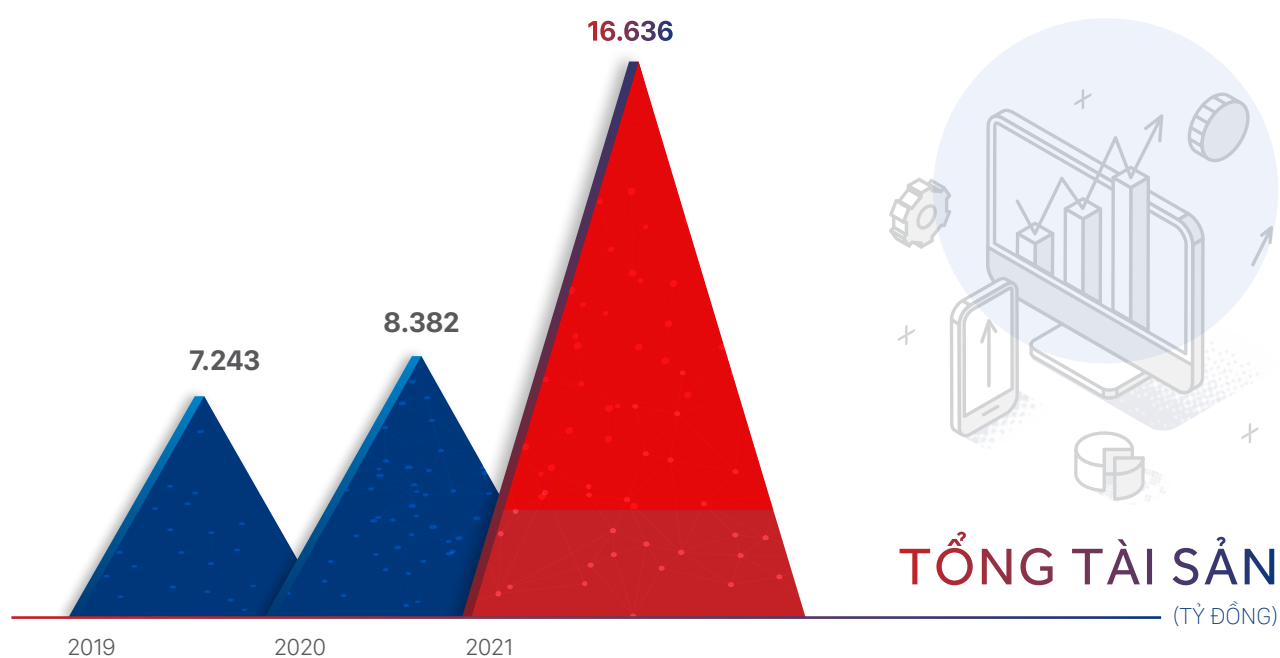


# Tài chính 2021

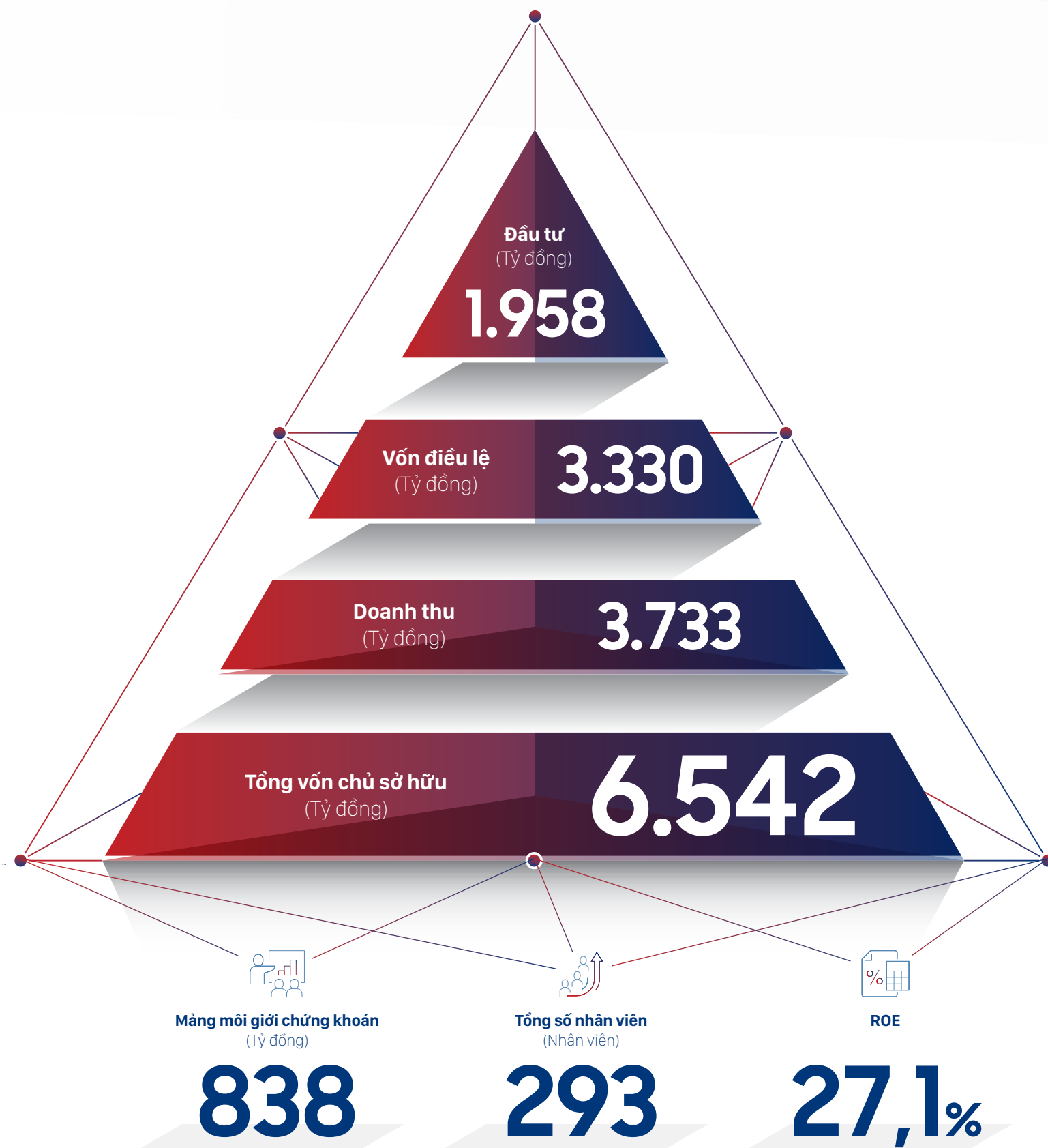
VCSG đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm 2021 tại Đại hội cổ đông hồi tháng 4 với lợi nhuận trước thuế cả năm 2021 đạt 1.851 tỷ đồng, cao hơn 95% so với năm 2020 (951 tỷ đồng) và hoàn thành 148% kế hoạch năm 2021 (1.250 tỷ đồng). Kết quả này có được trên cơ sở am hiểu sâu sắc về thị trường.

Công ty duy trì các chỉ số lợi nhuận vượt trội so với các công ty cùng ngành với ROE và ROA lần lượt là 27,1% và 12,0% so với mức trung bình của các công ty trong nước là 22,5% và 8%. ROE trung bình 3 năm (2019-2021) ở mức 21,0% trong bối cảnh thị trường khó khăn năm 2019 và diễn biến giá đoạn do đại dịch COVID-19 năm 2020 và 2021. Về tình hình tài chính, tỉ lệ nợ ròng trên vốn chủ sở hữu

của công ty tăng lên 1,1 lần vào năm 2021 từ 0,6 lần vào năm 2020, kết quả một phần từ khoản vay hợp vốn ra nước ngoài mà công ty huy động vào năm 2021 để hưởng lãi suất quốc tế thấp, cho phép công ty đưa ra mức lãi suất cạnh tranh cho hoạt động cho vay ký quỹ. Vốn chủ sở hữu tăng 44,7%, góp phần nâng cao hệ số an toàn tài chính của công ty.



# 16.636





## ĐIỂM NỔI BẬT VỀ TÀI CHÍNH 2021 (tiếp theo)

(ĐVT: Triệu đồng, trừ khi nêu rõ)

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	Thay đổi 21/20
<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>				
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.550.889</b>	<b>1.736.098</b>	<b>3.732.755</b>	<b>115,0%</b>
Môi giới chứng khoán	324.469	438.911	837.962	90,9%
Đầu tư	703.582	842.287	1.958.186	132,5%
Cho vay margin	343.649	306.804	599.932	95,5%
Tư vấn Doanh nghiệp và Khác	179.188	148.096	336.674	127,3%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>(685.937)</b>	<b>(785.059)</b>	<b>(1.882.170)</b>	<b>139,7%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>855.007</b>	<b>951.039</b>	<b>1.850.585</b>	<b>94,6%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>693.181</b>	<b>768.912</b>	<b>1.498.718</b>	<b>94,9%</b>
<b>ROE</b>	<b>18,0%</b>	<b>17,9%</b>	<b>27,1%</b>	<b>9,2 ppts</b>
<b>ROA</b>	<b>10,1%</b>	<b>9,8%</b>	<b>12,0%</b>	<b>2,1 ppts</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
Tổng tài sản	7.242.960	8.382.405	16.636.265	98,5%
Vốn điều lệ	1.644.000	1.656.000	3.330.000	101,1%
Vốn chủ sở hữu	4.052.853	4.521.487	6.541.863	44,7%
Tỷ lệ đòn bẩy gộp (x)	1,79x	1,85x	2,54x	-
Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu (x)	0,62x	0,74x	1,27x	-
Nợ / Vốn chủ sở hữu ròng (x)	0,43x	0,60x	1,10x	-
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	596%	534%	400%	-
<b>CHỈ SỐ TÍNH THEO MỖI CỔ PHIẾU</b>				
Thu nhập / Cổ phần pha loãng điều chỉnh (VND)	2.120	2.334	4.502	
Lượng cổ phiếu lưu hành vào cuối năm	164.349.985	165.600.000	333.000.000	
Cổ tức / Cổ phiếu (VND)	1.500	3.000	Trả trước VND1.200/cổ phiếu, phần còn lại TBD	
<b>TỔNG SỐ NHÂN VIÊN (NGƯỜI)</b>	<b>245</b>	<b>226</b>	<b>293</b>	

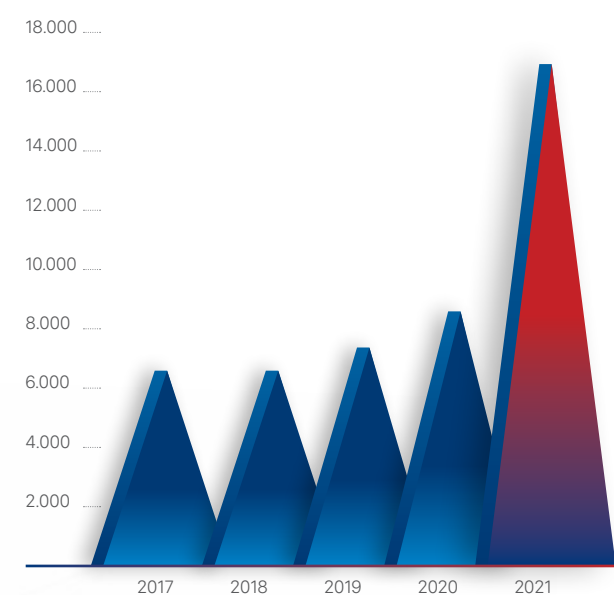
(ĐVT: Triệu đồng, trừ khi nêu rõ) - Nguồn: Báo cáo tài chính, VCSC



Lợi nhuận trước thuế	VCSC	
	Kế hoạch (YoY)	Thực hiện (% so với kế hoạch)
2015	64,6%	150,5%
2016	38,2%	104,0%
2017	93,1%	146,0%
2018	26,0%	100,0%
2019	-15,5%	100,6%
2020	11,2%	172,9%
<b>2021</b>	<b>94,6%</b>	<b>148,0%</b>

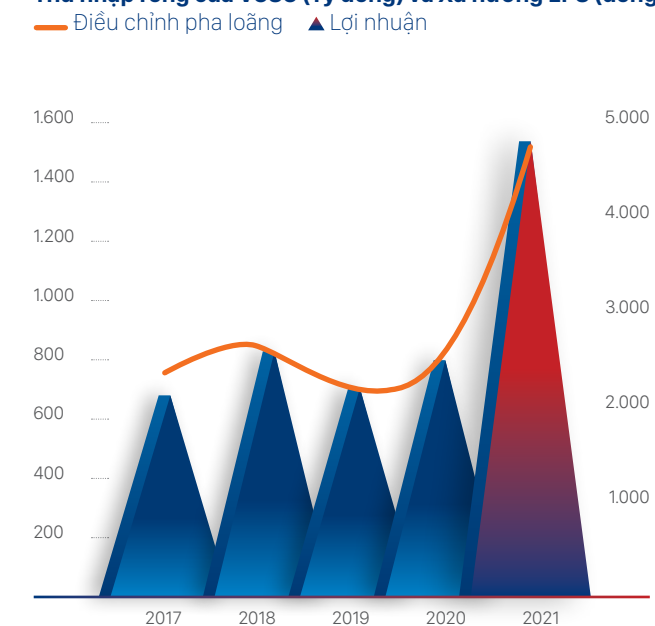
Nguồn: VCSC

Tổng tài sản (Tỷ đồng)



Nguồn: VCSC

Thu nhập ròng của VCSC (Tỷ đồng) và Xu hướng EPS (đồng)



Nguồn: VCSC



# VCSC

## DẤU ẤN CHUYỂN MÌNH

- 13 Thông tin doanh nghiệp
- 16 Tâm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
- 18 Hành trình bứt phá - Chinh phục thành công
- 20 Sự kiện nổi bật 2021
- 22 Thành tựu tiêu biểu
- 24 Kết quả kinh doanh VCSC 2021



## Thông tin Doanh nghiệp

Ra đời từ năm 2007, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt đã chính thức đặt nền móng đầu tiên cho chặng đường hình thành và phát triển vì cộng đồng với sứ mệnh và mục tiêu xuyên suốt 15 năm qua. Bằng tất cả sự kiên định, tâm huyết và nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ sáng lập điều hành cùng với tập thể gần 300 thành viên VCSC, năm 2021 vừa qua đã chứng kiến dấu ấn ngoạn mục trong kết quả hoạt động kinh doanh của VCSC khi:



Cán mốc

**148%** kế hoạch  
đề ra



Với mức tăng trưởng ấn tượng đạt

**95%** lợi nhuận trước thuế  
cùng kỳ



VCSC



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

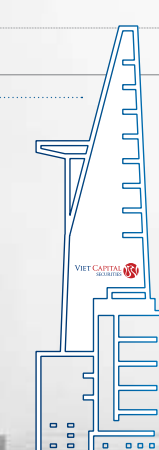
Tên tiếng Anh	: Viet Capital Securities Joint Stock Company
Tên viết tắt	: VCSC
Mã chứng khoán	: VCI
Website	: <a href="https://www.vcsc.com.vn">https://www.vcsc.com.vn</a>
Giấy chứng nhận ĐKDN	: Số 0305299779 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 06/11/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 17/02/2022
Giấy phép HĐKD chứng khoán	: Số 68/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 06/11/2007



• **Vốn điều lệ - Cập nhật 12/07/2021 (Đồng)**

**3.330.000.000.000**

Trụ sở chính	: Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, số 2 Hải Triều, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại	: (+84) 28 3914 3588
Fax	: (+84) 28 3914 3209



**CÁC ĐƠN VỊ  
KINH DOANH KHÁC**



**CHI NHÁNH HÀ NỘI**

109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (+84) 24 6262 6999  
Fax: (+84) 24 6278 2688

**PHÒNG GIAO DỊCH ĐỒNG ĐA**

Số 9 Nguyễn Ngọc Doãn, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (+84) 24 6262 6999  
Fax: (+84) 24 6278 2688

**PHÒNG GIAO DỊCH NGUYỄN HUỆ**

Tòa nhà Vinatex Tài Nguyên, lầu 1 và lầu 3,  
Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM  
Tel: (+84) 28 3914 3588  
Fax: (+84) 28 3914 3209

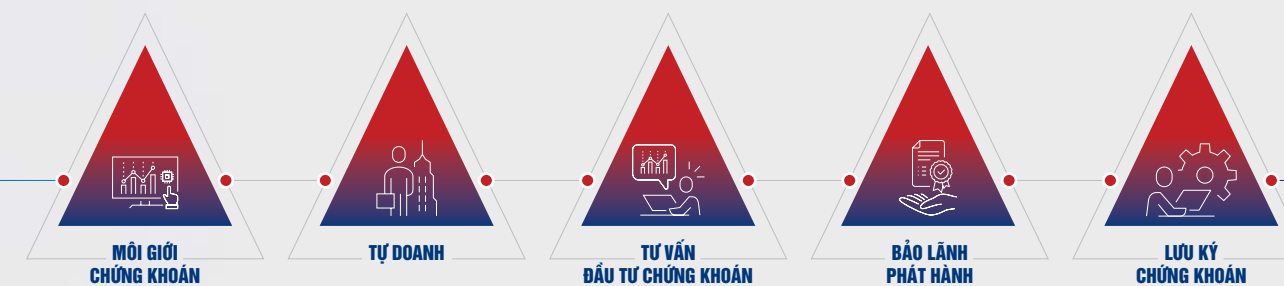
**PHÒNG GIAO DỊCH HÀM NGHI**

81 - 83 - 83B - 85 Hàm Nghi, Quận 1, TP.HCM  
Tel: (+84) 28 3914 3588  
Fax: (+84) 28 3821 6186

**PHÒNG GIAO DỊCH PASTEUR**

Tòa nhà Sailing, lầu 8,  
Số 111A Pasteur, Quận 1, TP.HCM  
Tel: (+84) 28 3914 3588 (403)

**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**





# TẦM NHÌN - SỨ MỆNH

## Giá trị cốt lõi

### TẦM NHÌN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt xác định tầm nhìn trở thành một đơn vị tài chính uy tín hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán. Chúng tôi cam kết mang lại các giá trị cốt lõi cho cộng đồng nhà đầu tư trong nước và quốc tế thông qua chuỗi sản phẩm dịch vụ chất lượng tối ưu cùng các cơ hội phát triển đầu tư bền vững, đồng hành hướng tới tương lai trong tâm thế “**Người dẫn đầu**” và tinh thần khởi nghiệp không ngừng tìm tòi, đổi mới, vững vàng vượt qua mọi thách thức biến động.



### SỨ MỆNH

#### ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

VCSC cung cấp những dịch vụ chất lượng tốt nhất, thấu hiểu nhu cầu của khách hàng để đưa ra những giải pháp phù hợp, hiệu quả tối ưu trên nền tảng đạo đức, tâm huyết, trách nhiệm và năng lực chuyên môn cao.

#### ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG

VCSC cam kết tập trung mang đến những giá trị thiết thực và lợi ích dài hạn, linh hoạt và chủ động đứng vững trước mọi biến động trên cơ sở thận trọng và minh bạch trong hoạt động của Công ty.

#### ĐỐI VỚI CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

VCSC xây dựng môi trường làm việc theo tiêu chuẩn quốc tế với những giá trị cốt lõi về đạo đức, công bằng, hoạt động hiệu quả và cơ hội thăng tiến trong công việc.



#### TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ

Chúng tôi luôn xác định tâm thế của mình trong vai trò một đơn vị khởi nghiệp hướng tới mục tiêu chung của cộng đồng nhà đầu tư, người đồng hành đáng tin cậy mang tới những giá trị cốt lõi thông qua chất lượng dịch vụ tối ưu và cơ hội phát triển đầu tư bền vững.

#### PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

Đối với chúng tôi, CON NGƯỜI và UY TÍN chính là tài sản lớn nhất của tổ chức. Vì lẽ đó, chúng tôi đặc biệt quan tâm tới việc thu hút, gìn giữ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng bằng những chương trình đào tạo, cơ hội phát triển đi cùng với động lực thăng tiến trong công việc.

#### KHÁCH HÀNG LÀ TRỌNG TÂM

Đối với chúng tôi, QUYỀN LỢI và SỰ HÀI LÒNG của Quý Khách hàng luôn được ưu tiên hàng đầu trên mọi lĩnh vực và định hướng hoạt động.

#### ĐẠO ĐỨC VÀ MINH BẠCH

Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi các đơn vị kiểm toán uy tín quốc tế. Chính sách nội bộ được xây dựng và áp dụng phù hợp trên cơ sở hạn chế xung đột lợi ích.



# HÀNH TRÌNH BỨT PHÁ, CHINH PHỤC THÀNH CÔNG

## 2007-2008

### Chính thức hoạt động thành lập chi nhánh

VCSC được thành lập và chính thức hoạt động vào tháng 11/2017.

Vốn điều lệ: 360 tỷ đồng.

Thành lập chi nhánh tại Hà Nội.

## 2009-2010

### Nâng cấp hệ thống, tăng vốn điều lệ

Đưa vào hoạt động một trong những hệ thống phần mềm giao dịch tiên tiến nhất trong ngành, do Tong Yang cung cấp.

Tăng vốn điều lệ lên 378 tỷ đồng.

Thành lập phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ - TP.HCM.

Trở thành công ty môi giới chứng khoán thuộc Top 10 trong quý 2 năm 2010 trên sàn HNX.

## 2011-2013

### Tổ chức Vietnam Access Day, vươn lên Top 3 thị phần HOSE

Lần đầu tiên tổ chức thành công Vietnam Access Day, thu hút hơn 300 khách mời, diễn giả và quỹ đầu tư trong nước và quốc tế.

Tăng vốn điều lệ lên 398,4 tỷ đồng.

Chuyển dịch cân bằng và hoàn thiện các mảng hoạt động kinh doanh.

2011: Top 6 CTCK có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất trên sàn HNX.

2012: Top 5 CTCK có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất trên HSX.

2013: Vươn lên vị trí Top 3 CTCK có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất trên HSX.

# 2021

## BỨT PHÁ DOANH SỐ, CHINH PHỤC THÀNH CÔNG

- Thực hiện thành công hiện Hội thảo đầu tư thường niên (Vietnam Access Day) dưới hình thức trực tuyến
- Thành lập Phòng Giao dịch Đồng Đa & Phòng Môi giới Partnership
- Ký thành công hợp đồng vay vốn với hạn mức 100 triệu USD (tương đương 2.300 tỷ đồng) và quyền được mở rộng lên tới 150 triệu USD (tương đương 3.450 tỷ đồng).



Vốn điều lệ  
tăng gấp đôi  
(tỷ đồng)

# 3.330



Vốn chủ sở hữu  
tăng 45% so với cuối năm 2020  
(tỷ đồng)

# 6.542



# TOP 5

CTCK có thị phần môi giới  
chứng khoán lớn nhất trên HSX

## 2019-2020

### Giữ vững thị phần, hoàn thành kế hoạch kinh doanh

Giữ vững thị phần môi giới, tăng cường hoạt động tư vấn kinh doanh.

Duy trì vị trí Top đầu CTCK có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất trên HSX.

Vốn điều lệ đạt 1.656 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu đạt 4.521 tỷ đồng tính đến cuối năm 2020.

## 2017-2018

### Niêm yết trên HSX, giữ vững vị trí Top 3

Niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM vào ngày 07/07/2017.

Giữ vững thị phần môi giới, tăng cường hoạt động tư vấn kinh doanh.

Vốn điều lệ đạt 1.200 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu đạt 3.020 tỷ đồng tính đến cuối năm 2017.

## 2014-2015

### Đột phá trong kết quả kinh doanh, duy trì Top 3 thị phần

Vietnam Access Day trở thành hội nghị thường niên lớn nhất thu hút hàng trăm nhà đầu tư quốc tế, trong nước và các doanh nghiệp đầu ngành tham gia.

Đột phá trong kết quả hoạt động, với tỷ suất lợi nhuận (ROE) trên 30%.

Tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng.

# Sự kiện nổi bật 2021

1

ĐỒNG HÀNH TIẾN VÀO

## Kỷ nguyên mới



Đại hội đồng cổ đông năm 2021 được tổ chức vào ngày 09/04/2021 đã thống nhất và đặt doanh thu kế hoạch đạt 2.050 tỷ đồng, tăng 18,5% so với năm 2020, lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 1.250 tỷ đồng, tăng 31,4%, mức chia cổ tức dự kiến 10-15%. Cũng tại đại hội lần này, các cổ đông đã tiến hành bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ngoài ra, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trình Đại hội thông qua những vấn đề quan trọng khác, như: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 1:1); Chi trả cổ tức tiền mặt đợt 2 năm 2020 với tỷ lệ 20% (tức tổng cổ tức tiền mặt 2020 là 30% do 10% đã trả vào tháng 12/2020); Kế hoạch cổ tức 2021: 10 - 15%; Phát hành 900.000 cổ phần ESOP giá 15.000 đồng/cổ phần.

**T**rước diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 trong suốt hai năm 2020 và 2021, nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã và đang đối diện với không ít ảnh hưởng sâu sắc. Cùng sự quyết tâm và đoàn kết của toàn thể đội ngũ lãnh đạo và cán bộ nhân viên VCSC, chúng tôi đã và đang nỗ lực chinh phục mọi thử thách, biến thách thức thành cơ hội cùng nhau **"vượt qua giông bão"** để bứt phá mạnh mẽ.

Theo đó, doanh thu thuần của VCSC trong năm vừa qua đạt 3.733 tỷ đồng, tăng mạnh 115% so năm 2020, trong khi lợi nhuận trước thuế đạt 1.851 tỷ đồng, tăng 95% so với cùng kì, cùng với đó là hàng loạt dấu ấn thành công trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn độc quyền, điển hình với thương vụ bán 49% cổ phần của FE CREDIT cho nhà đầu tư Nhật Bản.

2

## Cầu nối giao thương

GẮN KẾT CÁC THƯƠNG VỤ ĐẦU TƯ THÀNH CÔNG

**K**hông ngừng học hỏi, trau dồi, và mạnh dạn đầu tư ứng dụng các công nghệ kỹ thuật số tiên tiến, bộ phận Môi giới Tổ chức của VCSC đã thành công trong việc đảm bảo cung cấp các dịch vụ chất lượng nhất cho khách hàng dưới nhiều hình thức đa dạng và linh hoạt.



Tổ chức thành công

# +400

buổi điện đàm nhóm và riêng lẻ, hỗ trợ các doanh nghiệp niêm yết

Vietnam Access Day (virtual call)  
Với sự góp mặt và tham dự của

# +450

đại diện đến từ các quỹ đầu tư uy tín

Tổ chức thành công trên 400 buổi điện đàm nhóm và riêng lẻ, hỗ trợ các doanh nghiệp niêm yết tổ chức trực tuyến những buổi họp mặt nhà đầu tư theo quý - hình thức mà trước đây khá xa lạ với các doanh nghiệp Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp và quỹ đầu tư đánh giá rất cao về tính hiệu quả của hình thức họp trực tuyến trong việc duy trì kết nối trong bối cảnh đại dịch gây hạn chế việc di chuyển và gặp gỡ trực tiếp.

Với sự góp mặt và tham dự của hơn 455 đại diện đến từ các quỹ đầu tư uy tín, 35 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam cùng 17 chuyên gia/diễn giả danh giá, Vietnam Access Day (VAD) lần đầu tiên được tổ chức dưới hình thức trực tuyến (virtual call) đã đạt được thành công ngoài mong đợi. Chương trình cũng là cơ hội cho các nhà đầu tư nước ngoài gặp gỡ trao đổi và kết nối quan hệ với nhiều các công ty hàng đầu Việt Nam trong các lĩnh vực hàng tiêu dùng, ngân hàng tài chính, công nghệ thông tin, bất động sản...



# Thành tựu tiêu biểu



## 12 NĂM LIÊN NHẬN GIẢI THƯỞNG CỦA ALPHA SOUTHEAST ASIA

- "Nhà tư vấn thương vụ M&A do Quỹ đầu tư cổ phần tư nhân hậu thuẫn tốt nhất Đông Nam Á" - 2019, 2020, 2021
- "Thương vụ IPO/vốn cổ phần tốt nhất Việt Nam" - 2021
- "Nhà môi giới tổ chức tốt nhất" - 2012, 2013, 2014, 2018
- "Ngân hàng Đầu tư và Nhà M&A tốt nhất" - 2017
- "Nhà huy động vốn tốt nhất Việt Nam giai đoạn 2007 - 2016"
- "Công ty tư vấn tài chính doanh nghiệp qui mô vừa tốt nhất Việt Nam" - 2011, 2012, 2013, 2015
- "Công ty tư vấn phát hành vốn tốt nhất Việt Nam" - 2013
- "Công ty tư vấn phát hành vốn tốt nhất" - 2011



## 12 NĂM LIÊN NHẬN GIẢI THƯỞNG CỦA DIỄN ĐÀN M&A VIỆT NAM

- "Nhà tư vấn M&A tiêu biểu nhất giai đoạn 2009 - 2021"



## 7 NĂM TRÊN 10 NĂM NHẬN GIẢI THƯỞNG CỦA FINANCE ASIA

- "Công ty tư vấn tốt nhất trên thị trường vốn cổ phần tại Việt Nam" - 2021
- "Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam" - 2016, 2017, 2018
- "Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam" - 2012, 2015, 2016, 2017
- "Công ty ECM tốt nhất Việt Nam" - 2017
- "Công ty tư vấn phát hành vốn tốt nhất Việt Nam" - 2011
- "Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam" - 2016



## GIẢI THƯỞNG CỦA GLOBAL BRANDS MAGAZINE (GBM)

- "Ngân hàng đầu tư tốt nhất" - 2021
- "Nhà tư vấn phát hành vốn tốt nhất" - 2021
- "Nhà tư vấn M&A tốt nhất Việt Nam" - 2021



của Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư - 2021



của Forbes 50 - 2019, 2021



của VietnamNet & Vietnam Report - 2021



## GIẢI THƯỞNG CỦA EUROMONEY

Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam - 2015 -



## GIẢI THƯỞNG CỦA SÀN GDCK HÀ NỘI

Một trong ba công ty chứng khoán có dịch vụ tư vấn tốt nhất giai đoạn 2005 - 2015



## GIẢI THƯỞNG CỦA THE ASSET ASIAN AWARDS

Công ty môi giới tốt nhất Việt Nam - 2011 -



## GIẢI THƯỞNG CỦA UBND TP.HCM

Doanh nghiệp Sài Gòn tiêu biểu - 2011 -

# 2021

VCSC tiếp tục vinh dự đón nhận cùng lúc các giải thưởng danh giá quốc tế từ

## Alpha Southeast Asia & Global Brands Magazine

- Nhà tư vấn thương vụ M&A trong nước tốt nhất
- Nhà huy động vốn tốt nhất và nhà môi giới tổ chức lớn nhất Việt Nam
- Ngân hàng đầu tư tốt nhất
- Nhà tư vấn phát hành vốn tốt nhất
- Nhà tư vấn M&A tốt nhất Việt Nam



## CÙNG CÁC GIẢI THƯỞNG DANH GIÁ HÀNG ĐẦU TRONG NƯỚC

- TOP 50 CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM
- TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM
- TOP 50 DOANH NGHIỆP LỢI NHUẬN XUẤT SẮC VIỆT NAM



# KẾT QUẢ KINH DOANH VCSC 2021

## TÓM TẮT KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2021

Doanh thu thuần  
(Tỷ đồng)

**3.733**

### DOANH THU THUẦN

VCSC ghi nhận doanh thu thuần đạt 3.733 tỷ đồng, tăng 115% so với năm 2020. Doanh thu năm 2021 đã hoàn thành 182% kế hoạch cả năm (kế hoạch 2.050 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế  
(Tỷ đồng)

**1.851**

### LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (LNTT)

VCSC ghi nhận LNTT đạt 1.851 tỷ đồng, tăng 95% so với cùng kỳ năm 2020. LNTT năm 2021 đã hoàn thành 148% kế hoạch cả năm (kế hoạch 1.250 tỷ đồng).

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu  
(Đồng)

**4.502**

### THU NHẬP TRÊN MỖI CỔ PHIẾU (EPS)

EPS của VCSC cho cả năm 2021 đạt 4.502 đồng, tăng mạnh 93% so với cùng kỳ 2020.

Tỷ suất lợi nhuận ròng trên  
vốn chủ sở hữu (%)

**27,1**

### TỶ SUẤT LỢI NHUẬN RÒNG TRÊN VỐN CHỦ SỞ HỮU (ROE)

ROE trong 12 tháng gần nhất của VCSC đạt 27,1% cho cả năm 2021 (33,4% nếu loại trừ chênh lệch từ đánh giá lại tài sản theo giá thị trường được ghi nhận trong Vốn chủ sở hữu).

Vốn chủ sở hữu  
(Tỷ đồng)

**6.542**

### VỐN CHỦ SỞ HỮU (VCSH)

Tổng VCSH của VCSC tại cuối quý 4/2021 đạt 6.542 tỷ đồng, tăng 45% so với cuối năm 2020.

## PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH THEO TỪNG MẢNG

Doanh thu mảng môi giới  
(Tỷ đồng)

**838**

### MẢNG MÔI GIỚI

Năm 2021, VCSC ghi nhận doanh thu mảng môi giới đạt 838 tỷ đồng (tăng 91% so với năm 2020) và LNTT đạt 304 tỷ đồng (tăng 64% so với cùng kỳ 2020).

Xu hướng hoạt động giao dịch và thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao giúp hỗ trợ doanh thu môi giới cá nhân tăng 113% trong cả năm 2021 so với năm 2020. Hoạt động giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài cũng ghi nhận tăng trưởng cao trong năm 2021, qua đó hỗ trợ mức tăng 65% trong doanh thu môi giới tổ chức của VCSC trong năm 2021 so với năm 2020.

VCSC xếp thứ năm tính theo thị phần môi giới trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) trong năm 2021, với thị phần môi giới đạt 4,87%.

VCSC tiếp tục theo đuổi chiến lược tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, minh chứng qua việc tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) của VCSC vẫn duy trì mức vượt trội so với các công ty chứng khoán khác trên thị trường, đạt 27,1% cho cả năm 2021 (33,4% nếu loại trừ chênh lệch từ đánh giá lại tài sản theo giá thị trường được ghi nhận trong Vốn chủ sở hữu).

**T**rong năm 2021, VCSC cũng là một trong số ít các công ty chứng khoán không huy động vốn mới, do đó công ty tiếp tục đạt được tăng trưởng EPS cao và giữ vững mức ROE cao.

Lợi nhuận trước thuế  
(Tỷ đồng)

**304**



Doanh thu mảng Ngân hàng Đầu tư  
(Tỷ đồng)

**337**

### MẢNG NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Trong cả năm 2021, mảng Ngân hàng Đầu tư của VCSC ghi nhận doanh thu đạt 337 tỷ đồng (tăng 127% so với năm 2020) và LNTT đạt 216 tỷ đồng so với LNTT 102 tỷ đồng trong năm 2020.

VCSC đã ghi nhận doanh thu và lợi nhuận từ thương vụ bán 49% cổ phần của FE CREDIT cho Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC). Ngoài thương vụ này, sự thành công của mảng Ngân hàng Đầu tư trong năm 2021 còn được đánh dấu bởi việc VCSC hoàn thành thương vụ IPO và niêm yết CTCP Dịch vụ BĐS Đất Xanh (DXS). Ngoài ra, trong năm 2021, bộ phận Ngân hàng Đầu tư đã tập trung thực hiện các giai đoạn cuối cùng cho một số thương vụ khác, điển hình là thương vụ Masan Meat Life chuyển nhượng mảng kinh doanh thức ăn chăn nuôi cho De Heus Việt Nam. Doanh thu từ thương vụ kể trên chưa được ghi nhận trong năm 2021 vì thương vụ này vẫn đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục liên quan.

Lợi nhuận trước thuế  
(Tỷ đồng)

**216**



**PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH THEO TỪNG MẢNG (tiếp theo)**



Doanh thu mảng Đầu tư  
(Tỷ đồng)

**1.958**

**MẢNG ĐẦU TƯ**

Trong cả năm 2021, VCSC ghi nhận doanh thu mảng Đầu tư đạt 1.958 tỷ đồng (tăng 132% so với năm 2020) và lợi nhuận đạt 1.091 tỷ đồng (tăng mạnh 112% so với năm 2020).

Lợi nhuận  
(Tỷ đồng)

**1.091**

Trong năm 2021, VCSC ghi nhận tăng trưởng mạnh trong mảng phát hành Chứng quyền Đảm bảo (Covered Warrant - CW) với hơn 20 CW mới được phát hành. Mảng này ghi nhận doanh thu 57 tỷ đồng trong năm 2021 so với chỉ 5 tỷ đồng trong năm 2020 và lợi nhuận 25 tỷ đồng trong năm 2021 so với chỉ 2 tỷ đồng năm 2020.

VCSC tiếp tục theo đuổi chính sách kế toán thận trọng khi lợi nhuận từ việc đánh giá lại một số khoản đầu tư dài hạn của công ty được ghi nhận trong vốn chủ sở hữu thay vì ghi nhận trực tiếp lên lợi nhuận kinh doanh. Mức chênh lệch trong vốn chủ sở hữu do đánh giá lại tài sản đạt mức 1.666 tỷ đồng tại cuối năm 2021, tăng 290% so với cuối năm 2020.

Trong bối cảnh đại dịch diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng sâu sắc tới tình hình tài chính trong nước và thế giới, sự tăng trưởng lợi nhuận vượt bậc của mảng Đầu tư chính là kết quả đến từ khả năng ứng phó với biến động và kịp thời nắm bắt cơ hội khi thị trường chứng khoán có tín hiệu khởi sắc của VCSC, điều này hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển bền vững dựa trên tiềm lực mạnh mẽ và tầm nhìn sâu rộng của chúng tôi.

Doanh thu mảng Margin  
(Tỷ đồng)

**600**

**MẢNG CHO VAY KÝ QUỸ (MARGIN)**

Dư nợ cho vay ký quỹ của VCSC tại cuối năm 2021 đạt 7.701 tỷ đồng, tăng 98% so với cuối năm 2020.

Lợi nhuận  
(Tỷ đồng)

**239**

Cho cả năm 2021, VCSC ghi nhận doanh thu mảng Margin đạt 600 tỷ đồng (tăng 96% so với năm 2020) và lợi nhuận đạt 239 tỷ đồng (tăng 60% so với năm 2020).

**PHÂN TÍCH BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tổng tài sản của VCSC  
(Tỷ đồng)

**16.636**

Các khoản vay nợ của VCSC đạt tổng cộng là 8.327 tỷ đồng vào cuối năm 2021, tăng 147% so với cuối năm 2020. Tất cả các khoản nợ đều là nợ ngắn hạn và chủ yếu được sử dụng để tài trợ cho các hoạt động cho vay ký quỹ.

Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu của VCSC đạt mức 127,3% tại cuối năm 2021 so với 74,4% so với cuối năm 2020.

Tổng tài sản của VCSC đạt 16.636 tỷ đồng tại cuối năm 2021, tăng 98% so với cuối năm 2020.

**CÁC SỰ KIỆN DOANH NGHIỆP ĐÁNG CHÚ Ý KHÁC TRONG NĂM 2021**



**Trong tháng 4/2021**, VCSC đã chia cổ tức tiền mặt đợt 2 năm 2020 (2.000 đồng/cổ phiếu). Tổng mức cổ tức tiền mặt cho cả năm tài chính 2020 đạt 3.000 đồng/CP.



**Trong tháng 5/2021**, VCSC đã phát hành 900.000 cổ phiếu ESOP (tương ứng 0,5% tổng số cổ phiếu lưu hành trong tháng 5).



**Trong tháng 6/2021**, VCSC đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu thường tỷ lệ 1:1 (tương ứng với 166,5 triệu cổ phiếu mới). Tính đến cuối tháng 12/2021, tổng số cổ phiếu lưu hành của VCSC là 330,0 triệu cổ phiếu.



**Trong tháng 11/2021**, VCSC ký thành công hợp đồng vay vốn với hạn mức 100 triệu USD (tương đương 2.300 tỷ đồng) và quyền được mở rộng lên tới 150 triệu USD (tương đương 3.450 tỷ đồng). Khoản vay có mức lãi suất ngắn hạn theo thị trường tiền tệ quốc tế và dự kiến được giải ngân thành 2 đợt. Việc mở rộng các khoản vay nước ngoài với số vốn lớn và chi phí vốn cạnh tranh sẽ giúp VCSC có thêm nguồn lực để đẩy mạnh các mảng kinh doanh của công ty. Nguồn vốn vay trên sẽ được VCSC phân bổ vào các hoạt động của mảng dịch vụ môi giới chứng khoán và mảng dịch vụ hỗ trợ tài chính cho khách hàng, đặc biệt là hoạt động cho vay margin, với mức chi phí và khối lượng cạnh tranh.



**Trong tháng 12/2021**, VCSC đã chia cổ tức tiền mặt đợt 1 năm 2021 (1.200 đồng/cổ phiếu).

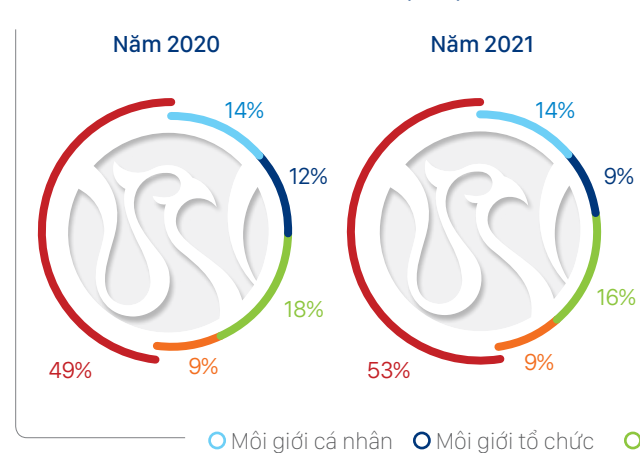




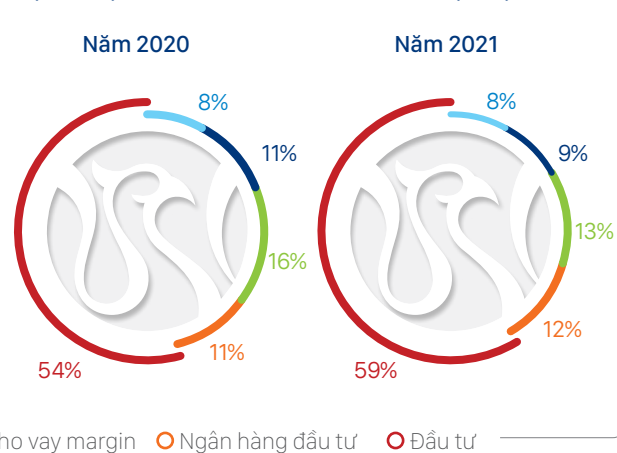
# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2021 (tiếp theo)

## PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH THEO TỪNG MẢNG (tiếp theo)

CƠ CẤU DOANH THU THEO MẢNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ THEO MẢNG HOẠT ĐỘNG



## TIÊU ĐIỂM BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Tỷ VNĐ	Q4 2020	Q1 2021	Q2 2021	Q3 2021	Q4 2021	2020	2021	Thay đổi
<b>Doanh thu Hoạt động</b>								
Môi giới	84	169	212	229	228	439	838	91%
Cá nhân	44	92	124	132	158	237	505	113%
Tổ chức	40	77	88	98	70	202	333	65%
Cho vay Margin	59	105	138	158	198	307	600	96%
Ngân hàng Đầu tư	45	1	3	102	230	148	337	127%
Đầu tư	92	506	526	433	493	842	1958	132%
<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>107</b>	<b>346</b>	<b>254</b>	<b>397</b>	<b>329</b>	<b>522</b>	<b>1326</b>	<b>154%</b>
Lỗ tài sản FVTPL (1)	30	165	126	140	220	203	650	220%
Chi phí dự phòng (2)	0	0	0	0	0	0	0	N.M.
Các chi phí hoạt động khác (Loại trừ (1) và (2))	77	181	129	258	109	319	676	112%
<b>Chi phí tài chính</b>	<b>33</b>	<b>49</b>	<b>86</b>	<b>98</b>	<b>135</b>	<b>191</b>	<b>368</b>	<b>93%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>116</b>	<b>364</b>	<b>504</b>	<b>399</b>	<b>584</b>	<b>951</b>	<b>1851</b>	<b>95%</b>
Môi giới	24	63	81	71	89	185	304	64%
Cá nhân	4	45	31	20	48	79	144	83%
Tổ chức	20	17	50	50	41	106	160	51%
Cho vay Margin	19	75	46	32	86	150	239	60%
Ngân hàng Đầu tư	33	-19	-5	44	196	102	216	112%
Đầu tư	40	245	382	251	212	514	1091	112%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>95</b>	<b>292</b>	<b>410</b>	<b>329</b>	<b>467</b>	<b>769</b>	<b>1499</b>	<b>95%</b>

## TIÊU ĐIỂM BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tỷ VNĐ	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
<b>Các khoản mục chính</b>				
Tiền và tương đương tiền	1.144	795	643	1.132
FVTPL	425	795	615	1.222
Nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	262	106	754
Cho vay margin	2.792	3.032	3.882	7.701
AFS	2.039	1.731	2.713	5.324
<b>Nợ</b>	<b>2.320</b>	<b>2.563</b>	<b>3.364</b>	<b>8.327</b>
Nợ vay ngắn hạn	2.320	2.563	3.364	8.327
Nợ vay dài hạn	0	0	0	0
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>6.510</b>	<b>7.243</b>	<b>8.382</b>	<b>16.636</b>
<b>Tổng Nợ</b>	<b>2.867</b>	<b>3.191</b>	<b>3.861</b>	<b>10.094</b>
<b>Tổng Vốn chủ sở hữu</b>	<b>3.643</b>	<b>4.052</b>	<b>4.522</b>	<b>6.542</b>

Các chỉ số tài chính chính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng Nợ / Vốn chủ sở hữu	63,7%	63,2%	74,4%	127,3%
Nợ ròng (*) / Vốn chủ sở hữu	32,3%	43,6%	60,2%	110,0%
Tổng Nợ / Tổng Tài sản	44,0%	44,1%	46,1%	60,7%
ROA	12,7%	10,1%	9,8%	12,0%
ROE	24,7%	18,0%	17,9%	27,1%
<b>ROAE (**)</b>	<b>28,5%</b>	<b>19,9%</b>	<b>19,7%</b>	<b>33,4%</b>
GTSS/ cổ phiếu (VNĐ)	11.174	12.330	13.652	19.645

(\*) Nợ ròng = Tổng nợ - CCE (Tiền và tương đương tiền)

(\*\*) Chỉ số ROAE này được tính dựa trên Vốn Chủ sở hữu loại trừ chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý



**K**ết quả kinh doanh trên của VCSC đến từ việc tập trung xây dựng và phát triển các giá trị cốt lõi trên cơ sở đặt trọng tâm vào lợi ích của khách hàng, cổ đông, và nhà đầu tư của VCSC. Đây sẽ tiếp tục là kim chỉ nam cho hoạt động của VCSC trên hành trình đột phá và chinh phục những nấc thang mới.



# TIỀM NĂNG NỘI TÀI

- 31 Tổng quan thị trường năm 2021
- 38 Nhân sự
- 52 Ngân hàng đầu tư
- 54 Môi giới chứng khoán và thị phần
- 56 Môi giới - Khách hàng tổ chức
- 58 Nghiên cứu và Phân tích
- 60 Đầu tư
- 62 Bộ phận Dịch vụ Khách hàng và Quản lý sản phẩm
- 64 Công nghệ thông tin
- 66 Phát triển sản phẩm
- 68 Giá trị nội tại vững mạnh



## Tổng quan thị trường năm 2021

Với mức tăng 36% trong năm 2021, VN-Index ghi nhận kết quả vượt trội so với thị toàn cầu, bao gồm các thị trường lân cận như SET của Thái Lan, thị trường JCI của Indonesia và PCOMP của Philippines trong vòng hai năm qua. Tính đến cuối năm 2021, tổng vốn hóa thị trường Việt Nam tăng 46% so với cùng kỳ, đạt 344 tỷ USD, tương đương 94% GDP danh nghĩa năm 2021.



VN-Index

# 36%



Tổng vốn hóa thị trường Việt Nam

# 344

 Tỷ USD  
tương đương 94% GDP





## TÌNH HÌNH VĨ MÔ 2021



### GIẢN CÁCH XÃ HỘI TẠI CÁC TỈNH PHÍA NAM DO DỊCH COVID-19 LÂY LAN NHANH TRONG QUÝ 3/2021

Tính từ đầu dịch đến cuối tháng 6/2021, Việt Nam chỉ ghi nhận 15.000 ca COVID-19. Tuy nhiên, số ca nhiễm tăng nhanh sau đó đã buộc Chính phủ phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội nghiêm ngặt tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành phía nam trong quý 3/2021, khiến sản xuất và nhiều hoạt động kinh tế khác bị gián đoạn.



### TỶ LỆ THẤT NGHIỆP TRONG QUÝ 3/2021 TĂNG CAO NHẤT TRONG MỘT THẬP KỶ

Lực lượng lao động giảm xuống 49,1 triệu người với tỷ lệ tham gia lực lượng lao động chỉ đạt 65,6% - mức thấp nhất trong vòng một thập kỷ qua, trước khi tăng lên lần lượt ở mức 50,7 triệu người và 76,7% trong quý 4/2021. Tỷ lệ thất nghiệp trong quý 3 cũng tăng lên 3,7% trong quý 3/2021 mức cao nhất trong mười năm qua trước khi giảm nhẹ xuống còn 3,3% trong quý 4/2021.



### VIỆT NAM THỰC HIỆN TIÊM CHỦNG THẦN TỐC

Tính đến cuối năm 2021, 90% dân số Việt Nam trên 18 tuổi và 50% trẻ em trong độ tuổi 12 - 17 đã được tiêm chủng đầy đủ hai mũi vắc-xin COVID-19. Tiến độ tiêm chủng nhanh đã giúp hỗ trợ việc mở cửa lại nền kinh tế.



### KINH TẾ PHỤC HỒI TRONG QUÝ 4/2021 GIÚP TĂNG TRƯỞNG CẢ NĂM ĐẠT **2,6%**

Nguồn: GSO, VCSC

Do nhiều hoạt động kinh tế bị gián đoạn, nền kinh tế Việt Nam lần đầu tiên ghi nhận tăng trưởng GDP âm 6,02% trong quý 3/2021. Tuy nhiên, nhờ tiến độ tiêm chủng nhanh và các biện pháp giãn cách có hiệu quả, nhiều hoạt động kinh tế dần được mở cửa trở lại từ tháng 10, cùng với sự hỗ trợ từ Chính phủ đối với người lao động và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, tăng trưởng GDP đã phục hồi lên mức 5,22% trong quý 4, và giúp tăng trưởng cả năm đạt 2,58%.



### KHU VỰC DỊCH VỤ BỊ ẢNH HƯỞNG NẶNG NỀ

Khu vực dịch vụ giảm 8,57% trong quý 3 trước khi tăng 5,42% trong quý 4/2021, giúp tăng trưởng cả năm 2021 đạt 1,22% (thấp hơn so với mức tăng trưởng 2,34% trong năm 2020). Các lĩnh vực y tế & dịch vụ xã hội, tài chính, ngân hàng & bảo hiểm, thông tin & truyền thông và bán buôn & bán lẻ đã giúp khu vực dịch vụ phục hồi trong quý 4/2021. Tuy nhiên, các ngành như dịch vụ lưu trú & ăn uống, hành chính, giải trí & nghệ thuật tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ dịch COVID-19.



### NGÀNH SẢN XUẤT TIẾP TỤC LÀ ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CHÍNH

Trong quý 4/2021, lĩnh vực công nghiệp & xây dựng tăng 6,52% so với cùng kỳ (quý 3/2021 giảm 4,4%), kéo tăng trưởng cả năm đạt 4,82%. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò là động lực tăng trưởng chính với mức tăng 7,96% trong quý 4/2021 (quý 3/2021 giảm 4,09%), giúp tăng trưởng cả năm đạt 6,37%. Bên cạnh đó, khu vực nông, lâm, ngư nghiệp tăng 2,9% so với năm 2020 - mức tăng trưởng cao nhất trong vòng ba năm qua.



## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG NĂM 2021 (tiếp theo)



### DOANH THU BÁN LẺ CẢI THIỆN DẦN VỀ CUỐI NĂM NHƯNG VẪN CÒN HẠN CHẾ

Giãn cách xã hội bắt buộc trong quý 3/2021 đã khiến lực lượng lao động bị thu hẹp, thu nhập giảm sút, thất nghiệp gia tăng và những hạn chế đối với du khách nước ngoài đến Việt Nam đã làm ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng trong nước, phản ánh qua doanh thu bán lẻ trong quý 3/2021. Tuy nhiên, sau khi mở cửa lại từ đầu tháng 10/2021, tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong quý 4/2021 tăng 28,1% so với quý trước đó, nhưng vẫn giảm nhẹ 2,8% so với cùng kỳ. Tính chung trong cả năm 2021, tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng giảm 3,8% (năm 2020 tăng 1,7%), nếu loại trừ yếu tố giá giảm 6,2% (năm 2020 giảm 3%).

Tổng vốn FDI đăng ký  
tăng 9,2% so với cùng kỳ  
(Tỷ USD)

31,2

Kim ngạch xuất khẩu tăng 19,0%  
(Tỷ USD)

336,3

Kim ngạch nhập khẩu tăng 26,5%  
(Tỷ USD)

332,3

### VỐN FDI ĐĂNG KÝ TĂNG THÊM ĐẠT MỨC CAO KỶ LỤC

Trong năm 2021, giải ngân vốn FDI đạt 19,7 tỷ USD - giảm nhẹ 1,2% so với năm 2020. Trong khi đó, tổng vốn FDI đăng ký (bao gồm đăng ký mới, tăng thêm và thông qua góp vốn mua cổ phần) tăng 9,2%, đạt 31,2 tỷ USD với vốn đăng ký tăng thêm cho các dự án hiện tại tăng mạnh 40,5% so với cùng kỳ, đạt mức cao kỷ lục 9,0 tỷ USD.

### CÁN CÂN THƯƠNG MẠI CHUYỂN SANG THẶNG DƯ VÀO CUỐI NĂM

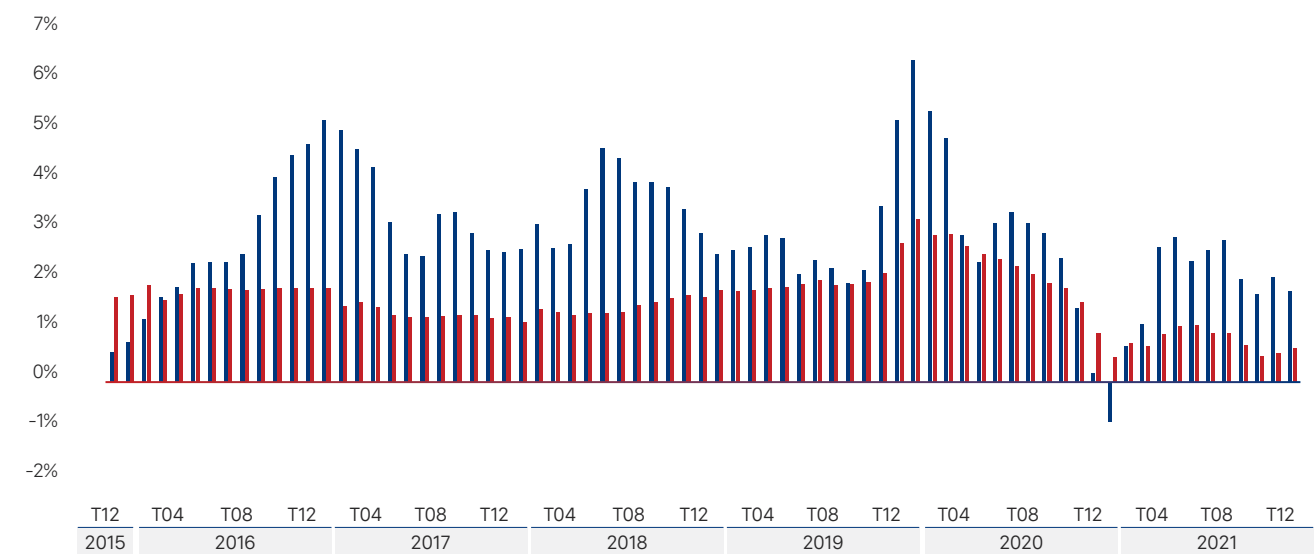
Mặc dù chuỗi cung ứng bị gián đoạn đã khiến các nhà sản xuất và xuất khẩu gặp nhiều khó khăn về thiếu hụt nguồn nguyên liệu và chi phí vận tải, kho bãi gia tăng, tiến độ tiêm chủng nhanh đã giúp phục hồi các hoạt động sản xuất và thúc đẩy xuất khẩu trong quý cuối cùng của năm. Xuất khẩu trong quý 4/2021 đã tăng 19,4% so với cùng kỳ từ mức tăng 3% trong quý 3/2021, qua đó ghi nhận xuất siêu 6,5 tỷ USD trong quý 4/2021 (quý 3/2021 nhập siêu 2,0 tỷ USD). Tính chung cả năm 2021, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam tăng 19,0% và 26,5%, lần lượt đạt 336,3 tỷ USD và 332,3 tỷ USD, với thặng dư thương mại đạt 4 tỷ USD.

### LẠM PHÁT BÌNH QUÂN Ở MỨC THẤP NHẤT TRONG SÁU NĂM

Tính đến tháng 12/2021, chỉ số giá tiêu dùng tăng 1,81% so với cùng kỳ. Lạm phát bình quân năm 2021 tăng 1,84% - mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Mặc dù giá dầu thô và các hàng hóa khác gia tăng, giá lương thực, thực phẩm và giá các dịch vụ Nhà nước quản lý giá giảm đã giúp giảm áp lực lạm phát.

#### Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

▲ CPI YoY ▲ Lạm phát cơ bản YoY

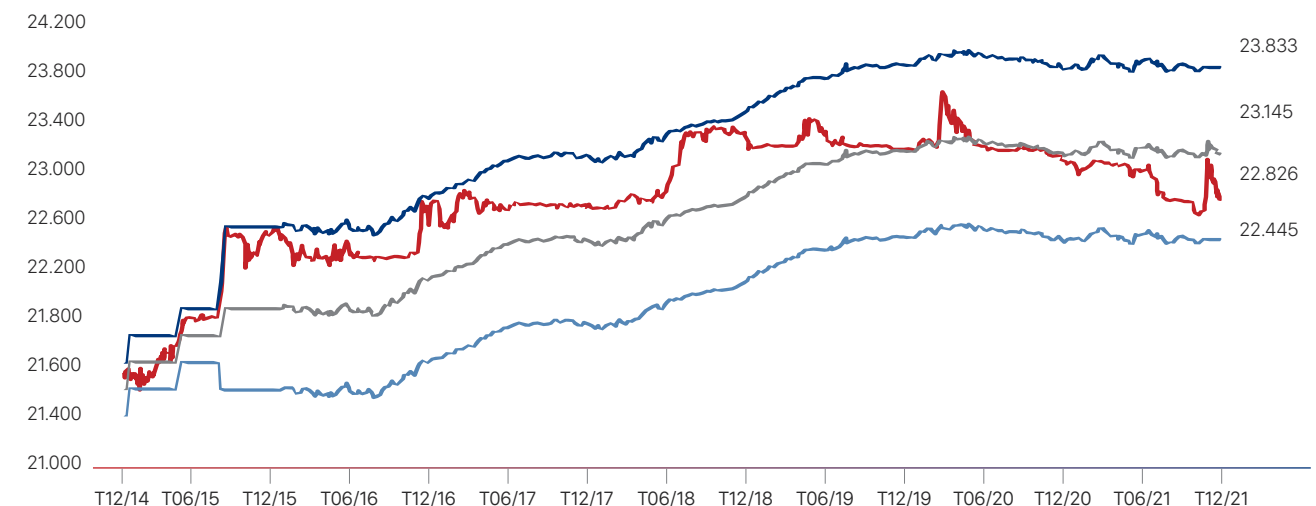


Nguồn: GSO, VCSC

### TỶ GIÁ GIẢM MẠC DÙ ĐỒNG USD MẠNH LÊN TRÊN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Tính đến ngày 31/12/2021, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng giao dịch ở mức 22.826 tỷ đồng, giảm 1,2% so với đầu năm. Tỷ giá giảm trong năm 2021 nhờ nguồn ngoại tệ dồi dào đến từ giải ngân vốn đầu tư nước ngoài, xuất khẩu và kiều hối. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã giảm sự can thiệp vào thị trường ngoại hối bằng cách hạn chế mua dự trữ USD trong nửa đầu năm 2021 do áp lực điều tra của Mỹ về việc thao túng tiền tệ ở Việt Nam.

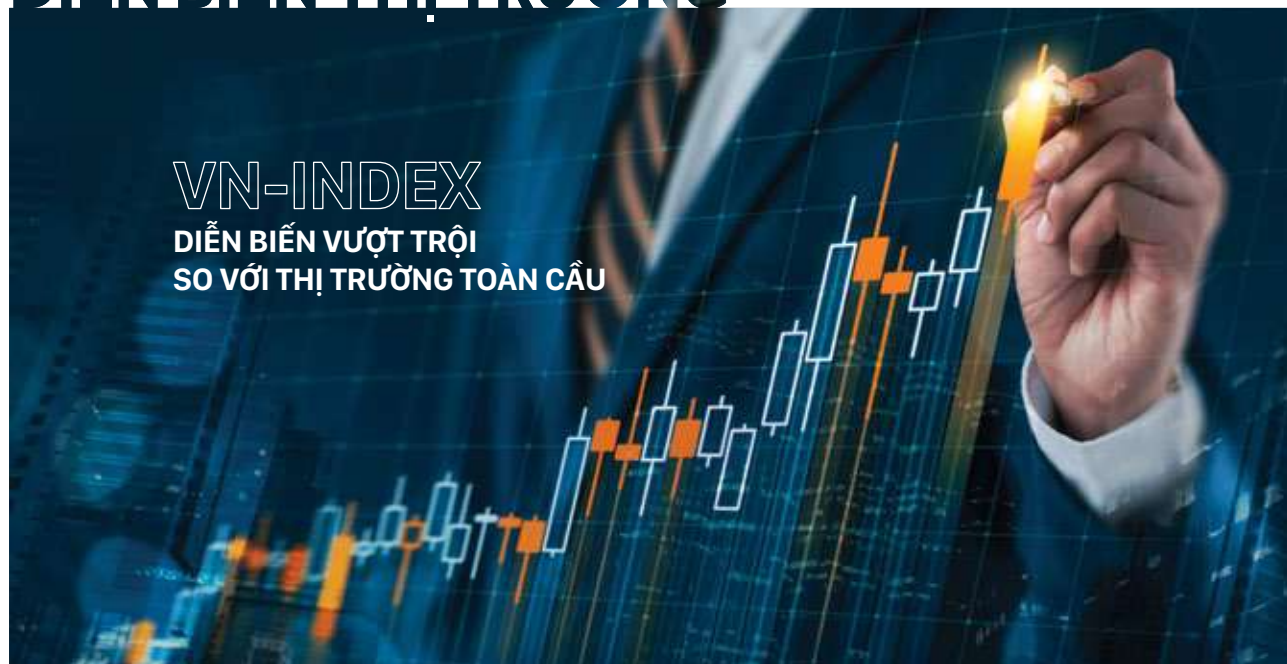
— VND/USD liên ngân hàng — Tỷ giá trần — Tỷ giá sàn — Tỷ giá trung tâm



Nguồn: Bloomberg, VCSC



# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG



**VN-INDEX**  
**DIỄN BIẾN VƯỢT TRỘI**  
**SO VỚI THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU**

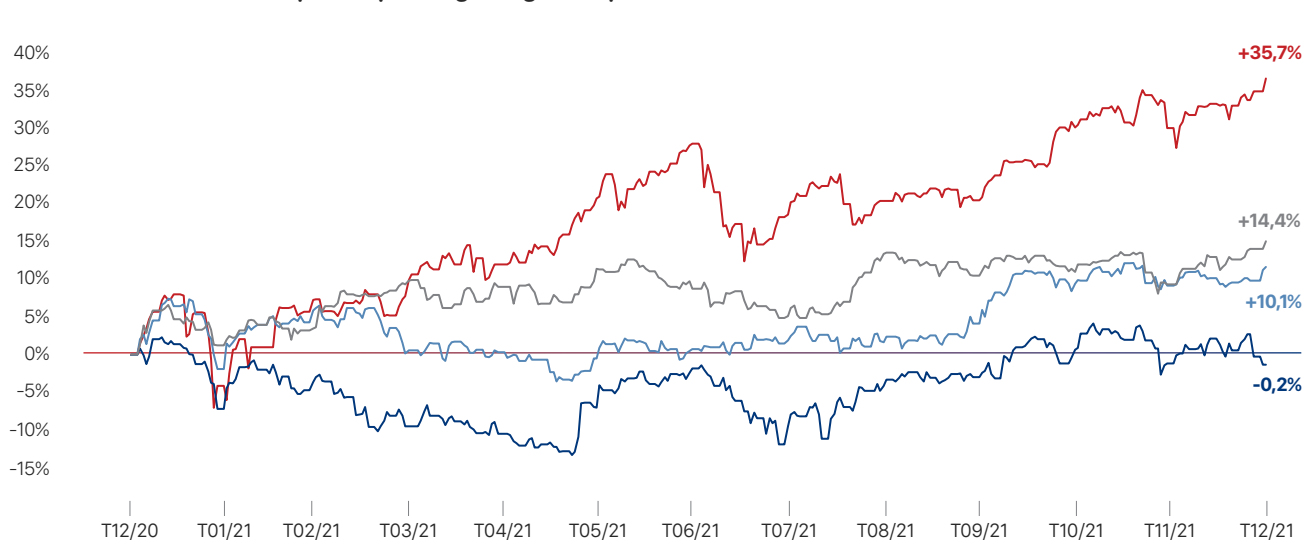
## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI TĂNG MẠNH TRONG NĂM 2021

Trong năm 2021, chỉ số Dow Jones và S&P 500 lần lượt tăng 18,7% và 26,9% lên mức cao kỷ lục vào cuối năm, nhờ kinh tế phục hồi với sự hỗ trợ từ các gói kích cầu. Chỉ số MSCI thị trường cận biên (MXFM) cũng tăng 16,4%, tuy nhiên, chỉ số MSCI các thị trường mới nổi (MXEF) giảm nhẹ 4,6% so với cùng kỳ.

## CHỈ SỐ VN-INDEX ÁP SÁT MỐC 1.500 VÀO CUỐI NĂM 2021

Với mức tăng 36% trong năm 2021, VN-Index ghi nhận kết quả vượt trội so với thị trường toàn cầu, bao gồm các thị trường lân cận như SET của Thái Lan, JCI của Indonesia và PCOMP của Philippines trong vòng hai năm qua. Tính đến cuối năm 2021, tổng vốn hóa thị trường Việt Nam tăng 46% so với cùng kỳ, đạt 344 tỷ USD, tương đương 94% GDP danh nghĩa năm 2021.

## Diễn biến VN-Index và một số thị trường trong khu vực

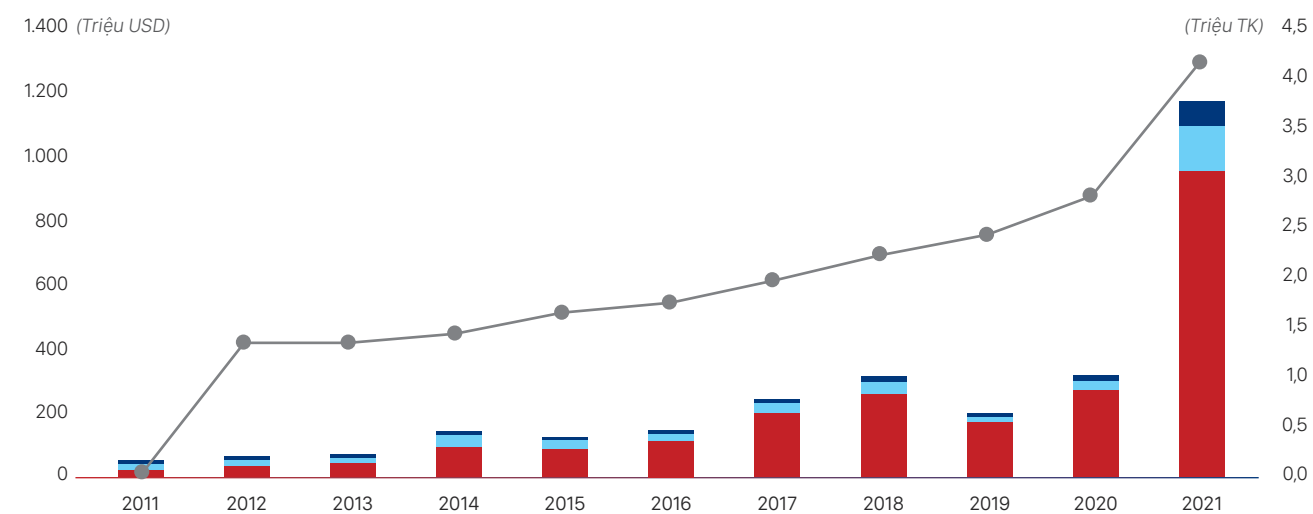


(Số liệu theo đồng tiền của từng quốc gia)  
Nguồn: Bloomberg, VCSC

## CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN DẪN ĐẦU ĐÀ TĂNG CỦA THỊ TRƯỜNG

Sau khi sụt giảm mạnh trong quý 1/2020, chỉ số VN-Index phục hồi mạnh với sự dẫn dắt của các nhà đầu tư cá nhân trong nước. Trong năm 2021, tổng số lượng tài khoản mở mới đã tăng gần 50%, đạt 4,1 triệu tài khoản. Trong khi đó, các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng 2,5 tỷ USD trong năm 2021.

## Giá trị giao dịch trung bình ngày và Số lượng tài khoản chứng khoán

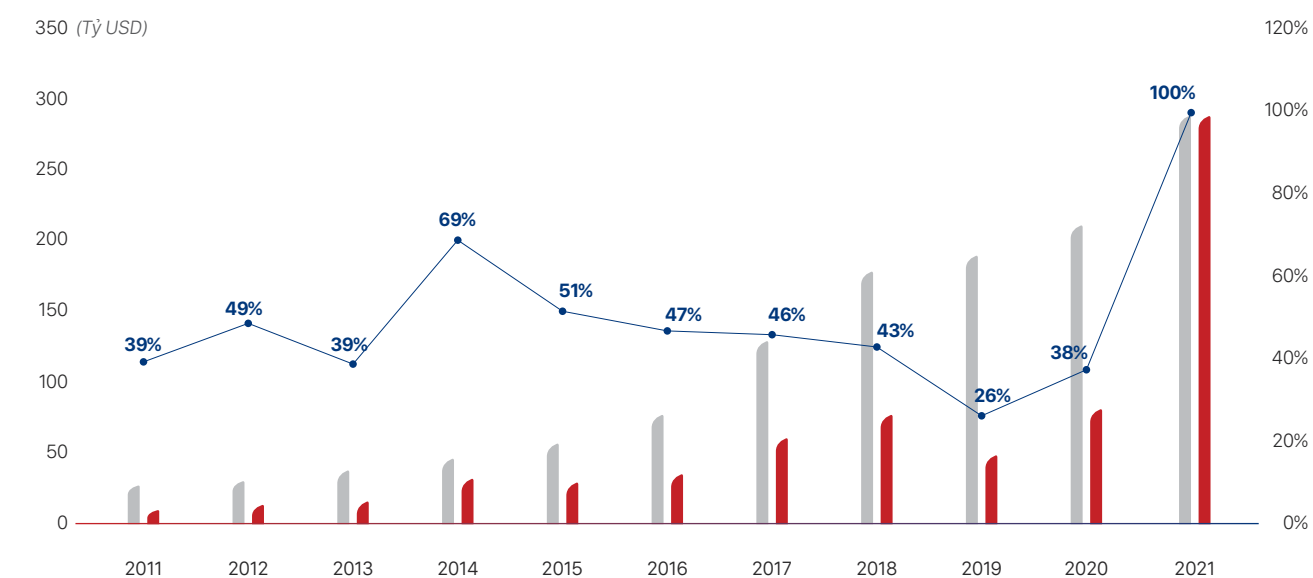


Nguồn: Bloomberg, VCSC

## THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG ĐẠT MỨC CAO KỶ LỤC

Giá trị giao dịch trung bình ngày trên cả ba sàn tăng gấp bốn lần từ mức 318 triệu USD trong năm 2020 lên 1,2 tỷ USD trong năm 2021. Tổng giá trị giao dịch trên vốn hóa trung bình năm 2021 đã tăng lên mức 100%, cao nhất trong vòng 10 năm qua.

## Tổng giá trị giao dịch/Vốn hóa trung bình



Nguồn: Bloomberg, VCSC

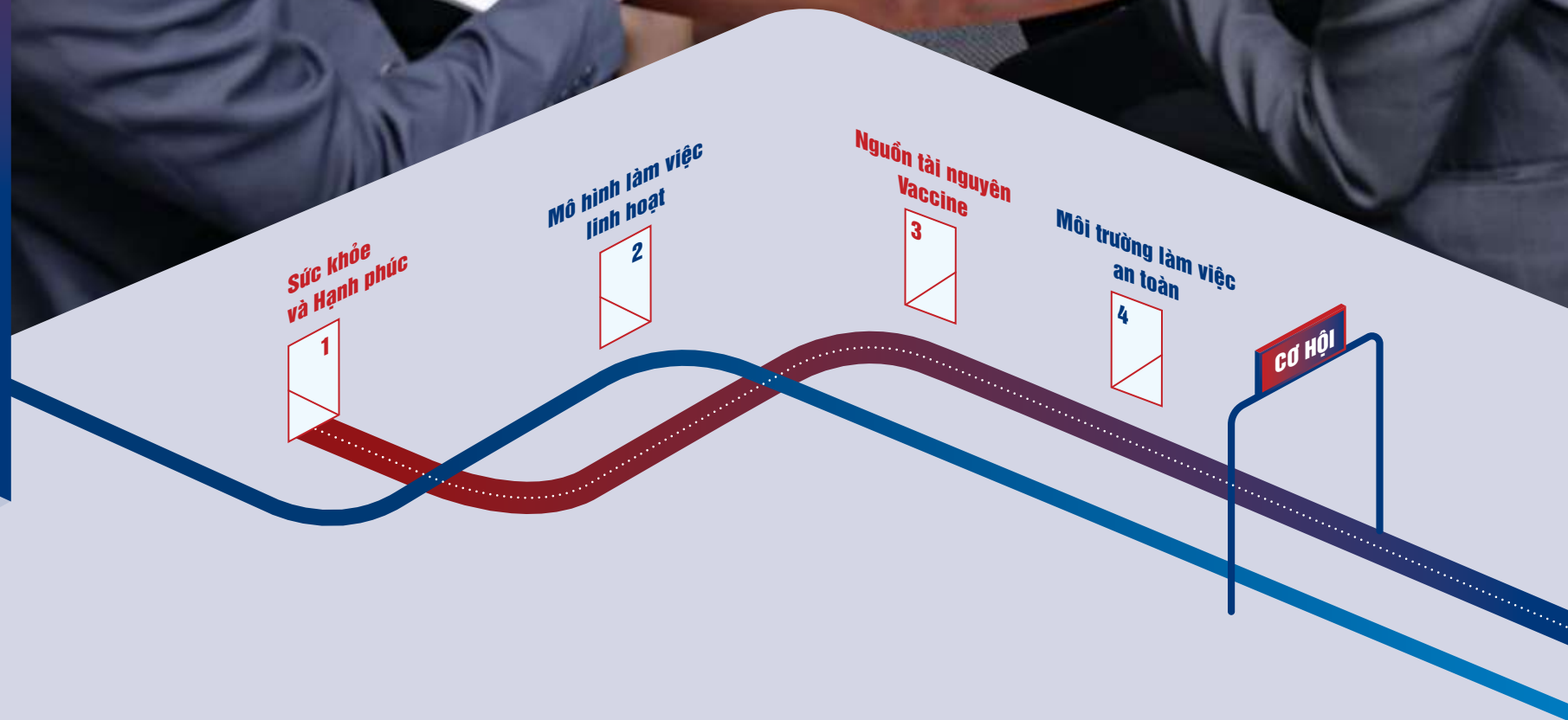
# Nhân sự

## VCSC CHUYỂN HÓA THÁCH THỨC THÀNH

# CƠ HỘI

Trải qua năm 2021 đầy thách thức với cộng đồng doanh nghiệp trong nước và quốc tế do ảnh hưởng của đại dịch toàn cầu, các thành phần xã hội đã có nhiều biến chuyển mạnh mẽ. Điều này dẫn đến một thử thách nằm ngoài dự đoán đối với lĩnh vực nhân sự nói chung và công nghệ nhân sự nói riêng khi nổi lên một thực tế mới: nhu cầu làm việc trực tuyến tăng cao đòi hỏi các mạng lưới kết nối dễ dàng, trực quan, bảo mật và tiện dụng để người dùng có thể truy cập bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu. Thực tế này đã thiết lập cơ sở nền tảng để VCSC chúng tôi chuyển hóa những khó khăn thách thức thành cơ hội thông qua việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, mở ra một kỷ nguyên mới cho nền kinh tế kỹ thuật số. Đây là điều kiện cần thiết để duy trì tính liên tục cho hoạt động doanh nghiệp, vì hầu hết nhân sự đều phải chuyển đổi hình thức làm việc từ trực tiếp sang trực tuyến. Dưới góc độ nhân viên, điều này cũng có nghĩa là môi trường công việc và cuộc sống cá nhân của họ trở nên gắn kết với nhau hơn bao giờ hết, mang lại những trải nghiệm mới về công việc và cuộc sống hàng ngày. Dưới góc độ tổ chức, điều này đặt ra yêu cầu duy trì kết nối các nhân viên với nhau. Dưới góc độ khách hàng, điều này đã mang lại các điều kiện tối ưu hóa trong việc tiếp cận các sản phẩm của Công ty với sự vượt trội về tính tiện dụng, đơn giản, nhanh chóng, an toàn bảo mật và hài lòng.

COVID-19 đã giúp thay đổi cách làm việc của chúng tôi, đặc biệt trong việc **ứng dụng công nghệ và không gian số** để củng cố quy trình làm việc, cũng như thay đổi cái nhìn của chúng tôi về phúc lợi của nhân viên và cách thức cấu trúc tổ chức hoạt động. Trên tinh thần đó, VCSC đã và đang nỗ lực mang đến cho toàn thể đội ngũ nhân sự những nguồn lực quý giá như một lời cam kết hỗ trợ đồng hành cùng vượt qua những giai đoạn đầy thử thách.







# TIỀM NĂNG NỘI TẠI NHÂN SỰ (tiếp theo)

1

## SỨC KHỎE VÀ HẠNH PHÚC



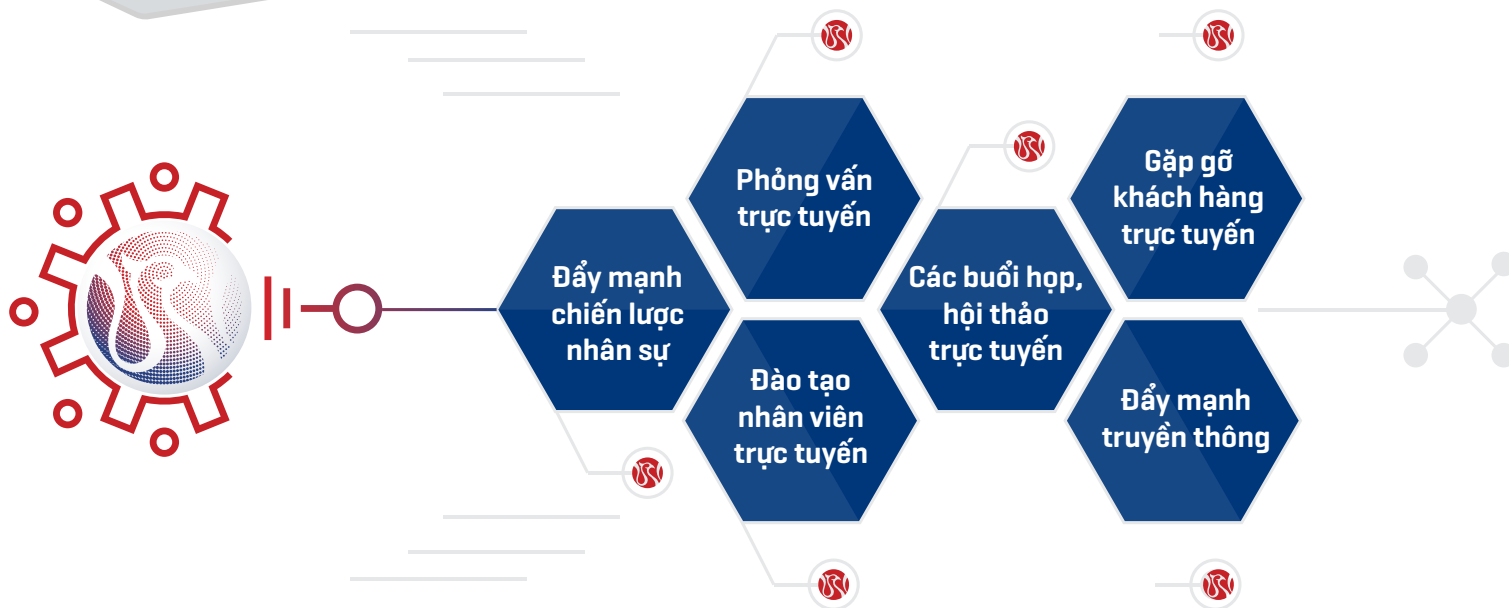
Trải qua năm 2021 đầy biến động, việc giữ môi trường làm việc gắn kết, tích cực và hạnh phúc chính là điều thiết yếu mà VCSC đã và đang nỗ lực thực hiện. Đảm bảo hiệu quả công việc, chính sách lương thưởng và các chế độ bảo hiểm đầy đủ là các yếu tố tiên quyết tạo sự an tâm cho nhân viên tiếp tục làm việc và gắn kết với Công ty trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp. Một năm giãn cách nhưng không hề xa cách. Những lời hỏi thăm động viên tận tình từ Ban Giám đốc và toàn thể nhân viên dành cho các trường hợp nhân viên là F0, F1 chính là sự kết nối và động lực mạnh mẽ để đội ngũ nhân viên vượt qua những khó khăn trong đại dịch. Đồng thời, chúng tôi cũng đã kịp thời cập nhật và thực hiện nhanh chóng các chính sách của cơ quan Nhà nước về việc hỗ trợ người lao động trong đại dịch nhằm đảm bảo quyền lợi đầy đủ cho toàn thể cán bộ nhân viên.

2

## MÔ HÌNH LÀM VIỆC LINH HOẠT



Năm 2021 được đánh dấu là năm VCSC chuyển đổi sang hình thức làm việc tại nhà. Làn sóng "work from home" được áp dụng nhanh chóng dẫn đến nhiều thay đổi đột ngột trong cách quản lý và triển khai công việc của tất cả các bộ phận trong Công ty. Tuy vậy chúng tôi vẫn không ngừng cải tiến các chính sách nhân sự để mang nguồn năng lượng tích cực cho nhân viên và sự gắn kết đội nhóm, "xa mặt" nhưng vẫn không "cách lòng". Chúng tôi đã linh hoạt trong việc phối hợp các yếu tố như con người, quy trình, kết nối và công nghệ với nhau để tìm ra cách làm việc hiệu quả nhất. Đồng thời, chúng tôi đã đẩy mạnh truyền thông qua email và các kênh truyền thông trực tuyến nhằm chia sẻ những thông điệp quan trọng đến với đội ngũ nhân sự cũng như khách hàng trên mọi phương diện.



3

## NGUỒN TÀI NGUYÊN VACCINE



Niềm tin vào vắc-xin chính là cơ sở đảm bảo cho môi trường làm việc lành mạnh và đảm bảo sức khỏe cho toàn thể nhân viên vượt qua đại dịch. Đối với chúng tôi, điều tự hào nhất chính là, sau những khó khăn thách thức kéo dài liên tiếp do ảnh hưởng của đại dịch, chúng tôi vẫn *"không để một ai bị bỏ lại phía sau"*. VCSC đã quyết liệt triển khai các chính sách bảo vệ sức khỏe của nhân viên cũng như khách hàng trên mọi phương diện. Đặc biệt, chúng tôi đã hoàn thành chiến dịch tiêm chủng đầy đủ vắc-xin phòng chống COVID-19 cho nhân viên và người thân.

4

## MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC AN TOÀN

Chúng tôi chào đón nhân viên quay trở lại nơi làm việc sau giãn cách bằng một môi trường lành mạnh, an toàn nhờ khử khuẩn toàn bộ văn phòng, thực hiện đầy đủ xét nghiệm COVID-19 đồng thời thực hiện tốt công tác truyền thông nội bộ để chia sẻ và nhắc nhở cán bộ nhân viên về những nguyên tắc an toàn phòng chống dịch và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc 5K.







## NHÂN LỰC BỀN VỮNG

Đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp dẫn đến nhiều biến động đối với nền kinh tế thế giới nói chung cũng như ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của người lao động nói riêng. Đối với đại đa số doanh nghiệp, bài toán về nguồn nhân lực tiếp tục là những thách thức to lớn đòi hỏi nỗ lực thích nghi để duy trì sự tồn tại ổn định trước khi hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Tại VCSC, chúng tôi đặc biệt xem trọng nguyên tắc lấy yếu tố "Con người" làm động lực tăng trưởng bền bỉ. Đối với chúng tôi, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực không đơn thuần chỉ là trọng dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn mà luôn cần phải gắn liền với việc trân trọng và tạo mọi điều kiện khuyến khích, thúc đẩy, nuôi dưỡng và phát huy các giá trị tinh thần cũng như đảm bảo sự tin nhiệm của đội ngũ nhân sự đối với Công ty.

**VÌ LẼ ĐÓ, CHÚNG TÔI LUÔN NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG  
HƯỚNG ĐẾN NHỮNG GIẢI PHÁP NHÂN SỰ MANG TÍNH LÂU DÀI**  
NHẪM PHÁT TRIỂN VÀ DUY TRÌ NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG BỀN VỮNG,  
MANG LẠI CHO NHÂN VIÊN NHỮNG LỢI ÍCH XỨNG ĐÁNG VỚI NHỮNG NỖ LỰC  
ĐÓNG GÓP CỦA HỌ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY.



## THÀNH CÔNG CỦA VCSC NGÀY HÔM NAY ĐẾN TỪ SỰ TẬN TÂM CỐNG HIẾN CỦA TOÀN THỂ NHÂN VIÊN VCSC

Đội ngũ nhân sự tại VCSC luôn được đảm bảo cơ hội phát triển toàn diện với chính sách lương thưởng và chế độ phúc lợi phù hợp. Sức hút từ môi trường làm việc lý tưởng ở VCSC đến từ việc trân trọng và phát huy những giá trị con người. Chúng tôi đã và đang không ngừng triển khai các chính sách đảm bảo sự công bằng - minh bạch trong công tác đánh giá nhằm ghi nhận một cách khách quan và xứng đáng nhất những đóng góp của đội ngũ cán bộ nhân viên, qua đó xây dựng hệ thống giải pháp nhân sự đúng đắn để nhân viên có cơ hội được tự do mở rộng tư duy và nỗ lực hoàn thiện bản thân trên mọi phương diện. Cơ hội trau dồi kỹ năng và kiến thức chuyên môn của đội ngũ nhân sự VCSC cũng đến từ chính quá trình tương tác với đồng nghiệp, đối tác và khách hàng trong lĩnh vực chuyên trách.

Theo thống kê về tình hình nhân sự nghỉ việc của VCSC, chúng tôi ghi nhận rằng trong năm 2021, tỷ lệ nhân sự nghỉ việc đã giảm đến 50% so với năm 2020, từ 17,24% trong năm 2020 xuống còn 8,71% trong năm 2021. Điều này cho thấy nỗ lực của chúng tôi trong việc triển khai các chính sách nhân sự đã phát huy hiệu quả thông qua việc xây dựng và duy trì môi trường làm việc hạnh phúc, đồng thời ghi nhận sự cam kết gắn bó làm việc của đội ngũ nhân sự dành cho VCSC trước mọi biến động.



**Số lượng nhân sự  
năm 2021 (Người)**

# 293



**Tuyển dụng:** hành động tiên đề mang đến nguồn nhân lực sáng giá

**Đào tạo:** đầu tư ngắn hạn mang lại lợi ích dài lâu

**Cơ hội thăng tiến:** mẫu chốt giữ chân nhân tài

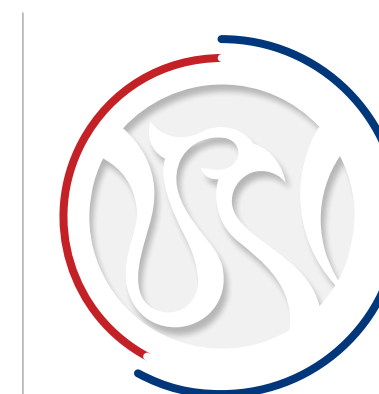
**Đãi ngộ:** cân bằng công việc và cuộc sống

**Quy tắc đạo đức:** vì sự phát triển bền vững của các đối tác liên quan

**Số liệu nhân sự  
theo độ tuổi (%)**



**Số liệu nhân sự  
theo giới tính (%)**



**Số liệu nhân sự  
theo số năm cống hiến (%)**





## CHÍNH SÁCH NGUỒN NHÂN LỰC VÀ CÁC THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH

### CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG NHÂN TÀI

**T**rong năm 2021, việc hạn chế đi lại do đại dịch đã tạo ra rào cản với các hoạt động tuyển dụng, khiến công tác chiêu mộ nhân tài - một trong những chức năng chính của bộ phận Nhân sự - chịu ảnh hưởng sâu sắc. Trước thực tế đó, chúng tôi đã đầu tư vào công nghệ Nhân sự linh hoạt và mạnh mẽ, triển khai mô hình làm việc và tuyển dụng linh hoạt trên diện rộng và tập trung hơn vào các cách tiếp cận linh hoạt.



Tại VCSC, chúng tôi xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng theo đúng định hướng hoạt động của Công ty. Mỗi một kế hoạch tuyển dụng đều được chúng tôi đầu tư chuyên nghiệp và bài bản trên cơ sở thực tiễn nhằm phát hiện ra những ứng viên xuất sắc, nhiệt huyết, có nền tảng kiến thức chuyên môn cũng như kỹ năng thái độ phù hợp nhằm hỗ trợ các chiến lược kinh doanh của Công ty đi đến thành công. Quy trình tuyển dụng được chuẩn hóa và nhất quán trên các phương tiện truyền thông rộng rãi: website, mạng xã hội, các trang tin tuyển dụng phù hợp, kênh thông tin nội bộ, đi kèm với các chính sách lương thưởng minh bạch và rõ ràng.

Ưu tiên hàng đầu của chúng tôi là xem xét nhân viên hiện tại cho các vị trí mở. Tính di động nội bộ tạo ra các kết nối xuyên suốt giữa các nhân viên trong Công ty và cho phép nhân viên ở tất cả các cấp có thể tận dụng các kỹ năng hiện có đồng thời phát triển những kỹ năng mới. Công ty tạo điều kiện cho nhân viên có cơ hội phát triển sự nghiệp lâu dài. Đây là một trong những yếu tố quan trọng để chúng tôi đảm bảo nguồn lực bền vững cho tổ chức, gia tăng sự hài lòng của nhân viên về nghề nghiệp hiện tại và thu hút nhân tài từ bên ngoài.



Giải pháp nuôi dưỡng và phát triển các nhân tài trẻ là chiến lược mà chúng tôi duy trì và phát triển hàng năm thông qua chương trình thực tập sinh. Các nhân tài trẻ mang đến cho chúng tôi sự nhiệt huyết, năng động, đổi mới trong cách thức tiếp cận khách hàng cũng như thể hiện sự năng nổ phấn đấu trong công việc, góp phần nâng cao hiệu quả thành công cho VCSC. Các nhân tài trẻ có cơ hội thực tập, trải nghiệm môi trường làm việc năng động, được học hỏi kiến thức và đào tạo nghiệp vụ bởi các nhân sự tài năng của chúng tôi. Với lợi thế hình ảnh thương hiệu tốt, chính sách đãi ngộ cạnh tranh công bằng và xứng đáng, môi trường làm việc gắn kết lâu dài, VCSC sẽ luôn là một trong những lựa chọn hàng đầu cho các ứng viên tài năng.

Chúng tôi tin tưởng rằng, khi người nhân viên được làm việc trong môi trường văn hóa doanh nghiệp trân trọng giá trị con người, được hưởng cơ hội phát triển toàn diện cả trong sự nghiệp và cuộc sống, họ sẽ có động lực phát huy tối đa năng lực và nhiệt huyết cống hiến cho sự tăng trưởng chung của tập thể. Trên tinh thần đó, VCSC luôn nỗ lực không ngừng xây dựng một môi trường làm việc lý tưởng thấm nhuần tinh thần văn hóa doanh nghiệp toàn diện gắn liền với thương hiệu VCSC bền vững qua các năm.

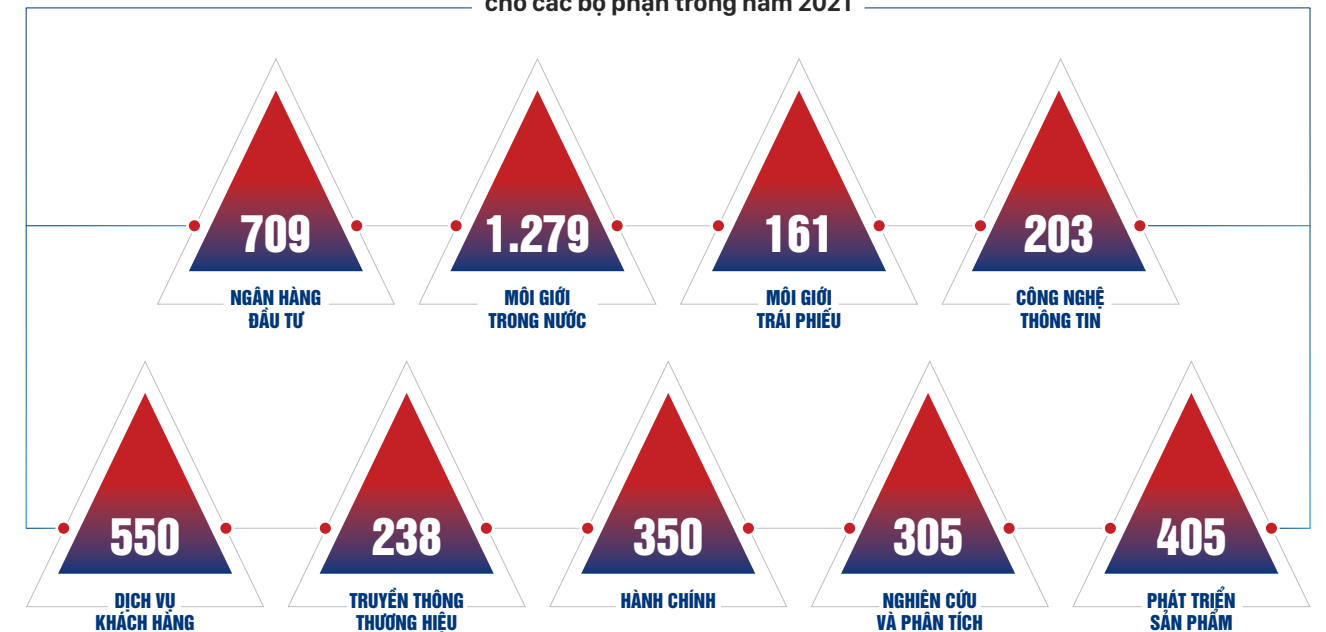
- Tuyển dụng nhân tài đến từ nhiều nền văn hóa khác nhau: Việt Nam, Mỹ, Anh, Pháp, Úc,...
- Đội ngũ nhân tài đa dạng về chủng tộc, dân tộc, tuổi tác, giới tính, trình độ học vấn...

Tổng số  
ứng viên tiềm năng  
**4.000**

#### Một số trường tiêu biểu:

Đại học Ngoại thương, Đại học Kinh tế, RMIT, Đại học Ngân hàng, các trường ĐH quốc tế trong và ngoài nước.

#### Số lượng ứng viên tiềm năng đã nộp hồ sơ ứng tuyển cho các bộ phận trong năm 2021







**CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO & PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ**



**TỐI ĐA HÓA NĂNG LỰC LÀM VIỆC THÔNG QUA CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHÍNH LÀ CHIẾN LƯỢC "SỬ DỤNG ĐÚNG NGƯỜI - ĐÚNG VIỆC" CỦA CHÚNG TÔI.**

**V** CSC luôn khuyến khích và xây dựng văn hóa học tập toàn diện dành cho toàn thể nhân viên về cả trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc phù hợp với từng vị trí, cấp bậc công việc thông qua các chương trình đào tạo của Công ty.

Được thiết kế và triển khai toàn diện, các chương trình đào tạo đáp ứng các yêu cầu không chỉ của riêng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước mà còn phù hợp với những yêu cầu nghề nghiệp trên nền tảng quản trị mang tính ứng dụng cao, từ đó giúp nhân viên am hiểu và vững vàng trong lĩnh vực chứng khoán. Đặc biệt, đội ngũ nhân sự của VCSC tự hào không ngừng gia tăng tỷ lệ sở hữu các chứng chỉ hành nghề quốc tế qua các năm như CFA, ACCA ...



với nhiều tính năng hấp dẫn, sinh động, giúp truyền năng lượng và cảm hứng học tập cho nhân viên. Ngoài ra, chúng tôi cũng linh động chuyển đổi các khóa đào tạo nội bộ, hội thảo nghiệp vụ từ trực tiếp sang trực tuyến thông qua nền tảng Zoom Meetings để đảm bảo tính cập nhật thường xuyên các kiến thức nghiệp vụ chuyên môn đến mỗi nhân sự VCSC.

Và đặc biệt trong năm 2021, chúng tôi rất hân hạnh được mang đến chuỗi chương trình Chứng khoán thời COVID - Cùng VCSC đầu tư an toàn và bền vững dành cho nhà đầu tư mới tại VCSC. Với 4 chủ đề chính qua 6 số phát sóng, chương trình đã thu hút được gần 2.000 nhà đầu tư tham gia. Với sự chia sẻ tư vấn từ đội ngũ chuyên gia/khách mời hàng đầu tại VCSC và quỹ đầu tư Dragon Captital, chương trình đã nhận được phản hồi tích cực và đánh giá cao của đông đảo khán giả khi cung cấp những thông tin cần thiết từ cơ bản đến nâng cao, các kinh nghiệm và giải đáp thắc mắc theo từng chủ đề. Tất cả những điều đó là động lực cho chúng tôi tiếp tục nghiên cứu tìm tòi và phát triển thêm các chương trình webinar hấp dẫn và bổ ích trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, chính sách đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự tại VCSC tập trung vào chất lượng, khả năng thích ứng và đổi mới trên thị trường, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch COVID-19, chúng tôi đã đầu tư và triển khai hệ thống học tập trực tuyến (Elearning) dành cho toàn thể cán bộ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu số hóa công tác đào tạo và phát huy hiệu quả kênh học tập thuận tiện mọi lúc mọi nơi. Nhân viên có thể "tự học tập, tự nghiên cứu" với việc tiếp cận được nguồn tài nguyên học tập đa dạng trên mọi thiết bị và linh hoạt về thời gian, địa điểm, thuận tiện tương tác trong quá trình học tập. Với hơn 300 bài giảng được xây dựng mới với các hình thức khác nhau như: Microlearning, Gamification, Video,... chúng tôi xây dựng nội dung đào tạo nhất quán và được số hóa



**CÁC LOẠI KHÓA HỌC TIÊU BIỂU**

- Đào tạo định hướng dành cho nhân viên mới
- Đào tạo Chuyên viên Môi giới
- Huấn luyện trở thành Chuyên viên Phân tích
- Thực thi đổi mới để thành công
- Phản hồi thông minh nơi công sở
- Quản lý danh mục đầu tư
- Gắn kết khách hàng tiềm năng
- Làm chủ hệ thống đầu tư
- Đào tạo tiếng Anh với những khóa học kỹ năng
- Kỹ năng phân tích cơ bản, kỹ thuật

Chúng tôi tiếp tục duy trì chính sách tài trợ toàn bộ chi phí đào tạo, theo đó các nhân viên được tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ thông qua các hình thức đào tạo phù hợp với từng vị trí công việc, bộ phận, và chương trình đào tạo. Chúng tôi luôn đặc biệt chú trọng đến việc cung cấp các chương trình đào tạo và cơ hội phát triển chuyên sâu toàn diện cho đội ngũ nhân viên.

**Khối Kinh doanh:** đảm bảo nhân viên nghiệp vụ có chứng chỉ hành nghề chứng khoán theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đồng thời chúng tôi đẩy mạnh đào tạo nội bộ nhằm tăng cường chất lượng đội ngũ nhân viên môi giới thông qua chương trình đào tạo và các kì thi trực tuyến định kỳ 2 lần/năm về kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn.

**Khối Ngân hàng Đầu tư:** việc lấy chứng chỉ Thẩm định viên về giá do Bộ Tài chính ban hành cũng là ưu tiên hàng đầu.

**Khối Nghiên cứu và Phân tích:** khuyến khích nhân viên thi lấy chứng chỉ CFA theo từng cấp độ.

**Khối Công nghệ Thông tin:** công việc quản trị mạng đóng vai trò tối quan trọng đối với hoạt động của Công ty, do đó hàng năm đội ngũ chuyên viên công nghệ thông tin đều được tham gia các khóa đào tạo quản trị mạng tại các học viện uy tín, giúp trau dồi kinh nghiệm xử lý, khắc phục nhanh khi có sự cố nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định.

Ngoài các khóa đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, chúng tôi cũng có cơ chế khuyến khích và hỗ trợ các bộ phận chuyên trách khác tham gia các lớp đào tạo nâng cao kỹ năng mềm, nhằm tăng cường sự tương tác, hiệu quả công việc và triển vọng nghề nghiệp của mỗi cá nhân. Các khóa đào tạo kỹ năng mềm như: Kỹ năng giao tiếp hiệu quả, Kỹ năng trình bày tạo ảnh hưởng lớn, Kỹ năng đàm phán hiệu quả, Kỹ năng chăm sóc khách hàng, Kỹ năng ghi nhớ, cũng được tổ chức hàng năm, hợp tác cùng các trung tâm đào tạo có bề dày uy tín và kinh nghiệm tại Việt Nam.



**Số lượng NV có chứng chỉ CFA**

**20**

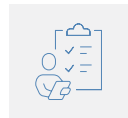




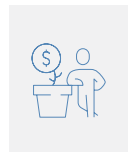
## TIỀM NĂNG NỘI TẠI NHÂN SỰ (tiếp theo)

### CHÍNH SÁCH ĐÃ NGỘ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chúng tôi luôn nỗ lực xây dựng, triển khai và điều chỉnh kịp thời chính sách lương, thưởng và chế độ đãi ngộ để thu hút và tưởng thưởng nhân tài.



Chính sách lương, thưởng của chúng tôi được xây dựng và cải tiến dựa trên những đóng góp của nhân viên trên cơ sở khảo sát lương thưởng trên thị trường lao động, đảm bảo tính công bằng, minh bạch và xứng đáng.



Thu nhập của mỗi một nhân viên tỉ lệ thuận với sự đóng góp của nhân viên vào hiệu quả kinh doanh của VCSC. Điều đó đã khích lệ tinh thần làm việc nhiệt huyết và trách nhiệm của nhân viên để đạt hiệu quả tốt nhất trong công việc, không chỉ giúp VCSC tăng trưởng trong giai đoạn khó khăn mà còn giúp cho VCSC phát triển bền bỉ, mạnh mẽ hơn.



Lợi nhuận bình quân đầu người qua các năm

Năm	LNTT	Số NV	1ng/ LN
2017	802.977.679.615	216	3.717.489.257
2018	1.011.455.908.924	245	4.128.391.465
2019	855.007.109.256	245	3.489.824.936
2020	951.038.957.081	226	4.208.136.978
<b>2021</b>	<b>1.850.585.393.088</b>	<b>293</b>	<b>6.315.991.103</b>

VCSC cam kết đảm bảo rằng các quyền và chính sách pháp lý hợp pháp của nhân viên tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật và Bộ luật lao động, các quy định về chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.



VCSC tiếp tục duy trì áp dụng chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên chủ chốt (ESOP) hàng năm nhằm nâng cao trách nhiệm, quyền lợi và sự gắn bó lâu dài với Công ty.



VCSC bảo vệ và chăm lo sức khỏe toàn diện cho nhân viên thông qua chính sách thăm khám sức khỏe hàng năm và chương trình bảo hiểm cao cấp PVI cho nhân viên.



VCSC nỗ lực nâng cao tinh thần làm việc và sự gắn kết của nhân viên thông qua các hoạt động hội nhóm như: các hoạt động thể thao, ngày sinh nhật Công ty, tiệc tất niên họp mặt cuối năm, ngày hội gia đình, ngày tết thiếu nhi, chương trình nghỉ dưỡng, du lịch hàng năm trong và ngoài nước, kết hợp với các hoạt động vui chơi tập thể. VCSC đã đi qua các nước: Hongkong, Campuchia, Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Malaysia.



VCSC tiếp tục duy trì các chính sách đãi ngộ linh hoạt như: trợ cấp công tác phí, trợ cấp ốm đau, thai sản, tiền mừng ngày 8/3, kỉ niệm ngày kết hôn của nhân viên, phụ cấp điện thoại, đăng ký bãi xe Công ty,...



VCSC duy trì áp dụng chính sách nghỉ phép cho nhân viên được hưởng lương đầy đủ: nghỉ phép hàng năm, nghỉ phép kết hôn, nghỉ phép tang chế, nghỉ phép cho nhân viên nam có vợ trong thời kì thai sản, nghỉ phép đào tạo.

### CHÍNH SÁCH ĐÁNH GIÁ MINH BẠCH VÀ HIỆU QUẢ



Việc phát triển các nhà lãnh đạo hiện tại và tương lai đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự thành công của Công ty. Vì vậy, quy trình đánh giá của chúng tôi được thực hiện định kỳ 6 tháng/năm nhằm tìm ra những cá nhân xuất sắc để trao quyền - trao trách nhiệm ở những vị trí cao hơn, đồng thời qua đó phát hiện những nhân viên chưa đạt hiệu quả cao trong công việc để kịp thời có các giải pháp đào tạo phù hợp. Chúng tôi khuyến khích nhân viên tự đánh giá kết quả công việc của bản thân, để nhân viên tự nhận thấy những ưu nhược điểm của mình để từ đó tự đề xuất, trao đổi và thống nhất với cấp quản lý về kế hoạch phát triển cá nhân trong tương lai.

Quy trình đánh giá của chúng tôi được xây dựng dựa trên nhiều tiêu chí khác nhau để có thể đánh giá nhân viên một cách khách quan và toàn diện nhất. Một trong các phương pháp nhóm là quy trình đánh giá 360 độ, cho phép các

giám sát viên, nhân viên, và đồng nghiệp tự đánh giá lẫn nhau về hiệu suất và quản lý rủi ro, tính tuân thủ và tính đa dạng. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng thực hiện các cuộc đánh giá khảo sát giữa các phòng ban liên quan với nhau, tiêu biểu là cuộc khảo sát dành cho Khối Môi giới nhằm đánh giá hiệu quả làm việc của từng nhân viên thuộc Khối Nghiên cứu và Phân tích. Dựa trên các báo cáo phân tích mà Khối Nghiên cứu và Phân tích cung cấp để Khối Môi giới đưa ra những tư vấn chính xác nhất cho khách hàng.

Đánh giá đồng bộ và toàn diện chính là sự cam kết về cơ hội bình đẳng cho mọi nhân viên trên con đường phát triển sự nghiệp, đồng thời giúp đội ngũ điều hành VCSC đưa ra các quyết định phù hợp nhất trong việc trao cơ hội phát triển và thăng tiến cho những nhân sự tiềm năng.

**N**hững nhân viên luôn có trách nhiệm hoàn thành và nỗ lực hết mình trong công việc luôn xứng đáng có được sự ghi nhận và khen thưởng từ Công ty.



Thu nhập cạnh tranh



Được đánh giá xem xét điều chỉnh lương hàng năm



Được đánh giá thăng tiến cấp bậc hàng năm



Chính sách lương, thưởng nằm trong danh sách dẫn đầu thị trường.





## TIỀM NĂNG NỘI TẠI NHÂN SỰ (tiếp theo)

### ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP - CHÌA KHÓA THÀNH CÔNG TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI VCSC



**"ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHÍNH LÀ TÀI SẢN VÔ HÌNH QUÝ GIÁ NHẤT  
CỦA NGƯỜI HÀNH NGHỀ"**

Tầm nhìn của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC) là trở thành một trong những ngân hàng đầu tư hàng đầu tại Việt Nam và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Sứ mệnh của chúng tôi là cung cấp cho khách hàng những dịch vụ có chất lượng cao nhất. Phục vụ mọi đối tượng khách hàng từ tâm chính là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của VCSC.

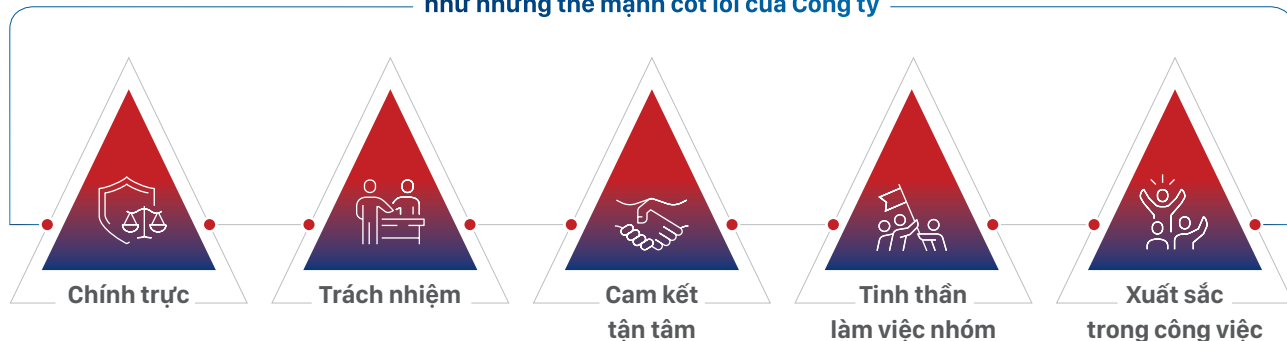
Chúng tôi luôn xác định phương châm hoạt động hướng tới khách hàng trên tinh thần do nhân viên làm chủ. Quan điểm kinh doanh cốt lõi của chúng tôi là cung cấp cho khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt nhất, tạo ra giá trị thặng dư cho các đối tác liên quan, qua đó nhận được sự tín nhiệm từ cộng đồng. Chúng tôi hiểu rằng, sự phát triển bền vững của Công ty phải dựa trên tính chính trực và chuyên nghiệp của tất cả các thành viên, bao gồm cả ban điều hành và đội ngũ nhân sự trong toàn Công ty. Trên tinh thần đó, chúng tôi luôn nỗ lực phấn đấu duy trì mối quan hệ tốt và triển khai các hoạt động kinh doanh vì sự phát triển bền vững cho tất cả đối tác liên quan.

Thành công trong hoạt động của VCSC được vun đắp từ sự tín nhiệm và đồng hành hỗ trợ của các đối tác liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở các khách hàng, cổ đông và nhân viên của Công ty. Sự phát triển bền vững của Công ty phải dựa trên tính chính trực và chuyên nghiệp của tất cả các thành viên, bao gồm cả đội ngũ lãnh đạo và toàn thể nhân sự trong Công ty.

Các nhân sự tuyển mới đều được phổ biến quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Tại VCSC, Bộ quy tắc đạo đức được sử dụng như kim chỉ nam định hướng tạo lập và duy trì sự tín nhiệm và tính tuân thủ trong toàn Công ty.

"Vi quyền lợi cùng sự tin tưởng và tín nhiệm của các đối tác, vì sự phát triển bền vững của VCSC, chúng tôi cam kết không ngừng hoạt động dựa trên những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kinh doanh của VCSC".

**Chúng tôi nhận thức và đề cao những giá trị sau đây  
như những thế mạnh cốt lõi của Công ty**



#### Mỗi nhân viên trong VCSC có trách nhiệm

- Tuân thủ tất cả các quy tắc và quy định
- Hết lòng vì tinh thần làm việc nhóm
- Đảm bảo sự tin cậy, tính chuyên nghiệp
- Hành xử trung thực, có đạo đức, khách quan, trách nhiệm, cẩn trọng, chuyên cần
- Bảo vệ, sử dụng hiệu quả mọi tài sản, nguồn lực của VCSC
- Đối xử với đối tác liên quan một cách công bằng
- Báo cáo những vi phạm về quy định, luật pháp
- Không ngừng phấn đấu để hoàn thiện những kỹ năng trong công việc.

#### VCSC cam kết các nguyên tắc cơ bản trong việc giao tiếp

- Thẳng thắn, rõ ràng và chủ động
- Chúng tôi chỉ dẫn tường tận cho các nhân viên trước hoặc cùng lúc như cho các đối tác liên quan
- Chỉ định người phát ngôn trước phương tiện truyền thông và quan hệ với nhà đầu tư
- Không đưa ra những bình luận công khai về từng cá nhân khách hàng, các vấn đề cá nhân, đối thủ cạnh tranh và các cuộc điều tra còn đang tiếp diễn
- Không bình luận về những tin đồn.

#### VCSC cam kết sự tuân thủ

- Các bộ luật, quy định, chính sách và tiêu chuẩn có liên quan
- Duy trì quy trình quản lý mẫu mực và môi trường làm việc tuân thủ luật định và kiểm soát chặt chẽ
- Tránh không chỉ những sai phạm thực tế mà còn cả nguy cơ sai phạm trong việc thực hiện Quy tắc Đạo đức.

#### Bảo mật thông tin

- VCSC cam kết tuyệt đối giữ gìn bí mật và bảo vệ thông tin của khách hàng
- Chúng tôi duy trì sự bí mật của bất kỳ thông tin nào khách hàng cung cấp cho chúng tôi trừ trường hợp việc cung cấp thông tin ra bên ngoài được khách hàng cho phép hoặc theo luật
- Chia sẻ thông tin trong nội bộ Công ty một cách thận trọng
- Cẩn trọng khi tiếp nhận, xử lý và lưu giữ (cất giữ) thông tin
- Tuân thủ các quy trình và quy chuẩn về bảo mật thông tin.

# Ngân hàng Đầu tư

Trong năm 2021, đại dịch COVID-19 với điểm nhấn 4 tháng giãn cách xã hội liên tục tại các thành phố trọng điểm kinh tế Việt Nam như TP.HCM và Hà Nội tiếp tục là một yếu tố phủ khó khăn cho thị trường M&A và phát hành gọi vốn đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Các chuyến bay quốc tế gần như tiếp tục đóng băng hoàn toàn khiến việc thẩm định của các nhà đầu tư nước ngoài chỉ còn được gói gọn trong khuôn khổ đàm thoại từ xa và thông qua dịch vụ thẩm định của các đơn vị tư vấn tại Việt Nam. Sự thiếu chắc chắn về thời điểm dịch bệnh chấm dứt và nền kinh tế thế giới có thể vận hành thông suốt trở lại, cộng với nhu cầu bảo toàn tiền mặt nhằm đối phó với khủng hoảng tiếp tục là nhân tố khiến nhà đầu tư phía bên mua do dự trước quyết định xuống tiền, cũng như đưa ra mức định giá phù hợp khi tham gia các giao dịch mua bán và sáp nhập. Trong khi đó, mảng IPO bị ảnh hưởng mạnh bởi động thái rút ròng liên tục của các quỹ nước ngoài ra khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam.



**B**ởi cảnh đầy thách thức đó đòi hỏi các đơn vị tư vấn tài chính như VCSC không ngừng tích lũy nâng cao kiến thức và rèn luyện các kỹ năng mới để hỗ trợ khách hàng và nhà đầu tư xoá bỏ sự do dự và quan ngại để đi đến quyết định cuối cùng, cũng như tạo được động lực cho giao dịch đi đúng quỹ đạo và lộ trình, không bị trì hoãn vô thời hạn với lý do từ các ảnh hưởng của dịch bệnh.

Tuy nhiên, cũng dưới sức ép của các yếu tố ngoại cảnh đó, các thương vụ tư vấn IB thành công của VCSC trong năm qua đã đạt được bước tiến nhảy vọt về quy mô cũng như mức độ đa dạng về ngành nghề và sự phức tạp về cấu trúc và quy trình triển khai:

- Tư vấn IPO và niêm yết trên HOSE cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh với giá trị thương vụ khoảng 150 triệu USD và vốn hóa công ty khoảng 500 triệu USD. Đây là thương vụ IPO đầu tiên trong năm qua tại Việt Nam, được thực hiện dưới khuôn khổ Luật Chứng khoán 2019 với nhiều quy định mới liên quan tới hoạt động niêm yết vừa đi vào hiệu lực. Giao dịch đạt được mức độ quan tâm và tham gia cao của cộng đồng tài chính, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài uy tín và đặc biệt có tỷ lệ tham gia cao của các nhà đầu tư cá nhân trong và ngoài nước. Giao dịch vì vậy còn là sự khẳng định VCSC là đơn vị tư vấn chủ trọng và có lợi thế trong các thương vụ chào bán cho khối khách hàng tổ chức nước ngoài như thị trường nhìn nhận từ trước tới nay;
- Tư vấn cho VPBank chuyển nhượng 49% phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (FE CREDIT) cho một công ty con thuộc tập đoàn tài chính hàng đầu Nhật Bản Sumitomo Mitsui Financial Group (SMFG). Đây là giao dịch có giá trị kỷ lục từ trước tới nay của thị trường M&A trong lĩnh vực tài chính tại Việt Nam (1,4 tỷ USD) và đặc biệt được hoàn tất trong bối cảnh đại dịch COVID-19 tiếp tục gây ảnh hưởng mạnh đến lĩnh vực cho vay tiêu dùng cá nhân;

- Tư vấn cho Masan MEATLife chuyển nhượng toàn bộ mảng sản xuất thức ăn chăn nuôi, đồng thời ký kết hợp tác chiến lược trong việc cung ứng thịt heo mát với Tập đoàn De Heus. Ngoài giá trị lớn, để giao dịch thành công còn đòi hỏi phải đáp ứng các yêu cầu cao về hậu sáp nhập của cả bên mua và bên bán nhằm đảm bảo không phá vỡ chuỗi liên kết 3F trong chiến lược phát triển của mỗi bên trong tương lai;
- Tư vấn cho các cổ đông Công ty Cổ phần Sông Tiên chuyển nhượng cổ phần chi phối và ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với Tập đoàn Hưng Thịnh trong việc phát triển dự án Khu đô thị du lịch Nhơn Phước (hay còn gọi là Angel Island) có quy mô rộng hơn 204 ha;

**Dù chưa ghi nhận toàn bộ doanh thu (do đặc điểm của hoạt động Ngân hàng Đầu tư) các thương vụ kể trên đã giúp mảng Ngân hàng Đầu tư ghi nhận mức doanh thu kỷ lục trong năm 2021 (Tỷ đồng)**

**337** Tăng trưởng doanh thu **127%** so với năm 2020 (148 tỷ đồng)

**Đóng góp vào tổng lợi nhuận trước thuế trong năm của VCSC**  
**12%**



**Với các thành quả đạt được trong năm qua, VCSC cũng tiếp tục được vinh danh tại giải thưởng và các hạng mục quan trọng bởi các tạp chí tài chính uy tín hàng đầu của khu vực:**

- “Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam”, “Nhà tư vấn phát hành vốn tốt nhất Việt Nam” và “Nhà tư vấn M&A tốt nhất Việt Nam” do Global Brands bình chọn;
- “Nhà tư vấn huy động vốn tốt nhất Việt Nam” do Finance Asia bình chọn;
- “Công ty tư vấn M&A tốt nhất Việt Nam” và “Công ty tư vấn TCDN quy mô nhỏ và vừa tốt nhất Việt Nam” do Alpha Southeast Asia bình chọn;
- “Thương vụ IPO tiêu biểu Việt Nam” và “Thương vụ M&A trong nước tốt nhất Việt Nam” do Alpha Southeast Asia bình chọn;
- “Ngân hàng đầu tư và tư vấn doanh nghiệp tốt nhất Việt Nam” do Asiamoney bình chọn;
- “Nhà tư vấn vốn cổ phần tốt nhất Việt Nam” do Global Business Outlook bình chọn.

Năm 2022 được dự báo sẽ tiếp tục là một năm khó đoán do thế giới vẫn chưa có các cơ sở chắc chắn về việc khống chế thành công COVID-19. Tuy vậy VCSC kỳ vọng Việt Nam sẽ vẫn tiếp tục là một điểm đến được các tập đoàn sản xuất toàn cầu quan tâm, nhờ đó hoạt động M&A từ nhà đầu tư nước ngoài sẽ vẫn diễn biến ổn định. Ngoài ra, M&A nội địa cũng có thể có cơ hội gia tăng do đối tác mua trong nước dễ dàng thực hiện các thủ tục thẩm định hơn so với các nhà đầu tư nước ngoài chưa có hiện diện ở Việt Nam.

Ở một chừng mực nào đó, dòng tiền ngoại từ các quỹ đầu tư vào cổ phiếu niêm yết trên sàn sẽ không còn dư địa để tiếp tục rút ròng mạnh như trong các năm 2020 và 2021, nhưng việc có nhiều lựa chọn đầu tư thay thế trên phạm vi toàn cầu có thể sẽ vẫn tiếp tục là một trở ngại cho hoạt động IPO hay phát hành tăng vốn của các doanh nghiệp, đặc biệt là với các thương vụ có quy mô quá lớn so với sức mua để đầu tư trung và dài hạn của các nhà đầu tư cá nhân.



# Môi giới chứng khoán và thị phần



**V**CS C tiếp tục củng cố thị phần môi giới trong Top 5 trên HSX với 4,87% thị phần, chênh lệch giảm so với năm 2020 là 2,82%. Việc cắt giảm bắt nguồn từ việc giao dịch trên thị trường năm 2021 chủ yếu đến từ khối cá nhân trong nước, trong khi giao dịch của khối nước ngoài chiếm tỷ trọng khá cao trong thị phần của VCSC lại chứng kiến sự sụt giảm và mức tăng của khối môi giới trong nước không theo kịp mức tăng của thị trường để bù đắp lại thiếu hụt giá trị giao dịch của khối ngoại.

## CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ

Bất chấp ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2021 vẫn có được mức tăng trưởng tới 35,73% so với cuối năm 2020 khi VN-Index lên 1.498, 28 điểm. Thanh khoản trên thị trường chứng khoán liên tục lập kỷ lục cả về khối lượng và giá trị khớp lệnh với giá trị giao dịch bình quân phiên năm 2021 là 26.589 tỷ đồng/phiên (1,16 tỷ USD/phiên), gấp 3,6 lần năm 2020, trong đó có phiên kỷ lục ngày 19/11/2021 lên tới 56.100 tỷ đồng.

Kỉ lục năm 2021 được xác lập với sự kiện vượt đỉnh lịch sử 1.200 điểm vào tháng 4/2021. Đây là cột mốc đã được thiết lập trong suốt lịch sử 20 năm của thị trường chứng khoán Việt Nam với hai lần cán mốc vào năm 2007 và 2018. Đỉnh cao này đã bị phá vỡ vào ngày 25/11/2021 khi VN-Index vượt 1.500 điểm.

Phân khúc nhà đầu tư cá nhân trong nước năm 2021 tiếp tục lập kỷ lục về lượng mở mới tài khoản chứng khoán với hơn 1,5 triệu tài khoản chứng khoán, lớn gấp rưỡi tổng số tài khoản mở mới trong 4 năm 2017, 2018, 2019 và 2020 cộng lại (1,04 triệu tài khoản). Theo đó, tổng số lượng tài khoản chứng khoán hiện có là hơn 4 triệu tài khoản. Chính dòng tiền của nhà đầu tư trong nước là lực đỡ chính giúp thị trường chinh phục những cột mốc mới trong khi khối ngoại bán ròng.

10 nhà môi giới lớn nhất trên sàn HOSE đang chiếm 65,78% thị phần giá trị giao dịch toàn ngành trong năm 2021, tăng 1,38% so với năm 2020 (năm 2019 là 62,6%, năm 2020 là 64,47%). Năm nay chứng kiến sự lên ngôi của VPS, VNDS, TCBS,... những công ty chứng khoán tập trung đẩy mạnh phát triển công nghệ phù hợp với xu hướng giao dịch online trong mùa dịch.

VCSC tiếp tục củng cố thị phần môi giới trong Top 5 trên HSX với 4,87% thị phần, chênh lệch giảm so với năm 2020 là 2,82%. Việc giảm thị phần bắt nguồn từ việc giao dịch trên thị trường năm 2021 chủ yếu đến từ khối cá nhân trong nước, trong khi giao dịch của khối nước ngoài chiếm

tỷ trọng khá cao trong thị phần của VCSC lại chứng kiến sự sụt giảm trong tỷ trọng giao dịch của khối ngoại. Về môi giới trong nước, đạt 838 tỷ đồng (tăng 92% so với năm 2020). Doanh thu môi giới bình quân đầu người đạt 8,93 tỷ đồng/người, tăng 109,6% so với năm 2020 (4,26 tỷ đồng/người). VCSC vẫn duy trì mức doanh thu bình quân đầu người thuộc top đầu thị trường cho thấy hiệu quả hoạt động của Khối Môi giới trong nước.



### Thị phần giá trị giao dịch môi giới năm 2021 của 10 Công ty Chứng khoán lớn nhất tại SGĐCK TP.HCM

STT	Tên Công ty Chứng khoán	Tên viết tắt	Thị phần
1	Công ty TNHH Chứng khoán VPS	VPS	16,14%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	SSI	11,05%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	VNDS	7,46%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.HCM	HSC	6,71%
<b>5</b>	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt</b>	<b>VCSC</b>	<b>4,87%</b>
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	TCBS	4,57%
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	MAS	4,44%
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	MBS	4,27%
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	FPTS	3,38%
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam	KIS	2,89%

## MÔI GIỚI TRÁI PHIẾU

Phòng Môi giới Trái phiếu ra đời từ đầu tháng 01/2021 với vai trò phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới liên quan đến kinh doanh và môi giới trái phiếu cho Khách hàng, bao gồm: Trái phiếu Chính phủ và Trái phiếu Doanh nghiệp.

Nhằm đáp ứng hiệu quả nhu cầu nhận định, phân tích và đưa ra các đánh giá độc lập về cơ hội đầu tư kịp thời và có giá

trị cho Khách hàng, bộ phận Môi giới Trái phiếu được trang bị bài bản các quy trình/quy chế về giao dịch trái phiếu, hệ thống giao dịch, quản lý, kinh doanh trái phiếu riêng biệt và hiệu quả, được vận hành chuyên nghiệp và linh hoạt bởi một đội ngũ chuyên viên giàu năng lực và kinh nghiệm chuyên môn trên tinh thần tôn trọng và giữ vững những giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp chung của Công ty.

## CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

Tính đến tháng 11/2021, tỷ trọng nhà đầu tư trong nước chiếm 96,87% (so với mức 99,15% trong năm 2020) toàn thị trường, điều này chứng tỏ tỷ trọng nhà đầu tư nước ngoài gia tăng từ 0,85% trong năm 2020 lên 3,13% trong năm 2021. Số liệu từ HNX cũng chỉ ra tỷ trọng nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư tổ chức giao dịch tích cực hơn. Trong đó, tỷ trọng giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài chiếm 3,13% khối lượng giao dịch toàn thị trường. Giao dịch của nhà đầu tư tổ chức trong nước (bao gồm cả tự doanh) ở mức 25,51% (tăng đáng kể so với mức 13,29% trong năm 2020) khối lượng giao dịch toàn thị trường. Điều này cho thấy sự quan tâm của nhà đầu tư tổ chức trong nước đã gia tăng đối với thị trường chứng khoán phái sinh.

Theo thống kê từ HNX trong ngày 06/08/2021, nhân dịp kỷ niệm 1.000 phiên giao dịch của TTCKPS, thị trường đã ghi nhận có 423.639 tài khoản được mở (tăng 144,3% so với mức 173.395 tài khoản vào cuối 2020).

Tổng mức phí thu được từ thị trường phái sinh chiếm tỷ lệ khá thấp trong tổng doanh thu phí thu được. Vì vậy hiện tại VCSC chưa tập trung phát triển mạnh thị phần cá nhân mà tập trung cho khách hàng tổ chức và tự doanh.



# Môi giới Khách hàng tổ chức



Bộ phận Môi giới Khách hàng tổ chức của VCSC tự hào nằm trong top đầu về chuyên môn trong ngành chứng khoán Việt Nam. Chúng tôi hỗ trợ các định chế tài chính trong và ngoài nước đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam qua việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện, chuyên nghiệp và mạng lưới kết nối rộng khắp với doanh nghiệp.

**V**ượt qua những thách thức do ảnh hưởng bởi đại dịch và các vấn đề quá tải về hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, bộ phận **Môi giới Khách hàng tổ chức** của VCSC luôn nỗ lực đảm bảo chất lượng dịch vụ vượt trội, không ngừng nâng tầm trải nghiệm sản phẩm để mang lại các giá trị gia tăng cho cộng đồng nhà đầu tư, đối tác, khách hàng, tạo tiền đề cho những thành công ngoài mong đợi trong năm 2021 vừa qua.

Theo đó, doanh thu môi giới khách hàng tổ chức của năm 2021 tăng trưởng

**65%**

so với năm 2020

Thương hiệu VCSC tiếp tục duy trì vị trí số một về thị phần môi giới nước ngoài với hơn

**26,1%**

**400**

Cuộc họp trực tuyến được triển khai để cập nhật thông tin hàng quý cho khách hàng

Vietnam Access Day thu hút hơn

**455**

Nhà đầu tư trong nước và quốc tế



Năng động thích ứng với những hạn chế trong việc di chuyển giữa đại dịch, trong suốt năm 2021, chúng tôi đã triển khai hơn 400 cuộc họp trực tuyến để cập nhật thông tin hàng quý cho khách hàng, đồng thời tổ chức

thành công Hội Nghị Đầu tư trực tuyến Việt Nam (Vietnam Access Day - VAD) là sự kiện nổi bật lớn nhất hằng năm tại Việt Nam thu hút hơn 455 nhà đầu tư trong nước và quốc tế với sự góp mặt của 35 công ty hàng đầu tại Việt Nam và các chuyên gia, diễn giả đến từ nhiều lĩnh vực khác nhau trên tinh thần trao đổi thông tin và chia sẻ cơ hội đầu tư. VAD được nhìn nhận như một cơ hội tốt để các nhà đầu tư tài chính tiếp cận doanh nghiệp, tìm kiếm cơ hội đầu tư, giúp các doanh nghiệp niêm yết cải thiện thanh khoản và nỗ lực huy động vốn trong tương lai, đồng thời gia tăng dòng vốn đầu tư vào thị trường Việt Nam tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và cơ hội đầu tư vào thị trường chứng khoán.

Bên cạnh đó, chúng tôi đã thành công trong hoạt động tổ chức làm việc trực tuyến tại nhà trên tinh thần tuân thủ nghiêm ngặt các quy định phòng chống dịch, qua đó bảo vệ an toàn sức khỏe cho cộng đồng cũng như cán bộ nhân viên, duy trì tính liên tục ổn định và đảm bảo chất lượng dịch vụ xuyên suốt giai đoạn giãn cách bất chấp những khó khăn về y tế, hệ thống giao dịch...

Năm 2021 tiếp tục ghi nhận dấu ấn thành công của thương hiệu VCSC trong nhiều thương vụ tư vấn giá trị lớn có độ phức tạp cao của những tên tuổi tầm cỡ trên thị trường, như một lời tái khẳng định uy tín, vị thế và thực lực của VCSC cũng như bộ phận Môi giới Khách hàng tổ chức trong bối cảnh đầy thách thức chung.

**Những kết quả vượt ngoài mong đợi trong năm 2021 là thành tựu kết hợp của nhiều yếu tố:**

1. Đảm bảo duy trì chất lượng dịch vụ và ý tưởng, thông tin thị trường vượt trội cho khách hàng với đội ngũ nhân sự có năng lực cao, có bề dày kinh nghiệm và tận tâm phục vụ khách hàng;
2. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng thành tựu công nghệ hiện đại nhằm cung cấp dịch vụ hiệu quả và chính xác, nâng cấp tối đa chất lượng trải nghiệm cho khách hàng;
3. Áp dụng phương thức quản trị linh hoạt phù hợp với những biến động của môi trường kinh doanh.

THEO BÌNH CHỌN CỦA KHÁCH HÀNG, VCSC NẪM TRONG **TOP ĐẦU**

**CÁC ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÂN TÍCH**

*Best Brokerages for Research*

**DỊCH VỤ MÔI GIỚI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC**

*Best Brokerages for Sales*

**DỊCH VỤ TIẾP XÚC DOANH NGHIỆP**

*Best Brokerages for Corporate Access*



# Nghiên cứu và Phân tích



**B**ộ phận Nghiên cứu VCSC chuyên cung cấp các phân tích chuyên sâu và các khuyến nghị hợp lý, kịp thời đến các nhà đầu tư tại Việt Nam. Bộ phận Nghiên cứu được chia thành nhiều nhóm, mỗi nhóm phụ trách một lĩnh vực cụ thể và được dẫn dắt bởi một trưởng nhóm giàu kinh nghiệm. Cách tổ chức này cho phép các chuyên viên phân tích hiểu sâu hơn về ngành mà mình phụ trách, dưới sự hướng dẫn của trưởng nhóm. Các chuyên viên phân tích có nhiệm vụ trình bày các khuyến nghị trong các buổi webinar, các cuộc họp với khách hàng tổ chức, và các hội thảo dành cho chuyên viên môi giới khách hàng cá nhân. Việc này không chỉ giúp chúng tôi truyền đạt khuyến nghị đến khách hàng, mà còn giúp các chuyên viên phân tích hiểu rõ hơn về nhu cầu của họ. Ngoài ra, chúng tôi còn khuyến khích và hỗ trợ các chuyên viên phân tích nâng cao kỹ năng chuyên môn, ví dụ tham gia chương trình CFA.

Mặc cho bối cảnh tình hình dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp trong năm 2021, nhóm nghiên cứu vẫn duy trì hoạt động xuyên suốt. Hiện chúng tôi đang nghiên cứu và khuyến nghị cho 82 công ty niêm yết của Việt Nam, các công ty này chiếm hơn 75% vốn hóa thị trường VN-Index và xấp xỉ 2/3 tổng vốn hóa thị trường Việt Nam. Chúng tôi không ngừng mở rộng phạm vi nghiên cứu, tập trung theo dõi các cổ phiếu có vốn hóa phù hợp để đầu tư và có tính thanh khoản tốt, đóng vai trò quan trọng đến nền kinh tế Việt Nam, và/hoặc có triển vọng tăng trưởng cao hoặc định giá hấp dẫn. Thông tin cổ phiếu sẽ được cập nhật dưới dạng báo cáo chuyên sâu ít nhất mỗi quý một lần. Trong năm qua, chúng tôi cũng đã công bố khuyến nghị cho khoảng 20 công ty có vốn hóa vừa và nhỏ.

Các sản phẩm của bộ phận Nghiên cứu bao gồm các bài nhận định hàng ngày và hàng tháng về thị trường Việt Nam, báo cáo chiến lược đầu tư, báo cáo ngành, báo cáo hoạt động kinh doanh, phân tích và khuyến nghị, báo cáo trái trái phiếu - tiền tệ, và bài phân tích toàn diện nền kinh tế vĩ mô. Báo cáo được trình bày bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt để phục vụ khách hàng trong nước và quốc tế.

Năm 2021, trong bối cảnh đại dịch hạn chế việc họp mặt trực tiếp, các chuyên viên của chúng tôi vẫn thường xuyên liên lạc với các công ty niêm yết và các khách hàng tổ chức qua điện đàm và họp trực tuyến, đồng thời hỗ trợ tổ chức hội nghị đầu tư Vietnam Access Day vào tháng 5/2021. Với tỷ lệ bao phủ vaccine đang gia tăng nhanh chóng ở

Việt Nam và trên thế giới, hy vọng rằng, nền kinh tế trong năm 2022 sẽ không còn chịu nhiều ảnh hưởng từ đại dịch và các lệnh hạn chế đi lại giữa các quốc gia sẽ dần được nới lỏng. Bất kể tình hình tiếp tục diễn biến ra sao, chúng tôi vẫn nỗ lực không ngừng để gia tăng số lượng cổ phiếu cần theo dõi, và mang đến cho khách hàng các thông tin chiểu sâu và ý tưởng để hành động về các công ty niêm yết tại Việt Nam.





# Đầu tư



- LĨNH VỰC TIÊU DÙNG
- LĨNH VỰC BÁN LẺ
- LĨNH VỰC TÀI CHÍNH
- LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ



VCSC không ưu tiên đầu tư ngắn hạn mà tập trung đầu tư lâu dài vào các doanh nghiệp tiềm năng. Chúng tôi yêu thích các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tiêu dùng, bán lẻ, tài chính và công nghệ... những ngành tận dụng rất tốt sức tiêu thụ của hơn 90 triệu dân số nội địa.

## Kết thúc năm 2021, hoạt động đầu tư ghi nhận

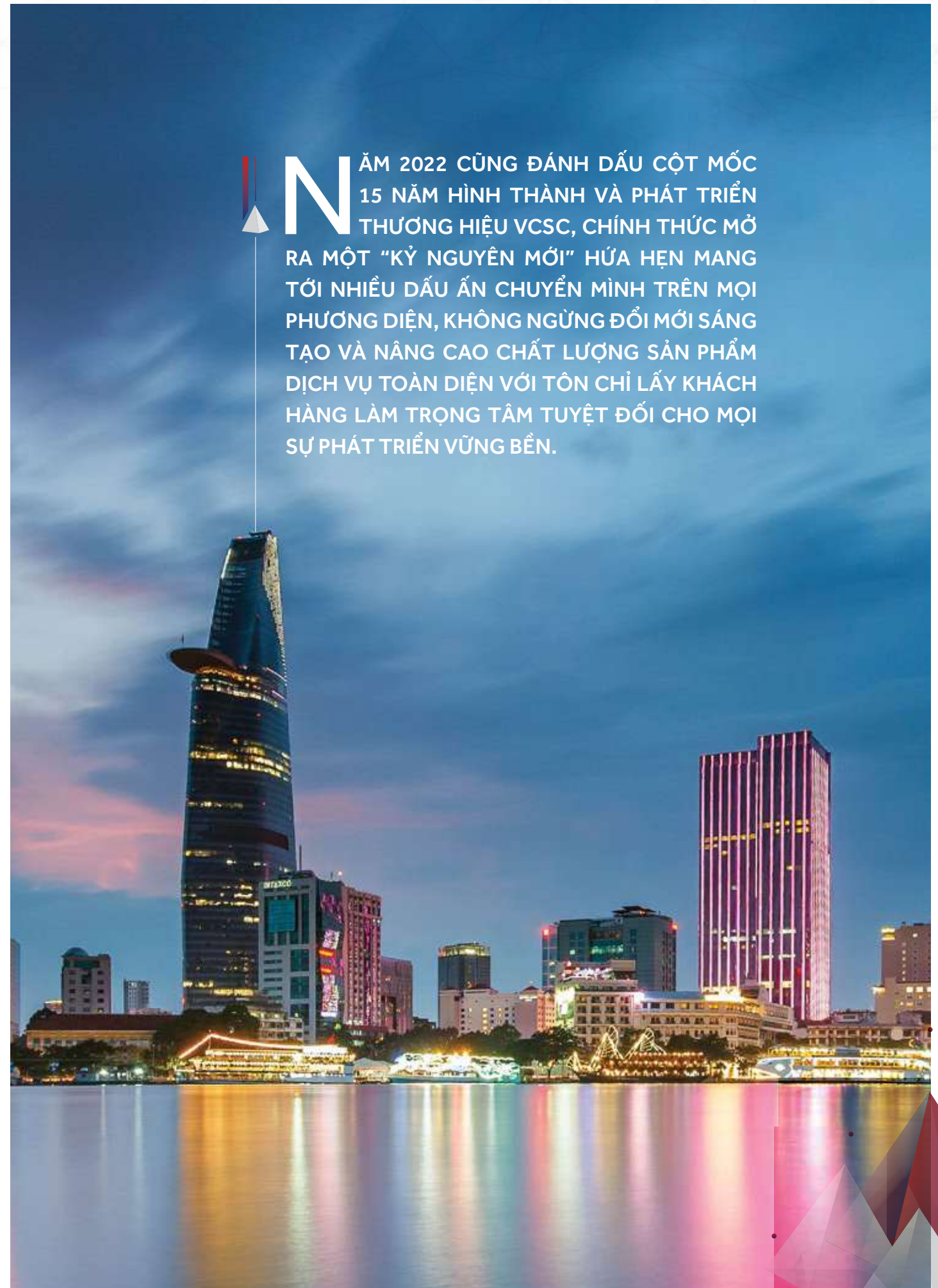
Doanh thu các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)  
(Tỷ đồng)

# 1.864

Tăng trưởng 110% so với năm 2020



NĂM 2022 CŨNG ĐÁNH DẤU CỘT MỐC 15 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU VCSC, CHÍNH THỨC MỞ RA MỘT “KỶ NGUYÊN MỚI” HỨA HẸN MANG TỚI NHIỀU DẤU ẤN CHUYỂN MÌNH TRÊN MỌI PHƯƠNG DIỆN, KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM DỊCH VỤ TOÀN DIỆN VỚI TÔN CHỈ LẤY KHÁCH HÀNG LÀM TRỌNG TÂM TUYỆT ĐỐI CHO MỌI SỰ PHÁT TRIỂN VỮNG BỀN.

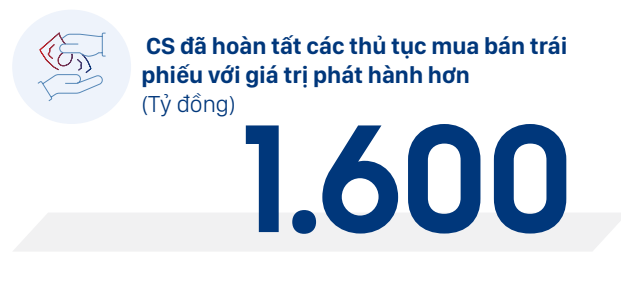
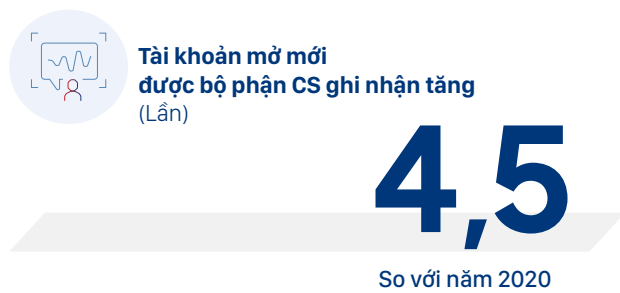




# Bộ phận Dịch vụ Khách hàng và Quản lý Sản phẩm



Năm 2021 ghi nhận những thành tựu đáng khích lệ của Bộ phận Dịch vụ Khách hàng và Quản lý Sản phẩm (CS) trong việc quản lý vốn cho vay an toàn hiệu quả cùng số lượng tài khoản mở mới tăng vượt trội. Thành công trong hoạt động phát hành chứng quyền, phát hành trái phiếu, đại lý lưu ký, thanh toán trái phiếu và báo cáo kết quả giao dịch nhanh chóng đã góp phần mang đến sự hài lòng, an tâm và tin tưởng cho các tổ chức/quỹ đối tác trong và ngoài nước của VCSC trong bối cảnh thách thức chung.



- Bộ phận CS ghi nhận trong năm 2021, tăng 4,5 lần số lượng năm 2020, VCSC đã chứng minh tính đúng đắn và hiệu quả vượt trội của việc đầu tư ứng dụng công nghệ 4.0 (eKYC) để nhanh chóng thích ứng với những biến động do ảnh hưởng của đại dịch, giúp khách hàng an tâm mở tài khoản mới mà không cần trực tiếp đến văn phòng giao dịch, góp phần tạo đà thúc đẩy sự bùng nổ của thị trường chứng khoán.
- Hoạt động thanh toán, chuyển tiền rút nợ cho khách hàng được kiểm soát tốt, đặc biệt với việc phát triển dịch vụ nộp tiền nhanh qua mã định danh 96296 của BIDV giúp khách hàng rút ngắn thời gian nộp tiền vào tài khoản chứng khoán so với phương thức truyền thống, chỉ trong vài phút thao tác.
- Hoạt động cho vay margin trong năm 2021 không ghi nhận có tài khoản nào phát sinh nợ xấu, điều này đến từ nỗ lực của bộ phận CS trong việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định bán giải chấp đúng quy định, nhắc nợ, nhanh nhạy trong việc bán bắt buộc để thu hồi vốn. Tỷ lệ an toàn của hoạt động chứng khoán phái sinh cũng được kiểm soát tốt, không ghi nhận các cảnh báo từ VSD.
- Trước sự bùng nổ của thị trường trái phiếu từ đầu năm 2021, CS đã hoàn tất các thủ tục mua bán trái phiếu với giá trị phát hành hơn 1.600 tỉ đồng - trái phiếu VCI, thực hiện các hợp đồng đại lý lưu ký, thanh toán cho các loại trái phiếu doanh nghiệp của nhiều công ty như MML, PDR, HDG, GEG,...
- Hoạt động xác nhận kết quả sau giao dịch cho các khách hàng tổ chức nước ngoài hằng ngày được thực hiện đúng giờ, nhanh chóng và tuyệt đối chính xác.
- Với tổng phí dịch vụ trong năm 2021 hơn 6 tỷ đồng, hoạt động lưu ký được thực hiện hiệu quả, an toàn, mang đến sự hài lòng, an tâm cho khách hàng.
- Bên cạnh đó, bộ phận CS đã phối kết hợp chặt chẽ với bộ phận Công nghệ thông tin nghiên cứu phát triển các sản phẩm kiểm định, đồng thời thử nghiệm các phần mềm quản lý mới.
- Đối với hoạt động phát hành chứng quyền, bộ phận CS đã thực hiện phát hành mới 5 đợt với 25 mã, đạt giá trị 32 tỷ đồng.

**Hoạt động phát hành chứng quyền đạt giá trị (Tỷ đồng)**

**32**



# Công nghệ thông tin

## NỀN TẢNG GIAO DỊCH CỦA VCSC



Ý thức được tầm quan trọng của hệ thống công nghệ thông tin trong bối cảnh hội nhập 4.0, đặc biệt đối với cộng đồng doanh nghiệp tài chính, VCSC tập trung xây dựng nền tảng vận hành cốt lõi bằng việc không ngừng tìm kiếm các giải pháp cải tiến công nghệ trong hệ thống giao dịch cốt lõi của VCSC, đa dạng hóa các kênh tiếp cận hệ thống cho khách hàng từ ứng dụng, website và thiết bị di động.

Với mong muốn mang đến cho khách hàng những trải nghiệm dịch vụ độc đáo, chất lượng với lợi thế cạnh tranh chuyên biệt trên nền tảng hệ thống giao dịch tích hợp toàn diện, VCSC luôn chủ động đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ hiện đại, liên tục rà soát đánh giá và điều chỉnh phù hợp với quy trình hoạt động nội bộ. Các hoạt động của VCSC liên quan đến việc phát triển Bộ phận CNTT tập trung vào định hướng: vận hành, quản lý hệ thống giao dịch, kết hợp công nghệ quản lý sản phẩm dịch vụ.

Bên cạnh đó, VCSC tiếp tục thực hiện hàng loạt bước tiến mới trong việc nâng cấp củng cố hệ thống và mở rộng mạng lưới hoạt động liên kết với các sản phẩm tiện ích gia tăng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và tiết kiệm thời gian, chi phí cho khách hàng, bao gồm một số điểm nổi bật đáng chú ý như:

- 1 Thiết lập hệ thống thương mại, nâng cấp bảo mật và tăng cường băng thông mạng nội bộ cho các tên tuổi quốc tế lớn đang hoạt động tại Việt Nam.
- 2 Thiết lập hạ tầng các chi nhánh mới phát triển trong nước; thiết lập hạ tầng hỗ trợ Work From Home toàn Công ty; hỗ trợ củng cố hạ tầng nội bộ bộ phận Phát triển Sản phẩm; nâng cấp 2 đường truyền dịch vụ internet gấp 8 lần từ 50 Mbps QT lên 400 Mbps TN; bảo trì hệ thống lạnh cũ và trang bị mới máy lạnh phòng server.
- 3 Thực hiện kiểm toán toàn bộ các ứng dụng, dịch vụ cung cấp cho khách hàng.
- 4 Thiết lập hệ thống điều khiển các hoạt động hầu hết các thiết bị và server.
- 5 Đánh giá hiện trạng an toàn thông tin (Giai đoạn xây dựng ISMS).
- 6 Bảo trì hệ thống lạnh cũ và trang bị mới máy lạnh phòng server.
- 7 Tham gia Talkshow "Chuyển đổi số" do IDG thực hiện tháng 11.



Yếu tố bảo mật và quản trị rủi ro luôn là ưu tiên hàng đầu của VCSC trên mọi lĩnh vực hoạt động. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đặc biệt chú trọng tập trung cải tiến hoạt động phục vụ đối tượng nhà đầu tư và các tổ chức trong và ngoài nước qua việc tiếp tục đẩy mạnh quy mô và hoạt động liên kết, với các chiến lược cụ thể:

- ▶ Tiếp tục nâng cấp các thiết bị mạng, tăng băng thông lên gấp 10 lần hiện tại
- ▶ Hỗ trợ đối tác trong việc thiết lập hệ thống quản trị công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn tiên tiến nhất
- ▶ Xây dựng hệ thống ISMS theo tiêu chuẩn ISO 27001
- ▶ Đưa vào vận hành thử nghiệm các dịch vụ công cộng và hệ thống mạng nội bộ
- ▶ Chuẩn bị hạ tầng kết nối hệ thống tại Công ty trong trường hợp đưa một số dịch vụ lên kho lưu trữ đám mây
- ▶ Phối kết hợp với các sàn giao dịch chứng khoán và các đối tác hoàn thiện chất lượng giao dịch và các chức năng liên quan
- ▶ Hợp tác với các ngân hàng triển khai ứng dụng công nghệ số (định danh, thanh toán...) vào hệ thống giao dịch, tăng hiệu quả kết nối và tốc độ xử lý giao dịch
- ▶ Triển khai ứng dụng V-Mobile S, V-Web, V-Pro phiên bản nâng cấp mang tới chất lượng trải nghiệm dịch vụ tối ưu cho khách hàng
- ▶ Phối hợp với các bộ phận liên quan triển khai các gói sản phẩm dịch vụ mới
- ▶ Phát triển công cụ quản lý hệ thống giao dịch nội bộ, tiết giảm chi phí hoạt động nội bộ



# Phát triển sản phẩm

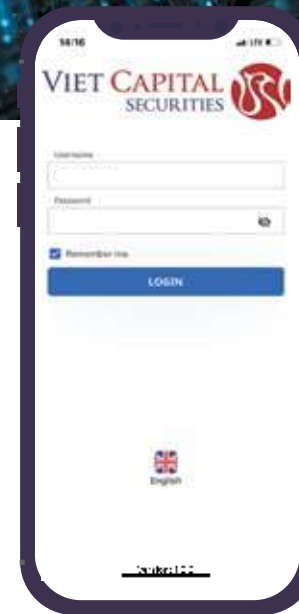


## ĐỔI MỚI SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ SỐ THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM

Hòa nhịp với xu hướng thị trường liên tục đổi mới và không ngừng đa dạng hóa chuỗi sản phẩm dịch vụ, VCSC xác định mục tiêu xây dựng hệ sinh thái sản phẩm mang tính ứng dụng cao, đột phá về trải nghiệm và khác biệt trong phong cách. Tiêu biểu trong đó có thể kể tới việc ra mắt sản phẩm áp dụng các công nghệ tiên tiến hàng đầu như nhận diện khuôn mặt trong năm 2021 giúp khách hàng có trải nghiệm đăng ký dịch vụ và mở tài khoản nhanh hơn bao giờ hết. Năm 2022 được kỳ vọng là cột mốc ghi dấu những bước tiến sáng tạo mới trong hệ sinh thái sản phẩm giao dịch được ra mắt lần đầu như Master Trade, Bond Trader như một lời tái khẳng định về mục tiêu nâng tầm trải nghiệm khách hàng của chúng tôi.

## CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN NỀN TẢNG SỐ

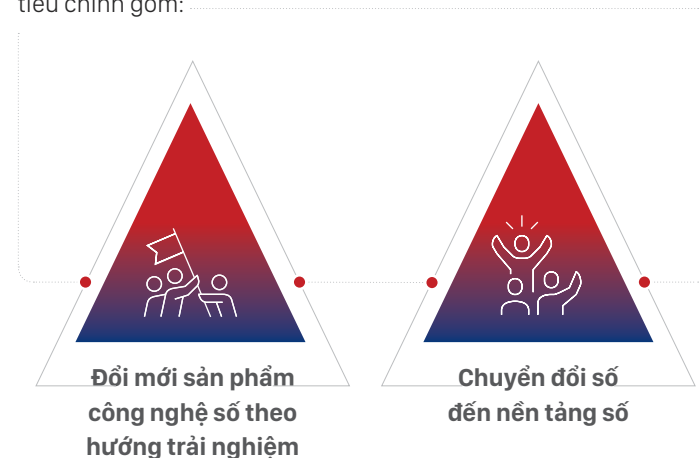
VCSC luôn giữ vững tâm niệm rằng, trải nghiệm người dùng tốt bắt nguồn từ sự thấu hiểu. Trên tinh thần đó, bên cạnh mục tiêu đảm bảo chất lượng hoạt động của nền tảng số, chúng tôi hướng tới nâng cao quy trình chăm sóc và phục vụ khách hàng bằng số hóa và quy chuẩn hóa quy trình dịch vụ nội bộ. Năm 2021, các nền tảng hỗ trợ khách hàng tự động (eKYC) được đầu tư phát triển mạnh mẽ đã trở thành phương tiện hỗ trợ kịp thời trong quá trình đăng ký và sử dụng dịch vụ. Hướng tới năm 2022, chúng tôi tiếp tục tập trung vào các mục tiêu lớn hơn để hỗ trợ khách hàng tối ưu như eCRM, Customer Platform,...



## TRONG THÁCH THỨC

Việt Nam vừa trải qua một năm 2021 đầy thách thức trước bối cảnh chuyển mình của thời đại công nghệ 4.0 cùng ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19. Thực tế này dẫn đến nhiều chuyển biến trong xu hướng vận hành của thị trường trong nước. Những thách thức và cơ hội đã và đang tạo động lực cho chúng tôi nỗ lực thay đổi, thích nghi để phát triển và tạo ra nhiều giá trị thặng dư cho các sản phẩm đến gần hơn với cộng đồng khách hàng và nhà đầu tư.

Trên cơ sở thống nhất chiến lược hoạt động giai đoạn 2022 - 2025, phòng Phát Triển Sản Phẩm chúng tôi tiếp tục bám sát mục tiêu tạo ra những bước đột phá trong trải nghiệm khách hàng bằng việc ứng dụng linh hoạt các thành tựu công nghệ hiện đại và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số. Trong đó, kế hoạch cụ thể của năm 2022 là tập trung kiện toàn hệ thống và đặt nền móng cho hai mục tiêu chính gồm:



Chinh phục những tầm cao mới luôn là thách thức gắn liền với cơ hội đòi hỏi niềm tin và nhiệt huyết mạnh mẽ cùng sự nỗ lực bền bỉ không ngừng. Với hành trình vừa qua, chúng tôi tự tin về một năm 2022 thành công đối với mục tiêu dẫn đầu về sản phẩm công nghệ trong lĩnh vực tài chính tại thị trường Việt Nam.



# Vững mạnh



Đội ngũ nhân sự  
(Người)

293

Thị trường chứng khoán Việt Nam vừa khép lại năm 2021 đầy thăng hoa với những dấu mốc đáng nhớ. Cùng với sự bùng nổ dòng tiền từ nhà đầu tư mới và việc duy trì đà tăng trưởng kinh tế dương trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, chỉ số VN-Index đã có bước bứt phá ngoạn mục lên sát mốc 1.500 điểm, tương đương mức tăng gần 36% và nằm trong top 10 chỉ số chứng khoán tăng mạnh nhất toàn thế giới.

Với tầm nhìn sâu rộng và định hướng đúng đắn từ Ban lãnh đạo Công ty cùng tinh thần nỗ lực hết mình của đội ngũ nhân sự 293 người, một con số khá cô đọng so với nhóm các công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường, VCSC tự hào đã thành công vượt qua chuỗi thử thách không nhỏ để mang về 3.733 tỷ đồng doanh thu trong năm 2021, tăng 115% và lợi nhuận trước thuế 1.851 tỷ đồng, tăng 95% so với cùng kỳ năm trước.

**Theo đó, với mức lợi nhuận cao kỷ lục, bình quân mỗi nhân viên VCSC mang lại lợi nhuận ấn tượng, xấp xỉ 6,3 tỷ đồng/người**

Nhìn lại thời điểm cuối năm 2020, với 226 nhân viên và 951 tỷ đồng LNTT, lợi nhuận trên mỗi nhân viên của VCSC đã đạt mức 4,2 tỷ đồng - trở thành một trong những công ty dẫn đầu trong lĩnh vực chứng khoán tại thị trường Việt Nam. Như vậy có thể thấy, chỉ sau 1 năm thăng hoa nữa của thị trường chứng khoán, VCSC đã tiếp tục tận dụng hiệu quả bối cảnh và nguồn lực vốn có để nâng cao hiệu suất làm việc, mang lại kết quả kinh doanh đầy ấn tượng.

Doanh thu trong năm 2021, tăng 115%  
(Tỷ đồng)

3.733

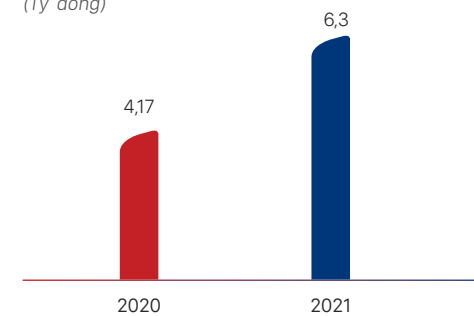
Lợi nhuận trước thuế năm 2021, tăng 95%  
(Tỷ đồng)

1.851

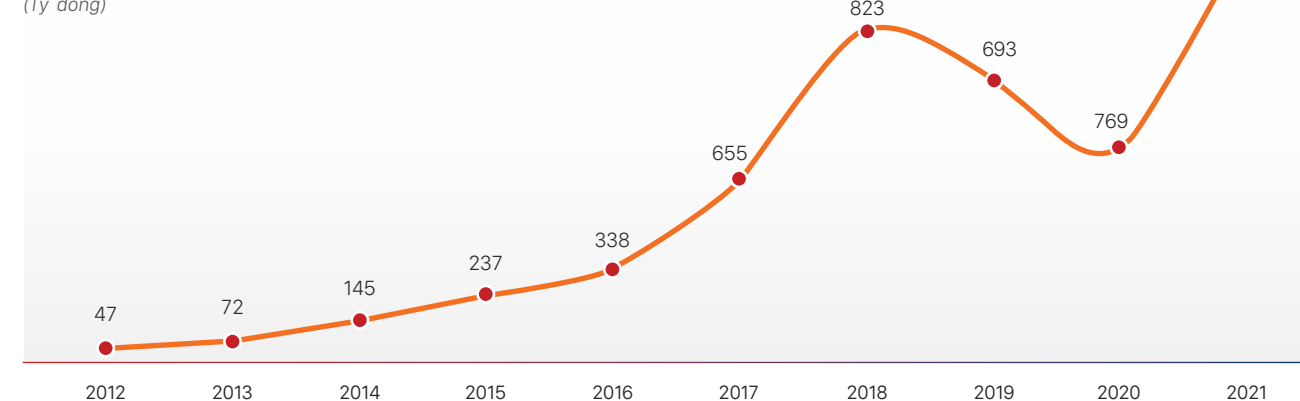
Bình quân mỗi nhân viên VCSC mang lại lợi nhuận xấp xỉ  
(Tỷ đồng/người)

6,3

Lợi nhuận trên mỗi nhân viên VCSC  
(Tỷ đồng)



Lợi nhuận sau thuế của VCI  
(Tỷ đồng)



Toàn bộ mảng kinh doanh của VCSC đều ghi nhận xu hướng tăng trưởng, trong đó mảng tự doanh đóng góp lớn nhất khi lợi nhuận tăng 112% lên mức 1.091 tỷ đồng. Riêng tại mảng Ngân hàng Đầu tư, doanh thu năm 2021 tăng 127% lên 337 tỷ và lợi nhuận tăng 118% đạt 216 tỷ đồng. Trong năm 2021, mảng Ngân hàng Đầu tư của VCSC ghi nhận thành công của

Phát biểu tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên hồi tháng 4/2021, Ban lãnh đạo VCSC cho biết, kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm 2020 là con số nằm ngoài kỳ vọng ban đầu, đồng thời chia sẻ kế hoạch doanh thu đạt 2.050 tỷ đồng, LNTT đạt 1.250 tỷ đồng cho năm 2021. VCSC kỳ vọng quy mô thị trường trong năm 2021 đạt mức 200 triệu USD, quy mô M&A vào mức 2,3 tỷ USD (đây được xác định là mảng hoạt động trọng tâm của VCSC, đặc biệt hướng đến đối tượng là các công ty tư nhân), và mảng huy động vốn quy mô đạt 100 triệu USD.

Theo đó, trên cương vị dẫn đầu trong mảng Ngân hàng Đầu tư (IB), chúng tôi tin rằng hoạt động ngân hàng đầu tư của VCSC sẽ tiếp tục bứt phá trong thời gian tới. Năm 2021 vừa qua, các hợp đồng tại mảng đầu tư này có giá trị giao dịch lớn, ước tính khoảng 50.000 tỷ trải rộng trên khắp các lĩnh vực như tài chính tiêu dùng, hàng tiêu dùng, logistics...

Thực tế đã và đang chứng minh tính đúng đắn trong tầm nhìn của Ban lãnh đạo VCSC khi con số lợi nhuận thu về lên tới 1.851 tỷ đồng, tăng 95% so với cùng kỳ, đồng thời vượt 48% mục tiêu. Lãi sau thuế đạt kỷ lục 1.499 tỷ đồng, tăng 100% so với năm 2020.

một số thương vụ ấn tượng như tư vấn bán 49% cổ phần FE CREDIT cho Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC), tư vấn IPO và niêm yết cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh (DXS).

Ngoài ra, VCSC đang triển khai thương vụ tư vấn cho Massan MeatLife chuyển nhượng mảng kinh doanh thức ăn chăn nuôi cho De Heus Việt Nam. Doanh thu từ thương vụ Massan MeatLife chưa được ghi nhận trong năm 2021 do vẫn đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục liên quan.

Vốn hóa công ty lần đầu vượt mốc 1 tỷ USD tương ứng  
(Tỷ đồng)

24.242

Ghi nhận vào ngày 31/12/2021, giá cổ phiếu VCI đạt 72.800 đồng/CP, tương ứng mức tăng 2,6 lần so với đầu năm. Tại mức giá này, vốn hóa Công ty tương ứng là 24.242 tỷ đồng, lần đầu vượt mốc 1 tỷ USD.



# SỨC KHỎE DOANH NGHIỆP & QUẢN TRỊ RỦI RO

71 Điểm nhấn tài chính 2021  
75 Quản trị rủi ro



## Điểm nhấn tài chính 2021



### THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KHÁC

Công ty thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước theo quy định hiện hành.

#### SỐ DƯ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021 NHƯ SAU:

Đơn vị: Triệu đồng	31 tháng 12, 2019	31 tháng 12, 2020	31 tháng 12, 2021
Thuế giá trị gia tăng - địa phương	2.071	2.009	-2
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	45.803	67.713	99.507
Thuế thu nhập cá nhân	1.159	1.585	3.934
Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chứng khoán mà công ty trả thay	6.787	24.549	54.190
<b>Tổng</b>	<b>55.820</b>	<b>95.855</b>	<b>157.628</b>

Nguồn: Báo cáo Tài chính



## ĐIỂM NHẤN TÀI CHÍNH 2021 (tiếp theo)

### THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KHÁC (tiếp theo)

#### TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG NĂM NHƯ SAU:

Đơn vị: Triệu đồng	01 tháng 01, 2021	Phát sinh	Đã thanh toán	31 tháng 12, 2021
Thuế giá trị gia tăng - địa phương	2.009	26.867	28.878	-2
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	67.713	309.547	277.754	99.507
Thuế thu nhập cá nhân	1.585	61.643	59.294	3.934
Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chứng khoán mà công ty trả thay	24.549	355.411	325.770	54.190

Nguồn: Báo cáo Tài chính

### NGHĨA VỤ NỢ

Công ty thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước theo quy định hiện hành.

#### CÔNG TY KHÔNG CÓ NỢ PHẢI TRẢ QUÁ HẠN TRÊN MỘT NĂM.

#### VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021, SỐ DƯ NỢ NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN NHƯ SAU:

Đơn vị: Triệu đồng	31 tháng 12, 2019	31 tháng 12, 2020	31 tháng 12, 2021
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>2.532.550</b>	<b>3.364.450</b>	<b>8.326.750</b>
Vay ngắn hạn	1.450.980	2.696.130	6.362.680
Trái phiếu công ty ngắn hạn	1.081.570	668.320	1.964.070
Nợ dài hạn	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>2.532.550</b>	<b>3.364.450</b>	<b>8.326.750</b>

Nguồn: Báo cáo Tài chính

### CÁC KHOẢN NỢ

Đơn vị: Triệu đồng	31 tháng 12, 2019	31 tháng 12, 2020	31 tháng 12, 2021
Nợ phải trả ngắn hạn	3.089.095	3.733.857	9.615.482
Nợ phải trả dài hạn	102.259	127.061	478.920
<b>Tổng</b>	<b>3.191.354</b>	<b>3.860.919</b>	<b>10.094.402</b>

Nguồn: Báo cáo Tài chính

### CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

Đơn vị: Triệu đồng	31 tháng 12, 2019	31 tháng 12, 2020	31 tháng 12, 2021
Khoản phải thu	44.767	221.799	236.147
Phí dịch vụ phải thu	7.681	14.833	30.823
Khác	63.260	5.939	-
Thanh toán trước	282.143	18.748	20.165
Dự phòng phải thu	(1.925)	(1.928)	(1.928)
<b>Tổng</b>	<b>395.926</b>	<b>259.391</b>	<b>285.206</b>

Nguồn: Báo cáo Tài chính

### CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ

Đơn vị: Triệu đồng	31 tháng 12, 2019	31 tháng 12, 2020	31 tháng 12, 2021
Các khoản phải trả ngắn hạn	556.545	369.407	1.288.732
Các khoản phải trả dài hạn	102.259	127.062	478.920
<b>Tổng</b>	<b>658.804</b>	<b>496.469</b>	<b>1.767.652</b>

### CHỈ SỐ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Theo Thông tư số 87/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 15/8/2017, công ty chứng khoán phải duy trì tỉ lệ an toàn vốn (CAR) tối thiểu 180%. VCSC luôn duy trì tốt trên mức yêu cầu, đảm bảo an toàn tài chính của Công ty.

Đơn vị: Triệu đồng	31 tháng 12, 2019	31 tháng 12, 2020	31 tháng 12, 2021
Rủi ro thị trường	403.665	604.397	1.137.173
Rủi ro thanh khoản	16.692	17.348	59.971
Rủi ro hoạt động	171.033	193.608	377.637
Tổng rủi ro	591.390	815.353	1.574.780
Vốn khả dụng	3.525.586	4.353.081	6.305.155
Tỷ lệ an toàn vốn	596%	534%	400%



## ĐIỂM NHẤN TÀI CHÍNH 2021 (tiếp theo)

### PHƯƠNG PHÁP TÀI CHÍNH CHÍNH



#### THANH KHOẢN

Hệ số thanh khoản hiện hành của VCSC được duy trì ở mức lành mạnh ở mức 1,72 lần vào năm 2021, cho thấy khả năng đáp ứng các nghĩa vụ ngắn hạn mạnh mẽ.



#### CƠ CẤU VỐN

VCSC duy trì cơ cấu vốn lành mạnh với tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu thấp so với giới hạn quy định 500% áp dụng cho các công ty chứng khoán.



#### KHẢ NĂNG SINH LỜI

Tỷ suất lợi nhuận ròng vẫn ở mức cao trong năm 2021. VCSC duy trì ROE cao thông qua các chu kỳ thị trường khác nhau với ROE trung bình trong giai đoạn 2015 - 2021 ở mức 25,0%. ROE năm 2021 của Công ty vẫn cao hơn mức trung bình của các công ty cùng ngành là 22,5% và đứng ở mức cao trong ngành.

Mục	Đơn vị	2019	2020	2021
<b>▲ TỶ SỐ THANH KHOẢN</b>				
Tỷ số thanh khoản hiện thời	Lần	2,32	2,23	1,72
<b>▲ CƠ CẤU VỐN</b>				
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	44,0%	46,1%	60,7%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	%	62,5%	74,4%	127,3%
Nợ ròng/Vốn chủ sở hữu	%	42,9%	60,2%	110,0%
Tỷ lệ vòng quay tổng tài sản	%	22,6%	22,2%	29,8%
<b>▲ TỶ SUẤT SINH LỜI</b>				
Biên lợi nhuận trước thuế	%	55,8%	54,8%	49,6%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	%	44,7%	44,3%	40,2%
ROE	%	18,0%	17,9%	27,1%
ROA	%	10,1%	9,8%	12,0%
EPS pha loãng đã điều chỉnh	VND	2.120	2.334	4.502
BVPS	VND	12.330	13.652	19.645

Nguồn: VCSC



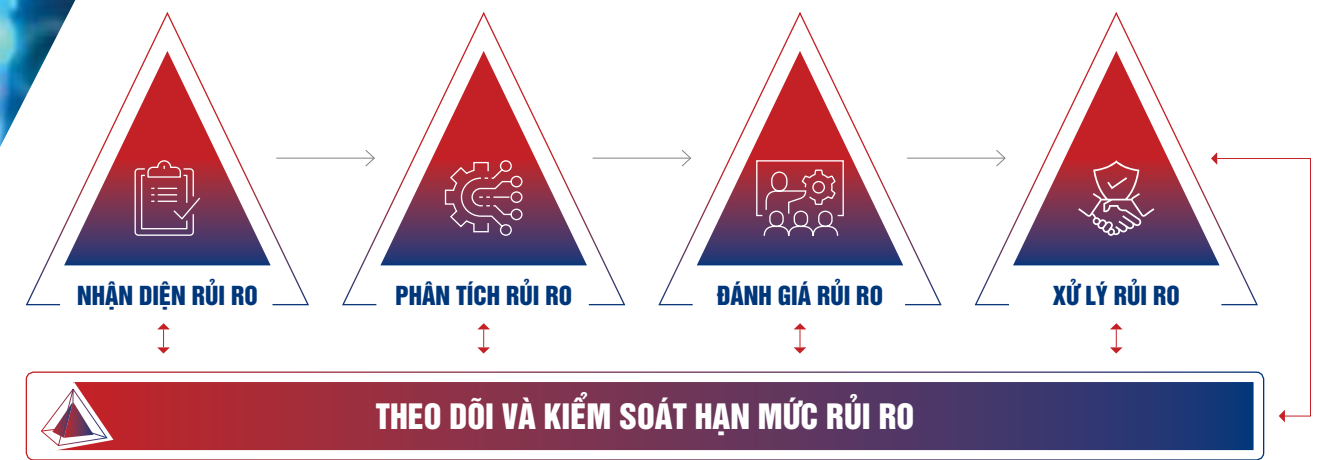
## Quản trị rủi ro

**V** CSC ĐÃ HOÀN THÀNH XUẤT SẮC VƯỢT KẾ HOẠCH ĐÃ ĐỀ RA TRONG BỐI CẢNH DỊCH COVID-19 DIỄN BIẾN PHỨC TẠP, CÁC KẾT QUẢ CÓ ĐƯỢC NHỜ VÀO SỰ NẮM BẮT VÀ THẤU HIỂU THỊ TRƯỜNG SÂU RỘNG. NĂM 2021, ĐÚC KẾT TỪ NHỮNG KINH NGHIỆM ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG ĐÃ QUA, HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA CÔNG TY SẼ ĐƯỢC XÂY DỰNG THEO HƯỚNG HOÀN THIỆN HƠN NỮA NHẪM ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ĐƯỢC THÔNG SUỐT VỚI HIỆU QUẢ CAO.

# Quản trị Rủi ro



Quy trình quản trị rủi ro được khái quát như sau:



Quản trị rủi ro là một quá trình liên tục được vận hành xuyên suốt trong quá trình thực hiện các chiến lược của Công ty, cân bằng giữa nguy và cơ, tạo ra một khuôn khổ giúp định hướng sự gia tăng tính hiệu quả của quyết định.

Quy trình quản trị rủi ro được tích hợp với văn hóa doanh nghiệp. Văn hóa rủi ro tập hợp giá trị cá nhân và doanh nghiệp, thái độ, năng lực, hành vi giúp Công ty xác định phương pháp quản trị rủi ro và cam kết của Ban Điều hành.

Hệ thống quản trị rủi ro được xây dựng một cách hiệu quả dựa trên việc phân công trách nhiệm trong toàn Công ty. Theo đó, mỗi trường bộ phận, nhân viên đều có trách nhiệm trong hệ thống quản trị rủi ro thông qua các quy định pháp luật và các quy trình chính sách nội bộ thống nhất toàn Công ty. Hệ thống quản trị rủi ro thúc đẩy hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua việc nâng cao trách nhiệm và đánh giá năng lực mỗi nhân viên.

Công ty triển khai các hoạt động giám sát tuân thủ và quản trị rủi ro theo nội dung hướng dẫn tại Quyết định 105/QĐ-UBCK ngày 26/02/2013 của Ủy ban Chứng khoán về việc thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho Công ty Chứng khoán. Công ty đã hoàn thiện chính sách và hệ quy trình quản trị rủi ro dựa trên tiêu chuẩn ISO 31000 được vận hành đồng bộ với các chiến lược của Công ty.

## HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA CÔNG TY ĐẢM BẢO

- Sự giám sát của Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Chiến lược quản trị rủi ro rõ ràng, minh bạch thể hiện qua chính sách rủi ro trong dài hạn và trong từng giai đoạn cụ thể được Hội đồng Quản trị thông qua;
- Kế hoạch triển khai thông qua các chính sách, quy trình đầy đủ;
- Công tác quản lý, kiểm tra, rà soát thường xuyên của Tổng giám đốc;
- Ban hành và triển khai đầy đủ các chính sách, quy trình quản trị rủi ro và các hạn mức rủi ro, thiết lập hoạt động thông tin quản trị rủi ro phù hợp.

Hệ thống quản trị rủi ro của Công ty được thiết lập nhằm đảm bảo khả năng xác định rủi ro, đo lường rủi ro, theo dõi rủi ro, báo cáo rủi ro và xử lý một cách hiệu quả các rủi ro trọng yếu đồng thời đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ tuân thủ tại mọi thời điểm.

Công ty thực hiện công tác quản trị rủi ro một cách độc lập, khách quan, trung thực, thống nhất và được thể hiện bằng văn bản. Các bộ phận tác nghiệp và bộ phận quản trị rủi ro được tổ chức tách biệt và độc lập với nhau, người phụ trách bộ phận tác nghiệp không đồng thời phụ trách bộ phận quản trị rủi ro và ngược lại.

Hướng dẫn nội bộ được trình bày một cách rõ ràng để tất cả các cá nhân liên quan hiểu được nhiệm vụ và trách nhiệm của mình và có thể mô tả cụ thể, chi tiết về quy trình quản trị rủi ro liên quan. Công ty thường xuyên rà soát và cập nhật lại các hướng dẫn nội bộ này.





## MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY

Môi trường kiểm soát nội bộ của Công ty bao gồm hệ thống các chuẩn mực, quy trình, tổ chức làm nền tảng cho việc thực hiện công tác kiểm soát nội bộ trong toàn Công ty. Môi trường kiểm soát ảnh hưởng đến toàn bộ nhận thức về hoạt động kiểm soát của đội ngũ nhân viên Công ty nên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc luôn nêu cao các giá trị đạo đức cũng như làm gương cho toàn bộ đội ngũ cán bộ nhân viên của Công ty.

### MỤC TIÊU VÀ CÁC THỦ TỤC, QUY TRÌNH ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG VIỆC THIẾT LẬP MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TY BAO GỒM:

**1**

#### Bảo đảm tính trung thực, các giá trị đạo đức và hành vi trong toàn bộ Công ty

- Công ty xây dựng các chuẩn mực và quy tắc ứng xử cho nhân viên.
- Toàn bộ Ban Tổng giám đốc và nhân viên cũng như đối tác đều được đánh giá theo các chuẩn mực đạo đức.
- Nhân viên mới được tham gia khóa đào tạo định hướng bắt buộc về các quy định, chuẩn mực, ứng xử trong Công ty với các chế tài thích hợp đối với các trường hợp vi phạm các chuẩn mực đạo đức.

**2**

#### Đảm bảo tính độc lập và mức độ tham gia của Hội đồng Quản trị với Ban Tổng giám đốc

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm quản trị, và giám sát của Hội đồng Quản trị.
- Thiết lập các chính sách và quyết định liên quan đến các cuộc họp giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Thiết lập kênh trao đổi thông tin mở và hiệu quả giữa Hội đồng Quản trị, Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập nhằm báo cáo các hoạt động của Công ty kịp thời.

**3**

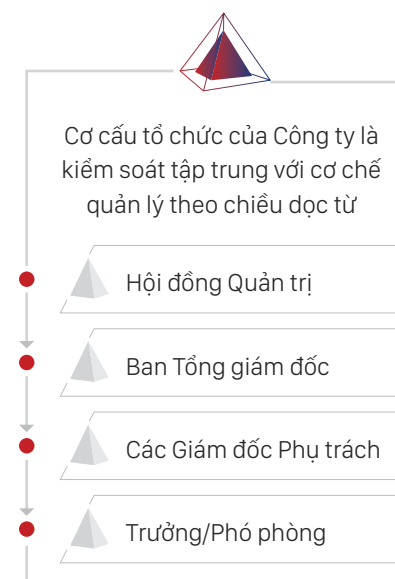
#### Đảm bảo cơ cấu tổ chức, phân công, phân nhiệm và ủy quyền thích hợp:

- Xác định rõ cơ cấu tổ chức, vai trò, trách nhiệm, kênh báo cáo và đánh giá mức độ phù hợp của cơ cấu tổ chức.
- Xác định thẩm quyền tương ứng với từng cấp quản trị và điều hành.
- Xây dựng và duy trì Bản mô tả Công việc cũng như đảm bảo các hợp đồng lao động được ký kết một cách phù hợp.
- Xác định rõ vai trò của Kiểm toán Nội bộ.

**4**

#### Cam kết trong việc thu hút, phát triển và duy trì đội ngũ nhân lực:

- Thiết lập các yêu cầu về năng lực, kiến thức và kỹ năng đối với toàn bộ nhân viên. Xây dựng quy trình đánh giá năng lực và hành vi.
- Gắn kết các chuẩn mực, yêu cầu và đánh giá về Năng lực và Kiến thức với các chính sách và các quyết định tuyển dụng, đào tạo và duy trì đội ngũ nhân sự.
- Xây dựng kế hoạch dự phòng cho các vị trí nhân sự chủ chốt.



## PHÂN CÔNG, PHÂN NHIỆM VÀ ỦY QUYỀN

Tổng giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo sự phân công và mức phê duyệt đã được duyệt và chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng Quản trị. Các Giám đốc, Trưởng/Phó phòng trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và Hội đồng Quản trị.

Đối với công tác phân nhiệm, Công ty thực hiện theo cơ chế từ trên xuống. Tại Hội sở và Chi nhánh, Trưởng phòng phụ trách sẽ phân công trách nhiệm cho Phó phòng/ban và từng nhân viên. Các nhân viên sẽ được hướng dẫn bởi các nhân viên cao cấp hoặc Trưởng phòng/ban để nắm rõ quy trình thực hiện, trách nhiệm của mình và luôn đảm bảo có sự đối chiếu, kiểm tra chéo trong cùng một hoặc nhiều bộ phận.

## ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2022

Vượt qua đại dịch COVID-19 bắt đầu từ năm 2020, thị trường chứng khoán Việt Nam liên tục chinh phục những đỉnh cao mới, từ mức giảm thấp nhất 660 của chỉ số VN-Index trong năm 2020, đến nay chỉ số này đã lần lượt vượt qua các mốc 1.300 rồi 1.500, thanh khoản thị trường có phiên đạt hơn 2 tỷ USD. Cùng với sự phát triển của thị trường chứng khoán, công tác quản trị rủi ro trong năm 2022 đang đặt ra những thách thức mới cho việc phát triển của Công ty.

**Q**uản trị rủi ro tiếp tục theo định hướng hoàn thiện và nâng cao để phù hợp với tình hình thực tế thị trường cũng như các chuẩn mực quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế.



Trong năm 2022, quản trị rủi ro sẽ chú trọng công tác đào tạo nâng cao nhận thức về phòng ngừa rủi ro cho từng nhân viên với mục tiêu các bộ phận sẽ nhận thức và kiểm soát rủi ro liên quan trong hoạt động của phòng ban mình. Song song với đó, hoạt động quản trị rủi ro tập trung tăng cường giám sát, đánh giá rủi ro thị trường trong các hoạt động đầu tư, chứng khoán phái sinh, phát hành chứng quyền có đảm bảo. Rủi ro thanh khoản cũng được chú trọng trong bối cảnh thị trường tăng trưởng mạnh, đặc biệt cân bằng nhu cầu cho vay giao dịch ký quỹ với rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh toán tập trung vào chất lượng tài chính thông qua chỉ số tỷ lệ vốn khả dụng, tiếp nối thành công của năm 2021, mục tiêu trong năm 2022 chỉ số tỷ lệ an toàn vốn khả dụng sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao so với tỷ lệ quy định là 180% của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đối với công tác quản trị rủi ro hoạt động và rủi ro pháp lý, tiếp tục rà soát và cập nhật các quy chế, quy trình hoạt động của Công ty phù hợp với các quy định của Luật pháp và xu thế dịch chuyển mạnh mẽ trong áp dụng công nghệ, chuyển đổi số vào hoạt động kinh doanh.

# CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ

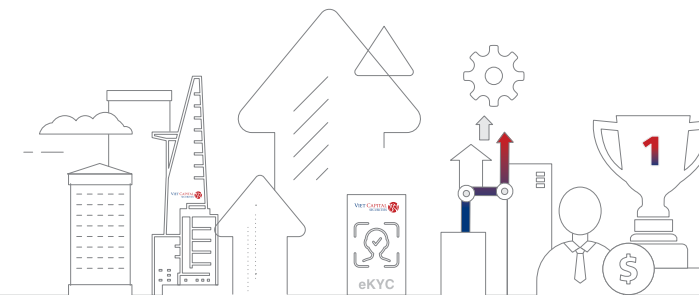
- 81 Đạo đức nghề nghiệp
- 84 Cơ cấu tổ chức
- 86 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 92 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 94 Giới thiệu Ban Điều hành
- 95 Giới thiệu Nhân sự chủ chốt



## Đạo đức nghề nghiệp

V ững vàng với tâm thế **“Người dẫn đầu”** và tinh thần khởi nghiệp không ngừng tìm tòi, đổi mới, trên suốt chặng đường 15 năm hình thành và phát triển của VCSC, chúng tôi hiểu rằng, điều cần có để một doanh nghiệp phát triển bền vững không chỉ là những sản phẩm dịch vụ chất lượng ưu việt, phong thái chuyên nghiệp tận tâm mà còn là trách nhiệm của doanh nghiệp đối với từng khách hàng, đối tác, cộng sự, cổ đông và cộng đồng. Chúng tôi luôn xem đây là yếu tố then chốt và là trọng tâm trong việc xây dựng chiến lược phát triển bền vững.





### **VỚI KHÁCH HÀNG**



- Cung cấp dịch vụ chất lượng hàng đầu.
- Nâng cao uy tín và trách nhiệm.
- Cam kết thực hiện trách nhiệm một cách chuyên nghiệp và hiệu quả.
- Cam kết tuyệt đối bảo mật thông tin khách hàng.

### **VỚI ĐỐI TÁC & CỘNG SỰ**



- Đảm bảo tính chính trực và phong cách chuyên nghiệp.
- Cam kết không để xảy ra các mâu thuẫn lợi ích.
- Cam kết thực hiện những biện pháp xử lý sai phạm hợp lý (nếu có).

### **VỚI CỔ ĐÔNG**



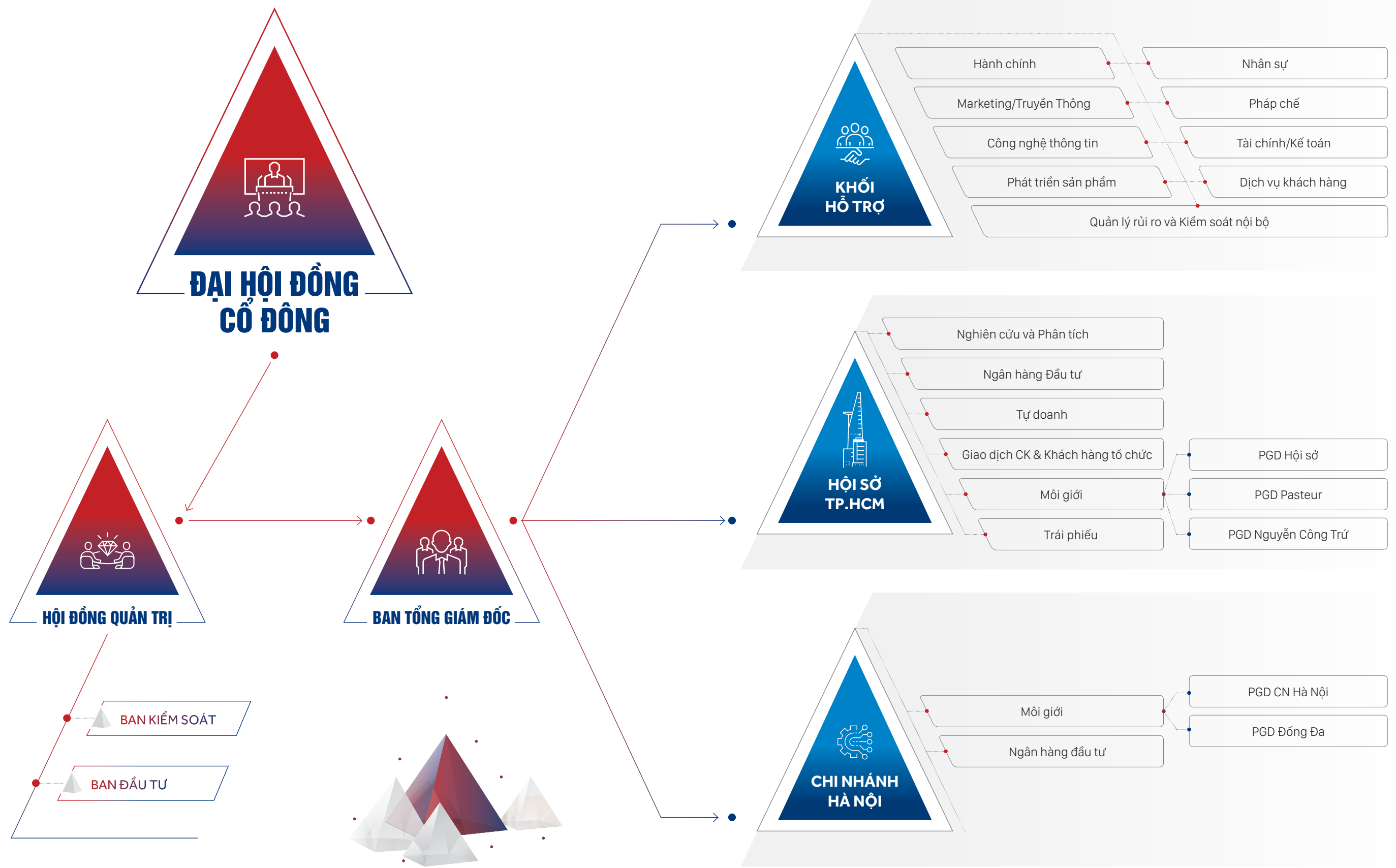
- Cam kết tuân thủ các bộ luật, quy định, chính sách và tiêu chuẩn đạo đức kinh doanh.
- Bảo đảm các khoản đầu tư của cổ đông và mang lại cho cổ đông lợi nhuận vượt trội, bền vững.

### **VỚI CỘNG ĐỒNG**



- Cam kết tuân thủ triệt để các điều luật về chống rửa tiền, tham nhũng và chống khủng bố trên toàn thế giới.
- Cam kết hoạt động trên cơ sở tuân thủ các quy định và quy ước quốc tế.
- Tích cực thực hiện các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng.

**CƠ CẤU**  
**Tổ chức**







BÁO CÁO CỦA

# Hội đồng Quản trị

## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà  
**NGUYỄN THANH PHƯỢNG**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bà Phượng là thành viên sáng lập của CTCP Chứng khoán Bản Việt (Viet Capital Securities - VCSC) và Công ty Quản lý Quỹ Bản Việt (Viet Capital Asset Management - VCAM). Bà đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị của VCSC và VCAM kể từ thời điểm thành lập năm 2007 cho đến hiện tại. Bà Phượng cũng là Thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Bản Việt (Viet Capital Bank - VCCB). Trên cương vị Chủ tịch, Bà Phượng chịu trách nhiệm về định hướng tầm nhìn, chiến lược phát triển kinh doanh, mô hình quản trị, và hỗ trợ Ban Điều hành với mục tiêu đưa Viet Capital Group trở thành những đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu trên thị trường. Bà từng là Phó giám đốc Tài chính Công ty Liên doanh Holcim Việt Nam - thuộc Tập đoàn đa quốc gia Thụy Sĩ. Bà cũng từng giữ vai trò Giám đốc Đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ Vietnam Holding Asset Management. Bà Phượng tốt nghiệp Cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) Đại học Quốc tế tại Geneva - Thụy Sĩ.



Ông  
**TÔ HẢI**

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Hải là thành viên sáng lập của CTCP Chứng khoán Bản Việt và được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc năm 2007, kể từ khi thành lập Công ty. Ông Hải có kiến thức chuyên sâu và vững chắc trong mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp và nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, am hiểu về thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau nhiều năm hoạt động trên thị trường, Ông Hải được biết đến là một trong những chuyên gia có nhiều thành tích xuất sắc trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn cổ phần hóa, phát hành chứng khoán ra công chúng, tái cấu trúc tài chính. Ông được cấp bằng Cử nhân Quản trị Công nghiệp của Đại học Kỹ thuật TP.HCM và bằng Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng của Đại học Sydney, Úc. Ông Hải còn được cấp các chứng nhận và chứng chỉ hoạt động của UBCKNN Việt Nam.



Ông  
**TRẦN QUYẾT THẮNG**

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Thắng hiện đang giữ vị trí Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển Tài trợ Địa ốc R.C (REFICO). Ông có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực tài chính, đầu tư và quản trị. Ông Thắng tốt nghiệp ngành Luật từ Đại học Luật London, Anh và Đại học Martin Luther, Đức. Ông đồng thời là sáng lập viên của Văn phòng Luật sư Thắng và các đồng sự (Thắng & Associates). Ngoài ra, Ông còn là một trong những người lập nên CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI) và từng là Tổng giám đốc của SSI. Ông Thắng còn giữ vị trí Chủ tịch Ủy ban Đầu tư của Quỹ Aureos (Anh) chuyên đầu tư vốn cổ phần cá nhân trên toàn cầu.



Ông  
**NGUYỄN LÂN TRUNG ANH**

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Lâm Trung Anh hiện đang giữ vai trò là Tổng giám đốc Công ty Phoenix Holdings - một công ty chuyên đầu tư vào các công ty thuộc lĩnh vực: tài chính, công nghệ, tiêu dùng/bán lẻ, năng lượng mặt trời, thể thao và truyền thông. Trước đó, Ông làm việc 8 năm trong đội ngũ quản lý đầu tư của IDG Ventures Việt Nam, quỹ đầu tư mạo hiểm đầu tiên ở Việt Nam có số vốn đầu tư ban đầu 100 triệu đô la Mỹ.

Ông là nhà lãnh đạo trẻ nằm trong danh sách Forbes Vietnam 30 Under 30 năm 2018. Ông Trung Anh còn giữ vị trí trong Hội đồng Quản trị của Vietcredit (tài chính tiêu dùng), Kredivo Việt Nam (mua trước trả sau), VCAM (quản lý tài sản), Timo (ngân hàng số), Moca (thanh toán - đã thoái vốn cho Grab), Interloan (cho vay ngang hàng), XLE (thể thao và truyền thông), PCP (năng lượng mặt trời). Ông cũng là người điều hành, dẫn dắt đội ngũ đầu tư của Phoenix Holdings để tìm kiếm nguồn đầu tư mới vào các công ty dịch vụ công nghệ, tài chính.

Ông tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kinh tế Đối ngoại của trường Đại học Ngoại thương.



## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **LÊ PHẠM NGỌC PHƯƠNG**

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Phương tốt nghiệp Cử nhân ngành Kinh tế. Ông có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực tài chính và kế toán. Từ năm 2002 đến năm 2016, Ông lần lượt giữ các chức vụ Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng CTCP Khải Vy - Duyên Hải, Phó Tổng giám đốc điều hành CTCP VM Group và Giám đốc Tài chính CTCP Bao bì Nhựa Tân Tiến. Hiện tại, Ông Phương là Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính CTCP D1 Concepts và Phó Tổng giám đốc CTCP Lothamilk.



Bà **NGUYỄN VIỆT HÒA**

Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Hòa là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của CTCP Chứng khoán Bản Việt từ tháng 4 năm 2021, và hiện là Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Thương mại - Dịch vụ Bến Thành. Bà Hòa tốt nghiệp Cử nhân ngành Kế toán - Kiểm toán và Thạc sĩ Kinh tế trường Đại học Kinh tế TP.HCM.



Ông **NGUYỄN HOÀNG BẢO (HENRY NGUYỄN)**

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hoàng Bảo (Henry) hiện đang là Tổng giám đốc của Timo - Ngân hàng số hàng đầu tại Việt Nam. Ông còn là Chủ tịch của Phoenix Holdings, một công ty chuyên đầu tư vào các công ty thuộc lĩnh vực công nghệ, tiêu dùng/bán lẻ, tài chính, thể thao và truyền thông. Trước khi tham gia vào Phoenix, Ông là Tổng giám đốc của IDG Ventures Vietnam - Quỹ đầu tư chuyên về các công ty thuộc lĩnh vực tiêu dùng, công nghệ, truyền thông và viễn thông tại Việt Nam. Ngoài hai vai trò này, Ông còn là Giám đốc Nhượng quyền Phát triển của Tập đoàn McDonald's tại Việt Nam cũng như là Thành viên Hội đồng Tín thác của Đại học Fulbright Việt Nam - đại học tư thục không vì lợi nhuận đầu tiên của Việt Nam.

Ngoài những hoạt động trong nước, Ông còn là Tổng giám đốc Điều hành của Câu lạc bộ Bóng đá Los Angeles (LAFC) tham gia giải bóng đá nhà nghề Mỹ (MLS). Ông được vinh danh là nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu Young Global Leader

của Diễn đàn Kinh tế Thế giới và là thành viên của Hiệp hội Asia Society 21. Ông được trao tặng giải thưởng danh dự "Asian Game Changer" do tổ chức Asia Society khu vực Bắc California bầu chọn dựa trên những sáng kiến và đóng góp mang tầm vóc lãnh đạo của Ông trong cách làm việc, kinh doanh, nghệ thuật và giáo dục nhằm giúp kết nối và giao thoa các nền văn hóa. Ông còn là Chủ tịch Hội đồng Bảo trợ của Quỹ Phẫu thuật Nụ cười Operation Smile Việt Nam và là thành viên của Hiệp hội Thương mại Amcham tại Việt Nam. Ông cũng là thành viên của Hiệp hội Kinh doanh Đông Nam Á - hiệp hội với tiêu chí hỗ trợ hội nhập kinh tế cho các quốc gia Đông Nam Á.

Ông tốt nghiệp Cử nhân Quản trị Kinh doanh Đại học Harvard, Tiến sĩ Y khoa trường Đại học Northwestern và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của trường Kellogg School of Management - Hoa Kỳ.





## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

### CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thanh Phượng	Chủ tịch HĐQT	09.04.2021	18	100%	
2	Ông Tô Hải	Thành viên HĐQT	09.04.2021	18	100%	
3	Ông Nguyễn Hoàng Bảo	Thành viên HĐQT	09.04.2021	18	100%	
4	Ông Trần Quyết Thắng	Thành viên HĐQT	09.04.2021	18	100%	
5	Ông Nguyễn Lân Trung Anh	Thành viên HĐQT	09.04.2021	18	100%	
6	Ông Lê Phạm Ngọc Phương	Thành viên HĐQT	09.04.2021	18	100%	
7	Bà Nguyễn Việt Hòa	Thành viên HĐQT	09.04.2021	18	100%	



### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

- Hội đồng Quản trị giám sát thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và đầu tư đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giám sát các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị chưa thành lập các tiểu ban.

### CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1	03/2021/NQ-HĐQT.VCSC	22/02/2021	Chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
2	06/2021/NQ-HĐQT.VCSC	09/04/2021	Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt
3	07/2021/NQ-HĐQT.VCSC	12/04/2021	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBNV, ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu cho CBNV Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và Danh sách được mua cổ phần theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2021
4	08/2021/NQ-HĐQT.VCSC	12/04/2021	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020
5	13/2021/NQ-HĐQT.VCSC	07/05/2021	Phát hành trái phiếu năm 2021, tổng mệnh giá 500 tỷ đồng
6	14/2021/NQ-HĐQT.VCSC	14/05/2021	Phát hành trái phiếu lần 2 năm 2021 tổng mệnh giá 250 tỷ đồng
7	15/2021/NQ-HĐQT.VCSC	20/05/2021	Phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty
8	18/2021/NQ-HĐQT.VCSC	20/05/2021	Phát hành trái phiếu lần 3 năm 2021 tổng mệnh giá 500 tỷ đồng
9	20/2021/NQ-HĐQT.VCSC	16/06/2021	Phát hành trái phiếu lần 04 năm 2021, tổng mệnh giá 110 tỷ đồng
10	21/2021/NQ-HĐQT.VCSC	25/06/2021	Mua lại trước hạn trái phiếu phát hành năm 2020
11	24/2021/NQ-HĐQT.VCSC	11/08/2021	Phát hành trái phiếu lần 05 năm 2021, tổng mệnh giá 50 tỷ đồng
12	25/2021/NQ-HĐQT.VCSC	12/08/2021	Mua lại trước hạn trái phiếu phát hành lần 02 năm 2021
13	26/2021/NQ-HĐQT.VCSC	12/08/2021	Mua lại trước hạn trái phiếu phát hành lần 03 năm 2021
14	28/2021/NQ-HĐQT.VCSC	15/09/2021	Phát hành trái phiếu lần 06 năm 2021, tổng mệnh giá 200 tỷ đồng
15	31/2021/NQ-HĐQT.VCSC	14/10/2021	Phát hành trái phiếu lần 07 năm 2021 trị giá 300 tỷ đồng
16	33/2021/NQ-HĐQT.VCSC	10/11/2021	Phát hành Trái phiếu lần 08 năm 2021, tổng mệnh giá 100 tỷ đồng
17	34/2021/NQ-HĐQT.VCSC	11/11/2021	Phát hành Trái phiếu lần 09 năm 2021, tổng mệnh giá 100 tỷ đồng
18	36/2021/NQ-HĐQT.VCSC	26/11/2021	Mua lại trước hạn Trái phiếu phát hành lần 6 năm 2021
19	37/2021/NQ-HĐQT.VCSC	06/12/2021	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021
20	39/2021/NQ-HĐQT.VCSC	13/12/2021	Mua lại trước hạn Trái phiếu phát hành lần 02 năm 2021
21	42/2021/NQ-HĐQT.VCSC	20/12/2021	Mua lại trước hạn trái phiếu phát hành năm 2020

### CÁC KHOẢN LƯƠNG, THƯỞNG, ESOP CHO NHÂN SỰ CHỦ CHỐT NĂM 2021

	Lương (ĐVT: đồng)	Thưởng (ĐVT: đồng)	ESOP (ĐVT: cổ phiếu)
<b>A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> (Thành viên Hội đồng Quản trị (*))			
<b>B. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	<b>7.698.890.000</b>	<b>28.000.000.000</b>	<b>14.000.000</b>
Ông Tô Hải	2.738.150.000	-	-
Ông Đinh Quang Hoàn	2.480.370.000	16.000.000.000	70.000
Ông Nguyễn Quang Bảo	2.480.370.000	12.000.000.000	70.000

(\* Công ty không chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị

# BÁO CÁO CỦA Ban Kiểm soát

## GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ông **TRƯƠNG NGỌC HOÀI PHƯƠNG**  
Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Phương có hơn 10 năm kinh nghiệm công tác trong và ngoài nước tại các công ty và tập đoàn lớn như UPS (Singapore), CTCP Tập đoàn Capella (Capella Holdings), phụ trách chính mảng kiểm soát nội bộ - kiểm soát rủi ro cho Công ty. Ông Phương là Hội viên lâu năm của Hiệp hội Kế toán - Kiểm toán công chứng Anh quốc (ACCA) và đồng thời cũng là thành viên của Hiệp hội Kế toán Singapore (ICPAS).



Bà **BÙI THỊ MINH NGUYỆT**  
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyệt hiện đang giữ vị trí Kế toán trưởng tại Phoenix Holdings Limited. Bà Nguyệt đã từng làm việc tại Công ty TNHH Đầu tư Bản Việt, chịu trách nhiệm trong việc tổ chức, thực hiện công tác kế toán của Công ty. Bà đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính, Kế toán và Kiểm toán tại các công ty hàng đầu tại Việt Nam như KPMG và Ngân hàng Bản Việt. Bà Nguyệt tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP.HCM chuyên ngành Kế toán và Kiểm toán.



Bà **TRƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG**  
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Huyền Trang tốt nghiệp Đại học Kinh tế - chuyên ngành Tài chính - Kế toán. Bà hiện đang giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Bất động sản Bản Việt. Bà Huyền Trang có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán ở các tổ chức.

## THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Bùi Thị Minh Nguyệt	Thành viên BKS		01	100%	
2	Bà Đặng Ngọc Thảo Uyên	Thành viên BKS	Từ nhiệm 24/06/2020	0	0%	Từ nhiệm
3	Bà Trương Thị Huyền Trang	Thành viên BKS		01	100%	
4	Ông Trương Ngọc Hoài Phương	Trưởng BKS	Bổ nhiệm 24/06/2020	01	100%	

## HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

### HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông và cổ đông của Công ty về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Đồng thời, Ban Kiểm soát có nhiệm vụ thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và 6 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông.

### SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Trường hợp Ban Kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Điều hành và cán bộ quản lý khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

### HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT (NẾU CÓ)

Ban Kiểm soát có các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.



# Ban Điều Hành

## BAN GIÁM ĐỐC



Ông **TÔ HẢI**

Tổng giám đốc



Ông **ĐINH QUANG HOÀN**

Phó Tổng giám đốc



Ông **NGUYỄN QUANG BẢO**

Phó Tổng giám đốc

(Xem mục Hội đồng Quản trị trang 86)

Ông Hoàn tham gia VCSC từ những ngày đầu thành lập. Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn tài chính, kế toán và kiểm toán. Trước khi gia nhập VCSC, Ông Hoàn giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Tư vấn của CTCP Chứng khoán Bảo Việt - chi nhánh TP.HCM, phụ trách các lĩnh vực phát hành, niêm yết chứng khoán, bảo lãnh phát hành, cổ phần hóa, tái cấu trúc hoạt động các công ty. Trước đó, Ông Hoàn làm việc tại Công ty Kiểm toán Quốc tế KPMG với chức vụ Trưởng phòng Kiểm toán, phụ trách các dự án kiểm toán, soát xét tài chính cho các tập đoàn đa Quốc gia cũng như các doanh nghiệp trong nước. Ông có bằng Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Tài chính và bằng Cử nhân chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán của trường Đại học Kinh tế TP.HCM. Ông có chứng chỉ Kiểm toán viên độc lập của Bộ Tài chính và là thành viên lâu năm của Hiệp hội Kế toán viên công chứng - Vương quốc Anh (ACCA).

Ông Bảo tham gia VCSC từ năm 2008. Ông đã có nhiều năm làm việc trong lĩnh vực ngân hàng thương mại và chứng khoán. Ông tham gia hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam ngay từ những ngày đầu thành lập. Với kinh nghiệm và khả năng của mình, Ông Bảo đã tham gia định giá, xây dựng phương án cổ phần hóa, tổ chức bán đấu giá cho rất nhiều doanh nghiệp trên nhiều địa bàn khác nhau, xây dựng và triển khai nhiều sản phẩm nghiệp vụ tại các công ty chứng khoán. Trước khi làm việc tại VCSC, Ông Bảo đã từng giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty kiểm Giám đốc chi nhánh TP.HCM của Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Phó giám đốc Khối Dịch vụ CTCP Chứng khoán Sài Gòn kiêm Giám đốc chi nhánh Hải Phòng. Ông tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tín dụng tại Học Viện Ngân hàng và bằng Cử nhân chuyên ngành Tài chính Tín dụng tại Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội.

# Nhân sự chủ chốt



Ông **NGÔ VINH TUẤN**

Giám đốc Điều hành  
Ngân hàng Đầu tư



Bà **PHẠM THỊ THANH**

Giám đốc Ngân hàng Đầu tư  
chi nhánh Hà Nội



Ông **NGUYỄN QUỐC DŨNG**

Giám đốc Môi giới  
Khách hàng tổ chức

Ông Tuấn có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư và dịch vụ tư vấn tài chính. Trước khi gia nhập VCSC, Ông là thành viên Hội đồng Đầu tư và Hội đồng Quản trị của Quỹ đầu tư mạo hiểm Hoa Kỳ Alden Global Capital/Smith Management và từng dẫn dắt đội ngũ phân tích của quỹ. Trước đó, Ông là Giám đốc Đầu tư của Quỹ Fonds Stratégiqued'Investissement (FSI), Paris, Pháp.

Ông cũng từng đảm nhận các vị trí phân tích và ngân hàng đầu tư tại các tổ chức uy tín như Credit Suisse và Ngân hàng America Merrill Lynch tại London, Anh và Deloitte Consulting tại Paris, Pháp.

Ông Tuấn có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Wharton School, thuộc Đại học Pennsylvania, Philadelphia, Hoa Kỳ và bằng Cử nhân tại Ecole Supérieure de Commerce, Grenoble, Pháp.

Bà Thanh đã có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính. Trước khi gia nhập VCSC, Bà đã có thời gian làm việc tại Bộ Tài chính và sau đó là Công ty CP Chứng khoán Vincom với vai trò Giám đốc Khối Tư vấn tài chính và Giao dịch trực tuyến. Bà đã tư vấn thành công nhiều thương vụ mua bán sáp nhập, tái cấu trúc, huy động vốn và niêm yết doanh nghiệp điển hình tại Việt Nam.

Bà Thanh cũng là một trong những chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn cổ phần hoá cho các tổng công ty lớn của Nhà nước.

Bà lấy bằng Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng tại Đại học Kinh tế Quốc dân và Thạc sĩ Quản lý Tài chính tại Đại học Melbourne, Úc. Bà Thanh cũng đồng thời được cấp Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Thẻ thẩm định viên về giá bởi Bộ Tài chính.

Ông Dũng có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và kiểm toán. Ông gia nhập VCSC từ những ngày đầu thành lập vào tháng 11 năm 2007 và làm việc tại bộ phận Ngân hàng Đầu tư, sau đó là bộ phận Giao dịch chứng khoán Khách hàng tổ chức từ năm 2010.

Trước khi gia nhập VCSC, Ông đã có kinh nghiệm làm việc đa dạng về tài chính và kiểm toán cho các tập đoàn đa quốc gia trong lĩnh vực sản xuất, phân phối hàng tiêu dùng, kiểm toán độc lập như L'oréal, Heineken & Tiger Beer và KPMG.

Ông Dũng có bằng MBA của CFVG, một chương trình được tài trợ bởi Chính phủ Pháp và Bộ Giáo dục - Đào tạo Việt Nam và bằng Cử nhân Tài chính doanh nghiệp của Đại học Kinh tế TP.HCM.



## GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT (tiếp theo)



Ông   
**ALASTAIR FRASER MACDONALD,**  
**CFA, CIPM**

*Giám đốc Nghiên cứu và  
Phân tích*

Ông Alastair trở thành Giám đốc Phòng Nghiên cứu và Phân tích từ năm 2018. Trước đó, ông đã có hơn 25 năm kinh nghiệm phân tích cổ phiếu doanh nghiệp tại thị trường Thái Lan, Singapore, Nhật Bản và Việt Nam.

Trước đây, Ông giữ chức vụ Giám đốc Nghiên cứu và Phân tích tại Công ty Chứng khoán Kasikorn và Công ty Chứng khoán Macquarie tại Thái Lan và là Chuyên viên Phân tích Cao cấp phụ trách mảng tài chính cho Macquarie tại Nhật Bản. Trước khi tham gia thị trường châu Á, Ông từng giữ chức vụ Trưởng phòng Tiếp thị tại Quỹ đầu tư Gartmore trụ sở ở London.

Ông có bằng Thạc sĩ Khoa học tự nhiên và kinh tế của trường Trinity, Cambridge.



Bà   
**CHÂU THIÊN TRÚC QUỲNH**

*Giám đốc Điều hành  
Khối Môi giới trong nước*

Bà Quỳnh hiện đang giữ chức vụ Giám đốc điều hành Khối Môi giới trong nước và đã có 20 năm kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Từ năm 2005 đến 2007, Bà đã đảm nhiệm vị trí Phó phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp và sau đó là Phụ trách Phòng Môi giới của Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, một trong những công ty chứng khoán lớn của Việt Nam.

Trước đó, từ năm 2001 đến 2005, Bà là chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp của Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Quá trình làm việc tại các công ty chứng khoán đem lại cho Bà những kinh nghiệm, đặc biệt là khả năng đáp ứng dịch vụ chuyên nghiệp. Bà đã từng tư vấn cho hàng loạt các cá nhân và tổ chức, đem lại hiệu quả đầu tư cao cho các khách hàng.

Bà Quỳnh đã tốt nghiệp hệ Cử nhân và hệ Thạc sĩ tại Đại học Kinh tế TP.HCM, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng và bằng Executive MBA, chương trình liên kết giữa Đại học Kinh tế TP.HCM và Trường Quản lý, Đại học Quebec Montreal (ESG UQAM), Canada.



Ông   
**LÝ ĐIỀN ANH**

*Giám đốc Môi giới*

Ông Điền Anh là một trong những người tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong những ngày đầu thành lập. Bắt đầu sự nghiệp của mình từ Công ty Chứng khoán Bảo Việt vào năm 2000, Ông hiện giữ chức vụ Giám đốc Môi giới ở VCSC. Trước khi gia nhập VCSC, Ông là Giám đốc Môi giới tại Công ty Chứng khoán Đông Á.

Ông Điền Anh tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính Ngân hàng của Đại học Kinh tế TP.HCM ngành Tài chính - Ngân hàng.



Ông   
**PHẠM THANH VŨ**

*Giám đốc Môi giới*

Ông Vũ có 15 năm kinh nghiệm môi giới chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Ông hiện giữ chức vụ Giám đốc Môi giới trong nước, chịu trách nhiệm quản lý Phòng Môi giới năng động (ABS)VCSC).

Ông Vũ là người tiên phong trong việc phát triển mô hình môi giới khách hàng cá nhân bền vững với việc tuyển dụng thực tập sinh là sinh viên từ năm 03 của các trường đại học tham gia quá trình đào tạo nghiệp vụ lẫn kỹ năng để trở thành những môi giới có nền tảng kiến thức, đạo đức tốt, có kinh nghiệm thực tiễn và tận tâm với Công ty. Ông cũng là người nhận thấy được vị trí nhân viên môi giới có thể vừa đảm nhiệm vai trò môi giới vừa thực hiện các hoạt động quan hệ cổ đông (IR) nhằm tạo sự tương tác giữa doanh nghiệp và cổ đông thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Ông mong muốn sẽ giúp doanh nghiệp xây dựng hình ảnh và thương hiệu một cách chuyên nghiệp nhất thông qua các sản phẩm truyền thông đến các nhà đầu tư, qua đó mang câu chuyện doanh nghiệp muốn truyền tải lan tỏa đến đúng cộng đồng nhà đầu tư, giúp doanh nghiệp tăng độ phủ thương hiệu.

Ông Vũ tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế - Luật và là Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh trường Đại học Kỹ Thuật TP.HCM (HuTech) ngành Tài chính - Ngân hàng.



Ông   
**PHAN XUÂN NGUYÊN**

*Giám đốc Môi giới Hội sở*

Ông Nguyên tốt nghiệp Cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng. Ông có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Chứng khoán. Gia nhập Công ty Chứng khoán Bản Việt từ những ngày đầu thành lập đến nay, Ông đảm nhận qua nhiều chức danh và có nhiều đóng góp cho Công ty. Chính thức được bổ nhiệm Giám đốc Môi giới Hội sở từ cuối năm 2019, Ông được kỳ vọng sẽ cùng tập thể Môi giới Hội sở giữ vững các kết quả đã đạt được và cùng Công ty xây dựng một tập thể đoàn kết vững mạnh.



Ông   
**ĐOÀN MINH THIỆN**

*Kế toán trưởng*

Ông Thiện có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán. Trước đây, Ông giữ vị trí Phó phòng Tài chính Kế toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco Distribution).

Ông Thiện có bằng Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.





# VƯƠN XA CÙNG KỶ NGUYÊN SỐ

99 Triển vọng Kinh tế năm 2022  
102 Kế hoạch kinh doanh năm 2022






## Triển vọng Kinh tế năm 2022

**FDI, XUẤT KHẨU VÀ GÓI TÀI KHÓA - TIỀN TỆ SẼ HỖ TRỢ PHỤC HỒI KINH TẾ**

Chúng tôi kỳ vọng kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi mạnh với mức tăng trưởng

# 7,8%

trong năm 2022 do:

-  Tỷ lệ tiêm chủng cao giúp hầu hết các hoạt động trong nước đều được mở cửa trở lại và tiến gần hơn với kế hoạch nối lại hoàn toàn các chuyến bay thương mại quốc tế.
-  Nền kinh tế toàn cầu tiếp tục phục hồi và triển vọng kinh tế trong nước cải thiện sẽ hỗ trợ nhu cầu và giúp thúc đẩy xuất khẩu, sản xuất và dòng vốn FDI.
-  Bên cạnh đó, các chính sách tài khóa - tiền tệ được kỳ vọng sẽ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong năm 2022.



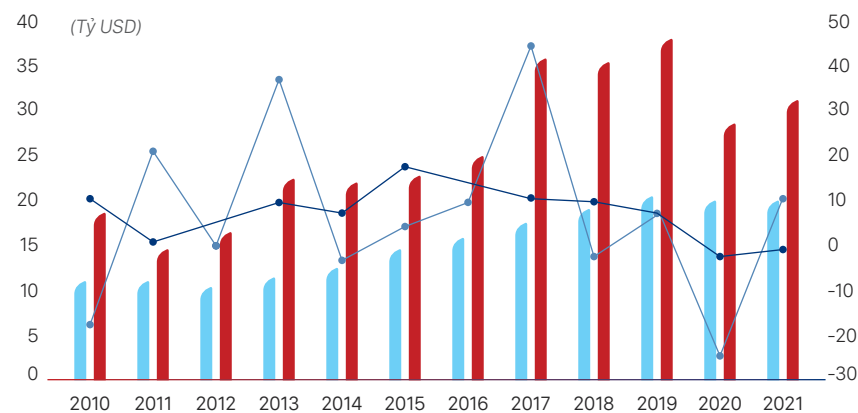
# TRIỂN VỌNG KINH TẾ NĂM 2022 (tiếp theo)

## TỶ LỆ BAO PHỤ VACCINE CAO HỖ TRỢ VIỆC MỞ CỬA CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, và dịch vụ đã được mở cửa lại nhờ tỷ lệ tiêm chủng cao. Đồng thời, một số đường bay quốc tế đã được khởi động trở lại từ đầu năm 2022 và tiến tới gần hơn với kế hoạch nối lại hoàn toàn các chuyến bay thương mại quốc tế từ nửa cuối 2022. Điều này không những hỗ trợ triển vọng ngành du lịch Việt Nam mà còn thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại, nghiên cứu đầu tư, và đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn FDI.

## Tình hình đăng ký và giải ngân vốn FDI

▲ FDI giải ngân (trái) ▲ FDI đăng ký (trái)  
● FDI giải ngân (%YoY, phải) ● FDI đăng ký (%YoY, phải)



Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MoPI), VCSC

## KINH TẾ TOÀN CẦU TIẾP TỤC ĐÃ TĂNG TRƯỞNG MẠNH HỖ TRỢ TRIỂN VỌNG TRONG NƯỚC

Theo dự báo chung của Bloomberg, kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng 4,4% trong năm 2022, trong khi Quỹ Tiền tệ quốc tế đang dự báo mức tăng trưởng 4,9%. Nhu cầu toàn cầu gia tăng sẽ hỗ trợ các hoạt động đầu tư, sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam, và qua đó thúc đẩy tạo việc làm, cải thiện niềm tin người dùng và nhu cầu chi tiêu nội địa.

### Dự báo tăng trưởng kinh tế của Bloomberg

Tăng trưởng GDP, YoY (%)	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021F	2022F	2023F
Thế giới	3,6	3,5	3,3	3,8	3,6	2,8	-3,3	5,8	4,4	3,6
EU	1,8	2,4	2,0	2,7	2,0	1,8	-6,4	5,4	4,3	2,5
<b>Một số quốc gia</b>										
Mỹ	2,5	3,1	1,7	2,3	3,0	2,2	-3,5	5,6	3,9	2,5
Trung Quốc	7,4	7,0	6,8	6,9	6,7	6,0	2,3	8,0	5,2	5,3
Nhật Bản	0,3	1,6	0,8	1,7	0,6	0,0	-4,7	1,8	2,9	1,4
Hàn Quốc	3,2	2,8	3,0	3,2	2,9	2,0	-1,0	4,0	3,0	2,5
Việt Nam	6,0	6,7	6,2	6,8	7,1	7,0	2,9	2,3	7,2	6,8

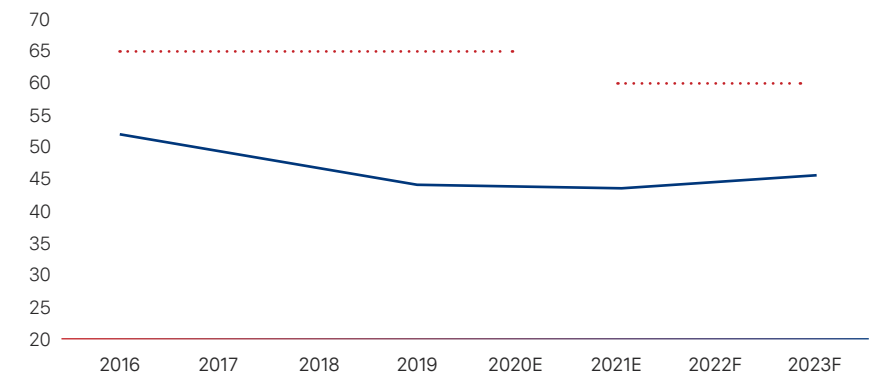
Nguồn: Bloomberg, VCSC

## CHÍNH PHỦ TIẾP TỤC ĐƯA RA NHIỀU GIẢI PHÁP HỖ TRỢ

Vào đầu năm 2022, Quốc hội đã thông qua gói kích thích kinh tế với trị giá ước tính khoảng 350 nghìn tỷ, tương đương khoảng 4,1% GDP năm 2021, dự kiến sẽ được giải ngân trong hai năm 2022 và 2023 nhằm phục hồi kinh tế sau đại dịch. Theo ước tính của Chính phủ, gói hỗ trợ này có thể làm tăng thâm hụt ngân sách mỗi năm thêm 1,2% và nợ công quốc gia lên khoảng 50% trong năm 2025 từ mức 43,7% vào cuối năm 2021.

## Nợ công/GDP (%)

— Nợ công/GDP (%) ..... Trữ nợ công (60%)



Nguồn: Bộ Tài chính, VCSC

## NHNN CÓ THỂ VẪN TIẾP TỤC DUY TRÌ MẶT BẰNG LÃI SUẤT THẤP

Mặt bằng lãi suất có thể tăng nhẹ trong năm 2022 trước áp lực tăng lãi suất từ phía ngân hàng trung ương Mỹ. Tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước có thể sẽ tiếp tục duy trì chính sách lãi suất thấp, đặc biệt ở các lĩnh vực ưu tiên như sản xuất, xuất khẩu và các ngành, nghề áp dụng công nghệ cao nhằm hỗ trợ sự phục hồi của nền kinh tế trong bối cảnh lạm phát được kỳ vọng được kiểm soát tốt quanh mức 3% nhờ giá cả hàng hóa thế giới hạ nhiệt và sự điều hành linh hoạt của Chính phủ.

## TỶ GIÁ TIẾP TỤC DUY TRÌ ỔN ĐỊNH

Đồng đô la Mỹ gia tăng ở các thị trường quốc tế có thể gây áp lực lên tỷ giá USD/VND. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND khả năng vẫn sẽ duy trì ổn định nhờ nguồn ngoại tệ dồi dào từ kiều hối, thặng dư thương mại gia tăng và giải ngân vốn FDI cải thiện.

## NỀN KINH TẾ VẪN CÒN ĐỐI MẶT VỚI NHIỀU RỦI RO TIỀM ẨN

Sự xuất hiện và lây lan nhanh của các biến chủng coronavirus mới vẫn là một trong những mối lo ngại hàng đầu có thể khiến Chính phủ các nước cũng như Việt Nam áp dụng trở lại các biện pháp đóng cửa, giãn cách xã hội gây ra những gián đoạn nghiêm trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu,

sản xuất và dịch vụ. Trong khi đó, chính sách "zero COVID" của Trung Quốc có thể khiến tình trạng ách tắc tại các cửa khẩu đường bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc kéo dài. Bên cạnh đó, giá cả hàng hóa thế giới biến động bất ngờ có thể khiến lạm phát tăng cao hơn kỳ vọng trong bối cảnh Fed dự kiến sẽ tăng lãi suất ba lần trong năm 2022 sẽ gây khó khăn trong việc duy trì mặt bằng lãi suất thấp của Ngân hàng nhà nước.

Ngược lại, nền kinh tế có thể phục hồi nhanh hơn kỳ vọng nếu tốc độ mở cửa các hoạt động sản xuất, kinh doanh được đẩy nhanh và Chính phủ gia tăng các biện pháp tài khóa - tiền tệ hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.



# Kinh doanh năm 2022



**1**

## TIẾP TỤC ĐÀ PHÁT TRIỂN, CÙNG CỐ VỊ THẾ SỐ 1 TRONG NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Dòng vốn tới từ các nhà đầu tư tổ chức và các doanh nghiệp lớn đạt mức kỷ lục trong năm 2021, với tổng giá trị các thương vụ M&A trên toàn cầu đạt hơn 5 nghìn tỷ USD theo thống kê của Reuters. Chúng tôi kỳ vọng các nhà đầu tư sẽ vẫn giữ tâm thế lạc quan trong năm 2022.

Cùng với việc mở lại các đường bay quốc tế và giảm thiểu thời gian bắt buộc cách ly khi nhập cảnh, các nhà đầu tư quốc tế sẽ có thể đến Việt Nam, đồng thời các doanh nghiệp Việt Nam sẽ có thể tổ chức các buổi gặp gỡ đầu tư (roadshow), tiếp xúc các nhà đầu tư nước ngoài. Điều này sẽ là động lực quan trọng thúc đẩy làn sóng đầu tư vào Việt Nam khi việc giải ngân từ các quỹ đã hầu như bị đình trệ trong năm 2020.

**V**ới vị thế số 1 trong nghiệp vụ Ngân hàng Đầu tư, chúng tôi tiếp tục tự tin khẳng định sang năm 2022, chúng tôi sẽ giữ vững, đồng thời ngày càng củng cố vị thế số 1 trong nghiệp vụ này.

VCSC luôn có mối quan hệ tốt với các doanh nghiệp trong nước, các quỹ đầu tư trong nước và quốc tế, và là đơn vị tư vấn cho rất nhiều doanh nghiệp hàng đầu đang niêm yết tại Việt Nam. Các hợp đồng VCSC đang thực hiện có giá trị giao dịch lớn ước tính khoảng 40.000 tỷ đồng trong năm 2022 ở các lĩnh vực bất động sản, hàng tiêu dùng, hàng không, khu công nghiệp, v.v

**2**

## ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN MÔI GIỚI BÁN LẺ



Lĩnh vực môi giới chứng khoán vẫn sẽ khó khăn trong năm 2022 với sự cạnh tranh gay gắt từ các công ty chứng khoán với chiến lược cho vay ký quỹ cao, áp dụng chính sách miễn/giảm phí giao dịch cùng với việc đầu tư rất nhiều cho đội ngũ môi giới, trả hoa hồng cao để đội ngũ này chào mời nhà đầu tư mới và nhà đầu tư có thâm niên đang giao dịch tại những công ty khác qua nhiều kênh.






Sự bùng nổ số lượng nhà đầu tư cá nhân tham gia thị trường chứng khoán và giá trị giao dịch của khách hàng cá nhân chiếm đến 90% thanh khoản thị trường là động lực chủ yếu thúc đẩy sự bùng nổ của thị trường chứng khoán trong năm 2021.

**C**húng tôi sẽ tập trung phát triển lĩnh vực Môi giới bán lẻ cho các nhà đầu tư cá nhân để nắm bắt cơ hội từ sự bùng nổ này. Đây là một trong những chiến lược trọng tâm của năm 2022.

**3**

## TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH THAM GIA VÀO THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Tiếp nối tốc độ phát triển trong năm 2021, phòng trái phiếu VCSC sẽ đẩy mạnh các hoạt động trọng điểm sau trong năm 2022:

-  Nhanh chóng hoàn thiện hệ thống giao dịch trái phiếu ngay trong Quý 1-2/2022.
-  Gia tăng nhận diện thương hiệu VCSC là đơn vị phân phối trái phiếu trên các phương tiện truyền thông, kênh phân phối.
-  Chủ động kết nối với các đối tác cho kênh phân phối trái phiếu để gia tăng năng lực và tốc độ phân phối trái phiếu.
-  Xây dựng đội ngũ nhân viên kinh doanh trái phiếu; gia tăng cả về số lượng nhân sự và nâng cao năng lực đội ngũ.
-  Tập trung toàn lực gia tăng số lượng khách hàng mới để thúc đẩy giá trị giao dịch cả về cổ phiếu lẫn trái phiếu, đặc biệt là khách hàng cá nhân ở các địa bàn chưa có phát triển mạnh về phân phối trái phiếu.





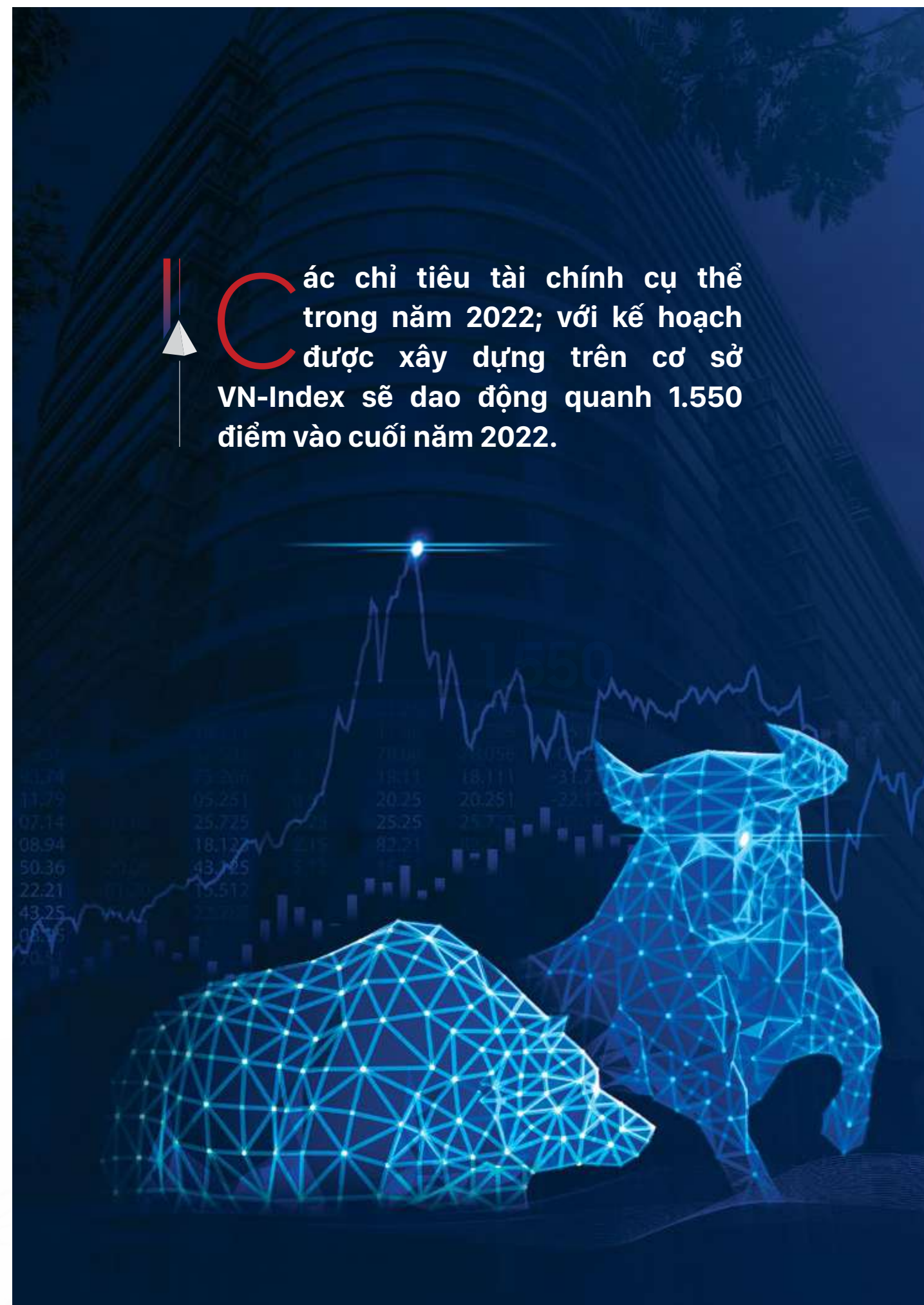
**THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2022**



Chính phủ đặt mục tiêu GDP đạt tốc độ tăng trưởng 6% - 6,5% trong năm 2022. Chúng tôi cho rằng mức tăng trưởng này là khả thi nhờ một loạt các yếu tố hỗ trợ: (1) Tỷ lệ tiêm chủng cao (đạt >90 % dân số trên 18 tuổi), giúp Việt Nam mở cửa trở lại hầu hết các hoạt động trong nước và nối lại hoàn toàn các chuyến bay thương mại quốc tế, (2) Nền kinh tế toàn cầu tiếp tục phục hồi (theo dự báo của Bloomberg, tăng trưởng GDP toàn cầu có khả năng đạt 4,4% trong năm 2022) và triển vọng trong nước được cải thiện sẽ hỗ trợ nhu cầu và giúp thúc đẩy xuất khẩu, sản xuất và dòng vốn FDI, và (3) gói kích thích của Chính phủ (tương đương khoảng 4,1% GDP năm 2021 dự kiến được giải ngân trong năm 2022 và 2023) cùng môi trường lãi suất thấp sẽ giúp thúc đẩy đầu tư, sản xuất cũng như hỗ trợ tiêu dùng của các hộ gia đình. Theo bộ phận Phân tích của VCSC, chúng tôi dự báo tăng trưởng EPS của VN-Index sẽ đạt khoảng 23% cho năm 2022 tương ứng với P/E trượt là 15,9 lần và P/E dự phóng 12 tháng là 13,1 lần vào cuối năm 2022.

**T**uy nhiên, chúng tôi cũng không loại trừ những rủi ro nhất định có thể ảnh hưởng mạnh mẽ tới thị trường chứng khoán Việt Nam, ví dụ như các biến chủng virus mới có thể khiến tình hình chung trở nên khó lường, chính sách “zero COVID” của Trung Quốc khiến tình trạng đóng cửa biên giới kéo dài, lạm phát có khả năng tăng cao do chính sách hỗ trợ của các quốc gia trên thế giới.

**C**ác chỉ tiêu tài chính cụ thể trong năm 2022; với kế hoạch được xây dựng trên cơ sở VN-Index sẽ dao động quanh 1.550 điểm vào cuối năm 2022.





# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 107 Định hướng phát triển bền vững
- 110 Tổng quan báo cáo
- 111 Gắn kết các bên liên quan về mục tiêu phát triển bền vững
- 112 Báo cáo hoạt động bền vững
- 120 Hoạt động vì cộng đồng: Trao yêu thương, tương lai rộng mở
- 122 Tham chiếu chỉ số GRI



# Định hướng phát triển bền vững



Trở thành một trong những  
**NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ**  
**hàng đầu Việt Nam**  
 là tầm nhìn mục tiêu  
 của Công ty Cổ phần Chứng khoán  
 Bản Việt (VCSC)



## ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**K**iên định với mục tiêu phát triển bền vững, chúng tôi hiểu rằng, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết và chính trực từ đội ngũ lãnh đạo và toàn thể nhân sự của Công ty là những yếu tố nòng cốt góp phần tạo nên một doanh nghiệp vững mạnh.

Cùng với đó, sự tín nhiệm và ủng hộ từ các đối tác liên quan bao gồm nhưng không giới hạn ở các khách hàng, cổ đông và nhân viên của Công ty cũng là những mắt xích quan trọng đóng góp vào thành công chung đưa chúng tôi vươn cao vượt xa hơn trong hành trình phát triển bền vững.

Sứ mệnh của chúng tôi là cung cấp những dịch vụ chất lượng tối ưu với phong cách dịch vụ chuyên nghiệp, bảo tín cho sự tăng trưởng vượt trội và lâu bền mà chúng tôi đã và đang nỗ lực xây dựng mỗi ngày. Chúng tôi luôn phấn đấu duy trì mối quan hệ chất lượng và hoạt động kinh doanh tốt nhất vì sự phát triển bền vững của các đối tác liên quan.



### TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC TRONG DOANH NGHIỆP

- Tăng trưởng ổn định
- Đảm bảo thu nhập và lợi ích kinh tế cho người lao động
- Chăm lo đời sống cho người lao động
- Phát triển đội ngũ, tìm kiếm và nuôi dưỡng tài năng trong đội ngũ
- Quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ
- Tăng cường tính minh bạch trong mọi hoạt động.



### TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC TỚI XÃ HỘI

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối với Nhà nước
- Chiến lược "đầu tư xanh"
- Bảo vệ môi trường
- Tổ chức các hoạt động chia sẻ với cộng đồng.



### TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC TỚI THỊ TRƯỜNG

- Duy trì tỷ lệ cổ tức ổn định cho cổ đông
- Cung cấp những sản phẩm/dịch vụ chất lượng cao đáp ứng như cầu khách hàng
- Kết nối vốn và cơ hội đầu tư
- Tham gia xây dựng đóng góp phát triển thị trường, là kênh huy động vốn hiệu quả cho nền kinh tế
- Hỗ trợ doanh nghiệp có nhu cầu tư vấn về chiến lược và giải pháp tài chính.





## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

### MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



### NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Đối với khách hàng:** Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ về tài chính đáp ứng nhu cầu của khách hàng và mang đến cho khách hàng những khuyến nghị hợp lý, nhanh chóng, tiện lợi, hiệu quả với chi phí cạnh tranh.
- Đối với nhân viên:** Mang đến cho nhân viên môi trường làm việc rộng mở, nhiều thách thức với mức thù lao cạnh tranh, tạo ra cơ hội công bằng để mọi thành viên có điều kiện phát triển sự nghiệp, phát triển năng lực cá nhân.
- Đối với cổ đông:** Đảm bảo khoản đầu tư của các cổ đông và mang lại cho cổ đông lợi nhuận vượt trội, bền vững.
- Đối với đối tác:** Tìm kiếm mối quan hệ song phương cùng có lợi với các đối tác. Luôn tuân thủ quy tắc đạo đức hướng tới mối quan hệ bền vững với các đối tác.
- Đối với xã hội:** Hoạt động kinh doanh như một thành viên có trách nhiệm trong xã hội nói chung cũng như trong cộng đồng mà Công ty đang hoạt động. Thực hiện các cam kết trên cơ sở tuân thủ các quy định và quy ước quốc tế.

### MỤC TIÊU CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VCSC

VCSC đã và đang không ngừng đầu tư nghiên cứu và triển khai nhiều sáng kiến để thúc đẩy tối đa cơ hội tăng trưởng và phát triển tại thị trường chứng khoán trong nước cũng như đóng góp vào sự tăng trưởng chung của nền kinh tế xã hội Việt Nam.

Thông qua đó, VCSC đã có những đóng góp đáng kể trên các phương diện sau:

- Tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động.
- Đóng góp vào sự tăng trưởng và phát triển của ngành tài chính chứng khoán.
- Huy động vốn cho nền kinh tế Việt Nam.
- Hỗ trợ tăng trưởng của các mảng kinh doanh thông qua việc sử dụng nguồn vốn hiệu quả hơn.
- Tăng cường quản trị doanh nghiệp và minh bạch trong kinh doanh.
- Thúc đẩy các cơ hội phát triển và trao quyền cho thế hệ trẻ.
- Hỗ trợ cộng đồng nâng cao chất lượng cuộc sống.





# Tổng quan báo cáo

## NỘI DUNG BÁO CÁO

**B**áo cáo phát triển bền vững năm 2021 thể hiện định hướng phát triển bền vững và cái nhìn tổng quan về một năm hoạt động tích cực và hiệu quả của VCSC, đồng thời rà soát những hạn chế cần khắc phục và hoạch định kế hoạch hoạt động trong tương lai.



VCSC thực hiện báo cáo này dựa trên Hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững của Tổ chức Sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI). Các vấn đề báo cáo được chi tiết hóa theo hệ thống tiêu chuẩn công bố thông tin G4. VCSC lựa chọn nguyên tắc Phù hợp - Cốt lõi cho báo cáo năm 2021, tập trung vào các lĩnh vực: Hiệu quả hoạt động kinh tế, việc làm, giáo dục và đào tạo, thông tin nhãn hàng sản phẩm và dịch vụ, cộng đồng địa phương.

Báo cáo được thực hiện bởi Nhóm Báo cáo Phát triển bền vững - Công ty Chứng khoán Bản Việt, bao gồm các thành viên đến từ Phòng Truyền thông, Phòng Kế toán, Phòng Nhân sự và Thư ký HĐQT. Đây là những bộ phận chịu trách nhiệm về phần lớn các số liệu, thông tin liên quan đến các lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động phát triển bền vững của Công ty.

## PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển bền vững VCSC 2021 được xem như một tài liệu bổ sung, một phần không thể thiếu và có sự gắn kết chặt chẽ với Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Báo cáo phản ánh các kết quả hoạt động trong năm 2021, đồng thời đề cập đến định hướng và mục tiêu của VCSC trong những năm tới đối với vấn đề phát triển bền vững. Báo cáo được thực hiện cho phạm vi toàn bộ Công ty, bao gồm trụ sở chính và tất cả các chi nhánh, phòng giao dịch của VCSC trên cả nước.

Việc triển khai các hoạt động phát triển bền vững có liên quan chặt chẽ với chiến lược về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, xuất phát từ sứ mệnh và tầm nhìn của VCSC, cũng như đảm bảo tuân thủ các quy định và quy trình về kiểm soát nội bộ, các quy định chung của quốc gia và quốc tế về cạnh tranh, quyền con người, luật môi trường...

## LIÊN HỆ



Mọi thông tin, ý kiến đóng góp cho Báo cáo Phát triển Bền vững VCSC, vui lòng liên hệ:

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt**

Email: [info@vcsc.com.vn](mailto:info@vcsc.com.vn)

Địa chỉ: Tháp Tài chính Bitexco, tầng 15, số 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam

# Về mục tiêu phát triển bền vững

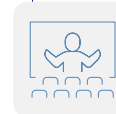
**V**CS C xác định mọi hoạt động của Công ty đều có liên quan và ảnh hưởng đến các đối tượng bên trong cũng như bên ngoài Công ty, bao gồm nhân viên, cổ đông, khách hàng/nhà đầu tư và cộng đồng địa phương.

Để đảm bảo phát triển toàn diện, cân đối và bền vững trong các mối liên quan tổng thể, VCSC trực tiếp thực hiện và tổ chức các hoạt động tương tác gắn kết với các bên liên quan:



### Khách hàng/Nhà đầu tư

- Hội thảo
- Gặp gỡ trao đổi, tư vấn trực tiếp
- Trao đổi qua điện thoại với nhân viên kinh doanh, Trung tâm chăm sóc khách hàng cá nhân và Phòng Dịch vụ
- Hỗ trợ khách hàng qua website VCSC
- Email gửi khách hàng
- Hộp thư góp ý đặt tại các phòng giao dịch



### Cổ đông

- Đại hội cổ đông thường niên
- Gặp gỡ trực tiếp nhà đầu tư
- Các buổi thuyết trình cho nhà đầu tư về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty
- Hỏi đáp qua website VCSC
- Email gửi cổ đông và nhà đầu tư



### Nhân viên

- Họp tổng kết hàng quý, tổng kết năm
- Gặp gỡ trao đổi trực tiếp với Ban giám đốc
- Tổ chức sinh nhật nhân viên trong tháng...
- Thông tin, trao đổi qua điện thoại, email nội bộ
- Chương trình teambuilding, gắn kết đội ngũ
- Các hoạt động giao lưu được tổ chức hàng quý hoặc các sự kiện ngày gia đình, thiếu nhi...



### Cộng đồng địa phương

- Hỗ trợ các hoạt động của giới trẻ qua các tổ chức thanh niên, sinh viên các trường đại học
- Tham gia các hoạt động phát triển và hỗ trợ cộng đồng, chia sẻ khó khăn với những hoàn cảnh thiếu may mắn
- Tham gia các hoạt động môi trường và cộng đồng.



# Báo cáo Hoạt động bền vững

## ĐÓNG GÓP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

**T**rên cương vị một doanh nghiệp có hiệu quả hoạt động vượt trội với nhiều thành tích tiêu biểu, VCSC luôn chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế và khoản nộp ngân sách Nhà nước với mức đóng góp tăng dần qua các năm.

Trong suốt năm 2020 và 2021, nền kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng chịu nhiều gián đoạn và ảnh hưởng sâu sắc bởi đại dịch COVID-19. Nhờ vào đường lối chiến lược với tầm nhìn sâu rộng mà VCSC đã và đang vững vàng vượt qua thách thức, tiếp tục duy trì hiệu quả quản lý nguồn vốn của Công ty và các nhà đầu tư, bảo đảm an toàn với hiệu suất sinh lời cao, đóng góp đều đặn vào ngân sách Nhà nước.



Riêng trong năm 2021, Công ty đã đóng góp vào ngân sách Nhà nước (Tỷ đồng)

# 692

## CHỦ ĐỘNG, TÍCH CỰC THAM GIA XÂY DỰNG THỊ TRƯỜNG



Ý thức được vai trò trách nhiệm đối với các nhà đầu tư, các nhà phát hành, các cơ quan quản lý thị trường cũng như với thị trường chứng khoán trong việc thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế nói chung, ngoài việc tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về chứng khoán và các quy định có liên quan, VCSC luôn nỗ lực đóng góp ý kiến để xây dựng hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về thị trường chứng khoán, nâng cao tính thực tiễn trong hoạt động đầu tư chứng khoán, đồng thời góp phần xây dựng một thị trường chứng khoán minh bạch, an toàn và phát triển bền vững.

Trong những năm qua, bộ phận công nghệ thông tin không ngừng nâng cấp hạ tầng hệ thống và phần mềm giao dịch lõi, cải thiện đáng kể tốc độ hệ thống, đảm bảo chất lượng giao dịch, củng cố sự tin nhiệm đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đồng thời tiếp tục xây dựng trung tâm dữ liệu dự phòng đáp ứng các yêu cầu về bảo mật, sao lưu dữ liệu và dự phòng rủi ro về hệ thống cũng như các vấn đề về thiên tai, thảm họa.

## QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ AN TOÀN, MINH BẠCH

**T**rên tinh thần “**Lấy khách hàng làm trọng tâm trên hành trình phát triển bền vững**”, chúng tôi không chỉ mong muốn mang lại nguồn tài chính ổn định mà còn bảo vệ các nhà đầu tư khỏi những rủi ro về tài sản.

Với các quy trình rõ ràng minh bạch từ quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và quy trình đầu tư được kiểm soát chặt chẽ, VCSC luôn hướng tới mục tiêu xây dựng niềm tin, sự minh bạch và tăng trưởng về giá trị tài sản lâu dài cho nhà đầu tư.







**KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG**



TRẢI QUA CHẶNG ĐƯỜNG 14 NĂM VỚI KHÔNG ÍT THẮNG TRẮM BIẾN ĐỘNG, VCSC HIỂU RẰNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN VỮNG BỀN PHẢI ĐƯỢC BỒI ĐÁP KIẾN TẠO TỪ CHÍNH NHỮNG GIÁ TRỊ BỀN VỮNG MÀ CHÚNG TÔI CỐNG HIẾN CHO CỘNG ĐỒNG TRÊN MỌI PHƯƠNG DIỆN.



Trên tinh thần đó, hoạt động của VCSC từ những ngày đầu luôn gắn liền với phương châm “Tất cả vì quyền lợi cổ đông”, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch diễn biến phức tạp ảnh hưởng không nhỏ tới mọi mặt đời sống. Bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông, đối tác, khách hàng và cán bộ nhân viên trước mọi biến động kinh tế xã hội là yếu tố then chốt quyết định khả năng tăng trưởng và vị thế vững chắc của VCSC trên chặng đường phía trước.

**S**ự ổn định, minh bạch, công bằng và an toàn cho mọi đối tượng đầu tư là kim chỉ nam xuyên suốt trong định hướng hoạt động của VCSC. Chúng tôi ý thức sâu sắc về thực tế rằng, một thị trường chứng khoán “khỏe mạnh” chỉ tồn tại và phát triển bền vững khi và chỉ khi quyền và lợi ích hợp pháp của những nhà đầu tư - những người kiến tạo nên thị trường - được đảm bảo.

Tính đến ngày 20/12/2021,  
**VCSC có**  
(Cổ đông)

**13.657**

Cổ đông là tổ chức  
(Cổ đông)

**131**

Cổ đông là cá nhân  
(Cổ đông)

**13.526**

Cổ tức Đợt 1.2021  
(Đồng)

**1.200**

Vốn điều lệ  
(Tỷ đồng)

**3.330**

Tại VCSC, chúng tôi tuyệt đối tôn trọng và tuân thủ các chính sách bảo vệ quyền lợi của cổ đông, đảm bảo sự bình đẳng giữa các cổ đông. Tính đến ngày 20/12/2021, VCSC có 13.657 cổ đông, trong đó 131 cổ đông là tổ chức, 13.526 cổ đông là cá nhân. Những quyền cơ bản của cổ đông như: quyền tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông; nhận cổ tức với mức chi trả cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty; tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác; quyền tham gia vào những quyết định liên quan đến sự thay đổi cơ bản của Công ty... Các quy định cụ thể của Pháp luật Nhà nước và điều lệ của Công ty được thực hiện nghiêm túc, rõ ràng, minh bạch. Chúng tôi đảm bảo việc đối xử bình đẳng với mọi cổ đông, không có ưu đãi đặc biệt cho bất kỳ đối tượng nào. Các quyết định do Hội đồng Quản trị đưa ra đều dựa vào kết quả biểu quyết công khai.

Nhằm đáp ứng nhu cầu liên tục cập nhật nắm bắt thông tin thị trường một cách nhanh chóng, chính xác để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư của các cổ đông, VCSC tự hào tiên phong trong việc nghiên cứu ứng dụng và đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ 4.0, liên tục đa dạng hóa các kênh thông tin truyền thông qua hệ thống website, email, ứng dụng di động... trên cơ sở an toàn bảo mật, thân thiện và tiện dụng với mọi đối tượng sử dụng.

Trên tinh thần hội nhập toàn cầu hóa, VCSC luôn đảm bảo thực hiện công bố thông tin bằng cả hai ngôn ngữ: tiếng Việt và tiếng Anh trên hệ thống website, đảm bảo việc tiếp cận thông tin đầy đủ và kịp thời cho cộng đồng đầu tư trong nước và quốc tế, góp phần nâng tầm chất lượng dịch vụ, khẳng định vị thế và không ngừng mở rộng thị trường.

**Đ**ặc biệt, VCSC chú trọng duy trì chính sách chi trả cổ tức ổn định theo hướng cân bằng về lợi ích và lợi nhuận qua các năm, đáp ứng hiệu quả nhu cầu đầu tư sinh lời từ nguồn vốn của cổ đông và duy trì nguồn vốn tích lũy cho sự phát triển của Công ty theo hướng bền vững. Đây được xem là một trong những tiêu chí tiên quyết và cốt lõi cho các nhà đầu tư khi lựa chọn một cổ phiếu uy tín và tiềm năng cho mục tiêu đầu tư dài hạn.



## HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO



VCSG xây dựng, thiết lập và vận hành một hệ thống quản trị rủi ro chung cho toàn Công ty bao gồm một cơ cấu tổ chức hoàn chỉnh và một cơ chế vận hành thống nhất.

Hệ thống quản trị rủi ro được thiết lập với khả năng xác định, đo lường, theo dõi, báo cáo và xử lý rủi ro một cách hiệu quả. Đặc biệt với các rủi ro trọng yếu ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ tuân thủ tại mọi thời điểm.

### Hệ thống quản trị rủi ro của Công ty đảm bảo

- Sự tham gia và giám sát chặt chẽ của Ban Kiểm soát; công tác quản lý, kiểm tra, rà soát thường xuyên của Ban Điều hành;**
- Chiến lược quản trị rủi ro rõ ràng, minh bạch thể hiện qua chính sách rủi ro của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;**
- Kế hoạch triển khai quản trị rủi ro thông qua các chính sách, quy trình đầy đủ;**
- Ban hành và triển khai đầy đủ các chính sách, quy trình quản trị rủi ro và các hạn mức rủi ro, thiết lập hoạt động thông tin quản trị rủi ro phù hợp.**

Hệ thống quản trị rủi ro được xây dựng một cách hiệu quả dựa trên việc phân công trách nhiệm trong toàn Công ty, mỗi trường phòng, nhân viên của từng phòng/ban đều có trách nhiệm trong hệ thống quản trị rủi ro thông qua các quy định của pháp luật, các quy trình, chính sách nội bộ của Công ty và được áp dụng thống nhất toàn Công ty.

Hệ thống quản trị rủi ro thúc đẩy hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua việc nâng cao trách nhiệm, đánh giá năng lực mỗi nhân viên.

Trong hệ thống quản trị rủi ro chung, VCSC tách biệt vận hành quy trình quản trị rủi ro riêng đối với từng hoạt động kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo tính thống nhất trong toàn bộ hệ thống.

Hàng năm, VCSC xây dựng và ban hành chính sách rủi ro làm cơ sở cho hoạt động quản trị rủi ro thường xuyên của Công ty. Trong đó, mức độ rủi ro, hạn mức rủi ro và khả năng chấp nhận rủi ro được quy định cụ thể cho từng hoạt động kinh doanh và được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

Chính sách quản trị rủi ro được xây dựng và trình bày một cách rõ ràng, cụ thể, chi tiết các quy trình quản trị rủi ro cho từng hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo mọi nhân viên và bộ phận trong Công ty được tiếp cận, nắm vững và hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ của phòng/ban mình cũng như trách nhiệm của bản thân trong công tác quản trị rủi ro của Công ty.

## HÀNH ĐỘNG VÌ KHÁCH HÀNG

Với chúng tôi, ưu tiên đổi mới trước hết không nằm ngoài mục tiêu làm hài lòng và bảo vệ quyền lợi của Quý Nhà đầu tư, tiếp theo là đảm bảo lợi ích chung của thị trường chứng khoán. Chúng tôi hiểu rằng, những nỗ lực của mình sẽ có đóng góp thiết thực vào sự phát triển chung của thị trường.



**TỐI ƯU HÓA**  
**TRẢI NGHIỆM**  
**NÂNG TẦM GIÁ TRỊ**  
**BỀN VỮNG**

Việc liên tục cải tiến các quy cách hướng dẫn, cập nhật ứng dụng giao dịch, không ngừng trau dồi cách thức tiếp cận khách hàng trên mọi phương diện thông qua hàng loạt các chương trình cùng các đối tác công nghệ lớn như VPBank, BIDV, Ví điện tử TIMO, MOMO đã mang lại hiệu quả vượt trội và thành công thực tiễn.

Chúng tôi tin rằng, việc không ngừng mang tới những giá trị thiết thực cho khách hàng chính là động lực cốt lõi cho sự phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, VCSC đã và đang đẩy mạnh đầu tư vào phát triển hạ tầng công nghệ, không ngừng xây dựng những ứng dụng kỹ thuật số để phục vụ tối đa cho nhu cầu tìm hiểu, tiếp cận thông tin, thực hiện giao dịch nhanh chóng của các nhà đầu tư.

Song song với việc tư vấn và hỗ trợ khách hàng trực tiếp thông qua đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp, bài bản, VCSC còn duy trì và phát triển các kênh thông tin, ứng dụng hỗ trợ khách hàng đa dạng, bao gồm:

- Các giải pháp giao dịch trực tuyến như V-Pro, V-Web Trading** cho phép nhà đầu tư ở bất cứ đâu đều có thể theo dõi được thông tin thị trường chứng khoán và giao dịch theo thời gian thực.
- Dịch vụ giao dịch trên thiết bị di động như V-Mobile:** phần mềm hỗ trợ thiết bị di động trên cả hai nền tảng iOS và Android với những tính năng tiên tiến đáp ứng nhu cầu giao dịch cần thiết nhất.
- Hệ thống giao dịch trái phiếu V-Bond** thuận tiện, giúp khách hàng mua bán và theo dõi tài sản trái phiếu trực tuyến, cập nhật những thông tin trái phiếu mới nhất.
- Giải pháp eKYC** giúp nhà đầu tư mới gia nhập thị trường đơn giản và thuận tiện hơn, chỉ cần vài thao tác nhanh gọn để nhà đầu tư có thể nạp tiền vào thực hiện giao dịch đầu tư.

**Sản phẩm giao dịch trực tuyến hoạt động nhanh gọn, hướng dẫn quy trình, giao dịch đầy đủ rõ ràng, nhân viên sẵn sàng tư vấn và phục vụ.**





## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BỀN VỮNG (tiếp theo)

### HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ

Năm 2021, toàn thế giới đã đón nhận thử thách chung mang tên COVID-19 với ảnh hưởng sâu rộng về kinh tế và đời sống. Tại Việt Nam, không đứng ngoài khó khăn chung của cộng đồng, Ban lãnh đạo Công ty đã linh hoạt đưa ra các phương án thích nghi với tình hình thực tế, trong đó xác định mũi nhọn trọng tâm của giai đoạn này chính là bảo đảm sức khỏe, đảm bảo chỉ tiêu 100% cán bộ nhân viên được tiêm vaccine. Tính đến tháng 01.2022, chỉ tiêu này đã được hoàn thành với việc 100% cán bộ nhân viên đã được hỗ trợ mũi tiêm thứ ba.

100%  
**Nhân viên**  
CỦA VCSC ĐÃ ĐƯỢC BẢO VỆ

VIET CAPITAL  
SECURITIES



Toàn Thể VCSC Đã Tiêm Phòng Covid-19

**100% BẢO VỆ**

Bản Thân & Khách Hàng



VCSC hiểu rằng, một công dân an toàn sẽ tạo nên một cộng đồng an toàn. Mỗi cán bộ nhân viên VCSC khỏe mạnh sẽ là tấm lá chắn hữu hiệu cho từng khách hàng, đối tác, nhà đầu tư khi đến với chúng tôi. Chúng tôi hành động vì trách nhiệm hướng đến một cộng đồng bình an và khỏe mạnh.

## Nâng cao TINH THẦN THỂ THAO

Việc được khuyến khích tham gia các câu lạc bộ không chỉ giúp các nhân viên VCSC rèn luyện sức khỏe mà còn giúp các nhân viên của Công ty nâng cao tinh thần đoàn kết và cơ hội giao lưu, góp phần tăng cường hiệu quả và hiệu suất công việc.



Bên cạnh các phúc lợi lao động cơ bản, nhân viên của VCSC còn được tài trợ toàn bộ các chi phí để tham gia vào các câu lạc bộ thể thao nội bộ như bóng đá, cầu lông, tennis,... Ngoài các buổi sinh hoạt định kỳ hàng tuần, các câu lạc bộ thể thao của VCSC còn tham gia các giải đấu giao hữu với các đơn vị, tổ chức khác.



## Hoạt động GẮN KẾT NỘI BỘ

Tại VCSC, chuỗi chương trình nội bộ như Tiệc tất niên, Quốc tế Thiếu nhi, Quốc tế Phụ nữ, Chúc mừng Sinh nhật nhân viên,... là những hoạt động nội bộ được duy trì định kỳ trong suốt nhiều năm. Vào đầu tháng 01.2022 vừa qua, để khép lại một năm đầy bất phá với những thành tích ấn tượng, buổi tất niên với chủ đề "Tiến Vào Kỳ Nguyên Mới - Into The Next Era" đã diễn ra vô cùng trang trọng và ấm cúng với sự hiện diện của toàn thể đội ngũ lãnh đạo và nhân sự VCSC.

Company trip (hay còn gọi là Away day) là hoạt động thường niên lớn nhất và được quan tâm nhất dành cho tất cả các nhân viên trên cả nước của VCSC. Theo thông lệ hàng năm, chương trình là những chuyến đi có thể kéo dài từ 2 - 3 ngày bao gồm các chuỗi hoạt động giải trí và gắn kết các thành viên VCSC lại với nhau. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh còn nhiều điều cần lưu ý, trong năm 2021 vừa

qua VCSC đã tạm ngưng tổ chức hoạt động thường niên này. Chính vì thế 2022 hứa hẹn sẽ là một năm bùng nổ của các hoạt động nội bộ hơn nữa.

Các hoạt động nội bộ này được xây dựng với mục đích tạo điều kiện giao lưu giữa ban lãnh đạo và nhân viên, giữa từng phòng ban với nhau, tạo môi trường làm việc thuận lợi để mỗi cá nhân có cơ hội phát huy năng lực bản thân và đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.





# Trao yêu thương Tương lai rộng mở



1. Triển khai dự án "Siêu thị 0 đồng"  
2. Ủng hộ quỹ phòng chống dịch COVID-19 của bệnh viện Thống Nhất  
3. Hỗ trợ mua trang thiết bị y tế và máy xét nghiệm (Roche) gửi tặng đến các bệnh viện tuyến đầu khu vực TP.HCM

## VCSC CHUNG TAY CÙNG CỘNG ĐỒNG VƯỢT QUA ĐẠI DỊCH

Liên lạc yêu thương, chung tay san sẻ khó khăn và đồng hành vượt qua thử thách cùng cộng đồng là những yếu tố chiến lược trong mọi hoạt động CSR (hoạt động vì cộng đồng) của VCSC. Chúng tôi tin rằng, những đóng góp xây dựng một xã hội nhân văn là nền tảng cốt lõi cho hoạt động phát triển bền vững của doanh nghiệp. Ý thức được trách nhiệm đối với cộng đồng, VCSC luôn chủ động tìm kiếm cơ hội để cùng đồng hành, mang đến giá trị thiết thực thông qua các hoạt động hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt trong năm 2021 vừa qua trước ảnh hưởng sâu rộng của đại dịch COVID-19.

### SUẤT CƠM YÊU THƯƠNG

Trên tinh thần cam kết đồng hành cùng cộng đồng vượt qua mọi thách thức biến động, sát cánh cùng các y bác sĩ tuyến đầu là một trong những hành trình đáng nhớ mà VCSC đã có cơ hội được thực hiện trong năm qua. Với 800 suất cơm mỗi ngày được chuẩn bị tận tâm và kỹ lưỡng để gửi tới đội ngũ tuyến đầu chống dịch, VCSC cùng các đơn vị hảo tâm khác từ D1-Concepts và BDS Khang Điền mong muốn đóng góp một phần công sức nhỏ bé thay cho lời tri ân và cảm ơn sâu sắc nhất tới các "chiến sĩ áo trắng" đã kiên cường chiến đấu chống đại dịch.



### NHẬN NUÔI 300 TRẺ EM MỒ CÔI CHA/MẸ SAU ĐẠI DỊCH COVID-19

Tiếp bước chương trình "Nối vòng tay yêu thương" trên tinh thần cam kết hỗ trợ cộng đồng khắc phục hậu quả từ đại dịch kéo dài, VCSC phối hợp cùng CTCP Sửa Quốc tế IDP nhận nuôi 300 trẻ em mồ côi cha/mẹ, cam kết bảo trợ đến năm 18 tuổi với mức hỗ trợ 2 - 3 triệu đồng/em/tháng.

Hoạt động này nhằm đảm bảo mang tới cho các em điều kiện phát triển toàn diện, hướng tới một tương lai tốt đẹp giúp các em trở thành người có ích trong xã hội.

Ý thức sâu sắc về trách nhiệm cộng đồng trên hành trình phát triển bền vững, VCSC đặc biệt trân trọng mỗi một cơ hội giúp đỡ các em thiếu nhi có hoàn cảnh thiếu may mắn trong cuộc sống. Chúng tôi tin rằng đây chính là nghĩa cử cao đẹp thể hiện tinh thần tương thân tương ái truyền thống của dân tộc, trở thành động lực lan tỏa tình yêu thương đoàn kết trên khắp mọi miền đất nước.

VCSC hy vọng rằng dự án này sẽ ngày một mở rộng, được biết đến nhiều hơn, mang tới cơ hội được yêu thương chăm sóc đủ đầy và phát triển toàn diện cho tất cả các em nhỏ trên khắp cả nước, tiếp thêm động lực mạnh mẽ để các em viết nên một tương lai tươi sáng.



Ngoài ra, VCSC luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với công tác tài trợ cho các hoạt động thiện nguyện trên mọi phương diện:

- Hỗ trợ mua trang thiết bị y tế và máy xét nghiệm (Roche) gửi tặng đến các bệnh viện tuyến đầu khu vực TP.HCM
- Triển khai dự án "Siêu thị 0 đồng"
- Ủng hộ quỹ phòng chống dịch COVID-19 của bệnh viện Thống Nhất
- Hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng bởi đại dịch trên một số tỉnh thành như: Thái Bình, Hòa Bình, Hậu Giang, Điện Biên...



**CÁC NỘI DUNG TỔNG QUAN**

GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Số trang
<b>Chiến lược phân tích</b>			
G4-2	Mô tả các tác động rủi ro và cơ hội chính	Định hướng phát triển bền vững; Quản trị doanh nghiệp hướng tới PTBV	107
<b>Hồ sơ tổ chức</b>			
G4-3	Báo cáo tên tổ chức	Tổng quan về báo cáo	13
G4-4	Sản phẩm dịch vụ chính	Ngành nghề kinh doanh - Báo cáo thường niên	15
G4-5	Trụ sở chính	Thông tin doanh nghiệp - Báo cáo thường niên	14
G4-7	Loại hình sở hữu, mô hình pháp lý của tổ chức	Thông tin doanh nghiệp - Báo cáo thường niên	16
G4-8	Thị trường phục vụ	Thông tin doanh nghiệp - Báo cáo thường niên	31
G4-9	Quy mô của doanh nghiệp báo cáo	Thông tin doanh nghiệp - Báo cáo thường niên	19
G4-10	Thống kê về lực lượng lao động	Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững	38
<b>Xác định các Ranh giới và Lĩnh vực trọng yếu</b>			
G4-18	Giải thích quá trình xác định nội dung báo cáo và ranh giới báo cáo. Nêu rõ doanh nghiệp đã áp dụng các quy tắc báo cáo để xây dựng nội dung báo cáo như thế nào	Gắn kết các bên liên quan vì mục tiêu phát triển bền vững; Xác định các lĩnh vực trọng yếu	
<b>Xác định các Ranh giới và Lĩnh vực trọng yếu</b>			
G4-19	Liệt kê các vấn đề trọng yếu trong quá trình xây dựng nội dung báo cáo	Xác định lĩnh vực trọng yếu	24
G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp nào trong báo cáo trước đó, và những nguyên nhân của việc trình bày lại đó.	Báo cáo không có việc trình bày lại thông tin nào gây ảnh hưởng	27
G4-23	Báo cáo những thay đổi đáng kể về Quy mô và các Ranh giới lĩnh vực so với các giai đoạn trước đây	Báo cáo không có thay đổi gì lớn so với nội dung yêu cầu	28

GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Số trang
<b>Sự tham vấn của các bên liên quan</b>			
G4-24	Danh sách nhóm của các bên liên quan với Doanh nghiệp	Gắn kết các bên liên quan vì mục tiêu phát triển bền vững	111
G4-25	Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan	Gắn kết các bên liên quan vì mục tiêu phát triển bền vững	110
G4-26	Phương pháp tiếp cận đối với sự tham gia của các bên liên quan	Gắn kết các bên liên quan vì mục tiêu phát triển bền vững	110
G4-27	Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu ra trong quá trình tham gia của các bên liên quan, doanh nghiệp phản hồi thế nào với nội dung trên (bao gồm phản hồi qua báo cáo)	Gắn kết các bên liên quan vì mục tiêu phát triển bền vững	115
<b>Hồ sơ báo cáo</b>			
G4-28	Giai đoạn báo cáo	Tổng quan về báo cáo	
G4-29	Thời gian báo cáo gần nhất	Năm 2022 (thực hiện báo cáo cho năm 2021)	
G4-30	Chu kỳ báo cáo	Thường niên	
G4-31	Địa chỉ liên hệ	Tổng quan về báo cáo	
<b>Quản trị</b>			
G4-34	Báo cáo cơ cấu quản trị của tổ chức	Tóm lược về Công ty và Bộ máy tổ chức - Báo cáo thường niên	86
G4-37	Báo cáo các quy trình tham vấn các bên liên quan và cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội	Ứng xử với các bên liên quan	
<b>Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc thiết lập mục đích, giá trị và chiến lược</b>			
G4-45	Báo cáo vai trò cơ quan quản trị cao nhất trong việc xác định và quản trị các tác động, rủi ro và cơ hội về kinh tế, môi trường và xã hội	Hoạt động quản trị rủi ro - Báo cáo Thường niên; Quản trị Doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững	71
<b>Thù lao và các khoản lợi ích</b>			
G4-51	Báo cáo cơ chế thù lao cho cơ quan quản trị cao nhất và các giám đốc điều hành cấp cao	Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT & BKS - Báo cáo thường niên	81

## CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ

GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Số trang
<b>MỤC TIÊU KINH TẾ</b>			
<b>Hiệu quả kinh tế</b>			
G4-EC1	Các giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	Tăng trưởng bền vững về kinh tế	
<b>Các ảnh hưởng kinh tế trực tiếp</b>			
G4-EC8	Những tác động gián tiếp về kinh tế	Tăng trưởng bền vững về kinh tế	
<b>MỤC TIÊU XÃ HỘI</b>			
<b>Cách đối xử với người lao động và việc làm bền vững</b>			40
<b>Việc làm</b>			
G4-LA1	Tổng số lực lượng lao động, tỷ lệ tuyển dụng mới, tỷ lệ việc phân loại theo độ tuổi, giới tính, khu vực	Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững	43
G4-LA2	Phúc lợi đã cung cấp cho người lao động toàn thời gian theo địa điểm hoạt động trọng yếu	Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững	48
<b>Giáo dục đào tạo</b>			
G4-LA9	Giờ đào tạo mỗi năm cho người lao động	Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững	
G4-LA11	Tỷ lệ phần trăm người lao động được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và danh mục người lao động	Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững	45
<b>Tính đa dạng và cơ hội nghề nghiệp bình đẳng</b>			
G4-LA12	Thành phần của các cấp quản lý và danh sách chi tiết người lao động trong từng danh mục người lao động theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm thiểu số và các chỉ số về tính đa dạng khác	Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững	48



GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Số trang
<b>Công bằng thù lao cho Nữ và Nam</b>			
G4-LA13	Tỷ lệ lương và thù lao cơ bản của phụ nữ so với nam giới theo danh mục người lao động, và theo địa điểm hoạt động quan trọng	Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững	48
<b>Cộng đồng địa phương</b>			
G4-S01	Tỷ lệ phần trăm các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển đã thực hiện	Hoạt động vì cộng đồng	118
<b>Trách nhiệm đối với sản phẩm</b>			
G4-S01	Kết quả khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng	Hành động vì khách hàng	



# KHẪNG ĐỊNH VỊ THẾ

- 127 Thông tin cổ phiếu và Hoạt động quan hệ nhà đầu tư
- 130 Thông tin cổ phiếu: Cơ cấu cổ đông
- 132 Báo cáo Tài chính



## THÔNG TIN CỔ PHIẾU & Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Với những diễn biến tích cực của thị trường cùng với chiến lược kinh doanh hiệu quả của Ban lãnh đạo và nỗ lực của tập thể nhân viên, VCSC đã đạt được mức lợi nhuận kỷ lục trong năm 2021. Giá cổ phiếu của VCSC qua đó cũng ghi nhận mức tăng mạnh trong năm 2021.



# & Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Năm 2021 tiếp tục là một năm nhiều biến động do đại dịch COVID-19, đặc biệt đối với nền kinh tế và hoạt động của các doanh nghiệp tại Việt Nam. Những biến động này cũng phản ánh vào diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam. Một mặt, thị trường chứng khoán Việt Nam đánh dấu năm 2021 với mức giao dịch trên cả ba sàn đạt mức cao kỷ lục trong lịch sử. Điều này được dẫn dắt bởi việc triển khai tiêm chủng vắc xin COVID-19 nhanh chóng, môi trường lãi suất thấp, kết quả kinh doanh khả quan của một số các doanh nghiệp niêm yết, cũng như kỳ vọng của nhà đầu tư vào sự phục hồi của nền kinh tế và lợi nhuận của các doanh nghiệp trong năm 2022. Thanh khoản thị trường tăng cao tạo nên đà tăng

trường cho các công ty chứng khoán, đặt biệt là mảng môi giới và cho vay margin. Ngoài ra, tận dụng sự hồi phục của VN-Index và tâm lý thị trường tích cực, các thương vụ tư vấn đầu tư và tư vấn IPO cũng ghi nhận sự phục hồi trong năm 2021. Tuy nhiên, sự bùng nổ của thị trường chứng khoán trong năm qua cũng đem lại nhiều thách thức đến từ sự cạnh tranh gia tăng giữa các công ty chứng khoán trong mảng môi giới và cho vay margin cũng như việc khối ngoại tiếp tục rút vốn khỏi các thị trường cận biên và thị trường mới nổi.

Vào đầu năm 2021, Ban lãnh đạo của VCSC kỳ vọng với triển vọng vắc-xin COVID-19 được công bố thử nghiệm thành công vào cuối năm 2020 sẽ giúp thị trường chứng khoán có mức phục hồi lớn và kết quả kinh doanh của VCSC cũng sẽ diễn biến tích cực. Do đó, Ban lãnh đạo của VCSC đã đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2021 dự kiến đạt 1.250 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 31% so với thực hiện năm 2020. Với VN-Index kết thúc năm 2021 ở mức 1.498 điểm cùng với thanh khoản giao dịch bùng nổ của thị trường, VCSC đã vượt 48% kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2021 được đề ra là 1.251 tỷ đồng.

Với những diễn biến tích cực của thị trường cùng với chiến lược kinh doanh hiệu quả của Ban lãnh đạo và nỗ lực của tập thể nhân viên, VCSC đã đạt được mức lợi nhuận kỷ lục trong năm 2021. Giá cổ phiếu của VCSC qua đó cũng ghi nhận mức tăng mạnh trong năm 2021. Cổ phiếu VCSC đạt mức 72.800 đồng vào cuối năm 2021, tăng 162% từ mức 27.740 đồng vào đầu năm 2021.

Tuy nhiên cũng giống như nhiều cổ phiếu chứng khoán khác, cổ phiếu của VCSC chịu áp lực điều chỉnh giá mạnh trong nửa đầu năm 2020, đặc biệt là giai đoạn tháng 3.2020 khi dịch COVID-19 bùng phát ở Việt Nam dẫn đến lệnh giãn cách xã hội toàn quốc trong hai tuần đầu tháng 4.2020. Với việc dịch COVID-19 được kiểm soát tốt trong nửa cuối năm 2020, thanh khoản thị trường được hỗ trợ bởi sự hồi phục của nền kinh tế sau khi chịu gián đoạn lớn từ dịch COVID-19 cũng như hưởng lợi từ chính sách giảm lãi suất của NHNN. Sự phục hồi của thanh khoản thị trường cùng với mức tăng mạnh của VN-Index từ mức đáy 656 điểm vào tháng 3.2020 lên mức 1.104 điểm vào cuối năm 2020 đã hỗ trợ kết quả kinh doanh tích cực của VCSC cũng như mức tăng mạnh của cổ phiếu VCSC.

Với triển vọng kinh tế vĩ mô tích cực của Việt Nam, thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục giữ đà tăng trong năm 2022. Với yếu tố này cùng với chiến lược kinh doanh nhạy bén và bền vững, Ban lãnh đạo VCSC tin tưởng năm 2022 sẽ tiếp tục là một năm bứt phá về hoạt động kinh doanh của VCSC.

## HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ



**T**rong năm 2021, VCSC tiếp tục duy trì hoạt động cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của Công ty một cách thường xuyên, đầy đủ, và chính xác.

tin về tiến độ, kết quả, và triển vọng kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, vào tháng 12/2021, bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư cùng hỗ trợ Khối Môi giới Khách hàng trong nước tổ chức buổi hội thảo trực tuyến VCSC Edu với khách mời gồm đại diện các quỹ đầu tư, nhà đầu tư cá nhân, và ban điều hành của VCSC nhằm cung cấp nhiều kiến thức đầu tư giá trị cho nhà đầu tư là khách hàng của VCSC.

Đi kèm với các Báo cáo tài chính hàng quý, VCSC luôn phát hành các Báo cáo hoạt động kinh doanh hàng quý, trong đó nêu chi tiết tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của từng bộ phận. Sự bùng phát của đợt dịch COVID-19 lần thứ tư tại Việt Nam đã gây nhiều trở ngại cho các hoạt động gặp gỡ và đối thoại trực tiếp giữa các doanh nghiệp và nhà đầu tư. Tuy nhiên, VCSC vẫn duy trì các cuộc họp trực tuyến với các nhà đầu tư tổ chức để cung cấp thông

**Cổng tiếp nhận thư điện tử: ir@vcsc.com.vn** cũng nhận được nhiều yêu cầu thông tin từ Quý Nhà đầu tư về chiến lược tổng thể cũng như tình hình tài chính của VCSC và đã nhanh chóng chuyển đến bộ phận liên quan để giải đáp. Thông qua các kênh thông tin trên, Ban Quản trị VCSC đã làm việc sâu sát với các nhà đầu tư có quan tâm đến cổ phiếu VCI, qua hình thức họp theo nhóm hoặc hình thức họp 1-1.

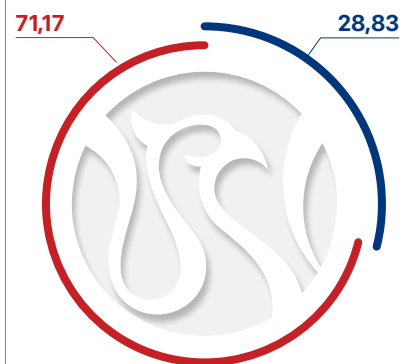


# Cơ cấu Cổ đông

TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 20/12/2021

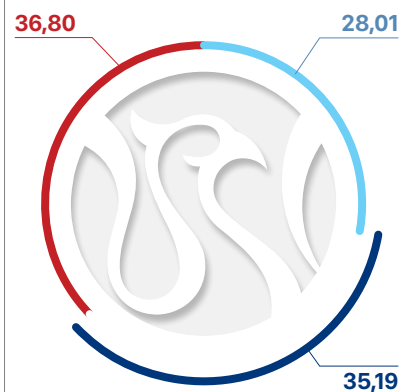
STT	Danh mục Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (10.000 VNĐ)	Tỷ lệ (%)
▲	<b>TỔNG SỐ VỐN CỔ PHẦN</b>	<b>333.000.000</b>	<b>3.330.000.000.000</b>	<b>100%</b>
<b>1</b>	<b>Cổ đông nội bộ</b>			
	HĐQT, BGD, BKS, KTT	96.004.556	960.045.560.000	28,83%
<b>2</b>	<b>Cổ đông khác</b>			
	Cá nhân, tổ chức	236.995.444	2.369.954.440.000	71,17%
▲	<b>TỔNG SỐ VỐN CỔ PHẦN</b>	<b>333.000.000</b>	<b>3.330.000.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	93.288.022	932.880.220.000	28,01%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	117.168.936	1.171.689.360.000	35,19%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1%	122.543.042	1.225.430.420.000	36,80%
▲	<b>TỔNG SỐ VỐN CỔ PHẦN</b>	<b>333.000.000</b>	<b>3.330.000.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông nước ngoài	69.016.913	690.169.130.000	20,73%
2	Cổ đông trong nước	263.983.087	2.639.830.870.000	79,27%

Biểu đồ cơ cấu cổ đông theo cổ phần (%)



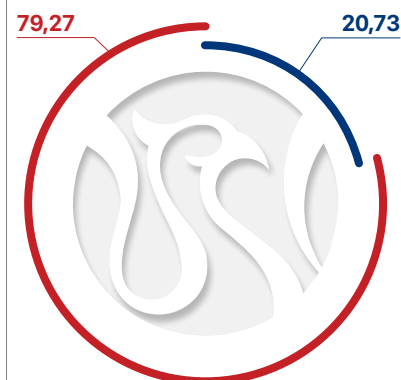
○ Cổ đông nội bộ  
○ Cổ đông khác

Biểu đồ cơ cấu cổ đông theo sở hữu (%)



○ Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên  
○ Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%  
○ Cổ đông sở hữu dưới 1%

Biểu đồ cơ cấu cổ đông trong và ngoài nước (%)



○ Cổ đông nước ngoài  
○ Cổ đông trong nước

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Cá nhân/ tổ chức	Số lượng cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu đã được lưu ký	Tỷ lệ (%)
1	Tô Hải	75.719.766	12.680.000	22,74%
2	Trương Nguyễn Thiên Kim	17.568.256	4.000.000	5,27%

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>				
1	Nguyễn Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT	13.500.000	4,05%
2	Tô Hải	Thành viên HĐQT	75.719.766	22,74%
3	Trần Quyết Thắng	Thành viên HĐQT	540.000	0,16%
4	Nguyễn Hoàng Bảo	Thành viên HĐQT	0	0%
5	Lê Phạm Ngọc Phương	Thành viên HĐQT	0	0%
6	Nguyễn Lân Trung Anh	Thành viên HĐQT	0	0%
7	Nguyễn Việt Hòa	Thành viên HĐQT	0	0%
<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>				
1	Đình Quang Hoàn	Phó TGĐ	3.919.950	1,18%
2	Nguyễn Quang Bảo	Phó TGĐ	2.126.400	0,64%
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>				
1	Trương Ngọc Hoài Phương	Trưởng BKS	0	0,00%
2	Bùi Thị Minh Nguyệt	Thành viên BKS	0	0,00%
3	Trương Thị Huyền Trang	Thành viên BKS	0	0,00%
<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>				
1	Đoàn Minh Thiện	Kế toán Trưởng	190.000	0,06%
<b>PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>				
1	Bùi Vũ Hoàng Tuyên	Phụ trách Quản trị Công ty	8.440	0,00%
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>96.004.556</b>	<b>28,83%</b>



<b>Giấy phép thành lập và hoạt động</b>	68/UBCK-GP ngày 6 tháng 11 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 52/GPĐC-UBCK ngày 12 tháng 7 năm 2021.	
<b>Hội đồng Quản trị</b>	Bà Nguyễn Thanh Phương Ông Tô Hải Ông Trần Quyết Thắng Ông Nguyễn Hoàng Bảo Ông Lê Phạm Ngọc Phương Ông Nguyễn Lâm Trung Anh Bà Nguyễn Việt Hòa  Ông Huỳnh Richard Lê Minh	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên  Thành viên (từ ngày 09.04.2021)  Thành viên (đến ngày 09.04.2021)
<b>Ban Kiểm soát</b>	Ông Trương Ngọc Hoài Phương Bà Bùi Thị Minh Nguyệt Bà Trương Thị Huyền Trang	Trưởng ban Thành viên Thành viên
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông Tô Hải Ông Nguyễn Quang Bảo Ông Đinh Quang Hoàn	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc
<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	Ông Tô Hải	Tổng Giám đốc
<b>Trụ sở chính</b>	Tầng 15, Tháp Tài Chính Bitexco Số 2, Đường Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

### PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 136 đến trang 205. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.

### THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



**Tô Hải**  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 10 tháng 3 năm 2022





### GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bàn Việt ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2021 và được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 10 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính này bao gồm: báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 136 đến trang 205.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.

### Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



**Trần Thị Thanh Trúc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3047-2019-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM11493  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2022



**Đoàn Trần Phương Thảo**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
4701-2019-006-1



Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Tại ngày	
			31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
	<b>TÀI SẢN</b>			
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>16.568.965.942.558</b>	<b>8.312.170.798.945</b>
<b>110</b>	<b>Tài sản tài chính</b>		<b>16.415.067.989.149</b>	<b>8.214.643.150.141</b>
111	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.1	1.131.748.599.533	642.512.983.590
111.1	Tiền		1.131.748.599.533	642.512.983.590
112	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")	3.2(a)	1.221.516.469.435	614.823.602.299
113	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM")	3.2(b)	753.719.000.000	106.000.000.000
114	Các khoản cho vay	3.3	7.701.237.131.479	3.881.642.718.172
115	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS")	3.2(c)	5.323.810.269.012	2.712.657.552.909
116	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	3.3	(2.169.825.587)	(2.384.027.974)
117	Các khoản phải thu	3.4	236.146.930.094	221.798.617.565
117.1	Phải thu bán các tài sản tài chính		188.294.807.000	200.850.615.300
117.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		47.852.123.094	20.948.002.265
117.4	Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		47.852.123.094	20.948.002.265
118	Trả trước cho người bán	3.5	20.164.828.099	18.747.621.456
119	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	3.4	30.823.037.084	14.833.156.124
122	Các khoản phải thu khác	3.4	-	5.939.376.000
129	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	3.4	(1.928.450.000)	(1.928.450.000)
<b>130</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>153.897.953.409</b>	<b>97.527.648.804</b>
131	Tạm ứng		530.106.947	631.993.037
132	Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ		76.961.000	62.740.000
133	Chi phí trả trước ngắn hạn		2.574.424.574	5.499.112.767
135	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		1.543.240	-
137	Tài sản ngắn hạn khác	3.7(a)	150.714.917.648	91.333.803.000
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>67.299.004.559</b>	<b>70.234.326.495</b>
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>13.155.825.424</b>	<b>14.384.201.512</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	3.6(a)	9.960.774.421	8.034.947.913
222	Nguyên giá		62.383.707.160	56.115.140.796
223a	Giá trị khấu hao lũy kế		(52.422.932.739)	(48.080.192.883)
227	Tài sản cố định vô hình	3.6(b)	3.195.051.003	6.349.253.599
228	Nguyên giá		49.981.431.542	49.981.431.542
229a	Giá trị hao mòn lũy kế		(46.786.380.539)	(43.632.177.943)
<b>240</b>	<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>3.6(c)</b>	<b>5.809.600.000</b>	<b>5.649.600.000</b>
<b>250</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>48.333.579.135</b>	<b>50.200.524.983</b>
251	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		4.927.625.066	5.987.200.091
252	Chi phí trả trước dài hạn		10.702.485.700	12.950.546.970
254	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	3.7(b)	22.591.443.032	21.169.262.072
255	Tài sản dài hạn khác	3.7(c)	10.112.025.337	10.093.515.850
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>16.636.264.947.117</b>	<b>8.382.405.125.440</b>

Các thuyết minh từ trang 146 đến trang 205 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Tại ngày	
			31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>10.094.401.701.730</b>	<b>3.860.918.605.726</b>
<b>310</b>	<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>		<b>9.615.482.121.617</b>	<b>3.733.857.117.341</b>
311	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn		6.362.680.000.000	2.696.130.000.000
312	Vay ngắn hạn	3.9	6.362.680.000.000	2.696.130.000.000
316	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	3.9	1.964.070.000.000	668.320.000.000
318	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	3.10	79.581.842.302	18.874.600.217
320	Phải trả người bán ngắn hạn	3.11	587.193.591.020	100.113.858.204
321	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.12	52.551.076.244	7.971.369.863
322	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.13	157.629.858.019	95.855.416.887
323	Phải trả người lao động		326.845.972.777	89.086.690.581
324	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		140.272.500	-
325	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.14	72.911.685.779	29.820.525.679
329	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	3.15	11.877.822.976	27.684.655.910
<b>340</b>	<b>Nợ phải trả dài hạn</b>		<b>478.919.580.113</b>	<b>127.061.488.385</b>
356	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	3.16	478.919.580.113	127.061.488.385
	<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>10.094.401.701.730</b>	<b>3.860.918.605.726</b>
<b>400</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>6.541.863.245.387</b>	<b>4.521.486.519.714</b>
<b>410</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>6.541.863.245.387</b>	<b>4.521.486.519.714</b>
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		3.334.500.000.000	2.240.917.295.890
411.1	Vốn góp của chủ sở hữu	3.17	3.330.000.000.000	1.656.000.000.000
411.1a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.330.000.000.000	1.656.000.000.000
411.2	Thặng dư vốn cổ phần	7.1	4.500.000.000	584.917.295.890
412	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	3.18	1.665.653.687.451	426.695.337.106
414	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		67.496.330.852	115.757.247.094
415	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		233.096.330.852	165.600.000.000
417	Lợi nhuận chưa phân phối	3.19	1.241.116.896.232	1.572.516.639.624
417.1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		1.024.259.038.107	1.504.450.539.793
417.2	Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện		216.857.858.125	68.066.099.831
	<b>TỔNG CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>6.541.863.245.387</b>	<b>4.521.486.519.714</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>16.636.264.947.117</b>	<b>8.382.405.125.440</b>

Các thuyết minh từ trang 146 đến trang 205 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.





**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Tại ngày	
			31.12.2021	31.12.2020
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>			
004	Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	4.1	25.145.170.448	25.145.170.448
005	Ngoại tệ các loại (quy ra VND)	4.2	237.318.007.088	22.604.539.518
006	Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	4.3	333.000.000	165.600.000
			-	-
			<b>Theo số lượng</b>	
008	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) của công ty chứng khoán	4.4	98.582.364	69.691.744
010	Tài sản tài chính chờ về của công ty chứng khoán	4.5	5.226.586	3.090.532
012	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán	4.6	24.922.159	23.132.381
014	Chứng quyền có bảo đảm được phép phát hành nhưng chưa lưu hành	4.7	33.417.400	3.897.980
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>			
			<b>Theo số lượng</b>	
021	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư		2.770.078.395	2.399.005.498
021.1	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		2.223.890.918	1.990.739.149
021.2	Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		175.669.929	171.542.642
021.3	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		326.821.911	185.095.066
021.4	Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		1.863.441	18.542.161
021.5	Tài sản tài chính chờ thanh toán		41.832.196	33.086.480
023	Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư		38.060.123	14.485.745

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mã số	CHỈ TIÊU	Tại ngày	
		31.12.2021	31.12.2020
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)</b>		
		<b>Theo giá trị (VND)</b>	
026	Tiền gửi của khách hàng	3.134.359.469.453	2.750.620.249.557
027	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	1.427.063.444.480	1.933.455.555.057
027.1	Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD	38.650.610.938	85.260.570.917
029	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	1.707.296.024.973	817.164.694.500
029.1	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư trong nước	1.677.096.776.973	701.736.173.400
029.2	Tiền gửi tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài	30.199.248.000	115.428.521.100
031	Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	1.427.063.444.480	1.933.455.555.057
031.1	Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	1.227.164.620.341	1.480.145.300.524
032.2	Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	199.898.824.139	453.310.254.533
035	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	1.669.649.100	3.476.242.800

**Nguyễn Thị Lành**  
Người lập

**Đoàn Minh Thiện**  
Kế toán trưởng



**Tô Hải**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 10 tháng 3 năm 2022



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

Mẫu số B02 - CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày	
			31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>				
01	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")		1.864.457.170.207	889.393.998.425
01.1	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	5.1	1.589.792.906.521	893.175.954.490
01.2	Tăng/(giảm) chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	5.2	182.633.550.307	(60.530.814.811)
01.3	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	5.3	55.110.709.878	56.734.539.167
01.4	Tăng chênh lệch giảm đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	5.2	36.920.003.501	14.319.579
02	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM")		3.303.443.834	18.647.875.460
03	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu		576.917.998.289	295.297.126.841
04	Cổ tức từ các tài sản tài chính AFS		94.549.192.664	-
06	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		857.252.510.639	466.368.923.917
07	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		272.727.272	2.600.000.000
08	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		10.566.741.414	9.462.667.650
09	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		9.567.780.983	11.975.207.024
10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		274.717.254.545	24.802.444.775
11	Thu nhập hoạt động khác		15.463.904.645	11.043.346.471
<b>20</b>	<b>TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>		<b>3.707.068.724.492</b>	<b>1.729.591.590.563</b>
<b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>				
21	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")		(650.260.538.269)	(203.461.038.032)
21.1	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	5.1	(616.696.682.328)	(273.047.363.561)
21.2	(Tăng)/giảm chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	5.2	(24.561.465.059)	72.499.436.591
21.4	Giảm chênh lệch tăng đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	5.2	(9.002.390.882)	(2.913.111.062)
24	Hoàn nhập dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	3.3	214.202.387	38.400.000
26	Chi phí hoạt động tự doanh		(30.162.262.479)	(13.197.922.818)
27	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán		(570.693.058.669)	(267.851.032.315)
30	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		(10.360.354.702)	(10.978.331.489)
31	Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính		(58.245.253.838)	(17.519.912.924)
32	Chi phí các dịch vụ khác		(6.626.556.952)	(9.034.647.654)
<b>40</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>		<b>(1.326.133.822.522)</b>	<b>(522.004.485.232)</b>

Các thuyết minh từ trang 146 đến trang 205 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày	
			31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
41	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã thực hiện		20.675.000.000	1.280.000.000
42	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		4.941.869.946	4.578.556.094
<b>50</b>	<b>TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		<b>25.616.869.946</b>	<b>5.858.556.094</b>
<b>CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>				
51	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã thực hiện		(9.741.600.000)	(5.300.000.000)
52	Chi phí lãi vay		(330.776.772.616)	(173.513.458.172)
55	Chi phí tài chính khác		(27.321.991.009)	(11.809.305.565)
<b>60</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>		<b>(367.840.363.625)</b>	<b>(190.622.763.737)</b>
<b>62</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>	<b>5.4</b>	<b>(187.858.228.291)</b>	<b>(72.405.019.485)</b>
<b>70</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>		<b>1.850.853.180.000</b>	<b>950.417.878.203</b>
<b>THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>				
71	Thu nhập khác		69.316.632	621.078.878
72	Chi phí khác		(337.103.544)	-
<b>80</b>	<b>TỔNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>		<b>(267.786.912)</b>	<b>621.078.878</b>
<b>90</b>	<b>TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>1.850.585.393.088</b>	<b>951.038.957.081</b>
91	Lợi nhuận đã thực hiện		1.664.595.695.221	941.969.126.784
92	Lợi nhuận chưa thực hiện		185.989.697.867	9.069.830.297
<b>100</b>	<b>CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")</b>	<b>5.5</b>	<b>(351.867.017.760)</b>	<b>(182.126.667.660)</b>
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(309.748.513.618)	(182.422.798.514)
100.2	Chi phí/(hoàn nhập) thuế TNDN hoãn lại		(42.118.504.142)	296.130.854
<b>200</b>	<b>LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>		<b>1.498.718.375.328</b>	<b>768.912.289.421</b>
<b>300</b>	<b>THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN</b>		<b>1.238.958.350.345</b>	<b>100.394.190.636</b>
301	Chênh lệch tăng từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	3.18	1.238.958.350.345	100.394.190.636
<b>400</b>	<b>TỔNG THU NHẬP TOÀN DIỆN</b>		<b>1.238.958.350.345</b>	<b>100.394.190.636</b>
<b>500 THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG</b>				
501	Lãi cơ bản trên cổ phiếu phổ thông (Đồng/cổ phiếu)	5.6	4.502	2.334
502	Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (Đồng/cổ phiếu)	5.6	4.502	2.334

Nguyễn Thị Lành  
Người lập

Đoàn Minh Thiện  
Kế toán trưởng



Tô Hải  
Tổng Giám đốc  
Ngày 10 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 146 đến trang 205 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.





Mã số	CHỈ TIÊU	Năm tài chính kết thúc ngày	
		31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>		
01	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	1.850.585.393.088	951.038.957.081
02	Điều chỉnh cho các khoản	290.207.389.587	162.664.702.012
03	Khấu hao tài sản cố định	7.496.942.452	10.634.646.105
04	Các khoản dự phòng	(214.202.387)	(35.400.000)
06	Chi phí lãi vay	330.776.772.616	173.513.458.172
07	Lãi từ thanh lý tài sản cố định	-	(500.000.000)
08	Dự thu tiền lãi	(47.852.123.094)	(20.948.002.265)
10	<b>Điều chỉnh các chi phí phi tiền tệ</b>	<b>24.561.465.059</b>	<b>(72.499.436.591)</b>
11	Tăng/(giảm) chênh lệch đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	24.561.465.059	(72.499.436.591)
18	<b>Điều chỉnh các doanh thu phi tiền tệ</b>	<b>(182.633.550.307)</b>	<b>60.530.814.811</b>
19	(Tăng)/giảm chênh lệch tăng đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	(182.633.550.307)	60.530.814.811
30	<b>Thay đổi trong vốn lưu động</b>	<b>(5.732.733.292.320)</b>	<b>(1.673.271.187.005)</b>
31	(Tăng)/giảm tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	(448.620.781.888)	192.048.083.867
32	(Tăng)/giảm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM")	(647.719.000.000)	155.500.000.000
33	Tăng các khoản cho vay	(3.819.594.413.307)	(849.367.261.185)
34	Tăng tài sản tài chính sẵn sàng để bán	(1.372.194.365.758)	(881.289.977.120)
35	Giảm/(tăng) phải thu bán các tài sản tài chính	12.555.808.300	(200.850.615.300)
36	Giảm phải thu tiền lãi các tài sản tài chính	20.948.002.265	44.767.477.295
37	Tăng các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	(15.989.880.960)	(7.152.071.852)
39	Giảm các khoản phải thu khác	5.939.376.000	57.321.090.000
40	(Tăng)/giảm các tài sản khác	(58.253.927.260)	72.597.781.552
41	(Giảm)/tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	(12.674.208.749)	19.142.542.631
42	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	5.172.749.463	(712.337.571)
43	Thuế TNDN công ty chứng khoán đã nộp	(277.954.908.256)	(160.512.817.898)
44	Lãi vay đã trả	(275.011.403.767)	(225.296.366.647)
45	Tăng phải trả người bán	485.662.526.173	351.300.413.507
46	Tăng các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	140.272.500	-
47	Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	339.720.423.356	43.223.650.380
48	Tăng/(giảm) phải trả người lao động	237.759.282.196	(17.776.014.051)
50	Tăng/(giảm) phải trả, phải nộp khác	88.803.338.332	(265.045.502.541)
52	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(1.422.180.960)	(1.169.262.072)

Các thuyết minh từ trang 146 đến trang 205 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

60	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(3.750.012.594.893)</b>	<b>(571.536.149.692)</b>
	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>		
61	Tiền chi để mua sắm, hình thành tài sản cố định	(6.428.566.364)	(13.821.350.820)
62	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	500.000.000
70	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(6.428.566.364)</b>	<b>(13.321.350.820)</b>

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày	
			31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
71	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		13.500.000.000	13.452.168.000
72	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành		-	(852.000.000)
73	Tiền vay gốc	6.1	16.591.566.600.000	7.065.840.000.000
74.3	Tiền chi trả nợ gốc vay khác	6.2	(11.629.266.600.000)	(6.233.940.000.000)
76	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	3.15	(730.123.222.800)	(411.641.446.500)
80	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>4.245.676.777.200</b>	<b>432.858.721.500</b>
90	<b>Tăng/(giảm) tiền thuần trong năm</b>		<b>489.235.615.943</b>	<b>(151.998.779.012)</b>
101	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>3.1</b>	<b>642.512.983.590</b>	<b>794.511.762.602</b>
101.1	Tiền		642.512.983.590	789.511.762.602
101.2	Các khoản tương đương tiền		-	5.000.000.000
103	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>3.1</b>	<b>1.131.748.599.533</b>	<b>642.512.983.590</b>
103.1	Tiền		1.131.748.599.533	642.512.983.590

Các thông tin liên quan đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày tại Thuyết minh 6.

Các thuyết minh từ trang 146 đến trang 205 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.



**PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm tài chính kết thúc ngày	
		31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
	<b>Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng</b>		
01	Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	157.293.871.174.113	119.198.958.061.970
02	Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	(216.584.590.063.755)	(194.827.680.368.677)
07	Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	59.729.621.830.519	77.690.059.796.252
07.1	Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD	(46.609.959.979)	76.418.458.553
11	Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	(10.360.354.702)	(10.978.331.489)
<b>20</b>	<b>Tặng tiền thuận trong năm</b>	<b>381.932.626.196</b>	<b>2.126.777.616.609</b>
<b>30</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng</b>	<b>2.754.096.492.357</b>	<b>627.318.875.748</b>
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm	2.754.096.492.357	627.318.875.748
32	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	1.933.455.555.057	385.530.590.048
34	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	820.640.937.300	241.788.285.700
<b>40</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng</b>	<b>3.136.029.118.553</b>	<b>2.754.096.492.357</b>
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm	3.136.029.118.553	2.754.096.492.357
42	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	1.427.063.444.480	1.933.455.555.057
44	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	1.708.965.674.073	820.640.937.300

Nguyễn Thị Lành  
Người lập

Đoàn Minh Thiện  
Kế toán trưởng

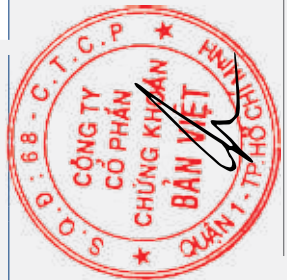


Tô Hải  
Tổng Giám đốc  
Ngày 10 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 146 đến trang 205 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.



Chỉ tiêu	Tại ngày		Giảm	Tăng	Giảm	Tăng
	1.1.2020	1.1.2021				
<b>I. Biến động vốn chủ sở hữu</b>						
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.228.317.127.890	2.240.917.295.890	(400.424.110)	13.000.592.110	(400.424.110)	13.000.592.110
1.1 Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	1.644.000.000.000	1.656.000.000.000	-	12.000.000.000	-	12.000.000.000
1.2 Thặng dư vốn cổ phần	585.317.720.000	584.917.295.890	(400.424.110)	-	(400.424.110)	-
1.3 Cổ phiếu quỹ	(1.000.592.110)	-	-	1.000.592.110	-	1.000.592.110
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	77.674.425.835	115.757.247.094	-	38.082.821.259	-	38.082.821.259
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	156.079.089.425	165.600.000.000	-	9.520.910.575	-	9.520.910.575
4. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	326.301.146.470	426.695.337.106	-	100.394.190.636	-	100.394.190.636
5. Lợi nhuận chưa phân phối	1.263.234.061.037	1.572.516.639.624	(459.629.710.834)	768.912.289.421	(459.629.710.834)	768.912.289.421
5.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	1.202.423.825.444	1.504.450.539.793	(459.629.710.834)	761.656.425.183	(459.629.710.834)	761.656.425.183
5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	60.810.235.593	68.066.099.831	-	7.255.864.238	-	7.255.864.238
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.051.605.850.657</b>	<b>4.521.486.519.714</b>	<b>(460.030.134.944)</b>	<b>929.910.804.001</b>	<b>(460.030.134.944)</b>	<b>929.910.804.001</b>



Tô Hải  
Tổng Giám đốc  
Ngày 10 tháng 3 năm 2022

Đoàn Minh Thiện  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Lành  
Người lập

Các thuyết minh từ trang 146 đến trang 205 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.





## 1 THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 6 tháng 11 năm 2007. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 52/GPĐC-UBCK được cấp ngày 12 tháng 7 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 233/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 6 năm 2017.

### Trụ sở chính và thông tin liên hệ

Công ty có trụ sở chính đặt tại tầng 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 2 Đường Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thông tin liên hệ:  
Email: info@vcsc.com.vn  
Điện thoại: (+84) 8 3914 3588

### Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động của Công ty được ban hành ngày 19 tháng 4 năm 2017 và sửa đổi, bổ sung lần gần nhất vào ngày 23 tháng 6 năm 2021.

### Số lượng nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 291 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 228 nhân viên).

### Quy mô vốn

	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 ("ngày báo cáo") VND
Vốn điều lệ của Công ty	3.330.000.000.000
Tổng vốn chủ sở hữu	6.541.863.245.387
Tổng tài sản	16.636.264.947.117

### Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp và đầu tư chứng khoán, giao dịch ký quỹ chứng khoán và hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh.

### Mục tiêu đầu tư và hạn chế đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Công ty là tối ưu hóa lợi nhuận. Hoạt động đầu tư phải phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty và đảm bảo tuân thủ với pháp luật chứng khoán hiện hành.

### Mạng lưới hoạt động

Tại ngày báo cáo, Công ty có 1 chi nhánh và 3 phòng giao dịch trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 210/2014/TT-BTC"), Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 ("Thông tư 334/2016/TT-BTC"), Công văn 6190/BTC-CĐKT ngày 12 tháng 5 năm 2017 ("Công văn 6190/BTC-CĐKT") và Thông tư 23/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2018 ("Thông tư 23/2018/TT-BTC") do Bộ Tài Chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL") và tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS") được đo lường và ghi nhận theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá trị thị trường).

### 2.2 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu và việc trình bày các công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày báo cáo, cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính bao gồm:

- Giá trị thị trường/giá trị hợp lý của các tài sản tài chính (Thuyết minh 2.7 và Thuyết minh 3.2);
- Dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư HTM và các khoản cho vay (Thuyết minh 2.7 và Thuyết minh 3.2);
- Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (Thuyết minh 2.8 và Thuyết minh 3.4);
- Đánh giá khả năng thu hồi của các khoản phải thu khác và tài sản khác (Thuyết minh 3.4, Thuyết minh 3.5 và Thuyết minh 3.7(a)).

### 2.3 Hệ thống và hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty sử dụng phần mềm kế toán theo hình thức nhật ký chung để ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

### 2.4 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### 2.5 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng"), cũng là đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.5 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày báo cáo, ngoại trừ các khoản vay và nợ phải trả mà Công ty đã sử dụng công cụ tài chính để phòng ngừa rủi ro tỷ giá hối đoái, lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày báo cáo. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày báo cáo được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

**2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của công ty chứng khoán, tiền gửi ký quỹ cho chứng quyền và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có thể chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

**2.7 Tài sản tài chính****(a) Phân loại và đo lường****(i) Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")**

Tài sản tài chính FVTPL là các tài sản tài chính được nắm giữ cho mục đích kinh doanh hoặc do Ban Tổng Giám đốc xác định từ ban đầu là được ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Một tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu nó là một phần của một danh mục các công cụ tài chính cụ thể được quản lý và có bằng chứng về việc kinh doanh danh mục đó để nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Nó là một công cụ phái sinh (ngoại trừ các công cụ phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, một tài sản tài chính được xác định là tài sản tài chính FVTPL nếu việc phân loại này sẽ làm các thông tin về tài sản tài chính được trình bày một cách hợp lý hơn vì một trong các lý do sau đây:

- Nó loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị (còn được gọi là sự "không thống nhất kế toán") mà sự không thống nhất này có thể bắt nguồn từ việc xác định giá trị của các tài sản hoặc ghi nhận lãi hoặc lỗ theo các cơ sở khác nhau; hoặc
- Một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý của nó được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị hợp lý và phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư đã được quy định và thông tin về nhóm tài sản này được cung cấp nội bộ cho những người quản lý quan trọng của Công ty (được nêu rõ trong Chuẩn mực Kế toán - Thuyết minh về các bên liên quan), ví dụ như Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.

Tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá mua không bao gồm các chi phí mua. Các chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường). Các khoản đầu tư vào công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị không thể xác định một cách đáng tin cậy sẽ được phản ánh theo giá gốc.

Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị của các tài sản tài chính này được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động.

**(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM")**

Các khoản đầu tư HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh mà:

- Việc hoàn trả là cố định hay xác định được;
- Ngày đáo hạn là cố định; và
- Công ty có ý định tích cực và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư HTM không bao gồm:

- Các tài sản tài chính phi phái sinh mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp loại vào nhóm ghi nhận theo giá trị thông qua lãi/lỗ ("FVTPL");
- Các tài sản tài chính phi phái sinh đã được Công ty xếp loại vào nhóm sẵn sàng để bán ("AFS"); và
- Các tài sản tài chính phi phái sinh thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và các khoản phải thu.

Một tài sản tài chính sẽ không được phân loại vào các khoản đầu tư HTM nếu, trong năm tài chính hiện tại hoặc trong hai năm tài chính gần nhất Công ty đã bán hoặc phân loại lại một số lượng đáng kể các tài sản tài chính HTM trước thời hạn, trong đó mức độ đáng kể được so với tổng giá trị các tài sản tài chính HTM, trừ khi việc bán hoặc phân loại lại thỏa mãn một số các điều kiện sau:

- Rất gần ngày đáo hạn (không quá 3 tháng trước khi đáo hạn) mà việc thay đổi lãi suất thị trường không ảnh hưởng trọng yếu đến giá trị của tài sản tài chính;
- Được thực hiện sau khi Công ty đã thu được phần lớn tiền gốc của các tài sản tài chính này theo tiến độ thanh toán hoặc được thanh toán trước; hoặc
- Do liên quan đến một sự kiện đặc biệt ngoài khả năng kiểm soát của Công ty và nguyên nhân này không lặp lại và sự kiện này Công ty không thể dự đoán trước được.



**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.7 Tài sản tài chính (tiếp theo)***(a) Phân loại và đo lường (tiếp theo)**(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM") (tiếp theo)*

Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này, sau đó ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực ("EIR").

Phương pháp lãi suất thực là một phương pháp tính toán chi phí phân bổ về thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ liên quan của một tài sản tài chính hoặc một nhóm các tài sản tài chính HTM.

Lãi suất thực là lãi suất chiết khấu chính xác các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc trong kỳ hạn ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại ròng của tài sản hoặc nợ tài chính.

Giá trị phân bổ của tài sản tài chính HTM được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng (hoặc trừ) các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Tại ngày báo cáo, các khoản đầu tư HTM được trích lập dự phòng khi có bất kỳ bằng chứng khách quan nào về việc suy giảm giá trị hoặc khả năng không thu hồi được do một số sự kiện xảy ra sau thời điểm ghi nhận ban đầu gây ảnh hưởng đến dòng tiền ước tính trong tương lai của các khoản đầu tư HTM. Bằng chứng khách quan của việc suy giảm giá trị có thể bao gồm:

- Khó khăn trọng yếu về tài chính của tổ chức phát hành hoặc tổ chức giao ước;
- Vi phạm hợp đồng, ví dụ như mất khả năng trả nợ hoặc không thanh toán lãi hoặc gốc đúng hạn;
- Công ty đã đưa ra một số ưu đãi nhượng bộ cho bên đi vay, vì lý do kinh tế hoặc pháp luật liên quan đến khó khăn tài chính của bên đi vay, mà Công ty không thể xem xét hơn được;
- Khả năng phá sản hoặc tái cơ cấu tài chính của bên đi vay là cao;
- Các dữ liệu thu thập được cho thấy có sự suy giảm đo lường được của dòng tiền ước tính trong tương lai phát sinh từ một nhóm các khoản đầu tư HTM kể từ khi ghi nhận ban đầu, mặc dù sự suy giảm đó chưa được xác định cụ thể đối với từng tài sản riêng lẻ trong nhóm, bao gồm:

(i) Những thay đổi tiêu cực trong tình hình trả nợ của những người vay trong cùng một nhóm; hoặc

(ii) Các điều kiện kinh tế trong nước hoặc địa phương có mối liên quan tới mất khả năng thanh toán đối với các khoản đầu tư HTM trong nhóm.

Mức trích lập dự phòng suy giảm giá trị được xác định bằng chênh lệch của giá trị có thể thu hồi ước tính và giá trị ghi sổ của khoản đầu tư HTM tại ngày báo cáo. Dự phòng/(hoàn nhập) dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư HTM được ghi nhận tăng/(giảm) chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

Các khoản đầu tư HTM được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư này tại ngày báo cáo.

*(iii) Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoạt động.

Trong năm, Công ty có các khoản cho vay bao gồm:

- Cho vay giao dịch ký quỹ: là số tiền tài trợ cho nhà đầu tư mua chứng khoán niêm yết trên cơ sở giao dịch ký quỹ theo Quyết định 87/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 25 tháng 1 năm 2017. Theo quy định này, tỷ lệ ký quỹ ban đầu (tỷ lệ giá trị tài sản thực có so với giá trị chứng khoán dự kiến mua được bằng lệnh giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch) do công ty chứng khoán quy định nhưng không được thấp hơn 50%. Số dư cho vay ký quỹ được đảm bảo bởi chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ; và
- Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán: là số tiền ứng trước cho nhà đầu tư có giao dịch bán chứng khoán tại ngày giao dịch. Các khoản ứng trước này có thời hạn hoàn trả trong vòng hai (2) ngày giao dịch.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực ("EIR").

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng (hoặc trừ) các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Tại ngày báo cáo, các khoản cho vay được trích lập dự phòng khi có bằng chứng về việc suy giảm giá trị. Mức trích lập dự phòng suy giảm giá trị được xác định bằng chênh lệch của giá trị thị trường của tài sản đảm bảo và giá trị ghi sổ của khoản cho vay tại ngày báo cáo. Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) suy giảm giá trị các khoản cho vay được ghi nhận tăng/(giảm) chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

*(iv) Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS")*

Các tài sản tài chính AFS bao gồm các tài sản tài chính phi phái sinh mà không được phân loại là FVTPL, HTM, khoản cho vay hay phải thu.

Tài sản tài chính AFS được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc mua các tài sản tài chính này.

Tại ngày báo cáo, tài sản tài chính AFS được trình bày theo giá trị hợp lý. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị không thể xác định một cách đáng tin cậy sẽ được phản ánh theo giá gốc.

Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ tài sản tài chính AFS khi đánh giá theo giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu (thu nhập toàn diện khác), thông qua việc ghi nhận trên báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, ngoại trừ các khoản lỗ do suy giảm giá trị tài sản tài chính AFS. Việc ghi nhận như vậy sẽ tiếp tục cho đến khi tài sản tài chính được dừng ghi nhận.

Tại thời điểm dừng ghi nhận, các khoản lãi hoặc lỗ lũy kế trước đây đã được phản ánh vào vốn chủ sở hữu sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động như là các điều chỉnh do phân loại lại. Các khoản lãi được tính theo phương pháp lãi suất thực sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động theo quy định của Chuẩn mực Kế toán về ghi nhận doanh thu.

Tại ngày báo cáo, các tài sản tài chính AFS được trích lập dự phòng khi có bất kỳ bằng chứng khách quan nào về việc suy giảm giá trị.

Đối với các công cụ nợ, bằng chứng khách quan của việc suy giảm giá trị được xác định tương tự các tài sản tài chính HTM.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.7 Tài sản tài chính (tiếp theo)***(a) Phân loại và đo lường (tiếp theo)**(iv) Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS") (tiếp theo)*

Đối với các công cụ vốn, bằng chứng khách quan của việc suy giảm giá trị có thể bao gồm:

- Những thay đổi đáng kể có ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của tổ chức phát hành do những thay đổi về công nghệ, thị trường, kinh tế hoặc môi trường pháp lý cho thấy khả năng không thể thu hồi lại giá gốc của công cụ vốn;
- Sự suy giảm đáng kể hoặc kéo dài về giá trị của một khoản đầu tư vào công cụ vốn xuống dưới giá gốc.

Mức trích lập dự phòng được xác định bằng chênh lệch của giá trị có thể thu hồi ước tính và giá trị ghi sổ của tài sản tài chính AFS tại ngày báo cáo.

Lỗi suy giảm giá trị của tài sản tài chính AFS được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trước đây (nếu có), khi có bằng chứng khách quan cho thấy tài sản tài chính AFS bị suy giảm giá trị thì lỗi lũy kế đã được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu sẽ được chuyển sang ghi nhận vào lãi/(lỗ) như là một bút toán điều chỉnh do phân loại lại mặc dù tài sản đó chưa bị dừng ghi nhận.

*(b) Phân loại lại**(i) Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL*

Khi bán các tài sản tài chính không thuộc nhóm tài sản tài chính FVTPL, Công ty phải thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các nhóm tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL trước khi bán. Các chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính AFS lũy kế trong vốn chủ sở hữu sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động như là các điều chỉnh do phân loại lại.

*(ii) Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ*

Công ty được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM") không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS") và phải được định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào lãi/(lỗ) trên báo cáo kết quả hoạt động như là các điều chỉnh do phân loại lại.

*(c) Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận*

Việc mua và bán các tài sản tài chính được ghi nhận theo ngày thực hiện giao dịch - là ngày Công ty trở thành một bên tham gia trong các điều khoản hợp đồng của công cụ tài chính.

Các tài sản tài chính được chấm dứt ghi nhận khi quyền nhận dòng tiền từ các tài sản tài chính đã hết hạn hoặc về bản chất Công ty đã chuyển giao toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu các tài sản tài chính đó.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba, nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chưa chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

*(d) Ghi nhận ban đầu*

Tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá mua không bao gồm chi phí mua. Các tài sản tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này.

Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các tài sản tài chính với giá trị bằng không (0).

*(e) Căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý*

Công ty áp dụng nguyên tắc định giá tài sản tài chính theo Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 về chỉ tiêu an toàn tài chính của tổ chức kinh doanh chứng khoán ("Thông tư 91/2020/TT-BTC") (2020: Thông tư 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017) và Thông tư 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 về quy chế tài chính của công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ ("Thông tư 146/2014/TT-BTC") do Bộ Tài chính ban hành để làm căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý, cụ thể như sau:

*(i) Cổ phiếu niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết ("UPCoM")*

Các cổ phiếu này được đánh giá lại căn cứ vào giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày đánh giá lại.

*(ii) Cổ phiếu khác*

Các cổ phiếu khác được đánh giá lại phương pháp nội bộ của Công ty. Các cổ phiếu không có đủ thông tin giao dịch và giá trị không thể xác định một cách đáng tin cậy sẽ được phản ánh theo giá gốc.

*(iii) Trái phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán*

Các trái phiếu này được định giá căn cứ vào giá yết (giá sạch) trên hệ thống giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày đánh giá lại cộng lãi lũy kế.

Các trái phiếu không có giao dịch trong nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày định giá sẽ được trình bày theo giá mua cộng lãi lũy kế.

*(iv) Trái phiếu không niêm yết*

Trái phiếu chưa niêm yết được đánh giá lại theo giá mua cộng lãi lũy kế.

*(v) Chứng chỉ quỹ mở/quỹ hoán đổi danh mục ("ETF")*

Các chứng chỉ quỹ mở/quỹ ETF được đánh giá lại theo giá trị tài sản ròng trên một (1) chứng chỉ quỹ tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày định giá.

*(vi) Chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi*

Các chứng khoán này được định giá dựa trên giá trị sổ sách tại ngày báo cáo gần nhất.



**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.7 Tài sản tài chính (tiếp theo)****(f) Hạch toán lãi/(lỗ)***Chi phí mua*

Chi phí mua liên quan đến tài sản tài chính FVTPL được hạch toán vào chi phí hoạt động trong năm trên báo cáo kết quả hoạt động. Chi phí mua liên quan đến tài sản tài chính khác được hạch toán vào giá gốc của tài sản.

*Chi phí bán*

Chi phí giao dịch bán các tài sản tài chính được hạch toán vào chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động.

*Lãi/(lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán*

Lãi/(lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính được hạch toán vào doanh thu/(chi phí) hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch.

*Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) suy giảm giá trị tài sản tài chính*

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) suy giảm giá trị tài sản tài chính được ghi tăng/(giảm) chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động.

**2.8 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu bao gồm những khoản phải thu bán các tài sản tài chính, phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính, phải thu phí dịch vụ cung cấp, phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán và các khoản phải thu khác. Các khoản phải thu được ghi nhận trên cơ sở dồn tích và được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) phát sinh trong năm được hạch toán tăng/(giảm) chi phí hoạt động trong báo cáo kết quả hoạt động.

**2.9 Hợp đồng tương lai**

Hợp đồng tương lai là chứng khoán phái sinh niêm yết, trong đó xác nhận cam kết giữa các bên để thực hiện một trong các giao dịch sau:

- Mua hoặc bán một số lượng tài sản cơ sở nhất định theo một mức giá đã được xác định vào một ngày đã được ấn định trước trong tương lai; hoặc
- Thanh toán khoản chênh lệch giữa giá trị tài sản cơ sở đã xác định trước tại thời điểm giao kết hợp đồng và giá trị tài sản cơ sở tại một ngày được ấn định trước trong tương lai.

Công ty hạch toán các giao dịch liên quan đến hợp đồng tương lai theo hướng dẫn trong Công văn 6190/BTC-CĐKT, cụ thể như sau:

*Giao dịch tự doanh*

Tiền gửi ký quỹ tự doanh chứng khoán phái sinh được ghi nhận và trình bày trong chỉ tiêu 'Tài sản ngắn hạn khác' trên báo cáo tình hình tài chính.

Chứng khoán đem ký quỹ để giao dịch chứng khoán phái sinh không bị dừng ghi nhận mà được theo dõi trên tài khoản chi tiết của cùng loại tài sản tài chính và thuyết minh trên báo cáo tài chính.

Lãi (hoặc lỗ) vị thế của hợp đồng tương lai được xác định và thanh toán hàng ngày dựa trên giá thanh toán cuối ngày hạch toán trừ đi giá thanh toán cuối ngày giao dịch gần nhất. Lãi (hoặc lỗ) vị thế được ghi nhận vào thu nhập (hoặc chi phí) đã thực hiện trong báo cáo kết quả hoạt động ở chỉ tiêu 'Lãi (hoặc lỗ) bán các tài sản tài chính FVTPL'.

Lãi tiền gửi ngân hàng phát sinh từ tiền gửi ký quỹ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động ở chỉ tiêu 'Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định'.

*Giao dịch môi giới*

Tiền nộp vào Quỹ Bù trừ chứng khoán phái sinh được ghi nhận và trình bày trong chỉ tiêu 'Tài sản dài hạn khác' trên báo cáo tình hình tài chính.

Doanh thu từ phí giao dịch hợp đồng tương lai được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ở chỉ tiêu 'Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán'.

Tiền và tài sản ký quỹ giao dịch chứng khoán phái sinh của khách hàng được ghi nhận ngoài báo cáo tình hình tài chính, ở chỉ tiêu 'Tài sản ký quỹ của nhà đầu tư' và 'Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD'.

**2.10 Nguyên tắc kế toán ghi nhận các khoản đầu tư đem đi cầm cố, thế chấp**

Trong năm, Công ty có các khoản đầu tư đem đi cầm cố, thế chấp để đảm bảo cho các nghĩa vụ của Công ty.

Theo các điều kiện và điều khoản của hợp đồng cầm cố, thế chấp trong thời gian hiệu lực của hợp đồng, Công ty không được sử dụng các tài sản cầm cố, thế chấp để bán, chuyển nhượng, tham gia vào các hợp đồng bán và cam kết mua lại, hợp đồng hoán đổi với bất kỳ bên thứ ba nào khác.

Trong trường hợp Công ty không thực hiện nghĩa vụ phải trả, bên nhận cầm cố, thế chấp sẽ được sử dụng tài sản cầm cố, thế chấp để thanh toán các nghĩa vụ của Công ty sau khoảng thời gian xác định trong hợp đồng cầm cố, thế chấp kể từ ngày nghĩa vụ thanh toán của Công ty bắt đầu quá hạn.

Các tài sản đem đi cầm cố, thế chấp được theo dõi trên báo cáo tình hình tài chính theo nguyên tắc phù hợp với loại tài sản mà tài sản đó được phân loại.

**2.11 Tài sản cố định***Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình*

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.11 Tài sản cố định (tiếp theo)***Khấu hao và hao mòn*

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm như sau:

Phương tiện vận chuyển	16,67%
Thiết bị văn phòng	33,33%
Phần mềm vi tính	33,33% - 50%

*Thanh lý*

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

*Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình hình thành nhằm phục vụ công việc kinh doanh hoặc quản trị, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

**2.12 Thuê tài sản**

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

**2.13 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ, và công cụ, dụng cụ không đáp ứng tiêu chuẩn để hạch toán là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Chi phí trả trước được ghi nhận theo giá gốc và được kết chuyển vào chi phí hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

**2.14 Ký quỹ, ký cược ngắn hạn/dài hạn**

Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn/dài hạn được ghi nhận khi Công ty thanh toán khoản tiền ký quỹ, ký cược theo điều khoản hợp đồng và được phân loại là tài sản ngắn hạn/dài hạn khác.

**2.15 Nợ phải trả***(a) Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận*

Nợ phải trả được ghi nhận khi Công ty phát sinh nghĩa vụ từ việc nhận về một tài sản, tham gia một cam kết hoặc phát sinh các nghĩa vụ pháp lý khi ký kết hợp đồng giao dịch. Nợ phải trả được chấm dứt ghi nhận khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ phát sinh. Các khoản phải trả được ghi nhận trên cơ sở dồn tích và thận trọng.

*(b) Phân loại*

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào loại nghiệp vụ phát sinh bao gồm:

- Nợ vay;
- Trái phiếu phát hành;
- Phải trả liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán;
- Phải trả chứng quyền có bảo đảm do Công ty phát hành;
- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả phát sinh từ giao dịch mua các tài sản tài chính, hàng hóa, dịch vụ;
- Người mua trả tiền trước; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua các tài sản tài chính, hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

**2.16 Nguyên tắc bù trừ tài sản tài chính và nợ tài chính**

Nợ phải trả tài chính của Công ty là các nghĩa vụ mang tính bắt buộc để thanh toán tiền hoặc tài sản tài chính cho đơn vị khác hoặc trao đổi các tài sản tài chính hoặc nợ phải trả tài chính với đơn vị khác theo các điều kiện không có lợi cho Công ty hoặc là các hợp đồng có thể được thanh toán bằng các công cụ vốn chủ sở hữu của Công ty.

Tài sản tài chính và nợ tài chính được trình bày theo giá trị thuần trên báo cáo tài chính trong trường hợp Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ và có dự định thanh toán trên cơ sở thuần, hoặc để cùng lúc thanh toán một tài sản và một khoản nợ phải trả.

**2.17 Các khoản vay**

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng, tổ chức tài chính, công ty tài chính và các đối tượng khác. Các khoản vay được trình bày theo giá gốc tại ngày báo cáo.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày báo cáo.

**2.18 Trái phiếu phát hành**

Trái phiếu phát hành được ghi nhận ban đầu theo giá phát hành. Phụ trội/(chiết khấu) trái phiếu được xác định tại thời điểm phát hành và phân bổ vào chi phí đi vay hoặc vốn hóa trong suốt thời hạn của trái phiếu theo phương pháp đường thẳng.

Số dư trái phiếu phát hành được trình bày trên cơ sở thuần (mệnh giá cộng phụ trội hoặc trừ chiết khấu chưa phân bổ hết tại ngày báo cáo).

Số dư trái phiếu phát hành được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo thời hạn của trái phiếu.



**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.19 Chứng quyền có bảo đảm**

Chứng quyền có bảo đảm là chứng khoán có tài sản đảm bảo do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở cho tổ chức phát hành chứng quyền đó theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện. Công ty chứng khoán phát hành chứng quyền phải ký quỹ tiền, tài sản tài chính hoặc có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng lưu ký để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán với người sở hữu chứng quyền.

Công ty hạch toán các giao dịch liên quan đến chứng quyền có bảo đảm theo hướng dẫn trong Thông tư 23/2018/TT-BTC, cụ thể như sau:

*Chứng quyền có bảo đảm do Công ty phát hành*

Khi phân phối chứng quyền cho nhà đầu tư, số tiền thu được hạch toán tăng phải trả chứng quyền.

Khi Công ty mua lại chứng quyền đã phát hành trong vai trò tạo lập thị trường, hoặc khi chứng quyền bị hủy niêm yết và Công ty phải thu hồi, chênh lệch dương (hoặc âm) giữa giá mua lại và giá trị ghi sổ của chứng quyền được ghi nhận vào lỗ (hoặc lãi) trong báo cáo kết quả hoạt động.

Các chi phí mua và phát hành chứng quyền được ghi nhận vào chi phí trong năm phát sinh. Tiền bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư tiền phạt trả chậm tiền cho nhà đầu tư được ghi nhận vào chi phí khác.

Cuối năm, chứng quyền có bảo đảm được đánh giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch tăng (hoặc giảm) đánh giá lại chứng quyền có bảo đảm được ghi nhận vào lỗ (hoặc lãi) trong báo cáo kết quả hoạt động.

Lãi (hoặc lỗ) tại ngày đáo hạn chứng quyền được hạch toán vào lãi (hoặc lỗ) bán các tài sản tài chính FVTPL trong báo cáo kết quả hoạt động.

Số lượng chứng quyền được phép phát hành, số lượng đã phát hành và mua lại được hạch toán và theo dõi trong tài khoản ngoại bảng. Số lượng chứng quyền tại ngày báo cáo được trình bày trong các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

*Chứng khoán dùng cho hoạt động phòng ngừa rủi ro đối với chứng quyền*

Chứng khoán dùng cho hoạt động phòng ngừa rủi ro đối với chứng quyền được theo dõi trong tài khoản riêng và được đánh giá lại cuối năm. Kết quả đánh giá lại được hạch toán tương tự như tài sản tài chính FVTPL.

*Giao dịch tự doanh chứng quyền*

Khi Công ty mua các chứng quyền của tổ chức khác phát hành để đầu tư thì Công ty hạch toán tương tự với tài sản tài chính FVTPL.

**2.20 Thuế thu nhập của nhà đầu tư**

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài, Công ty có trách nhiệm giữ lại 0,1% số tiền giao dịch bán để nộp thuế nhà thầu thay cho nhà đầu tư. Đối với nhà đầu tư là cá nhân (kể cả cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú), Công ty cần giữ lại 0,1% số tiền giao dịch bán để nộp thuế thu nhập cá nhân thay cho nhà đầu tư. Công ty sẽ kê khai và nộp thuế cho các nhà đầu tư. Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước, Công ty không giữ lại tiền thuế trên số tiền giao dịch bán mà chính các tổ chức trong nước này tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập này.

**2.21 Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và được ghi nhận vào chi phí trong năm.

**2.22 Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể dẫn đến sự giảm sút những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí hoạt động trong năm.

**2.23 Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày báo cáo.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

**2.24 Vốn chủ sở hữu***(a) Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty nhưng chưa bị hủy bỏ tại ngày báo cáo. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của chính Công ty.

- Cổ phiếu quỹ mua lại trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán 2019 (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không có giao dịch mua lại cổ phiếu quỹ sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 tính đến ngày phát hành báo cáo này.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.24 Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)****(b) Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý**

Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý phản ánh số chênh lệch do đánh giá lại tài sản tài chính AFS theo giá trị hợp lý.

**(c) Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ**

Theo Thông tư 146/2014/TT-BTC, Công ty phải trích lập quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ở mức 5% lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty cho mỗi quý vào mỗi năm Công ty có lợi nhuận cho đến khi mỗi quý này đạt 10% vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập để sử dụng bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi được bù đắp bằng tiền bồi thường của tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất và của tổ chức bảo hiểm, sử dụng quỹ bảo vệ nhà đầu tư và sử dụng dự phòng trích lập trong chi phí.

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trích lập để bổ sung vốn điều lệ.

**(d) Lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả hoạt động sau thuế TNDN của Công ty tại ngày báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện từ các giao dịch đã phát sinh lũy kế đến ngày báo cáo.

Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế chưa thực hiện trong năm là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính FVTPL hoặc tài sản tài chính khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính và thuế thu nhập hoãn lại trên kết quả đánh giá lại đó.

Lợi nhuận đã thực hiện trong năm là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện.

**2.25 Chia cổ tức**

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính khi cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông hoặc khi Hội đồng Quản trị công bố quyết định trả cổ tức giữa kỳ phù hợp với Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Cơ sở lợi nhuận phân phối cho cổ đông là lợi nhuận đã thực hiện sau thuế TNDN và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ.

**2.26 Tài sản của khách hàng và nợ phải trả khách hàng**

Tài sản của khách hàng và nợ phải trả khách hàng được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính bao gồm:

- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, tiền gửi của tổ chức phát hành và nợ phải trả tương ứng; và
- Tài sản tài chính của nhà đầu tư.

**2.27 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác****(a) Doanh thu cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư**

Doanh thu cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư bao gồm phí môi giới chứng khoán, phí bảo lãnh phát hành, phí tư vấn tài chính, phí lưu ký chứng khoán và hoạt động ủy thác đầu tư.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày báo cáo; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm các khoản giảm giá dịch vụ đã cung cấp. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm cung cấp dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau ngày báo cáo nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

**(b) Thu nhập từ hoạt động tự doanh tài sản tài chính**

Thu nhập từ hoạt động tự doanh và góp vốn bao gồm lãi/(lỗ) từ thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính và cổ tức.

Lãi/(lỗ) từ thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính là khoản chênh lệch giữa giá bán chưa trừ phí bán và giá vốn của tài sản tài chính được thanh lý, nhượng bán. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch.

Thu nhập từ cổ tức bằng tiền được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là thu nhập.

**(c) Thu nhập trên vốn kinh doanh**

Thu nhập trên vốn kinh doanh bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng, lãi từ các khoản đầu tư HTM, lãi thu được từ các hợp đồng giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản thu nhập này được ghi nhận theo phương pháp dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**(d) Thu nhập khác**

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập không thường xuyên phát sinh từ các hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu và thu nhập nêu trên.



**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.28 Chi phí****(a) Ghi nhận**

Chi phí hoạt động được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

**(b) Phân loại**

Chi phí của Công ty được phân loại theo chức năng như sau:

- Chi phí hoạt động;
- Chi phí tài chính;
- Chi phí quản lý; và
- Chi phí khác.

**2.29 Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh những khoản doanh thu từ hoạt động đầu tư phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng và lãi do chênh lệch tỷ giá hối đoái.

**2.30 Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay và lỗ do chênh lệch tỷ giá hối đoái.

**2.31 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc hình thành bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng.

Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc hình thành bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc hình thành tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

**2.32 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm chi phí nhân viên, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí vật liệu văn phòng phẩm, chi phí khấu hao, chi phí đi lại, chi phí thuê văn phòng và chi phí quản lý khác.

**2.33 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại**

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày báo cáo.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

**2.34 Các bên liên quan**

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**2.35 Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp dịch vụ và đầu tư (bộ phận chia theo hoạt động), hoặc cung cấp dịch vụ và đầu tư trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty được dựa theo bộ phận chia theo hoạt động.

**2.36 Số liệu bằng không**

Các khoản mục được quy định trong Thông tư 334/2016/TT-BTC, Công văn 6190/BTC-CĐKT và Thông tư 23/2018/TT-BTC không được thể hiện trong báo cáo tài chính này được hiểu là có số liệu bằng không.

**3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH****3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Tiền		
Tiền mặt tại quỹ	577.800.477	960.096.290
Tiền gửi ngân hàng	1.131.170.799.056	641.552.887.300
	<b>1.131.748.599.533</b>	<b>642.512.983.590</b>

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09 - CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)****3.2 Danh mục tài sản tài chính**

(a) Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	Chênh lệch đánh giá lại			Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND
	Giá gốc VND	Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM	851.299.716.153	273.373.185.965	(27.319.684.446)	1.097.353.217.672
Chứng chỉ tiền gửi (*)	100.000.000.000	-	-	100.000.000.000
Trái phiếu chưa niêm yết (*)	14.163.251.763	-	-	14.163.251.763
Chứng chỉ quỹ chưa niêm yết (*)	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>975.462.967.916</b>	<b>273.373.185.965</b>	<b>(27.319.684.446)</b>	<b>1.221.516.469.435</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	Chênh lệch đánh giá lại			Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND
	Giá gốc VND	Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM	457.279.318.135	89.701.189.793	(2.756.717.629)	544.223.790.299
Cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch (*)	28.907.300.000	-	-	28.907.300.000
Tài sản cơ sở cho hoạt động phòng ngừa rủi ro của chứng quyền	27.498.567.893	1.038.445.865	(1.501.758)	28.535.512.000
Trái phiếu chưa niêm yết (*)	13.157.000.000	-	-	13.157.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>526.842.186.028</b>	<b>90.739.635.658</b>	<b>(2.758.219.387)</b>	<b>614.823.602.299</b>

(\*) Các công cụ tài chính này không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và giá trị hợp lý của chúng không thể xác định một cách đáng tin cậy, nên được phản ánh theo giá gốc.

	Tại ngày 31.12.2021		Tại ngày 31.12.2020	
	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý
<b>Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM</b>	<b>851.299.716.153</b>	<b>1.097.353.217.672</b>	<b>457.279.318.135</b>	<b>544.223.790.299</b>
CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền (KDH)	151.103.163.136	415.571.245.800	95.478.111.044	167.353.073.700
Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San (MSN)	388.580.716.249	363.888.000.000	16.680.436.247	17.673.320.000
Cổ phiếu khác	311.615.836.768	317.893.971.872	345.120.770.844	359.197.396.599
<b>Cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>28.907.300.000</b>	<b>28.907.300.000</b>
CTCP Đầu tư Xây dựng và KD nhà SG	-	-	26.846.800.000	26.846.800.000
CTCP Đầu tư & Xây dựng Tây Hồ	-	-	2.060.500.000	2.060.500.000
<b>Tài sản cơ sở cho hoạt động phòng ngừa rủi ro của chứng quyền</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>27.498.567.893</b>	<b>28.535.512.000</b>
CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	-	-	17.552.107.933	18.291.885.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB)	-	-	8.737.055.501	8.989.500.000
Cổ phiếu khác	-	-	1.209.404.459	1.254.127.000
<b>Chứng chỉ tiền gửi (**)</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Trái phiếu chưa niêm yết (***)</b>	<b>14.163.251.763</b>	<b>14.163.251.763</b>	<b>13.157.000.000</b>	<b>13.157.000.000</b>
<b>Chứng chỉ quỹ chưa niêm yết</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>975.462.967.916</b>	<b>1.221.516.469.435</b>	<b>526.842.186.028</b>	<b>614.823.602.299</b>



**3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)****3.2 Danh mục tài sản tài chính (tiếp theo)****(a) Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL") (tiếp theo)**

(\*\*) Thông tin chi tiết chứng chỉ tiền gửi như sau:

Tổ chức phát hành	Đặc điểm chính	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất/năm	Mệnh giá/chứng chỉ VND	
					Tại ngày 31.12.2021 VND	Tại ngày 31.12.2021 VND
Ngân hàng thương mại trong nước	Không có tài sản đảm bảo	30.12.2021	30.12.2022	5%	100.000.000.000	100.000.000.000

(\*\*\*) Thông tin chi tiết trái phiếu chưa niêm yết như sau:

Trái phiếu chưa niêm yết	Đặc điểm chính	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất/năm	Mệnh giá/chứng chỉ VND	
					Tại ngày 31.12.2021 VND	Tại ngày 31.12.2021 VND
Trái phiếu chưa niêm yết	Có chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không tài sản đảm bảo	02.11.2020	02.11.2025	11%	13.157.000.000	1.000.000
Trái phiếu chưa niêm yết	Có chuyển đổi, kèm chứng quyền, không tài sản đảm bảo	12.11.2019	12.11.2022	6%	1.006.251.763	1.000.000.000
					<b>14.163.251.763</b>	

Giá trị các cổ phiếu trong danh mục tài sản tài chính FVTPL được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày ở Thuyết minh 3.8.

**(b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM")**

	Tại ngày 31.12.2021		Tại ngày 31.12.2020	
	Giá trị phân bổ VND	Dự phòng suy giảm giá trị VND	Giá trị phân bổ VND	Dự phòng suy giảm giá trị VND
Tiền gửi có kỳ hạn	642.329.000.000	-	16.000.000.000	-
Trái phiếu doanh nghiệp	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
Tiền gửi ký quỹ cho chứng quyền	106.390.000.000	-	5.000.000.000	-
Chứng chỉ tiền gửi	-	-	80.000.000.000	-
	<b>753.719.000.000</b>	<b>-</b>	<b>106.000.000.000</b>	<b>-</b>

Chi tiết các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

Tổ chức phát hành/đối tác	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mệnh giá	Lãi suất/năm
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn</i>			<i>642.329.000.000</i>	
Ngân hàng nước ngoài (*)	18.11.2021	30.11.2022	625.625.000.000	3,2%
Ngân hàng nước ngoài (*)	12.5.2021	12.5.2022	16.704.000.000	4,4%
<i>Trái phiếu doanh nghiệp</i>			<i>5.000.000.000</i>	
Ngân hàng thương mại trong nước	11.9.2020	11.9.2027	5.000.000.000	8,5%
<i>Tiền gửi ký quỹ cho chứng quyền (**)</i>			<i>106.390.000.000</i>	
Ngân hàng trong nước	(*)	(*)	106.390.000.000	3,5% - 3,9%

(\*) Khoản tiền gửi này được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty (Thuyết minh 3.9(ii)).

(\*\*) Đây là tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký nhằm đảm bảo thanh toán cho chứng quyền có bảo đảm do Công ty phát hành có thời gian đáo hạn trên 3 tháng.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09 - CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)****3.2 Danh mục tài sản tài chính (tiếp theo)**

(c) Tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS")

	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021			Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND
	Giá gốc VND	Chênh lệch đánh giá		
		Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM	2.236.662.240.537	1.851.962.817.056	(15.005.867.294)	4.073.619.190.299
Tài sản cơ sở cho hoạt động phòng ngừa rủi ro của chứng quyền	300.376.493.448	61.669.518.833	(4.159.359.281)	357.886.653.000
Cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch	704.704.425.713	187.600.000.000	-	892.304.425.713
Phản ánh theo giá gốc (*)	296.464.425.713	-	-	296.464.425.713
Phản ánh theo giá trị hợp lý (**)	408.240.000.000	187.600.000.000	-	595.840.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.241.743.159.698</b>	<b>2.101.232.335.889</b>	<b>(19.165.226.575)</b>	<b>5.323.810.269.012</b>

	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020			Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND
	Giá gốc VND	Chênh lệch đánh giá		
		Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM	1.758.078.325.813	533.463.647.633	(94.476.250)	2.291.447.497.196
Cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch	421.210.055.713	-	-	421.210.055.713
Phản ánh theo giá gốc (*)	421.210.055.713	-	-	421.210.055.713
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.179.288.381.526</b>	<b>533.463.647.633</b>	<b>(94.476.250)</b>	<b>2.712.657.552.909</b>

	Tại ngày 31.12.2021		Tại ngày 31.12.2020	
	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND
<b>Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM</b>	<b>2.236.662.240.537</b>	<b>4.073.619.190.299</b>	<b>1.758.078.325.813</b>	<b>2.291.447.497.196</b>
CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền (KDH)	452.567.246.223	534.020.653.200	-	-
Công ty Cổ phần Sữa Quốc tế (IDP)	440.985.822.375	1.290.905.866.000	440.985.822.375	440.985.822.375
Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG)	150.542.126.824	388.664.622.900	77.753.188.852	229.717.891.400
CTCP Tập đoàn Hà Đô (HDG)	325.705.938.800	786.568.251.000	-	-
Cổ phiếu khác	866.861.106.315	1.073.459.797.199	1.239.339.314.586	1.620.743.783.421
<b>Tài sản cơ sở cho hoạt động phòng ngừa rủi ro của chứng quyền</b>	<b>300.376.493.448</b>	<b>357.886.653.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền (KDH)	51.286.089.496	60.516.600.000	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG)	25.750.694.140	66.482.280.000	-	-
Cổ phiếu khác	223.339.709.812	230.887.773.000	-	-
<b>Cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch</b>	<b>704.704.425.713</b>	<b>892.304.425.713</b>	<b>421.210.055.713</b>	<b>421.210.055.713</b>
Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS) (**)	408.240.000.000	595.840.000.000	286.040.000.000	286.040.000.000
Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (*)	161.294.370.000	161.294.370.000	-	-
Cổ phiếu khác (*)	135.170.055.713	135.170.055.713	135.170.055.713	135.170.055.713
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.241.743.159.698</b>	<b>5.323.810.269.012</b>	<b>2.179.288.381.526</b>	<b>2.712.657.552.909</b>



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09 - CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)****3.2 Danh mục tài sản tài chính (tiếp theo)****(c) Tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS") (tiếp theo)**

(\*) Các công cụ tài chính này không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và giá trị hợp lý của chúng không thể xác định một cách đáng tin cậy, nên được phản ánh theo giá gốc.

(\*\*) Khoản đầu tư vào cổ phiếu NAPAS được định giá theo mô hình định giá nội bộ của Công ty sử dụng phương pháp hệ số thị trường. Giá trị hợp lý được xác định là giá trị trung bình đơn thuận của hai kết quả ước tính theo phương pháp hệ số thu nhập (PE) và phương pháp hệ số sổ sách (PB).

Giá trị các cổ phiếu trong danh mục tài sản tài chính AFS được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày ở Thuyết minh 3.8.

**3.3 Các khoản cho vay và dự phòng suy giảm giá trị****(a) Các khoản cho vay**

	Tại ngày 31.12.2021		Tại ngày 31.12.2020	
	Giá trị phân bổ VND	Dự phòng suy giảm giá trị VND	Giá trị phân bổ VND	Dự phòng suy giảm giá trị VND
Hợp đồng giao dịch ký quỹ (*)	7.515.786.303.555	(2.169.825.587)	3.758.105.223.519	(2.384.027.974)
Tạm ứng giao dịch chứng khoán	185.450.827.924	-	123.537.494.653	-
	<b>7.701.237.131.479</b>	<b>(2.169.825.587)</b>	<b>3.881.642.718.172</b>	<b>(2.384.027.974)</b>

(\*) Chứng khoán của khách hàng tham gia vào giao dịch ký quỹ được Công ty nắm giữ như tài sản đảm bảo cho khoản vay. Giá trị thị trường của tổng tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 48.721.316.206.750 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 17.980.801.537.100 Đồng).

**(b) Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính và tài sản thế chấp**

Biến động số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính và tài sản thế chấp trong năm như sau:

	Số dư đầu năm VND	Trích lập trong năm VND	Hoàn nhập trong năm VND	Số dư cuối năm VND
Hợp đồng giao dịch ký quỹ	2.384.027.974	-	(214.202.387)	2.169.825.587

**3.4 Các khoản phải thu**

	Tại ngày 31.12.2021		Tại ngày 31.12.2020	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị dự phòng phải thu khó đòi VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị dự phòng phải thu khó đòi VND
<b>Phải thu bán các tài sản tài chính</b>				
Phải thu bán chứng khoán niêm yết	187.029.585.000	-	200.542.089.400	-
Phải thu bán chứng quyền có bảo đảm	1.265.222.000	-	308.525.900	-
	<b>188.294.807.000</b>	<b>-</b>	<b>200.850.615.300</b>	<b>-</b>
<b>Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính</b>				
Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	47.852.123.094	-	20.948.002.265	-
<b>Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp</b>				
Phải thu phí dịch vụ cung cấp	30.823.037.084	1.928.450.000	14.833.156.124	1.928.450.000
Phải thu khác				
Phải thu tiền mua chứng khoán theo hợp đồng môi giới	-	-	5.939.376.000	-
	<b>266.969.967.178</b>	<b>1.928.450.000</b>	<b>242.571.149.689</b>	<b>1.928.450.000</b>

Chi tiết biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Giá trị phải thu khó đòi			Dự phòng		
	Tại ngày đầu năm VND	Tại ngày cuối năm VND	Tại ngày đầu năm VND	Trích lập trong năm VND	Hoàn nhập trong năm VND	Tại ngày cuối năm VND
<b>Phải thu phí dịch vụ cung cấp</b>	<b>1.928.450.000</b>	<b>1.928.450.000</b>	<b>1.928.450.000</b>	-	-	<b>1.928.450.000</b>
Công ty TNHH Besra Việt Nam	582.450.000	582.450.000	582.450.000	-	-	582.450.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm QVD Đồng Tháp	462.000.000	462.000.000	462.000.000	-	-	462.000.000
Các khách hàng khác	884.000.000	884.000.000	884.000.000	-	-	884.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.928.450.000</b>	<b>1.928.450.000</b>	<b>1.928.450.000</b>	-	-	<b>1.928.450.000</b>

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09 - CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)****3.5 Trả trước cho người bán**

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Đặt cọc mua chứng khoán chưa niêm yết	18.049.315.068	18.049.315.068
Khác	2.115.513.031	698.306.388
	<b>20.164.828.099</b>	<b>18.747.621.456</b>

**3.6 Tài sản cố định***(a) Tài sản cố định hữu hình*

	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 1.1.2021	4.785.892.156	51.329.248.640	56.115.140.796
Mua trong năm	-	3.092.260.910	3.092.260.910
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 3.6(c))	2.952.394.545	223.910.909	3.176.305.454
<b>Tại ngày 31.12.2021</b>	<b>7.738.286.701</b>	<b>54.645.420.459</b>	<b>62.383.707.160</b>
<b>Khấu hao lũy kế</b>			
Tại ngày 1.1.2021	2.386.348.910	45.693.843.973	48.080.192.883
Khấu hao trong năm	892.722.068	3.450.017.788	4.342.739.856
<b>Tại ngày 31.12.2021</b>	<b>3.279.070.978</b>	<b>49.143.861.761</b>	<b>52.422.932.739</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 1.1.2021	2.399.543.246	5.635.404.667	8.034.947.913
<b>Tại ngày 31.12.2021</b>	<b>4.459.215.723</b>	<b>5.501.558.698</b>	<b>9.960.774.421</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có các cam kết về việc mua/bán tài sản cố định có giá trị lớn chưa thực hiện.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 47.216 triệu Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 42.731 triệu Đồng).

*(b) Tài sản cố định vô hình*

	Phần mềm vi tính VND
<b>Nguyên giá</b>	
Tại ngày 1.1.2021 và ngày 31.12.2021	49.981.431.542
<b>Khấu hao lũy kế</b>	
Tại ngày 1.1.2021	43.632.177.943
Khấu hao trong năm	3.154.202.596
<b>Tại ngày 31.12.2021</b>	<b>46.786.380.539</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Tại ngày 1.1.2021	6.349.253.599
<b>Tại ngày 31.12.2021</b>	<b>3.195.051.003</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có các cam kết về việc mua/bán tài sản cố định có giá trị lớn chưa thực hiện.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 40.541 triệu Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 40.487 triệu Đồng).

*(c) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Số dư đầu năm	5.649.600.000	6.939.777.881
Tăng trong năm	3.887.381.898	9.196.474.820
Kết chuyển vào tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 3.6(a))	(3.176.305.454)	(2.988.952.701)
Kết chuyển vào tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 3.6(b))	-	(7.497.700.000)
Kết chuyển vào chi phí trả trước	(551.076.444)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>5.809.600.000</b>	<b>5.649.600.000</b>



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09 - CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)****3.7 Tài sản khác****(a) Tài sản ngắn hạn khác**

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Tiền ký quỹ tự doanh chứng khoán phái sinh (*)	150.714.917.648	91.333.803.000

(\*) Đây là tiền ký quỹ của Công ty cho giao dịch tự doanh chứng khoán phái sinh theo Quyết định 96/QĐ-VSD ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

**(b) Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán**

Theo Quyết định 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ với số tiền ban đầu là 120 triệu Đồng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm đóng thêm số tiền là 0,01% trên tổng giá trị chứng khoán đã giao dịch và mỗi giới trong năm trước nhưng không quá 2,5 tỷ Đồng/năm. Mức đóng góp tối đa vào Quỹ hỗ trợ thanh toán là 20 tỷ đồng.

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Số dư đầu năm	21.169.262.072	20.000.000.000
Tiền nộp bổ sung	-	-
Tiền lãi phân bổ trong năm	1.422.180.960	1.169.262.072
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>22.591.443.032</b>	<b>21.169.262.072</b>

**(c) Tài sản dài hạn khác**

Đây là tiền nộp Quỹ bù trừ giao dịch chứng khoán phái sinh. Theo Quy chế Quản lý và Sử dụng Quỹ bù trừ giao dịch chứng khoán phái sinh ban hành kèm theo Quyết định số 97/QĐ-VSD ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, mức đóng góp tối thiểu ban đầu là 10 tỷ Đồng đối với thành viên bù trừ trực tiếp.

**3.8 Tài sản đã cầm cố, thế chấp**

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
<b>Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>		
Tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh 3.2(b))	642.329.000.000	16.000.000.000
<b>Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM</b>		
Trong danh mục FVTPL (Thuyết minh 3.2(a))	-	163.225.000.000
Trong danh mục AFS (Thuyết minh 3.2(c))	2.128.160.000.000	855.800.000.000
<b>Tổng</b>	<b>2.770.489.000.000</b>	<b>1.035.025.000.000</b>

Các tài sản đã cầm cố, thế chấp để đảm bảo các khoản vay ngân hàng ngắn hạn của Công ty (Thuyết minh 3.9).

**3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)****3.9 Các khoản vay và trái phiếu phát hành**

Tổng hợp tình hình tăng giảm các khoản vay trong năm như sau:

	Số dư đầu năm VND	Số vay trong năm VND	Số trả trong năm VND	Số dư cuối năm VND
<b>Vay ngắn hạn</b>				
Vay ngân hàng nước ngoài (i)	-	2.260.000.000.000		2.260.000.000.000
Vay ngân hàng trong nước (ii)	400.000.000.000	3.380.000.000.000	(2.780.000.000.000)	1.000.000.000.000
Vay ngân hàng nước ngoài (iii)	931.200.000.000	928.616.600.000	(938.836.600.000)	920.980.000.000
Vay ngân hàng trong nước (iv)	350.000.000.000	1.660.000.000.000	(1.510.000.000.000)	500.000.000.000
Vay ngân hàng trong nước (v)	-	1.700.000.000.000	(1.200.000.000.000)	500.000.000.000
Vay ngân hàng trong nước (vi)	499.000.000.000	2.689.000.000.000	(2.759.000.000.000)	429.000.000.000
Vay ngân hàng trong nước (vii)	160.000.000.000	670.000.000.000	(530.000.000.000)	300.000.000.000
Vay ngân hàng nước ngoài (viii)	140.730.000.000	138.300.000.000	(140.730.000.000)	138.300.000.000
Vay ngân hàng nước ngoài (ix)	115.200.000.000	459.890.000.000	(460.690.000.000)	114.400.000.000
Vay ngân hàng trong nước (x)	100.000.000.000	453.000.000.000	(453.000.000.000)	100.000.000.000
Vay ngân hàng trong nước (xi)	-	500.000.000.000	(400.000.000.000)	100.000.000.000
<b>Tổng vay ngắn hạn</b>	<b>2.696.130.000.000</b>	<b>14.838.806.600.000</b>	<b>(11.172.256.600.000)</b>	<b>6.362.680.000.000</b>
<b>Trái phiếu phát hành</b>	<b>668.320.000.000</b>	<b>1.752.760.000.000</b>	<b>(457.010.000.000)</b>	<b>1.964.070.000.000</b>
<b>Tổng</b>	<b>3.364.450.000.000</b>	<b>16.591.566.600.000</b>	<b>(11.629.266.600.000)</b>	<b>8.326.750.000.000</b>

(i) Đây là khoản vay hợp vốn từ các ngân hàng nước ngoài với hạn mức tín dụng là 150 triệu đô la Mỹ có hiệu lực đến ngày 30 tháng 11 năm 2022. Công ty đã thực hiện phòng ngừa rủi ro tỷ giá với 100% dư nợ đi vay thông qua hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn với một ngân hàng thương mại trong nước. Kỳ hạn hoàn trả tương đương kỳ hạn của khoản vay. Khoản vay được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng cho vay (Thuyết minh 3.8).

(ii) Đây là các khoản vay từ một ngân hàng trong nước với hạn mức tín dụng là 1.000 tỷ Đồng có hiệu lực đến ngày 25 tháng 2 năm 2022.

(iii) Đây là khoản vay hợp vốn từ các ngân hàng nước ngoài với hạn mức tín dụng là 40 triệu đô la Mỹ có hiệu lực đến ngày 13 tháng 5 năm 2023. Công ty đã thực hiện phòng ngừa rủi ro tỷ giá với 75% dư nợ đi vay thông qua hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn với một ngân hàng thương mại trong nước. Kỳ hạn hoàn trả tương đương kỳ hạn của khoản vay. Khoản vay được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng cho vay (Thuyết minh 3.8).

(iv) Đây là các khoản vay từ một ngân hàng trong nước với hạn mức tín dụng là 1.000 tỷ Đồng có hiệu lực đến ngày 9 tháng 4 năm 2022, bao gồm hạn mức cho vay tín chấp không có tài sản đảm bảo là 800 tỷ Đồng và hạn mức cho vay có tài sản đảm bảo là 200 tỷ Đồng. Dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 nằm trong hạn mức tín chấp nên không có tài sản đảm bảo.

**3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)****3.9 Các khoản vay và trái phiếu phát hành (tiếp theo)**

- (v) Đây là các khoản vay từ một ngân hàng trong nước với hạn mức tín dụng là 1.000 tỷ Đồng có hiệu lực đến ngày 25 tháng 3 năm 2022, bao gồm hạn mức tín chấp là 800 tỷ Đồng và hạn mức có tài sản đảm bảo là 200 tỷ Đồng. Khoản vay được đảm bảo bằng cổ phiếu trong danh mục tài sản tài chính AFS của Công ty (Thuyết minh 3.8).
- (vi) Đây là khoản vay từ một ngân hàng trong nước với hạn mức tín dụng là 1.100 tỷ Đồng có hiệu lực đến ngày 23 tháng 8 năm 2022, bao gồm hạn mức tín chấp là 900 tỷ Đồng và hạn mức có tài sản đảm bảo là 200 tỷ Đồng. Khoản vay được đảm bảo bằng cổ phiếu trong danh mục tài sản tài chính FVTPL và AFS của Công ty (Thuyết minh 3.8).
- (vii) Đây là khoản vay từ một ngân hàng trong nước với hạn mức tín dụng là 300 tỷ Đồng có hiệu lực đến ngày 21 tháng 12 năm 2021 và đang trong quá trình gia hạn. Các khoản vay này được đảm bảo bằng cổ phiếu trong danh mục tài sản tài chính AFS của Công ty (Thuyết minh 3.8).
- (viii) Đây là khoản vay tín chấp từ một ngân hàng nước ngoài với hạn mức tín dụng là 6 triệu đô la Mỹ cấp ngày 11 tháng 3 năm 2019 và tự động gia hạn sau mỗi năm kể từ ngày ký kết.
- (ix) Đây là khoản vay tín chấp từ một ngân hàng nước ngoài với hạn mức tín dụng là 5 triệu đô la Mỹ cấp ngày 3 tháng 10 năm 2017 và tự động gia hạn sau mỗi năm kể từ ngày ký kết.
- (x) Đây là khoản vay từ một ngân hàng trong nước với hạn mức tín dụng là 500 tỷ Đồng có hiệu lực đến ngày 31 tháng 3 năm 2022.
- (xi) Đây là khoản vay từ một ngân hàng trong nước với hạn mức tín dụng là 300 tỷ Đồng có hiệu lực đến ngày 17 tháng 6 năm 2022.
- (xii) Đây là trái phiếu ghi danh không chuyển đổi do Công ty phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo các nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Các trái phiếu có mệnh giá 10.000.000 Đồng hoặc 100.000.000 Đồng Việt Nam, có thời hạn từ 1 đến 2 năm kể từ ngày phát hành. Trái chủ có quyền yêu cầu Công ty mua lại trước ngày đáo hạn. Lãi suất trái phiếu áp dụng tùy thuộc vào thời gian nắm giữ của trái chủ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có trái phiếu phát hành cho trái chủ là bên liên quan (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: Công ty không có trái phiếu phát hành cho trái chủ là bên liên quan)

Toàn bộ các khoản vay và trái phiếu phát hành của Công ty nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Các khoản vay và trái phiếu phát hành chịu lãi suất từ 3,02% đến 11% một năm tùy thuộc vào thời điểm giải ngân/phát hành (2020: từ 3,02% đến 11% một năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có khoản vay hoặc trái phiếu phát hành nào đến hạn nhưng chưa thanh toán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có nguy cơ không thanh toán được các khoản này.

**3.10 Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán**

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Phải trả chứng quyền có bảo đảm (Thuyết minh 5.2(b))	58.858.728.000	7.332.770.800
Phải trả cho Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	18.797.160.047	9.699.468.529
Phải trả cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội	1.005.210.960	853.711.798
Phải trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán	920.743.295	988.649.090
	<b>79.581.842.302</b>	<b>18.874.600.217</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có khoản phải trả nào đến hạn nhưng chưa thanh toán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có nguy cơ không thanh toán được các khoản phải trả này.

**3.11 Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Phải trả mua chứng khoán qua các sở giao dịch	517.001.230.000	95.298.300.000
Phải trả mua chứng khoán chưa niêm yết	66.780.000.000	-
Phải trả VSD - lỗ tự doanh chứng khoán phái sinh	2.977.730.000	4.714.590.000
Phải trả mua hàng hóa và dịch vụ	86.368.020	83.736.804
Phải trả mua chứng quyền có bảo đảm	348.263.000	17.231.400
	<b>587.193.591.020</b>	<b>100.113.858.204</b>

Công ty không có khoản phải trả người bán là các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có khoản phải trả nào đến hạn nhưng chưa thanh toán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có nguy cơ không thanh toán được các khoản phải trả này.

**3.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Số dư này chủ yếu bao gồm tiền ứng trước cho các dịch vụ cung cấp.



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09 - CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)****3.13 Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	99.506.790.795	67.713.185.433
Thuế thu nhập cá nhân giao dịch chứng khoán nộp hộ khách hàng	54.189.541.107	24.548.798.650
Thuế thu nhập cá nhân	3.933.526.117	1.584.580.331
Thuế giá trị gia tăng	-	2.008.852.473
	<b>157.629.858.019</b>	<b>95.855.416.887</b>

Tình hình biến động trong năm của thuế và các khoản khác phải nộp ngân sách Nhà nước như sau:

	Tại ngày 1.1.2021 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số chi trả trong năm VND	Tại ngày 31.12.2021 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	67.713.185.433	309.748.513.618	(277.954.908.256)	99.506.790.795
Thuế thu nhập cá nhân giao dịch chứng khoán nộp hộ khách hàng	24.548.798.650	355.410.975.551	(325.770.233.094)	54.189.541.107
Thuế thu nhập cá nhân	1.584.580.331	61.642.673.287	(59.293.727.501)	3.933.526.117
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.008.852.473	26.869.024.271	(28.877.876.744)	-
	<b>95.855.416.887</b>	<b>753.671.186.727</b>	<b>(691.896.745.595)</b>	<b>157.629.858.019</b>

**3.14 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Chi phí lãi vay	64.249.022.318	24.721.227.333
Chi phí phải trả khác	8.662.663.461	5.099.298.346
	<b>72.911.685.779</b>	<b>29.820.525.679</b>

**3.15 Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn**

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Tạm ứng từ khách hàng (i)	-	15.000.000.000
Quý hoạt động của Hội đồng Quản trị (Thuyết minh 8(b))	9.123.667.500	10.932.367.500
Cổ tức phải trả cho các cổ đông (ii)	2.289.043.140	1.612.265.940
Các khoản phải trả, phải nộp khác	465.112.336	140.022.470
	<b>11.877.822.976</b>	<b>27.684.655.910</b>

(i) Đây là khoản tiền khách hàng tạm ứng cho Công ty theo các hợp đồng môi giới chứng khoán nhằm thanh toán hộ các giao dịch chứng khoán của khách hàng.

(ii) Chi tiết biến động cổ tức phải trả trong năm như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Số dư đầu năm	1.612.265.940	1.227.733.440
Cổ tức bằng tiền công bố trong năm	730.800.000.000	412.025.979.000
Trong đó:		
Cổ tức năm 2019 (Thuyết minh 7.1(i))	-	246.425.979.000
Cổ tức đợt 1 năm 2020 (Thuyết minh 7.1(iii))	-	165.600.000.000
Cổ tức đợt 2 năm 2020 (Thuyết minh 7.1(vi))	331.200.000.000	-
Cổ tức đợt 1 năm 2021 (Thuyết minh 7.1(vii))	399.600.000.000	-
Cổ tức đã trả	(730.123.222.800)	(411.641.446.500)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.289.043.140</b>	<b>1.612.265.940</b>

Số dư cổ tức chưa chi trả tại ngày báo cáo là do một số cổ đông chưa đến nhận.

Ngoài khoản (ii), Công ty không có khoản phải trả nào đến hạn nhưng chưa thanh toán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có nguy cơ không thanh toán được các khoản phải trả này.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09 - CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)****3.16 Thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và khi thuế thu nhập hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết số liệu về bù trừ như sau:

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng (i)	433.965.117	1.056.563.890
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải trả trong vòng 12 tháng (ii)	(479.353.545.230)	(128.118.052.275)
	<b>(478.919.580.113)</b>	<b>(127.061.488.385)</b>

Biến động gộp của thuế thu nhập hoãn lại, được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Số dư đầu năm	(127.061.488.385)	(102.259.071.579)
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động (Thuyết minh 5.5)	(42.118.504.142)	296.130.854
Ghi nhận vào báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	(309.739.587.586)	(25.098.547.660)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>(478.919.580.113)</b>	<b>(127.061.488.385)</b>

**(i) Chi tiết tài sản thuế thu nhập hoãn lại như sau:**

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ:		
Chênh lệch đánh giá lại chứng quyền có bảo đảm (Thuyết minh 5.2)	-	2.898.791.483
Dự phòng các khoản cho vay ký quỹ	2.169.825.587	2.384.027.974
	<b>2.169.825.587</b>	<b>5.282.819.457</b>
Tính ở thuế suất 20%:		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	<b>433.965.117</b>	<b>1.056.563.890</b>

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

**(ii) Chi tiết thuế thu nhập hoãn lại phải trả như sau:**

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Chênh lệch tạm thời chịu thuế:		
Trích trước tiền lãi phải thu	43.628.294.179	19.239.673.718
Chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL (Thuyết minh 5.2)	246.053.501.519	87.981.416.271
Chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính AFS (Thuyết minh 3.18)	2.082.067.109.314	533.369.171.383
Chênh lệch đánh giá lại chứng quyền có bảo đảm (Thuyết minh 5.2)	25.018.821.136	-
	<b>2.396.767.726.148</b>	<b>640.590.261.372</b>
Tính ở thuế suất 20%:		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	<b>479.353.545.230</b>	<b>128.118.052.275</b>

**3.17 Vốn góp của chủ sở hữu****(a) Số lượng cổ phiếu**

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký	333.000.000	165.600.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	333.000.000	165.600.000
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	-	-
	<b>333.000.000</b>	<b>165.600.000</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, toàn bộ cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông. Mỗi cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 Đồng. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

**(b) Tình hình biến động của vốn cổ phần**

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2021	31.12.2020
Số lượng tại ngày đầu năm	165.600.000	164.349.986
Cổ phiếu mới phát hành trong năm	167.400.000	1.200.000
Cổ phiếu mua lại trong năm	-	(71.000)
Cổ phiếu quỹ tái phát hành trong năm	-	121.014
<b>Số lượng tại ngày cuối năm</b>	<b>333.000.000</b>	<b>165.600.000</b>



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09 - CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)****3.18 Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý**

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Chênh lệch đánh giá tài sản tài chính AFS theo giá trị hợp lý (Thuyết minh 3.2(c))	2.082.067.109.314	533.369.171.383
Điều chỉnh: thuế TNDN hoãn lại	(416.413.421.863)	(106.673.834.277)
	<b>1.665.653.687.451</b>	<b>426.695.337.106</b>

Chi tiết biến động của chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý trong năm như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Số dư đầu năm	426.695.337.106	326.301.146.470
Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu	1.238.958.350.345	100.394.190.636
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.665.653.687.451</b>	<b>426.695.337.106</b>

**3.19 Lợi nhuận chưa phân phối**

Chi tiết biến động của lợi nhuận chưa phân phối trong năm như sau:

	Số dư tại ngày 31.12.2020 VND	Thu nhập trong năm VND	Chia cổ tức VND	Trích lập các quỹ VND	Tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận chưa phân phối VND	Số dư tại ngày 31.12.2021 VND
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	1.504.450.539.793	1.349.926.617.034	(730.800.000.000)	(134.992.661.704)	(964.325.457.016)	1.024.259.038.107
Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện	68.066.099.831	148.791.758.294	-	-	-	216.857.858.125
<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>1.572.516.639.624</b>	<b>1.498.718.375.328</b>	<b>(730.800.000.000)</b>	<b>(134.992.661.704)</b>	<b>(964.325.457.016)</b>	<b>1.241.116.896.232</b>

Chi tiết biến động của lợi nhuận chưa phân phối trong năm trước như sau:

	Số dư tại ngày 31.12.2019 VND	Thu nhập trong năm VND	Chia cổ tức VND	Trích lập các quỹ VND	Số dư tại ngày 31.12.2020 VND
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	1.202.423.825.444	761.656.425.183	(412.025.979.000)	(47.603.731.834)	1.504.450.539.793
Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện	60.810.235.593	7.255.864.238	-	-	68.066.099.831
<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>1.263.234.061.037</b>	<b>768.912.289.421</b>	<b>(412.025.979.000)</b>	<b>(47.603.731.834)</b>	<b>1.572.516.639.624</b>

**4 THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH****4.1 Nợ khó đòi đã xử lý**

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Hợp đồng giao dịch ký quỹ	25.145.170.448	25.145.170.448

Nợ khó đòi đã xử lý liên quan đến số dư cho vay theo hợp đồng giao dịch ký quỹ trong năm 2011 mà Công ty không thu hồi được đầy đủ do giá trị của tài sản đảm bảo giảm thấp hơn dư nợ. Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ phần nợ không thu hồi được trước khi xóa sổ các số dư khó đòi này theo Nghị Quyết số 09/2015/QĐ-HTQT.VCSC ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Hội đồng Quản trị.

**4.2 Ngoại tệ các loại**

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các số dư ngoại tệ như sau:

	Tại ngày	
	31.12.2021	31.12.2020
<b>Theo nguyên tệ</b>		
Đô la Mỹ	10.335.519	861.862
Bảng Anh	83.960	61.356
Euro	19.215	6.592
<b>Quy ra VND</b>		
Đô la Mỹ	234.256.245.326	20.579.719.026
Bảng Anh	2.585.237.357	1.872.154.971
Euro	476.524.405	152.665.521
	<b>237.318.007.088</b>	<b>22.604.539.518</b>

**4.3 Cổ phiếu đang lưu hành**

	Tại ngày	
	31.12.2021	31.12.2020
<b>Cổ phiếu phổ thông</b>		
Số lượng lưu hành dưới 1 năm	167.400.000	1.200.000
Số lượng lưu hành từ 1 năm trở lên	165.600.000	164.400.000
	<b>333.000.000</b>	<b>165.600.000</b>

**4.4 Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán**

	Tại ngày	
	31.12.2021	31.12.2020
<b>Tài sản tài chính (số lượng chứng khoán)</b>		
Giao dịch tự do chuyển nhượng	76.829.064	38.836.180
Giao dịch cầm cố	16.700.000	26.650.000
Chờ thanh toán	5.053.300	4.205.564
	<b>98.582.364</b>	<b>69.691.744</b>

**4.5 Tài sản tài chính chờ về của công ty chứng khoán**

	Tại ngày	
	31.12.2021	31.12.2020
<b>Tài sản tài chính (số lượng chứng khoán)</b>		
Chờ thanh toán	5.226.586	3.090.532

**4.6 Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán**

	Tại ngày	
	31.12.2021	31.12.2020
<b>Tài sản tài chính (số lượng chứng khoán)</b>		
Giao dịch tự do chuyển nhượng	22.184.159	20.394.381
Hạn chế chuyển nhượng	2.738.000	2.738.000
	<b>24.922.159</b>	<b>23.132.381</b>

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09 - CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**4 THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)****4.7 Chứng quyền có bảo đảm được phép phát hành nhưng chưa lưu hành**

		Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021					
Mã chứng quyền	Chứng khoán cơ sở	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng chứng quyền được phép phát hành	Số lượng chứng quyền hủy đăng ký	Số lượng chứng quyền đang lưu hành	Số lượng chứng quyền chưa lưu hành
FPT/VCSC/M/Au/T/A3	CTCP FPT (FPT)	09.07.2021	10.01.2022	1.000.000	-	848.100	151.900
FPT/VCSC/M/Au/T/A4	CTCP FPT (FPT)	23.11.2021	24.05.2022	3.000.000	-	27.200	2.972.800
HPG/VCSC/M/Au/T/A2	CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	09.07.2021	10.01.2022	3.000.000	-	2.988.100	11.900
HPG/VCSC/M/Au/T/A3	CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	23.11.2021	24.05.2022	3.000.000	-	918.100	2.081.900
KDH/VCSC/M/Au/T/A3	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền (KDH)	09.08.2021	10.02.2022	3.000.000	-	1.784.300	1.215.700
MBB/VCSC/M/Au/T/A2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MBB)	09.08.2021	10.02.2022	3.000.000	-	2.164.800	835.200
MSN/VCSC/M/Au/T/A2	CTCP Tập đoàn Masan (MSN)	10.09.2021	14.03.2022	2.000.000	-	1.790.500	209.500
MSN/VCSC/M/Au/T/A4	CTCP Tập đoàn Masan (MSN)	23.11.2021	24.05.2022	3.000.000	-	51.300	2.948.700
MWG/VCSC/M/Au/T/A1	CTCP Đầu tư Thế giới di động (MWG)	10.09.2021	14.03.2022	2.000.000	-	1.227.100	772.900
MWG/VCSC/M/Au/T/A3	CTCP Đầu tư Thế giới di động (MWG)	15.10.2022	10.02.2022	1.500.000	-	1.253.800	246.200
MWG/VCSC/M/Au/T/A6	CTCP Đầu tư Thế giới di động (MWG)	23.11.2021	24.05.2022	3.000.000	-	147.800	2.852.200
PNJ/VCSC/M/Au/T/A2	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ)	10.09.2021	14.03.2022	2.000.000	-	1.099.400	900.600
PNJ/VCSC/M/Au/T/A2	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ)	15.10.2022	10.02.2022	1.500.000	-	854.400	645.600
PNJ/VCSC/M/Au/T/A5	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ)	23.11.2021	24.05.2022	3.000.000	-	93.800	2.906.200
STB/VCSC/M/Au/T/A1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	09.07.2021	10.01.2022	3.000.000	-	2.571.100	428.900
STB/VCSC/M/Au/T/A2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	23.11.2021	24.05.2022	3.000.000	-	384.200	2.615.800
TCB/VCSC/M/Au/T/A2	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương-Techcombank (TCB)	10.09.2021	14.03.2022	2.000.000	-	1.998.000	2.000
VHM/VCSC/M/Au/T/A1	CTCP Vinhomes (VHM)	09.08.2021	10.02.2022	3.000.000	-	2.963.100	36.900
VIC/VCSC/M/Au/T/A2	CTCP Vincom (VIC)	23.11.2021	24.05.2022	3.000.000	-	79.200	2.920.800
VNM/VCSC/M/Au/T/A2	CTCP Sữa Việt Nam (VNM)	09.07.2021	13.01.2022	3.000.000	-	2.985.300	14.700
VNM/VCSC/M/Au/T/A3	CTCP Sữa Việt Nam (VNM)	23.11.2021	24.05.2022	3.000.000	-	66.000	2.934.000
VPB/VCSC/M/Au/T/A3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB)	10.09.2021	14.03.2022	2.000.000	-	1.997.500	2.500
VRE/VCSC/M/Au/T/A1	CTCP Vincom Retail (VRE)	23.11.2021	24.05.2022	3.000.000	-	125.300	2.874.700
ACB/VCSC/M/Au/T/A1	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	23.11.2021	24.05.2022	3.000.000	-	164.200	2.835.800
				<b>62.000.000</b>	<b>-</b>	<b>28.582.600</b>	<b>33.417.400</b>
FPT/VCSC/M/AU/T/A2	CTCP FPT (FPT)	29.10.2020	09.04.2021	1.000.000	-	21.350	978.650
HPG/VCSC/M/AU/T/A1	CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	29.10.2020	09.04.2021	1.000.000	-	467.760	532.240
MSN/VCSC/M/AU/T/A1	CTCP Tập đoàn Masan (MSN)	29.10.2020	09.04.2021	1.000.000	-	14.550	985.450
VNM/VCSC/M/AU/T/A1	CTCP Sữa Việt Nam (VNM)	29.10.2020	09.04.2021	1.000.000	-	293.620	706.380
VPB/VCSC/M/AU/T/A2	CTCP Sữa Việt Nam (VNM)	29.10.2020	09.04.2021	1.000.000	-	304.740	695.260
				<b>5.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.102.020</b>	<b>3.897.980</b>

**4.8 Hợp đồng tương lai**

Vị thế mở đối với các hợp đồng tương lai tại ngày báo cáo như sau:

			Tại ngày 31.12.2021			Tại ngày 31.12.2020		
Mã hợp đồng	Ngày giao dịch đầu tiên	Ngày giao dịch cuối cùng	Khối lượng bán	Giá thanh toán cuối ngày	Vị thế bán	Khối lượng bán	Giá thanh toán cuối ngày	Vị thế bán
VN30F2201	19.11.2021	20.01.2022	2.202	1.537.000	338.447.400.000	-	-	-
VN30F2101	20.11.2020	21.01.2021	-	-	-	3.231	1.083.900	350.208.090.000
				<b>338.447.400.000</b>				<b>350.208.090.000</b>



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09 - CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**5 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG****5.1 Lãi ròng từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL và kết quả giao dịch chứng quyền đã thực hiện**

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	1.589.792.906.521	893.175.954.490
Trong đó:		
Lãi bán chứng khoán cơ sở	1.283.077.542.959	808.127.958.877
Lãi bán chứng khoán phái sinh	298.086.692.000	81.855.511.000
Lãi khi mua lại chứng quyền có bảo đảm do Công ty phát hành	3.098.142.001	1.510.542.303
Lãi khi đáo hạn chứng quyền có bảo đảm do Công ty phát hành	5.530.529.561	1.681.942.310
Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	(616.696.682.328)	(273.047.363.561)
Trong đó:		
Lỗ bán chứng khoán cơ sở	(303.204.365.047)	(168.475.650.165)
Lỗ bán chứng khoán phái sinh	(297.705.817.000)	(104.432.282.000)
Lỗ khi mua lại chứng quyền có bảo đảm do Công ty phát hành	(8.587.327.082)	(139.431.396)
Lỗ khi đáo hạn chứng quyền có bảo đảm do Công ty phát hành	(7.199.173.199)	-
	<b>973.096.224.193</b>	<b>620.128.590.929</b>

Chi tiết theo từng loại như sau:

	Số lượng bán VND	Tổng giá trị bán VND	Giá vốn (*) VND	Lãi/(lỗ) bán năm này VND	Lãi bán năm trước VND
Cổ phiếu	380.662.308	18.880.847.127.181	17.887.255.262.650	993.591.864.531	619.994.664.364
Trái phiếu	42.364.950	6.922.238.647.387	6.949.835.360.189	(27.596.712.802)	6.949.678.044
Chứng chỉ quỹ	88.516.708	2.070.005.913.496	2.056.092.131.076	13.913.782.420	12.707.966.304
Chứng chỉ tiền gửi	7.074	4.351.427.553.483	4.351.463.309.720	(35.756.237)	-
Lãi bán chứng khoán cơ sở				979.873.177.912	639.652.308.712
Lãi/(lỗ) vị thế từ hợp đồng tương lai				380.875.000	(22.576.771.000)
(Lỗ)/lãi khi mua lại chứng quyền có bảo đảm do Công ty phát hành				(5.489.185.081)	1.371.110.907
(Lỗ)/lãi khi đáo hạn chứng quyền có bảo đảm do Công ty phát hành				(1.668.643.638)	1.681.942.310
				<b>973.096.224.193</b>	<b>620.128.590.929</b>

(\*) Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch

**5.2 Chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL và chứng quyền có bảo đảm**

(a) Chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Tăng/(giảm) chênh lệch tăng	182.633.550.307	(60.530.814.811)
(Tăng)/giảm chênh lệch giảm	(24.561.465.059)	72.499.436.591
	<b>158.072.085.248</b>	<b>11.968.621.780</b>

Chi tiết chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL theo từng loại như sau:

	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND	Chênh lệch đánh giá lại lũy kế tại ngày 31.12.2021 VND	Chênh lệch đánh giá lại lũy kế tại ngày 31.12.2020 VND	Ghi nhận vào kết quả hoạt động trong năm VND
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM	851.299.716.153	1.097.353.217.672	246.053.501.519	86.944.472.164	159.109.029.355
Cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch	-	-	-	-	-
Tài sản cơ sở cho hoạt động phòng ngừa rủi ro của chứng quyền	-	-	-	1.036.944.107	(1.036.944.107)
Trái phiếu chưa niêm yết	14.163.251.763	14.163.251.763	-	-	-
	<b>865.462.967.916</b>	<b>1.111.516.469.435</b>	<b>246.053.501.519</b>	<b>87.981.416.271</b>	<b>158.072.085.248</b>

(b) Chênh lệch đánh giá lại chứng quyền có bảo đảm

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Tăng chênh lệch giảm	36.920.003.501	14.319.579
Giảm chênh lệch tăng	(9.002.390.882)	(2.913.111.062)
	<b>27.917.612.619</b>	<b>(2.898.791.483)</b>

Chi tiết chênh lệch đánh giá lại chứng quyền có bảo đảm như sau:

	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND	Chênh lệch đánh giá lại lũy kế tại ngày 31.12.2021 VND	Chênh lệch đánh giá lại lũy kế tại ngày 31.12.2020 VND	Ghi nhận vào kết quả hoạt động trong năm VND
Chứng quyền có bảo đảm	83.877.549.136	58.858.728.000	25.018.821.136	(2.898.791.483)	27.917.612.619

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09 - CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**5 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)****5.3 Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính FVTPL**

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Cổ tức	50.986.767.890	46.033.065.876
Tiền lãi	4.123.941.988	10.701.473.291
	<b>55.110.709.878</b>	<b>56.734.539.167</b>

**5.4 Chi phí quản lý công ty chứng khoán**

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Chi phí nhân viên	137.742.773.794	32.943.437.965
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.200.474.739	17.595.600.997
Chi phí vật liệu văn phòng phẩm	4.871.934.093	3.607.819.610
Khấu hao tài sản cố định	1.265.276.256	1.384.432.374
Dự phòng phải thu khó đòi	-	3.000.000
Chi phí quản lý khác	22.777.769.409	16.870.728.539
	<b>187.858.228.291</b>	<b>72.405.019.485</b>

**5.5 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1.850.585.393.088</b>	<b>951.038.957.081</b>
Thuế tính ở thuế suất 20%	370.117.078.618	190.207.791.416
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(19.714.245.933)	(8.965.955.641)
Chi phí không được khấu trừ	1.263.101.235	884.831.885
Dự phòng thiếu của các năm trước	201.083.840	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (*)</b>	<b>351.867.017.760</b>	<b>182.126.667.660</b>
Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động:		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	309.748.513.618	182.422.798.514
Chi phí/(hoàn nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp - hoãn lại (Thuyết minh 3.16)	42.118.504.142	(296.130.854)
	<b>351.867.017.760</b>	<b>182.126.667.660</b>

(\*) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

Cơ quan thuế đã thực hiện quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**5.6 Lãi trên cổ phiếu****(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Theo quy định, lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng phát hành trong năm trừ đi cổ phiếu quỹ.

Các khoản thu nhập toàn diện khác không được tính vào lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu do chưa có hướng dẫn chi tiết.

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2021	31.12.2020 Trình bày lại (*)
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (VND)	1.498.718.375.328	768.912.289.421
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	-	-
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	1.498.718.375.328	768.912.289.421
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	332.897.253	329.457.788
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	<b>4.502</b>	<b>2.334</b>

(\*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được trình bày lại do điều chỉnh số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2021 (Thuyết minh 7(iv)), cụ thể như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020		
	Theo báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu tính lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	768.912.289.421	-	768.912.289.421
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	164.728.894	164.728.894	329.457.788
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<b>4.668</b>		<b>2.334</b>

**(b) Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu**

Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu còn gọi là lãi suy giảm trên cổ phiếu. Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm và cho đến ngày lập báo cáo tài chính này. Do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

**6 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****6.1 Số tiền đi vay thực thu trong năm**

Số tiền đi vay thực thu trong năm là tiền vay theo kế ước thông thường và tiền thu từ phát hành trái phiếu (Thuyết minh 3.9).

**6.2 Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm là tiền chi trả nợ vay theo kế ước thông thường và tiền trả cho trái chủ (Thuyết minh 3.9).



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09 - CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**7 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU****7.1 Chi tiết biến động vốn chủ sở hữu**

Chi tiết biến động vốn chủ sở hữu như sau:

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý VND	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ VND	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Tại ngày 1.1.2020</b>	<b>1.644.000.000.000</b>	<b>585.317.720.000</b>	<b>(1.000.592.110)</b>	<b>326.301.146.470</b>	<b>77.674.425.835</b>	<b>156.079.089.425</b>	<b>1.263.234.061.037</b>	<b>4.051.605.850.657</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	768.912.289.421	768.912.289.421
Cổ tức năm 2019 (i)	-	-	-	-	-	-	(246.425.979.000)	(246.425.979.000)
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ii)	12.000.000.000	-	-	-	-	-	-	12.000.000.000
Cổ tức đợt 1 năm 2020 (iii)	-	-	-	-	-	-	(165.600.000.000)	(165.600.000.000)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	(400.424.110)	1.000.592.110	-	-	-	-	600.168.000
Đánh giá lại tài sản tài chính AFS	-	-	-	100.394.190.636	-	-	-	100.394.190.636
Trích lập các quỹ (Thuyết minh 2.24(c))	-	-	-	-	38.082.821.259	9.520.910.575	(47.603.731.834)	-
<b>Tại ngày 31.12.2020</b>	<b>1.656.000.000.000</b>	<b>584.917.295.890</b>	<b>-</b>	<b>426.695.337.106</b>	<b>115.757.247.094</b>	<b>165.600.000.000</b>	<b>1.572.516.639.624</b>	<b>4.521.486.519.714</b>
Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (iv)	1.665.000.000.000	(584.917.295.890)	-	-	(115.757.247.094)	-	(964.325.457.016)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	1.498.718.375.328	1.498.718.375.328
Đánh giá lại tài sản tài chính AFS	-	-	-	1.238.958.350.345	-	-	-	1.238.958.350.345
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (v)	9.000.000.000	4.500.000.000	-	-	-	-	-	13.500.000.000
Cổ tức đợt 2 năm 2020 (vi)	-	-	-	-	-	-	(331.200.000.000)	(331.200.000.000)
Cổ tức đợt 1 năm 2021 (vii)	-	-	-	-	-	-	(399.600.000.000)	(399.600.000.000)
Trích lập các quỹ (Thuyết minh 2.24(c))	-	-	-	-	67.496.330.852	67.496.330.852	(134.992.661.704)	-
<b>Tại ngày 31.12.2021</b>	<b>3.330.000.000.000</b>	<b>4.500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.665.653.687.451</b>	<b>67.496.330.852</b>	<b>233.096.330.852</b>	<b>1.241.116.896.232</b>	<b>6.541.863.245.387</b>

- (i) Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 24 tháng 6 năm 2020 đã thông qua mức chi trả cổ tức năm 2019 là 15% (tương đương 1.500 Đồng/cổ phiếu) trên vốn điều lệ 1.644.000.000.000 Đồng và được chi trả bằng tiền. Theo đó, ngày 29 tháng 6 năm 2020, Hội đồng Quản trị đã quyết định chi trả cổ tức năm 2019 cho các cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 17 tháng 7 năm 2020. Ngày thanh toán là ngày 3 tháng 8 năm 2020.
- (ii) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 24 tháng 6 năm 2020 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 20 tháng 7 năm 2020, Công ty đã phát hành 1.200.000 cổ phần phổ thông theo chương trình lựa chọn cho cán bộ và nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 8 năm 2020. Toàn bộ tiền thu phát hành là đóng góp của nhân viên. Công ty đã hạch toán ghi nhận tăng giá trị vốn góp của chủ sở hữu - cổ phần phổ thông theo khoản giá phát hành bằng với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một (1) năm kể từ ngày phát hành.
- (iii) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 24 tháng 6 năm 2020, mức chi trả cổ tức của năm 2020 dự kiến trong khoảng 10% - 15%. Theo đó, ngày 9 tháng 12 năm 2020, Hội đồng Quản trị đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 là 10% (tương đương 1.000 Đồng/cổ phiếu) trên vốn điều lệ 1.656.000.000.000 Đồng và được chi trả bằng tiền cho các cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 23 tháng 12 năm 2020. Ngày thanh toán là ngày 31 tháng 12 năm 2020.
- (iv) Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 9 tháng 4 năm 2021 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1 : 1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu mới). Theo đó, Công ty đã phát hành thêm 166.500.000 cổ phiếu vào ngày 23 tháng 6 năm 2021.

- (v) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 9 tháng 4 năm 2021 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 12 tháng 4 năm 2021, Công ty đã phát hành 900.000 cổ phần phổ thông theo chương trình lựa chọn cho cán bộ và nhân viên của Công ty vào ngày 12 tháng 5 năm 2021. Công ty đã hạch toán ghi nhận giá trị thặng dư vốn cổ phần của đợt phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông theo khoản chênh lệch giữa mệnh giá 10.000 Đồng/cổ phần và giá phát hành 15.000 Đồng/cổ phần. Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một (1) năm kể từ ngày phát hành.
- (vi) Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 9 tháng 4 năm 2021 đã thông qua mức chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020 là 20% (tương đương 2.000 Đồng/cổ phiếu) trên vốn điều lệ 1.656.000.000.000 Đồng và được chi trả bằng tiền. Theo đó, ngày 15 tháng 4 năm 2021, Hội đồng Quản trị đã quyết định chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020 cho các cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 4 tháng 5 năm 2021. Ngày thanh toán là ngày 17 tháng 5 năm 2021.
- (vii) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 9 tháng 4 năm 2021, mức chi trả cổ tức của năm 2021 dự kiến trong khoảng 10% - 15%. Theo đó, ngày 6 tháng 12 năm 2021, Hội đồng Quản trị đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 là 12% (tương đương 1.200 Đồng/cổ phiếu) trên vốn điều lệ 3.330.000.000.000 Đồng và được chi trả bằng tiền cho các cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 20 tháng 12 năm 2021. Ngày thanh toán là ngày 29 tháng 12 năm 2021.





**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09 - CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**8 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
<b>Hội đồng Quản trị</b>		
Quý hoạt động của Hội đồng Quản trị (Thuyết minh 3.15)	9.123.667.500	10.932.367.500
<b>Các nhân sự quản lý chủ chốt</b>		
Lương và các quyền lợi gộp khác	71.900.000.000	-

**9 BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty nhận định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại dịch vụ mà Công ty cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

(a) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được thực hiện chủ yếu trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không chịu tác động trọng yếu bởi những khác biệt về sản phẩm hay khu vực địa lý. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận chia theo khu vực địa lý.

(b) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Bộ phận Môi giới và dịch vụ tạo ra doanh thu và phát sinh chi phí liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán, dịch vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán, dịch vụ lưu ký chứng khoán và các dịch vụ chứng khoán khác.

Bộ phận tự doanh tạo ra thu nhập và phát sinh chi phí liên quan đến danh mục tài sản tài chính FVTPL, các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro và lỗ suy giảm tài sản tài chính.

Bộ phận kinh doanh vốn tạo ra thu nhập và phát sinh chi phí liên quan đến hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán và đầu tư tài sản tài chính HTM.

Bộ phận tư vấn tạo ra doanh thu và phát sinh chi phí liên quan đến hoạt động tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Doanh thu và chi phí theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021			
	Môi giới và dịch vụ VND	Tự doanh VND	Kinh doanh vốn VND	Tư vấn VND
Doanh thu và thu nhập (*)	882.556.923.539	1.959.006.362.871	580.221.442.123	285.283.995.959
Chi phí	(587.679.970.323)	(868.698.742.658)	(179.350.219.328)	(58.245.253.838)
Trong đó:				
Chi phí trực tiếp bằng tiền	(556.725.983.015)	(679.037.373.668)	-	(55.351.143.702)
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền ngoại trừ chi phí khấu hao và chi phí phân bổ	-	-	214.202.387	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	(5.746.832.507)	(210.968.025)	-	(273.865.664)
Chi phí được phân bổ từ chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn	(25.207.154.801)	(1.174.459.055)	-	(2.620.244.472)
Chi phí phân bổ khác	-	(188.275.941.910)	(179.564.421.715)	-
Kết quả bộ phận	294.876.953.216	1.090.307.620.213	400.871.222.795	227.038.742.121
Thu nhập tài chính thuần				25.616.869.946
Chi phí quản lý doanh nghiệp				(187.858.228.291)
Thu nhập khác				(267.786.912)
Lợi nhuận trước thuế				1.850.585.393.088

(\*) Toàn bộ doanh thu tạo ra từ việc cung cấp dịch vụ ra bên ngoài, và toàn bộ thu nhập tạo ra từ giao dịch với các đối tác bên ngoài.

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020			
	Môi giới và dịch vụ VND	Tự doanh VND	Kinh doanh vốn VND	Tư vấn VND
Doanh thu và thu nhập (*)	491.987.477.412	884.287.679.932	319.051.320.794	34.266.112.425
Chi phí	(307.175.511.034)	(285.037.610.194)	(109.142.791.575)	(11.271.336.166)
Trong đó:				
Chi phí trực tiếp bằng tiền	(277.152.619.014)	(202.361.613.628)	-	(9.472.593.881)
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền ngoại trừ chi phí khấu hao và chi phí phân bổ	-	-	38.400.000	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	(8.326.876.812)	(499.202.919)	-	(424.134.000)
Chi phí được phân bổ từ chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn	(21.696.015.208)	(735.221.485)	-	(1.374.608.285)
Chi phí phân bổ khác	-	(81.441.572.162)	(109.181.191.575)	-
Kết quả bộ phận	184.811.966.378	599.250.069.738	209.908.529.219	22.993.776.259
Thu nhập tài chính thuần				5.858.556.094
Chi phí quản lý doanh nghiệp				(72.405.019.485)
Thu nhập khác				621.078.878
Lợi nhuận trước thuế				951.038.957.081

(\*) Toàn bộ doanh thu tạo ra từ việc cung cấp dịch vụ ra bên ngoài, và toàn bộ thu nhập tạo ra từ giao dịch với các đối tác bên ngoài.



Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**9 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)**

(b) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021					
Môi giới và dịch vụ VND	Tự doanh VND	Kinh doanh vốn VND	Tư vấn VND	Tổng cộng VND	
86.752.629.731	7.437.703.560.985	9.081.346.938.559	3.201.894.333	16.609.005.023.608	
				27.259.923.509	
438.525.528.602	4.670.202.304.006	4.307.990.309.332	-	16.636.264.947.117	
				9.416.718.141.940	
				677.683.559.790	
				10.094.401.701.730	
				73.870.000	
66.143.524	3.855.984	-	3.870.492	73.870.000	

Tài sản và nợ phải trả theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020					
Môi giới và dịch vụ VND	Tự doanh VND	Kinh doanh vốn VND	Tư vấn VND	Tổng cộng VND	
73.008.017.638	3.924.612.711.275	4.346.453.577.136	3.749.109.642	8.347.823.415.691	
				34.581.709.749	
112.579.684.417	1.690.880.568.686	1.798.404.516.851	15.000.000.000	8.382.405.125.440	
				3.616.864.769.954	
				244.053.835.772	
				3.860.918.605.726	
				7.613.828.701	
5.116.644.170	234.002.864	-	476.354.940	5.827.001.973	
				1.786.826.728	

**10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH**

Các hoạt động của Công ty có thể chịu một số rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nhìn chung các chính sách quản lý rủi ro của Công ty là nhằm giảm thiểu ảnh hưởng bất lợi tiềm tàng từ các rủi ro này đến kết quả hoạt động của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty có trách nhiệm đặt ra mục tiêu và những quy tắc cơ bản về quản trị rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Tổng Giám đốc xác lập những chính sách chi tiết như nhận diện rủi ro và đo lường rủi ro, chiến lược đầu tư và giới hạn đầu tư. Chính sách quản trị rủi ro tài chính được xem xét và điều chỉnh thường xuyên nhằm đối phó với biến động và xu hướng của thị trường.

Quản trị rủi ro tài chính được thực hiện bởi nhân sự tài chính. Nhân sự tài chính đo lường thực tế đầu tư với giới hạn đầu tư đã được đặt ra và chuẩn bị báo cáo định kỳ cho Ban Tổng Giám đốc xem xét.

Những thông tin sau đây được dựa trên những thông tin từ Ban Tổng Giám đốc.

**(a) Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Công ty phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký với Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các tài sản tài chính, các khoản phải thu và tài sản khác.

Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty bằng với giá trị ghi sổ tài sản tiềm ẩn rủi ro tín dụng chưa trừ dự phòng đã lập và chưa tính đến tài sản thế chấp cũng như các biện pháp đảm bảo khác, chi tiết như sau:

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền (Thuyết minh 3.1)</i>	1.131.170.799.056	641.552.887.300
Tiền gửi ngân hàng	1.131.170.799.056	641.552.887.300
<i>Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL") (Thuyết minh 3.2(a))</i>	114.163.251.763	13.157.000.000
Chứng chỉ tiền gửi	100.000.000.000	-
Trái phiếu doanh nghiệp	14.163.251.763	13.157.000.000
<i>Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Thuyết minh 3.2(b))</i>	753.719.000.000	106.000.000.000
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	642.329.000.000	16.000.000.000
Tiền gửi kỳ quỹ cho chứng quyền	106.390.000.000	5.000.000.000
Trái phiếu doanh nghiệp	5.000.000.000	5.000.000.000
Chứng chỉ tiền gửi	-	80.000.000.000



**10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****(a) Rủi ro tín dụng (tiếp theo)**

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro tín dụng (tiếp theo)

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
<b>Các khoản cho vay (Thuyết minh 3.3)</b>	<b>7.701.237.131.479</b>	<b>3.881.642.718.172</b>
Hợp đồng giao dịch ký quỹ	7.515.786.303.555	3.758.105.223.519
Tạm ứng giao dịch chứng khoán	185.450.827.924	123.537.494.653
<b>Các khoản phải thu (Thuyết minh 3.4)</b>	<b>266.969.967.178</b>	<b>242.571.149.689</b>
Phải thu bán các tài sản tài chính	188.294.807.000	200.850.615.300
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	47.852.123.094	20.948.002.265
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	30.823.037.084	14.833.156.124
Phải thu khác	-	5.939.376.000
<b>Trả trước cho người bán (Thuyết minh 3.5)</b>	<b>18.049.315.068</b>	<b>18.049.315.068</b>
Đặt cọc mua mua chứng khoán chưa niêm yết	18.049.315.068	18.049.315.068
<b>Tài sản ngắn hạn khác (Thuyết minh 3.7(a))</b>	<b>150.714.917.648</b>	<b>91.333.803.000</b>
Tiền ký quỹ tự doanh chứng khoán phái sinh	150.714.917.648	91.333.803.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>4.927.625.066</b>	<b>5.987.200.091</b>
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	4.927.625.066	5.987.200.091
<b>Tổng giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro tín dụng</b>	<b>10.140.952.007.258</b>	<b>5.000.294.073.320</b>

**(i) Số dư với ngân hàng và công ty tài chính**

Số dư với ngân hàng và công ty tài chính bao gồm tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền trong tài khoản tạm khóa, chứng chỉ tiền gửi và lãi dự thu.

Tất cả các khoản tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi của Công ty được gửi tại các tổ chức tín dụng mà Ban Tổng Giám đốc tín nhiệm hoặc nằm trong danh sách được Nhà nước cấp phép thực hiện thanh toán và bù trừ. Số dư với ngân hàng được theo dõi thường xuyên bởi bộ phận ngân quỹ theo chính sách của Công ty và báo cáo định kỳ cho Ban Tổng Giám đốc. Công ty nhận định rủi ro tín dụng liên quan đến các số dư với ngân hàng là thấp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, không có số dư nào với ngân hàng và công ty tài chính nào bị quá hạn mà chưa thu hồi hoặc bị suy giảm giá trị.

**(ii) Trái phiếu doanh nghiệp**

Trái phiếu doanh nghiệp thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL và HTM của Công ty là trái phiếu được phát hành bởi tổ chức niêm yết có phương án phát hành được phê duyệt bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Chi tiết điều khoản của trái phiếu được trình bày ở Thuyết minh 3.2(a). Các đề xuất đầu tư vào các chứng khoán này được phê duyệt theo chính sách đầu tư của Công ty.

Danh mục đầu tư vào chứng khoán nợ được theo dõi thường xuyên bởi bộ phận ngân quỹ và báo cáo định kỳ cho Ban Tổng Giám đốc. Công ty nhận định rủi ro tín dụng liên quan đến các chứng khoán nợ của Công ty là thấp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, không có chứng khoán nợ nào chiếm trên 10% vốn chủ sở hữu của Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, không có chứng khoán nợ nào bị quá hạn mà chưa thu hồi hoặc bị suy giảm giá trị.

**(iii) Ứng trước tiền bán chứng khoán và tiền gửi ký quỹ giao dịch chứng khoán phái sinh**

Ứng trước tiền bán chứng khoán được thu hồi trực tiếp từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Tiền gửi ký quỹ giao dịch chứng khoán phái sinh được yêu cầu nộp vào đơn vị này.

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán là một đơn vị thuộc sở hữu Nhà nước và chưa từng rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán.

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán yêu cầu các thành viên phải nộp tiền vào Quỹ Hỗ trợ Thanh toán và Quỹ bù trừ chứng khoán phái sinh để đảm bảo khả năng thanh toán.

Công ty chứng khoán chỉ được nhận lệnh mua hoặc bán chứng khoán của khách hàng khi có đủ một trăm phần trăm (100%) tiền hoặc chứng khoán và phải có các biện pháp cần thiết để đảm bảo khả năng thanh toán của khách hàng khi lệnh giao dịch được thực hiện.

Công ty nhận định rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản ứng trước tiền bán chứng khoán là thấp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, không có số dư nào với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán bị quá hạn mà chưa thu hồi bị suy giảm giá trị.

**10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****(a) Rủi ro tín dụng (tiếp theo)***(iv) Hợp đồng giao dịch ký quỹ*

Hợp đồng giao dịch ký quỹ được đảm bảo bằng chứng khoán niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ. Theo pháp luật chứng khoán hiện hành, mức cho vay ký quỹ tối đa là 50% giá trị chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ. Danh sách chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ được cập nhật thường xuyên bởi các sở giao dịch chứng khoán. Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ được phê duyệt và cập nhật thường xuyên bởi bộ phận quản trị rủi ro giao dịch ký quỹ dựa trên một số tiêu chí bao gồm biến động giá và tính thanh khoản.

Bộ phận Dịch vụ Khách hàng có nhiệm vụ liên tục rà soát báo cáo giao dịch ký quỹ bao gồm dư nợ, giá trị tài sản đảm bảo và tỷ lệ ký quỹ duy trì. Khi tỷ lệ ký quỹ duy trì giảm xuống thấp hơn 40% (theo luật định: 30%), hệ thống thông tin của Công ty sẽ cảnh báo và Công ty xuất lệnh yêu cầu khách hàng ký quỹ bổ sung. Khi tỷ lệ ký quỹ duy trì giảm xuống thấp hơn 30%, Công ty buộc phải thanh lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Giá trị thị trường của tổng tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 48.721.316.206.750 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 17.980.801.537.100 Đồng).

Theo pháp luật chứng khoán hiện hành, mức cho vay ký quỹ tối đa đối với một cá nhân hoặc một tổ chức là 3% vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, không có khoản cho vay ký quỹ nào vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của Công ty.

Phân tích chất lượng tín dụng của các khoản cho vay ký quỹ tại ngày báo cáo như sau:

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Quá hạn và bị suy giảm giá trị	2.169.825.587	2.678.427.974
Quá hạn nhưng không suy giảm giá trị	-	-
Chưa quá hạn và không bị suy giảm giá trị	7.513.616.477.968	3.755.426.795.545
Dự phòng đã lập	(2.169.825.587)	(2.384.027.974)
<b>Giá trị thuần</b>	<b>7.513.616.477.968</b>	<b>3.755.721.195.545</b>

*(v) Các khoản phải thu*

Công ty giới hạn rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với đối tác mà Công ty tín nhiệm và yêu cầu các biện pháp đảm bảo khi cần thiết.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, không có khoản phải thu nào chiếm trên 10% vốn chủ sở hữu của Công ty.

Phân tích chất lượng tín dụng của các khoản phải thu tại ngày báo cáo như sau:

	Quá hạn và bị suy giảm VND	Quá hạn nhưng không suy giảm VND	Chưa quá hạn và không bị suy giảm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 31.12.2021</b>				
Trong hạn	-	-	265.041.517.178	265.041.517.178
Quá hạn dưới 1 tháng	-	-	-	-
Quá hạn trên 3 tháng	1.928.450.000	-	-	1.928.450.000
	<b>1.928.450.000</b>	<b>-</b>	<b>265.041.517.178</b>	<b>266.969.967.178</b>
Dự phòng đã lập	(1.928.450.000)	-	-	(1.928.450.000)
<b>Giá trị thuần</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>265.041.517.178</b>	<b>265.041.517.178</b>
<b>Tại ngày 31.12.2020</b>				
Trong hạn	-	-	240.642.699.689	240.642.699.689
Quá hạn dưới 1 tháng	-	-	-	-
Quá hạn trên 3 tháng	1.928.450.000	-	-	1.928.450.000
	<b>1.928.450.000</b>	<b>-</b>	<b>240.642.699.689</b>	<b>242.571.149.689</b>
Dự phòng đã lập	(1.928.450.000)	-	-	(1.928.450.000)
<b>Giá trị thuần</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>240.642.699.689</b>	<b>240.642.699.689</b>





## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### 10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

##### (b) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá chứng khoán.

Công ty quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc phân tích độ nhạy của các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty, đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định, và thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro khi cần thiết.

###### • Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo lãi suất thị trường. Công ty có rủi ro lãi suất chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng, đầu tư trái phiếu, cho vay và đi vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có các mức lãi suất sao cho có lợi nhất cho mục đích của Công ty mà vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro.

Các khoản tiền gửi ngân hàng, đầu tư trái phiếu, cho vay và đi vay của Công ty đều có lãi suất cố định và thời hạn ngắn nên rủi ro do lãi suất biến động là không đáng kể.

Chi tiết lãi suất của các trái phiếu doanh nghiệp và các khoản đi vay của Công ty được trình bày ở Thuyết minh 3.2 và Thuyết minh 3.11.

###### • Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ trong danh mục tài sản tài chính, vị thế mở hợp đồng tương lai và chứng quyền có bảo đảm do Công ty phát hành bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của các khoản mục này. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro khi cần thiết. Hội đồng Đầu tư của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào chứng khoán và phát hành chứng quyền.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nếu giá chứng khoán tăng/giảm 10% trong khi tất cả các biến số khác (kể cả thuế suất) giữ nguyên không đổi thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ cao hơn/thấp hơn 614.802.061.045 Đồng tương ứng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: cao hơn/thấp hơn 296.994.029.441 Đồng tương ứng).

###### • Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá. Công ty quản lý rủi ro tiền tệ bằng cách thường xuyên theo dõi tình hình tỷ giá, cập nhật kế hoạch dòng tiền bằng ngoại tệ và tham gia hợp đồng hoán đổi ngoại tệ và hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn (Thuyết minh 3.9).

Việc kinh doanh của Công ty phải chịu rủi ro từ một số ngoại tệ, chủ yếu là từ đồng Đô la Mỹ ("USD").

Rủi ro tỷ giá Đô la Mỹ của Công ty được trình bày như sau:

	Ngoại tệ gốc USD		Quy đổi sang VND	
	31.12.2021	31.12.2020	31.12.2021	31.12.2020
Tài sản tài chính				
Tiền	10.335.519	861.862	234.256.245.326	20.579.719.026
Nợ tài chính				
Các khoản vay (phần chưa được phòng ngừa rủi ro)	(21.000.000)	(11.000.000)	(482.945.000.000)	(255.930.000.000)
<b>Nợ tài chính thuần</b>	<b>(10.664.481)</b>	<b>(10.138.138)</b>	<b>(248.688.754.674)</b>	<b>(235.350.280.974)</b>
<b>Mức độ rủi ro ngoại tệ, thuần</b>	<b>(10.664.481)</b>	<b>(10.138.138)</b>	<b>(248.688.754.674)</b>	<b>(235.350.280.974)</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nếu Đô la Mỹ mạnh lên/yếu đi 10% (ước tính % thay đổi tỷ giá hối đoái) so với Đồng Việt Nam trong khi mọi biến số khác giữ nguyên không đổi, thì lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính sẽ thấp hơn/cao hơn 227.844.375.467 Đồng tương ứng chủ yếu là do tăng/giảm lỗ quy đổi tỷ giá của các công cụ tài chính có gốc Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: thấp hơn/cao hơn 23.535.028.097 Đồng tương ứng).

##### (c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty là duy trì một danh mục tài sản có tính thanh khoản cao nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng các yêu cầu thanh toán trong ngắn hạn và dài hạn.

Các tài sản của Công ty được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản nợ được trình bày tại Thuyết minh 3.8.

Bảng dưới đây liệt kê các khoản nợ tài chính của Công ty theo dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu có thời hạn dưới 1 năm:

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Vay ngắn hạn (Thuyết minh 3.9)	6.362.680.000.000	2.696.130.000.000
Trái phiếu phát hành ngắn hạn (Thuyết minh 3.9)	1.964.070.000.000	668.320.000.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán (Thuyết minh 3.10)	79.581.842.302	18.874.600.217
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 3.11)	587.193.591.020	100.113.858.204
Chi phí phải trả ngắn hạn (Thuyết minh 3.14)	72.911.685.779	29.820.525.679
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn (Thuyết minh 3.15)	11.877.822.976	27.684.655.910
<b>Tổng nợ tài chính</b>	<b>9.078.314.942.077</b>	<b>3.540.943.640.010</b>



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### 10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

##### (d) Chỉ tiêu an toàn tài chính

Tỷ lệ vốn khả dụng là một thước đo đánh giá mức độ an toàn tài chính của Công ty, phản ánh khả năng của Công ty trong việc thanh toán nhanh các nghĩa vụ tài chính và khả năng bù đắp các loại rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.

Tỷ lệ này được tính toán và trình bày trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty. Báo cáo này được lập định kỳ hàng tháng và tuân thủ theo quy định trong Thông tư 91/2020/TT-BTC (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: Thông tư 87/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2017), theo đó Công ty quản trị và kiểm soát tỷ lệ vốn khả dụng không thấp hơn 180%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty là 400% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 535%).

#### 11 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Đối với các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Công ty phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Dưới 1 năm	19.231.527.348	16.158.205.798
Từ 1 đến 5 năm	13.972.557.162	14.203.945.743
<b>Tổng cộng</b>	<b>33.204.084.510</b>	<b>30.362.151.541</b>

#### 12 CAM KẾT VỐN

Cam kết mua tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày báo cáo nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau:

	Tại ngày	
	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Phần mềm giao dịch	8.714.400.000	8.474.400.000

#### 13 KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm VND
<b>a) Của Công ty</b>		
Cổ phiếu	688.055.635	34.905.219.002.423
Trái phiếu	84.315.176	9.672.603.234.824
Hợp đồng tương lai	192.779	25.922.302.160.000
Chứng quyền có bảo đảm	31.321.200	113.010.092.000
<b>b) Của nhà đầu tư</b>		
Cổ phiếu	14.445.147.997	562.440.837.963.585
Trái phiếu	393.177.104	40.465.543.118.201
Hợp đồng tương lai	516.652	70.416.393.060.000
Chứng quyền có bảo đảm	73.186.800	247.684.159.000
	<b>15.715.913.343</b>	<b>744.183.592.790.033</b>

#### 14 SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Từ ngày 1 tháng 2 năm 2022, Thông tư 114/2021/TT-BTC do Bộ Tài chính ban ngày 17 tháng 12 năm 2021 chính thức có hiệu lực, theo đó:

- Chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ theo Thông tư 146/2014/TT-BTC được bãi bỏ toàn bộ.
- Đối với số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập theo Thông tư 146/2014/TT-BTC, Công ty sẽ bổ sung vốn điều lệ theo Luật Chứng khoán 2019, các văn bản hướng dẫn và Điều lệ hoạt động của Công ty.
- Đối với số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập theo Thông tư 146/2014/TT-BTC, Công ty sẽ bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn, và Điều lệ hoạt động của Công ty, đảm bảo đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày báo cáo cần điều chỉnh hoặc trình bày trên báo cáo tài chính này.

Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn để phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2022.

**Nguyễn Thị Lành**  
Người lập

**Đoàn Minh Thiện**  
Kế toán trưởng



**Tô Hải**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 10 tháng 3 năm 2022



## ĐẠI DIỆN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Ngày 29 tháng 03 năm 2022



**Tô Hải**  
**Tổng Giám đốc**

---

Nhằm góp phần bảo vệ môi trường, Báo cáo thường niên 2021 của VCSC được in với số lượng có hạn. Vì vậy, khi không còn nhu cầu sử dụng, Quý vị vui lòng chuyển cho những người có quan tâm. Ngoài ra, Báo cáo thường niên 2021 của VCSC còn được công bố bằng phiên bản điện tử, Quý vị quan tâm vui lòng truy cập website: [www.vcsc.com.vn](http://www.vcsc.com.vn)



SCAN ĐỂ XEM  
PHIÊN BẢN TRỰC TUYẾN